

**QUỸ ĐẦU TƯ
TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM
KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND**

Số/No.: 260506/KSIF-CBTT-BCB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2026
Ho Chi Minh City, May 6, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ The State Securities Commission

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
Name of the fund management Company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd
 - Tên quỹ/*Name of fund: Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM/ KIM Strategic Fixed Income Fund*
 - Mã Quỹ/*Fund code: KSIF*
 - Loại hình Quỹ/*Fund type: Quỹ mở/OEF*
 - Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Head Office Address: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - Điện thoại/*Phone number: (028) 3824 2220* Fax: (028) 3824 2225
 - Email: [oef@koreainvestment.com.vn](mailto: oef@koreainvestment.com.vn)
 - Website: <https://koreainvestment.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:

KIM công bố thông tin toàn văn Bản Cáo Bạch Đăng Ký Lần Đầu của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM (KSIF) cụ thể như sau:

KIM announces the full text of the Initial Registration Prospectus for the KIM Strategic Fixed Income Fund (KSIF) as follows:

- Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*Date of registration of the Prospectus with the State Securities Commission: 06/5/2026.*
- Thời điểm có hiệu lực của Bản Cáo Bạch/*Effective date of the Prospectus: 06/5/2026.*

(Chi tiết theo tài liệu đính kèm)/(*Details are provided in the attachment.*)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 06/5/2026 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vi/home/>.

This information was disclosed on Fund Management Company's portal on May 6, 2026, available at: <https://koreainvestment.com.vn/en/home/>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



I declare hereof all information provided in this paper is true and correct; I shall be legally responsible for any misrepresentation.



HYUN DONGSIK
Chủ tịch Hội đồng thành viên/*Chairman of the
Members' Council*



Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM

1. Tên của Quỹ, số Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng:

Tên của Quỹ:

Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 99/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06./5.../2026

2. Loại hình Quỹ:

Quỹ mở

3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với UBCKNN: ..06./...5../2026

4. Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch: ..06./...5../2026

5. Tiêu đề của Bản cáo bạch:

Bản cáo bạch Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

6. Thông cáo nội dung sau:

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với UBCKNN ngày ..06./...5../2026

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:

Ông Hyun DongSik

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (+84-28) 3824 2220

Fax: (+84-28) 3824 2225

8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này

Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ và báo cáo tài chính được cung cấp dưới hình thức bản sao giấy hoặc văn bản điện tử trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở chính của:

(1) Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

- Địa chỉ: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Website: www.koreainvestment.com.vn

(2) Và các Đại lý phân phối theo quy định tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này.



THÔNG TIN VÀ KHUYẾN NGHỊ QUAN TRỌNG

CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÁO BẠCH NÀY ĐƯỢC CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM (“CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ”) CHUẨN BỊ DỰA TRÊN SỰ HIỂU BIẾT VỀ THỰC TIỄN VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ VẤN ĐỀ THUẾ) TẠI THỜI ĐIỂM CÔNG BỐ. TUY NHIÊN, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN CÓ THỂ THAY ĐỔI. VIỆC LƯU HÀNH BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA CÓ THỂ BỊ HẠN CHẾ BỞI PHÁP LUẬT CỦA QUỐC GIA ĐÓ.

NHÀ ĐẦU TƯ, BAO GỒM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CẦN THAM KHẢO Ý KIẾN CHUYÊN MÔN ĐỂ HIỂU RÕ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, THUẾ, QUẢN LÝ NGOẠI HỐI VÀ KIỂM SOÁT HỐI ĐOẠI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC MUA, BÁN VÀ NẪM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ.

DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ THÔNG TIN QUAN TRỌNG MÀ NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÂN NHẮC TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ “QUỸ KSIF”):

1. Chứng chỉ quỹ của Quỹ KSIF được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới hay bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm Bản cáo bạch. Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này.
2. Bản cáo bạch này không phải là lời chào bán hoặc kêu gọi đầu tư tại bất kỳ quốc gia hoặc khu vực pháp lý nào mà việc chào bán hoặc kêu gọi đó bị coi là bất hợp pháp, hoặc là nơi mà người thực hiện chào bán hoặc kêu gọi đầu tư không đủ điều kiện thực hiện, hoặc với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào mà việc thực hiện chào bán hoặc kêu gọi bị cấm theo quy định pháp luật. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng chỉ quỹ có trách nhiệm tự cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, thuế hiện hành tại quốc gia nơi mình cư trú, thường trú hoặc tạm trú.
3. Nhà đầu tư cần hiểu rằng giá trị Chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ hoặc tại thời điểm Nhà đầu tư bán lại Chứng chỉ quỹ, giá trị thu hồi của các Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.
4. Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ, các quỹ đầu tư do Công ty quản lý quỹ quản lý không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty quản lý quỹ và/hoặc các quỹ đầu tư cũng sẽ như vậy. Đặc biệt, giá trị Chứng chỉ quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong Bản cáo bạch này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ KSIF không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư, Nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.
5. Dữ liệu cá nhân của Nhà đầu tư, bao gồm thông tin cung cấp trong các giấy đăng ký mở tài khoản, phiếu lệnh giao dịch hoặc các thông tin khác thu thập trong quá trình thiết lập mối quan hệ với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối và Quỹ KSIF (bao gồm thông tin về số dư Chứng chỉ quỹ), sẽ được thu thập, lưu trữ dưới dạng số hóa và xử lý bởi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý phân phối và/hoặc các đại lý, người được ủy quyền của các bên nêu trên theo quy định pháp luật, nhằm mục đích:
 - Cung cấp các dịch vụ cho Nhà đầu tư; và

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền.

Bằng việc sử dụng dịch vụ của Công ty quản lý quỹ, Nhà đầu tư đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân nêu trên (bao gồm chuyển giao và tiết lộ dữ liệu giữa các bên liên quan). Khi đăng ký mở tài khoản hoặc giao dịch Chứng chỉ quỹ của Quỹ KSIF, Nhà đầu tư cũng đồng ý rằng các cuộc gọi điện thoại của mình với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có thể được ghi âm và xử lý theo quy định pháp luật (bao gồm việc chuyển giao và tiết lộ dữ liệu cá nhân, với mức độ bảo vệ dữ liệu có thể khác biệt so với luật bảo vệ dữ liệu tại quốc gia của Nhà đầu tư).

Trường hợp dữ liệu cá nhân Nhà đầu tư cung cấp bao gồm thông tin về các thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, kế toán trưởng và/hoặc chủ sở hữu hưởng lợi, và các cá nhân khác có liên quan, Nhà đầu tư cần đảm bảo đã nhận được sự đồng ý của các cá nhân đó về việc xử lý dữ liệu.

Ngoài ra, Nhà đầu tư được thông báo rằng dữ liệu cá nhân của Nhà đầu tư sẽ được lưu giữ trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư do Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch Vụ đại lý chuyên nhượng duy trì, và Tổ chức cung cấp Dịch Vụ đại lý chuyên nhượng sẽ xử lý dữ liệu này thay mặt Công ty quản lý quỹ.

Nhà đầu tư cần đọc và tìm hiểu rõ **Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân** được đăng tải trên website <https://koreainvestment.com.vn> của Công ty quản lý quỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ KSIF.

6. Nhà đầu tư cũng cần lưu ý rằng bất kỳ Nhà đầu tư nào cũng chỉ có thể thực hiện đầy đủ quyền của mình đối với Quỹ trực tiếp, đặc biệt là quyền tham gia các cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư nếu Nhà đầu tư được đăng ký chính mình và bằng tên của chính mình trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư của Quỹ. Trong trường hợp Nhà đầu tư đầu tư vào Quỹ KSIF thông qua tổ chức tài chính trung gian bằng tên của chính trung gian đó thay mặt cho Nhà đầu tư, có thể không phải lúc nào Nhà đầu tư cũng có thể thực hiện một số quyền Nhà đầu tư trực tiếp đối với Quỹ. Trong trường hợp này, Nhà đầu tư nên tìm kiếm sự tư vấn từ tổ chức trung gian của mình để được tư vấn về quyền của Nhà đầu tư đối với Quỹ.
7. Bản cáo bạch này sẽ được Công ty quản lý quỹ cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ. Do đó, Nhà đầu tư cần lưu ý tìm đọc bản cập nhật Bản cáo bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.
8. Chứng chỉ quỹ không và sẽ không được chào bán hoặc bán tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, các lãnh thổ hay vùng phụ thuộc của Hoa Kỳ, cũng như bất kỳ khu vực nào thuộc thẩm quyền của Hoa Kỳ, hoặc cho “Người Hoa Kỳ” (“United States Persons”), trừ trường hợp giao dịch đó không vi phạm các quy định pháp luật chứng khoán của Hoa Kỳ. Điều 13 Điều lệ quỹ đã quy định rằng “Người Hoa Kỳ” là đối tượng bị hạn chế, được định nghĩa như sau:

Thuật ngữ “Người Hoa Kỳ” được hiểu là công dân hoặc người cư trú tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ; một hợp danh được thành lập theo pháp luật của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; hoặc một pháp nhân được thành lập theo pháp luật của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; hoặc bất kỳ di sản hoặc quỹ tín thác nào, ngoại trừ di sản hoặc quỹ tín thác mà thu nhập từ nguồn ngoài Hoa Kỳ không được tính vào thu nhập chịu thuế gộp để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập Hoa Kỳ. Trong trường hợp một nhà đầu tư sau đó trở thành “Người Hoa Kỳ” và thông tin này được Công ty quản lý quỹ ghi nhận, Công ty quản lý quỹ có thể thực hiện mua lại bắt buộc số Chứng chỉ quỹ thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đó.

Nhà đầu tư và người đăng ký mua cần lưu ý rằng theo Đạo luật Tuân thủ Thuế Tài khoản Nước ngoài của Hoa Kỳ (FATCA), các tổ chức tài chính có nghĩa vụ báo cáo cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ

(IRS) các thông tin liên quan đến nhà đầu tư Hoa Kỳ nắm giữ tài sản tại nước ngoài để ngăn ngừa hành vi trốn thuế. Theo đó, nhằm răn đe các tổ chức tài chính không thuộc Hoa Kỳ đứng ngoài cơ chế này, các tổ chức tài chính không tuân thủ sẽ phải chịu mức thuế khấu trừ 30% đối với một số khoản thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ (bao gồm cổ tức) và số tiền thu được từ việc bán hoặc chuyển nhượng tài sản có thể tạo ra thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Để bảo vệ toàn bộ Nhà đầu tư của Quỹ khỏi tác động của khoản thuế khấu trừ này, Quỹ có chủ trương tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của FATCA áp dụng đối với các pháp nhân tương tự. Để bảo vệ quyền lợi của toàn thể Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền, không cần thông báo trước, được hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho các đối tượng bị FATCA điều chỉnh theo quy định tại Điều lệ quỹ.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1.	Công ty quản lý quỹ	7
2.	Ngân hàng giám sát	7
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	7
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	10
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	10
2.	Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư dài hạn	12
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	13
1.	Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ	13
2.	Tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ	15
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	16
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	17
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	17
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	17
1.	Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ	17
2.	Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng	17
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ	18
1.	Thông tin chung về Quỹ	18
2.	Tóm tắt Điều lệ quỹ	19
3.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	30
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	35
1.	Căn cứ pháp lý	35
2.	Phương án phát hành lần đầu	36
3.	Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	41
4.	Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	52
5.	Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ và thực hiện giao dịch	53
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	53
1.	Báo cáo tài chính	53
2.	Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ	53
3.	Giá dịch vụ và Chi phí hoạt động của Quỹ	53
4.	Các chỉ tiêu hoạt động	55
5.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân phối lợi nhuận	55
6.	Chính sách thuế	56
7.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	56
8.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	56
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	57
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	57

1.	Báo cáo cho Nhà đầu tư	57
2.	Báo cáo Quỹ	57
3.	Báo cáo bất thường	57
4.	Cung cấp tài liệu Quỹ	57
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	57
XV.	CAM KẾT	58
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	58
PHỤ LỤC 1.	CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ ĐẦU TƯ THANH TOÁN	59
PHỤ LỤC 2.	DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH	60
PHỤ LỤC 3.	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA QUỸ	62
PHỤ LỤC 4.	QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	67
PHỤ LỤC 5.	BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	68
PHỤ LỤC 6.	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM	74

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty quản lý quỹ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Ông Hyun DongSik Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Ông Huỳnh Tuấn Khánh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Huỳnh Như Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Mai Yên Thủy Chức vụ: Phó Giám đốc

Văn bản ủy quyền số 7838/UQ-HCM-QLNS ngày 11/8/2025 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

“Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM” hoặc “Quỹ” : Là **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM** (viết tắt là “**KSIF**”), thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.

“Công ty quản lý quỹ” : Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ.

“Ngân hàng giám sát” : Là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám

sát được quy định tại Điều lệ quỹ.

- “Công ty kiểm toán” : Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.
- “Điều lệ quỹ” : Là Điều lệ của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
- “Bản cáo bạch” : Là văn bản này, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có); là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.
- “Hợp đồng giám sát” : Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
- “Nhà đầu tư” : Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ quỹ.
- “Đại hội Nhà đầu tư” : Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
- “Ban đại diện quỹ” : Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
- “Vốn điều lệ” : Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ quỹ.
- “Chứng chỉ quỹ đầu tư Trái phiếu chiến lược KIM” hoặc “Chứng chỉ quỹ” : Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng.
- “Đơn vị quỹ” : Là Vốn điều lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt chào bán lần đầu là 10.000 Đồng/Đơn vị quỹ. Mỗi Đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
- “Giá bán/Giá phát hành” : Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Giá mua lại” : Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Giá dịch vụ quản lý quỹ” : Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Giá dịch vụ phát hành/Giá dịch vụ mua lại” : Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ quỹ của Quỹ. Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ quy định tại Điều lệ quỹ.

- “Cổ tức Quỹ” : Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
- “Năm tài chính” : Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- “Giá trị tài sản ròng” hoặc “NAV” : Là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.
- “Ngày định giá” : Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- “Ngày giao dịch” : Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
- “Thời điểm đóng sổ lệnh” : Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ.
- “Ngày làm việc” : Là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần, không bao gồm những ngày nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ tết và ngày nghỉ bù theo quy định của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- “Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” : Bao gồm (1) Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ và (2) Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng thực hiện các dịch vụ theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ quy định tại Điều lệ quỹ.
- “VSDC” : Là Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
- “Đại lý phân phối” : là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ và/hoặc là Công ty quản lý quỹ.
- “Người có liên quan” : Là cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
- “VND” hoặc “Đồng” : Là đơn vị tiền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- “Người Hoa Kỳ” : Là: (i) công dân hoặc người cư trú của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ; (ii) hợp danh được thành lập hoặc tồn tại theo pháp luật của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; (iii) pháp nhân được thành lập theo pháp luật của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; hoặc (iv) bất kỳ di sản hoặc quỹ tín thác nào, ngoại trừ trường hợp di sản hoặc quỹ tín thác có thu nhập phát sinh từ nguồn ngoài Hoa Kỳ không thuộc thu nhập tính gộp để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập tại Hoa Kỳ.
- “Các định nghĩa khác” : Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

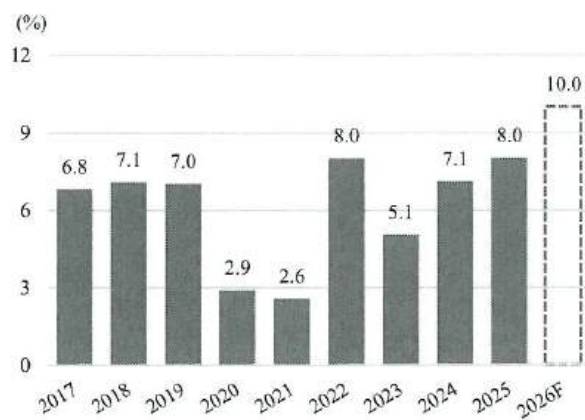
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Kinh tế thế giới (WTO) vào năm 2006, nền kinh tế Việt Nam trải qua bốn giai đoạn phát triển, với mô hình dịch chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu, tập trung vào ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Giai đoạn 2021 – 2025 đã chứng kiến những nỗ lực cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng với nhiều kết quả tích cực, đặt ra mục tiêu tăng trưởng triển vọng cho giai đoạn 2026 - 2030:

Tăng trưởng kinh tế và thu nhập trên đầu người từng bước được cải thiện. Giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 6,0%/năm, cao hơn so với mức 5,9%/năm của giai đoạn 2011 – 2015. Dù chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19, tăng trưởng trong năm 2021 và 2022 suy giảm, chỉ đạt 2,6-2,9%/năm, nhưng Việt Nam vẫn là một trong những số ít quốc gia trên thế giới duy trì tăng trưởng dương trong những năm đại dịch. Năm cuối của giai đoạn 2020 - 2025, Việt Nam đã dẫn đầu khu vực về tăng trưởng khi đạt trên 8,0%, tạo tiền đề chuyển sang một bước ngoặt tăng trưởng mới với kỳ vọng đột phá, đạt mức tăng hai chữ số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: Cục Thống Kê Quốc Gia (NSO)

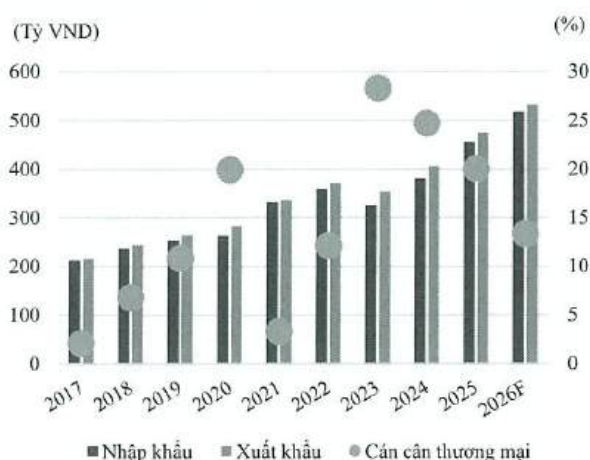
Với quy mô GDP theo giá hiện hành 2025, GDP bình quân đầu người ước đạt hơn 5.026 USD, tăng 6,4 lần kể từ năm 2006 (791 USD) gia nhập WTO, nâng bậc vị thế của Việt Nam trong khu vực cũng như thương mại và đầu tư toàn cầu.

Cơ cấu ngành kinh tế cho thấy sự dịch chuyển rõ nét. Tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GDP giảm từ 18,9% năm 2010 xuống còn 9,0 - 10,0% năm nay, trong khi tỷ trọng của khu vực công nghiệp-xây dựng và dịch vụ trong GDP tăng lên, đạt 38% và 43% năm nay. Sự giảm tỷ trọng của ngành nông nghiệp trong GDP kéo theo sự dịch chuyển lao động từ khu vực này sang công nghiệp và dịch vụ có năng suất lao động cao hơn. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp chế tạo và dịch vụ là hai trụ cột tăng trưởng chính cho nền kinh tế trong giai đoạn hiện tại, tỷ trọng đóng góp GDP liên tục gia tăng qua các năm. Trong giai đoạn 2026 - 2030, Chính phủ đặt mục tiêu phát triển tỷ trọng trong GDP của khu vực công nghiệp-xây dựng đạt 40-45%, khu vực dịch vụ đạt trên 50%. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt trên 8,5%/năm, cao hơn so với mức 6,5 - 7,0%/năm giai đoạn trước đó.

Xuất nhập khẩu tăng qua các năm.

Tổng doanh số xuất nhập khẩu đã tăng gần 6,0 lần từ mức 155 tỷ USD năm 2010 lên mức 920 tỷ USD năm 2025. Cơ cấu hàng hóa có sự chuyển dịch tích cực với tỷ trọng nhóm hàng hóa công nghiệp tăng lên, đặc biệt là mặt hàng công nghệ, thiết bị điện tử, linh kiện điện thoại có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với mức trung bình, trong khi tỷ trọng nhóm hàng nông sản, thủy sản, và nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản có chiều hướng giảm.

Kim ngạch xuất nhập khẩu qua các năm

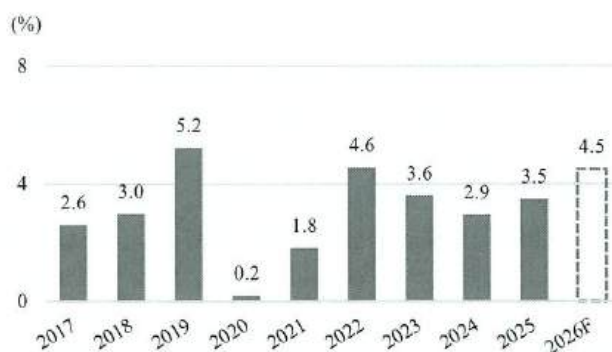


Nguồn: Cục Thống Kê Quốc Gia (NSO)

Lạm phát cơ bản được kiểm soát và có xu hướng ổn định.

Lạm phát giai đoạn 2011 – 2015 ở mức 7,6%, giảm xuống 3,1% giai đoạn 2016 - 2020. Đến giai đoạn 2021 – 2025, lạm phát có chiều hướng tăng sau những năm đại dịch, do ảnh hưởng biến động giá xăng dầu, năng lượng, y tế, cải cách tiền lương, v.v... Tuy nhiên, lạm phát 2026 kỳ vọng sẽ ổn định quanh mức mục tiêu 4,5% của Chính phủ.

Xu hướng lạm phát qua các năm



Nguồn: Cục Thống Kê Quốc Gia (NSO)

Cơ cấu lại đầu tư công đạt được nhiều kết quả tích cực. Giai đoạn 2020 - 2025, thể chế đầu tư công từng bước được hoàn thiện. Kỳ luật, kỷ cương trong hoạt động đầu tư công được nâng cao, dần khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản. Giai đoạn 2026 – 2030, đầu tư công không chỉ đóng vai trò chủ đạo trong việc thúc đẩy GDP, còn giữ vai trò là vốn mồi kích hoạt đầu tư tư nhân. Tốc độ tăng trưởng giải ngân đầu tư công kỳ vọng sẽ đạt 15-20%/năm trong các năm tiếp theo.

Khu vực kinh tế tư nhân đã được thừa nhận là động lực tăng trưởng quan trọng nhất của nền kinh tế sau Nghị Quyết 68 của Trung Ương. Điều này được thấy rõ thông qua sự đóng góp ngày càng tăng của khu vực ngoài nhà nước trong cơ cấu vốn đầu tư trong tổng đầu tư toàn xã hội. Tỷ trọng vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước giai đoạn 2011 – 2015 ở mức 38,3%, đã tăng lên quanh mức 53,0 - 55,0% giai đoạn 2021 – 2025. Giai đoạn 2026 – 2030 tỷ trọng vốn đầu tư nhân kỳ vọng sẽ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc tăng trưởng vốn đầu tư toàn xã hội.

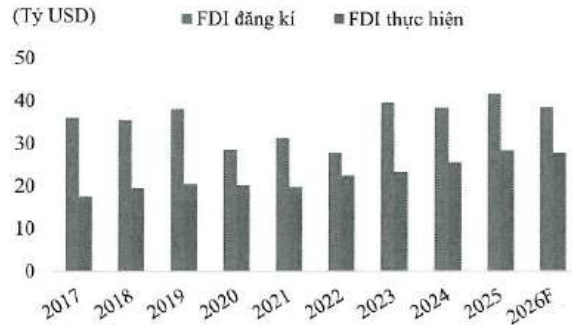
Nghị quyết 79 của Trung Ương bổ sung khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt các thành phần kinh tế khác. Kinh tế nhà nước sẽ tập trung vào các lĩnh vực then chốt (hạ tầng, năng lượng, tài chính...), chuyển đổi tư duy quản lý từ bảo toàn vốn sang chấp nhận rủi ro có kiểm soát, nâng cao hiệu quả nguồn lực để hỗ trợ đầu tư công và tạo nền tảng cho kinh tế tư nhân

bứt phá. Hai nghị quyết được kỳ vọng sẽ bổ trợ lẫn nhau: nhà nước dẫn dắt và tư nhân động lực tăng trưởng, sự kết hợp tổng thể hài hòa và nhìn cùng một hướng thúc đẩy nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng mới này.

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho thấy sự bền vững và tăng liên tục.

Tổng vốn giải ngân khối FDI trong giai đoạn 2010-2015 đạt trung bình 12,0 tỷ USD/năm, tăng lên 18,6 tỷ USD/năm giai đoạn 2016 – 2020. Giai đoạn 2021 – 2025, dòng vốn này liên tục tăng trong các năm gần đây. Năm 2025, vốn FDI giải ngân ước đạt mức cao nhất lịch sử 28 tỷ USD, hơn gấp đôi so với giai đoạn 2010-2015.

Xu hướng dòng vốn FDI qua các năm



Nguồn: Cục Thống Kê Quốc Gia (NSO)

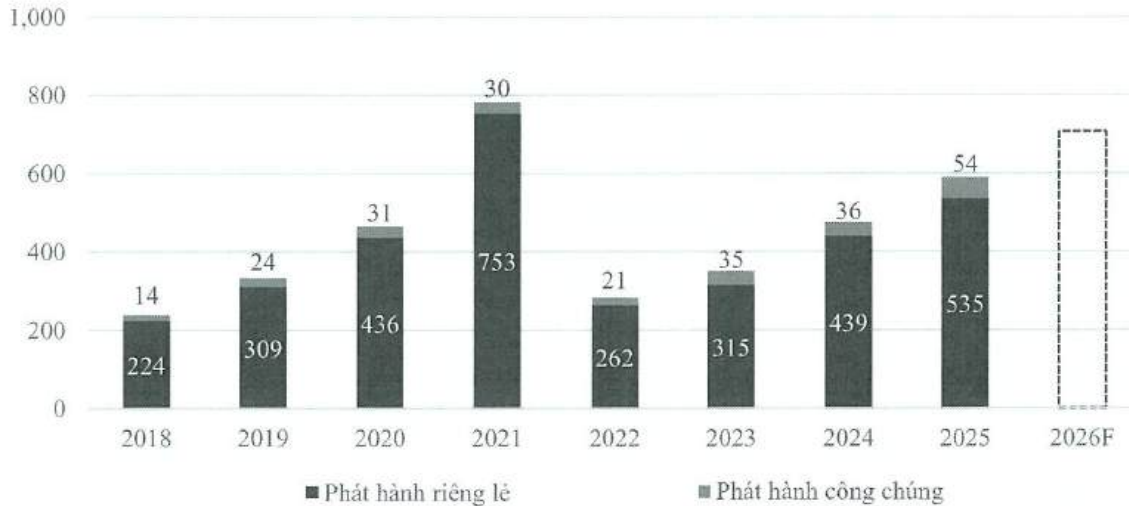
Giai đoạn 2026 - 2030, chúng tôi kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ bứt phá đạt mức tăng trưởng cao hơn so với giai đoạn 2021 – 2025. Những cải cách thể chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy tăng trưởng khối doanh nghiệp nhà nước, và chính thức hóa khu vực kinh tế phi chính thức – vốn chiếm tỷ trọng khá lớn trong nền kinh tế sẽ những lực đẩy để kinh tế Việt Nam đạt được mức tăng trưởng hai con số trong giai đoạn này. Tuy vậy, các yếu tố vĩ mô khách quan khác như chính sách thuế quan của Tổng thống Trump, lãi suất của FED, tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế lớn trên thế giới (Mỹ, Trung Quốc, Châu Âu), và tình hình địa chính trị quốc tế là những rủi ro cần được theo dõi sát sao để đảm bảo kịch bản tăng trưởng như kỳ vọng.

2. Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư dài hạn

Sau trải qua những sự kiện năm 2022 – 2023, thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam (“TPDN”) đã có những bước phát triển bền vững hơn. Khung pháp lý về phát hành trái phiếu doanh nghiệp được hoàn thiện hơn và được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh thị trường trong năm gần đây. TPDN phát hành mới bắt đầu hồi phục trở lại. Năm 2025 ước đạt xấp xỉ 590 nghìn tỷ đồng, tăng so với mức 475 nghìn tỷ 2024.

Giá trị phát hành Trái phiếu doanh nghiệp

(Nghìn tỷ VND)



Tổng giá trị thị trường hiện đang lưu hành gần 1,4 triệu tỷ đồng, cho thấy sự tham gia mạnh mẽ từ cả các nhà phát triển bất động sản và ngân hàng. Với quy mô thị trường TPDN Việt Nam khoảng 10-12% GDP, thấp hơn rất nhiều so với các quốc gia khác ở trong khu vực, cũng như còn khoảng cách khá xa so với mục tiêu của Chính phủ nâng dư nợ TPDN lên tối thiểu 25% GDP vào năm 2030, điều này cho thấy sự phát triển của thị trường TPDN Việt Nam còn rất lớn.

Thanh khoản thị trường thứ cấp đang đi vào ổn định, với khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày là 7 - 8 nghìn tỷ đồng năm 2025 - cho thấy sự tham gia tích cực của nhà đầu tư.

Mức lợi suất hấp dẫn trên các kỳ hạn ngắn đến trung bình, đặc biệt là trái phiếu ngân hàng, tiếp tục hỗ trợ sự phát triển của các chiến lược đầu tư tập trung vào tài sản có thu nhập cố định và tạo ra bối cảnh thuận lợi cho các quỹ trái phiếu đại chúng tìm kiếm lợi nhuận ổn định.

Mặc dù các sự kiện vỡ nợ vẫn tiếp diễn, nhưng số lượng đã giảm đi trong năm vừa qua, các nỗ lực tái cấu trúc thị trường của Chính phủ đã cho thấy những tiến triển dần dần, thể hiện qua việc cải thiện tỷ lệ thu hồi nợ và các cuộc đàm phán giữa chủ nợ và bên phát hành diễn ra tích cực hơn.

Với triển vọng phát hành mới tiếp tục tăng trong các năm tới, thanh khoản ổn định và cải thiện chất lượng tín dụng, thị trường TPDN Việt Nam mang đến những cơ hội đầu tư có ý nghĩa cho các quỹ đầu tư có chiến lược tập trung vào các doanh nghiệp phát hành có chất lượng tín dụng cao, xây dựng danh mục kỳ hạn trái phiếu thận trọng và quản lý rủi ro chặt chẽ.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ

1.1. Thông tin cơ bản

Tên Công ty : CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Giấy phép thành lập và hoạt động số : 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký : 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu
doanh nghiệp số: ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết
hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số
15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (+84-28) 3824 2220

Fax : (+84-28) 3824 2225

Vốn điều lệ : 55.000.000.000 VND

Tiền thân của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam là Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt, được đánh giá là công ty có đội ngũ nhân sự tài năng và giàu kinh nghiệm. Theo đó, Công ty đã được tin tưởng để quản lý danh mục cho nhiều nhà đầu tư lớn của Nhật Bản và Việt Nam. Từ đầu năm 2020, Korea Investment Management Co., Ltd đã mua lại cổ phần từ các cổ đông của Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt và chính thức hoàn tất các thủ tục pháp lý từ tháng 10 năm 2020. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01 tháng 10 năm 2020 cho Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Theo đó, Korea Investment Management Co., Ltd là Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của KIM Việt Nam. Sau khi hoàn tất chuyển đổi, KIM Việt Nam nhanh chóng tiếp nhận và trực tiếp quản lý các khoản đầu tư của Công ty mẹ tại Việt Nam. Danh mục ủy thác của Công ty tập trung vào các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam với cam kết và tầm nhìn đầu tư dài hạn.

1.2. Thông tin về chủ sở hữu của Công ty quản lý quỹ:

Tên Công ty : **KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD**

Mã số doanh nghiệp : 0107-81-85653 do Chi cục thuế Quận Yeongdeungpo cấp ngày
26/6/2000 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính : 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Hàn Quốc

Website : <https://kim.koreainvestment.com/>

Quy mô tài sản quản lý : khoảng 50 tỷ Đô la Mỹ (Theo số liệu của Hiệp hội Đầu tư tài
chính Hàn Quốc - KOFIA, tính đến tháng 02/2026)

1.3. Giới thiệu về Hội đồng thành viên và Ban điều hành Công ty quản lý quỹ

1.3.1. Ông Hyun DongSik – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Ông Hyun DongSik đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như MG Community Credit Cooperatives, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, Ông Hyun DongSik tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Hàn Quốc.

1.3.2. Bà Oh Hae Yoon – Thành viên Hội đồng thành viên

Bà Oh Hae Yoon đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như Korea Investment Management Co., Ltd., IBK Asset Management, Phoenix Asset Management. Về học vấn, bà Oh Hae Yoon tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Hàn Quốc.

1.3.3. Ông Yun Hang Jin – Thành viên Hội đồng thành viên

Ông Yun Hang Jin đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd., Korea Investment Securities. Tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Ông Yun Hang Jin phụ trách quản trị chiến lược, tạo chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển hình ảnh Công ty và phát triển kinh doanh. Về học vấn, Ông Yun Hang Jin tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại trường Đại học Yonsei, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý tài sản và chứng chỉ quản trị rủi ro tài chính (FRM) do Hàn Quốc cấp.

1.3.4. Ông Huỳnh Tuấn Khánh – Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Tuấn Khánh sở hữu chứng chỉ CFA và có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động phân tích và quản lý tài sản. Ông tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng tại Singapore Institute of Management và được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ năm 2012. Trước khi đảm nhận chức vụ Tổng Giám đốc của KIM Việt Nam, ông Khánh đã làm việc tại Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) và Văn phòng đại diện Korea Investment Management Co., Ltd tại TP. Hồ Chí Minh.

1.4. Giới thiệu Người điều hành Quỹ:

1.4.1. Ông Huỳnh Tuấn Khánh

Thông tin về ông Huỳnh Tuấn Khánh, đã được trình bày tại Mục 1.3.4 tại Chương này.

1.4.2. Ông Nguyễn Lê Ngọc Khoa

Ông Nguyễn Lê Ngọc Khoa có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và quản lý đầu tư. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Phát triển (chương trình liên kết Việt Nam – Hà Lan). Ông được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ lần đầu vào năm 2012 và cấp lại vào năm 2024. Trước khi gia nhập KIM Việt Nam vào tháng 4 năm 2020, ông từng làm việc tại các tổ chức uy tín như Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, Kingsmead Asset Management, một công ty đầu tư có trụ sở tại Singapore và Văn phòng đại diện của Korea Investment Management Co., Ltd tại TP. Hồ Chí Minh.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai, cũng như không được cung cấp vì mục đích riêng, không theo xu hướng thổi phồng các thành công và che đậy thất bại đối với các thông tin về tình hình hoạt động, kinh nghiệm quản lý quá khứ cũng như hiện tại của Công ty quản lý quỹ, tình hình hoạt động quá khứ cũng như hiện tại của các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ đang quản lý.

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Năm	Chỉ tiêu (VND)			
	Đơn vị tính: Triệu Đồng (VND)			
	Doanh thu	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	Lợi nhuận sau thuế	Giá trị Tài sản ủy thác
2025	111.784,5	111.784,5	24.785,26	19.903.660,14
2024	113.121,2	113.121,2	20.841,2	20.068.847,2
2023	87.018,8	87.018,8	10.081,8	20.901.521,9
2022	81.515,1	81.515,1	7.003,5	19.695.315,0
2021	71.878,1	71.878,1	14.991,9	21.000.237,8

Số liệu tài chính năm 2021–2025 được trích từ Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty quản lý quỹ.

2.2. Các quỹ mà Công ty quản lý quỹ đang quản lý

STT	Tên Quỹ	Loại hình quỹ	Ngày thành lập	Mục tiêu đầu tư
1	Quỹ ETF KIM Growth VN30	Quỹ hoán đổi danh mục	07/12/2021	Mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số VN30 sau khi trừ chi phí của Quỹ
2	Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT	Quỹ hoán đổi danh mục	22/9/2022	Mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số VNFINSELECT sau khi trừ chi phí của Quỹ
3	Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND	Quỹ hoán đổi danh mục	05/3/2024	Mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số VN DIAMOND sau khi trừ chi phí của Quỹ
4	Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM	Quỹ mở	17/4/2025	Tăng trưởng Giá trị tài sản ròng trung và dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập từ cổ tức thông qua việc đầu tư tập trung vào cổ phiếu có chi trả cổ tức bằng tiền mặt và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số : 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số : 319/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2003

Địa chỉ trụ sở chính : Một phần tầng hầm B1, một phần tầng trệt, trọn tầng lửng, tầng lầu 1, 2, 3, 4, 5, 7 và 8 Tòa nhà VBB, Số 05 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (+84-28) 3528 7900

Fax : (+84-28) 3620 4400

Lĩnh vực hoạt động chính : Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Các điều khoản liên quan đến hợp đồng cung cấp dịch vụ của Ngân hàng giám sát được thể hiện chi tiết tại Hợp đồng giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Trên cơ sở đề xuất của Công ty quản lý quỹ, việc lựa chọn Công ty kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách Đại lý phân phối được quy định tại **Phụ lục 2** của Bản cáo bạch này.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ

Tên tổ chức được ủy : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
quyền

Thông tin của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh được nêu tại Chương V Bản cáo bạch này.

Phạm vi dịch vụ được ủy : Dịch vụ quản trị quỹ, theo Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ.

Chi phí phải thanh toán : Được quy định tại mục 3 Chương XI Bản cáo bạch này.

Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ.

2. Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng

Tên tổ chức được ủy : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
quyền

Giấy chứng nhận đăng ký : 0104154332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần
doanh nghiệp số đầu ngày 29/7/2009 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính : Số 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội

Lĩnh vực hoạt động chính : Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; cung cấp dịch vụ khác quy định tại Điều lệ quỹ.

Phạm vi dịch vụ được ủy : Dịch vụ đại lý chuyên nhượng, theo Hợp đồng dịch vụ đại lý
quyền chuyên nhượng giữa Công ty quản lý quỹ và VSDC.

Chi phí phải thanh toán : Được quy định tại mục 3 Chương XI Bản cáo bạch này.

Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : KIM Strategic Fixed Income Fund

Tên viết tắt : KSIF

Địa chỉ liên hệ : Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thư điện tử (Email) : cs@koreainvestment.com.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Số 99/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06./5./2026

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ

Số do UBCKNN cấp ngày/..../.....

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM là quỹ đại chúng dạng mở, được tổ chức và hoạt động theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ quỹ.

Thời hạn hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy phép thành lập và Quỹ không giới hạn về thời hạn hoạt động.

1.5. Ban đại diện quỹ

Danh sách thành viên Ban đại diện quỹ (dự kiến) gồm:

Họ và tên	Bằng cấp và kinh nghiệm chuyên môn
Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy – Chủ tịch Ban đại diện Quỹ, Thành viên độc lập về quản lý tài sản	Ông Vũ Trần Vĩnh Thụy là chuyên gia trong lĩnh vực phân tích đầu tư và quản lý danh mục đầu tư với hơn 15 năm kinh nghiệm. Hiện tại, ông Thụy đang giữ vị trí Giám đốc điều hành tại Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Solomon Holding kể từ năm 2018. Trước đó, ông Thụy đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Trưởng phòng Phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Trưởng phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt, Giám đốc Đầu tư tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long. Về học vấn, ông Thụy tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Toán - Thống kê tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ

Họ và tên	Bảng cấp và kinh nghiệm chuyên môn
	Chí Minh vào năm 2005. Ngoài ra, ông Thụy đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ vào tháng 12/2009.
Bà Ngô Thị Minh Nghĩa – Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ về kế toán, kiểm toán	Bà Ngô Thị Minh Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tại, bà Nghĩa đang giữ vị trí Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Phát Triển Thương Mại Hoàng Bảo. Trước đó, bà Nghĩa đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng khác nhau như Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán tại Công ty TNHH Chứng khoán VPS - Chi nhánh TP.HCM; Phó Giám đốc phụ trách khối Hành chính - Nhân sự - Kế toán tại Công ty TNHH SXTM Xanh, Công ty TNHH Thủ Công Mỹ Nghệ Hải Hà. Về học vấn, bà Nghĩa tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh vào năm 1990 và được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước vào năm 1998.
Nguyễn Thị Thanh Lam – Thành viên Ban đại diện Quỹ về luật	Bà Nguyễn Thị Thanh Lam có hơn 11 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp chế và tuân thủ, từng đảm nhiệm các vị trí tại Bộ phận Pháp chế và Tuân thủ của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON và Công ty TNHH Infinity Blockchain Labs. Hiện tại, bà Lam đang giữ vị trí Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Về học vấn, bà Lam tốt nghiệp Chương trình Cử nhân Luật Chất lượng cao AUF của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh và sở hữu Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Điều lệ quỹ trong đợt phát hành lần đầu

Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Bản cáo bạch này và Điều lệ quỹ, các quy định của Điều lệ quỹ sẽ được áp dụng.

Điều lệ quỹ bao gồm bao gồm 15 Chương, 70 Điều và 05 Phụ lục. Nội dung của Điều lệ quỹ được tóm tắt với các nội dung chính như sau:

2.1. Các điều khoản chung (từ Điều 1 đến Điều 7 Chương I Điều lệ quỹ)

2.1.1. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

- Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, các quy định của Điều lệ quỹ.
- Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng chỉ quỹ đã được phát hành cho Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà đầu tư.

- Ban đại diện quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

- Công ty quản lý quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ.

2.1.2. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán

Vốn điều lệ huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 Đồng. Vốn điều lệ được chia thành 5.000.000 Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng.

2.1.3. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng.

2.1.4. Công ty quản lý quỹ

Tên Công ty: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam.

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

2.1.5. Ngân hàng giám sát

Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để giám sát hoạt động của Quỹ.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2003.

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế (từ Điều 8 đến Điều 12 Chương II Điều lệ quỹ)

2.2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận và tăng trưởng vốn đầu tư một cách ổn định trong trung và dài hạn, thông qua chiến lược đầu tư tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định và chất lượng cao (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các giấy tờ có giá thu nhập cố định theo quy định pháp luật).

2.2.2. Chiến lược đầu tư

2.2.2.1. Chiến lược đầu tư

Công ty quản lý quỹ áp dụng chiến lược đầu tư linh hoạt, phân bổ tài sản hợp lý giữa các loại tài sản có thu nhập cố định nhằm đa dạng hóa rủi ro, bảo toàn vốn và tối ưu hóa lợi nhuận ổn định trong dài hạn. Việc phân bổ tài sản được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường từng thời kỳ và đánh giá của Công ty quản lý quỹ, nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư và lợi ích tối đa cho Nhà đầu tư.

2.2.2.2. Lĩnh vực ngành nghề

Quỹ có thể đầu tư vào các tổ chức phát hành hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như: tài chính – ngân hàng, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, viễn thông, logistics, sản xuất, hạ tầng, và bất động sản.

2.2.2.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm:

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư và các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán vào từng thời điểm.

Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- đ) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ;
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Trong đó, việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ mục này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là Người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;
- đ) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm

các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

2.2.3. Cơ cấu đầu tư

Việc phân bổ tài sản không vi phạm các hạn chế đầu tư.

2.2.4. Hạn chế đầu tư

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:

- a) Đầu tư tối thiểu 80% Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác.
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ, e và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng quy định tại Điều 58 Điều lệ quỹ; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
- đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
- e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- g) Không được đầu tư vào Chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;
- h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
- k) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm b, c, d, đ, và h nêu trên và chỉ do các nguyên nhân được quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ quỹ. Trường hợp có phát sinh sai lệch, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 10 Điều lệ quỹ.

Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc theo quy định tại khoản 7 Điều 10 Điều lệ quỹ.

2.2.5. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào; không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ quỹ; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.6. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu và công cụ có thu nhập cố định, bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết hoặc sẽ được niêm yết trong vòng 12 tháng, cùng trái phiếu doanh nghiệp được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá cao hoặc được bảo lãnh phát hành bởi các tổ chức tín dụng, ngân hàng uy tín.

Công ty quản lý quỹ áp dụng phương pháp đầu tư kết hợp từ trên xuống (Top-Down Approach) và từ dưới lên (Bottom-Up Approach) trong quá trình lựa chọn đầu tư.

- Phương pháp Top-Down tập trung phân tích yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, xu hướng lãi suất, ngành nghề và tiềm năng sinh lời của thị trường trái phiếu, nhằm xác định cơ cấu phân bổ tài sản hợp lý.
- Phương pháp Bottom-Up tập trung vào đánh giá chi tiết từng trái phiếu và tổ chức phát hành, bao gồm năng lực tài chính, khả năng thanh toán, lịch sử tín dụng và uy tín trên thị trường, để lựa chọn các tài sản có rủi ro thấp và tiềm năng lợi nhuận ổn định.

2.3. Đặc trưng của Chứng chỉ quỹ đầu tư (từ Điều 13 đến Điều 15 Chương III Điều lệ quỹ)

2.3.1. Nhà đầu tư

Nhà đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng chỉ quỹ được quy định tại Điều 13 Điều lệ quỹ.

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

2.3.2.1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

Nhà đầu tư có quyền hưởng lợi ích từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ sở hữu, bao gồm lợi nhuận đầu tư và tài sản được phân chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ. Nhà đầu tư được yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ, được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ, được tham gia và biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư dưới các hình thức theo quy định.

Nhà đầu tư có quyền được đối xử công bằng, các Chứng chỉ quỹ có quyền và lợi ích ngang nhau; được tự do chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ quỹ; được khởi kiện

Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, các tổ chức có liên quan khi quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

Về nghĩa vụ, Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ và chỉ chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ tài chính của Quỹ trong phạm vi số vốn đã góp.

Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

2.3.2.2. Quyền của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có quyền tiếp cận, xem xét và trích lục các tài liệu quan trọng liên quan đến hoạt động của Quỹ; yêu cầu Công ty quản lý quỹ triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp theo quy định; yêu cầu giải trình về các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ; và kiến nghị nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà đầu tư.

2.3.2.3. Quyền của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ theo trình tự, thủ tục tương tự quy định áp dụng đối với cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn theo pháp luật có liên quan.

2.3.2.4. Nguyên tắc thực hiện quyền của Nhà đầu tư

Yêu cầu, kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư phải được lập bằng văn bản, cung cấp đầy đủ thông tin nhận dạng, tỷ lệ sở hữu, nội dung yêu cầu và căn cứ pháp lý theo quy định tại Điều lệ quỹ; trường hợp yêu cầu triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường phải kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh lý do yêu cầu.

2.3.3. Sổ đăng ký sở hữu Chứng chỉ quỹ

Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại lý ký danh (nếu có) lập, quản lý đăng ký Nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ quỹ.

2.3.4. Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư

Nhà đầu tư thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ, nội dung cụ thể được trình bày tại mục 2.7 Chương IX Bản cáo bạch. Tất cả các Nhà đầu tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư. Mỗi Chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết.

2.3.5. Các trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ (từ Điều 64 đến Điều 66 Chương XIII Điều lệ quỹ)

2.3.5.1. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

Việc hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ chỉ được thực hiện trong các trường hợp pháp luật cho phép, trên cơ sở được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận và phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trước khi triển khai.

2.3.5.2. Chia, tách Quỹ

Việc chia, tách Quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư thông qua, đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về chứng khoán và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật và được giám sát bởi Ngân hàng giám sát theo quy định có liên quan.

2.3.5.3. Giải thể Quỹ

Quỹ giải thể trong các trường hợp theo quy định pháp luật, bao gồm: không thể xác lập Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế trong thời hạn quy định; kết thúc thời hạn hoạt động mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn); theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; hoặc khi Giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng. Việc giải thể Quỹ được thực hiện theo trình tự, thủ tục pháp luật và phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2.4. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ (từ Điều 16, Điều 17 Chương III Điều lệ quỹ)

2.4.1. Giao dịch Chứng chỉ quỹ

2.4.1.1. Giao dịch Chứng chỉ quỹ được Công ty quản lý quỹ tổ chức trong thời hạn 30 ngày kể từ khi Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ và được thực hiện định kỳ theo lịch giao dịch công bố tại Bản cáo bạch. Quỹ thực hiện giao dịch vào các Ngày làm việc; trường hợp Ngày giao dịch trùng với ngày nghỉ, ngày lễ thì được chuyển sang Ngày giao dịch kế tiếp và sẽ được thông báo công khai.

2.4.1.2. Nhà đầu tư thực hiện các giao dịch mua, bán và chuyển đổi Chứng chỉ quỹ thông qua các Đại lý phân phối được công bố. Lệnh giao dịch chỉ được thực hiện khi gửi đúng thời hạn trước Thời điểm đóng sổ lệnh theo quy định.

2.4.1.3. Việc mua Chứng chỉ quỹ phải đáp ứng giá trị đầu tư tối thiểu, được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát; số lượng Chứng chỉ quỹ phân phối được xác định trên cơ sở Giá trị tài sản ròng tại Ngày giao dịch và có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

2.4.1.4. Việc bán Chứng chỉ quỹ được thực hiện trên cơ sở số lượng Chứng chỉ quỹ hợp lệ do Nhà đầu tư nắm giữ; số tiền thanh toán cho Nhà đầu tư được xác định theo Giá trị tài sản ròng tại Ngày giao dịch sau khi trừ các khoản phí, thuế và chi phí liên quan. Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty quản lý quỹ có thể thanh toán bằng việc chuyển giao danh mục đầu tư theo các điều kiện theo quy định nhằm bảo đảm lợi ích chung của Quỹ và Nhà đầu tư.

2.4.1.5. Trường hợp Công ty quản lý quỹ quản lý từ hai quỹ mở trở lên và có quy định tại Bản cáo bạch, Nhà đầu tư được phép chuyển đổi giữa các quỹ, theo nguyên tắc thực hiện lệnh bán trước và lệnh mua sau, với mức phí chuyển đổi (nếu có) theo quy định.

2.4.1.6. Việc đầu tư Chứng chỉ quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (SIP) (nếu áp dụng) được thực hiện theo các điều kiện và quy trình quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.

2.4.2. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ

2.4.2.1. Khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Điều lệ quỹ, Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần các lệnh mua, bán hoặc chuyển đổi Chứng chỉ quỹ theo nguyên tắc phân bổ tỷ lệ công bằng giữa các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trong cùng một kỳ giao dịch. Phần lệnh chưa được thực hiện và cách thức xử lý được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch.

2.4.2.2. Công ty quản lý quỹ được tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các trường hợp: không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ do nguyên nhân bất khả kháng, Công ty quản lý quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán hoặc các sự kiện khác do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

2.4.2.3. Sau khi kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch theo quy định, Công ty quản lý quỹ có trách

nhiệm tổ chức lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về phương án tiếp theo đối với Quỹ, bao gồm việc kéo dài thời gian tạm dừng, tách Quỹ hoặc giải thể Quỹ theo quy định.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Chứng chỉ quỹ

2.5.1. Tần suất định giá, nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị tài sản ròng (từ Điều 56 đến Điều 58 Chương XI Điều lệ quỹ)

2.5.1.1. Tần suất và thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ được xác định định kỳ theo Ngày giao dịch theo quy định tại Điều lệ quỹ và được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.5.1.2. Nguyên tắc xác định Giá trị tài sản ròng

Việc xác định NAV của Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc: (i) đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, giá tài sản được xác định theo giá đóng cửa hoặc giá bình quân của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; (ii) đối với tài sản không có giao dịch trong thời gian theo quy định hoặc các tài sản khác không thuộc trường hợp nêu trên, việc định giá được thực hiện theo quy trình, phương pháp định giá quy định tại Điều lệ quỹ, bảo đảm các bên tham gia định giá độc lập với Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát; và (iii) đối với tài sản bằng tiền, bao gồm cổ tức, trái tức, tiền lãi, giá trị được xác định theo số dư ghi nhận trên sổ kế toán tại thời điểm định giá.

2.5.1.3. Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ.
- Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ được xác định bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành.
- Tổng giá trị tài sản của Quỹ bao gồm giá trị các chứng khoán đầu tư, tài sản tiền, các khoản phải thu; các khoản nợ phải trả bao gồm chi phí, nghĩa vụ tài chính phát sinh của Quỹ.
- Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Trường hợp Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ thực hiện việc tính Giá trị tài sản ròng, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Điều lệ quỹ, Sổ tay định giá và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản; và được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ quỹ.

2.5.2. Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin.

Giá giao dịch được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá trị tài sản ròng cho Nhà đầu tư được thực hiện muộn nhất vào Ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá.

2.5.3. Thông tin về các mức giá dịch vụ: Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi

Giá dịch vụ do Nhà đầu tư trả được quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 18 Điều lệ quỹ và trình bày chi tiết tại Phụ lục 1 Bản cáo bạch này.

2.6. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

Phân chia lợi nhuận được quy định tại Điều 63 Điều lệ quỹ và được trình bày cụ thể tại mục 5.4 Chương XI Bản cáo bạch này.

2.7. Đại hội Nhà đầu tư (từ Điều 21 đến Điều 24 Chương IV Điều lệ quỹ)

2.7.1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường

Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên được phép tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp được quy định tại Điều 22 Điều lệ quỹ.

2.7.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà đầu tư

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;
- b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
- c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- d) Phương án phân phối Lợi tức quỹ;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
- e) Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- g) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;
- h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

2.7.3. Thủ tục tiến hành Đại hội Nhà đầu tư

Công ty quản lý quỹ triệu tập, tổ chức Đại hội Nhà đầu tư. Điều kiện, thủ tục tiến hành theo quy định tại Điều 23 Điều lệ quỹ.

2.7.4. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

Các quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành hoặc năm mươi phần trăm (50%) tổng số biểu quyết của tất cả các Nhà đầu tư tán thành trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ quyết định về các vấn đề quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 Điều lệ quỹ thì chỉ được thông qua khi có trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số biểu quyết của của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành và phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

Ban đại diện quỹ (từ Điều 25 đến Điều 33 Chương V Điều lệ quỹ)

2.7.5. Tổ chức Ban đại diện quỹ

Ban đại diện quỹ có 03 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản, trong đó tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập không phải là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này và đáp ứng các quy định khác tại Điều lệ quỹ (nếu có). Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2.7.6. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 26 Điều lệ quỹ.

2.7.7. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 27 Điều lệ quỹ, cụ thể như sau:

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư.
2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều lệ quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 9, khoản 6 Điều 10 Điều lệ quỹ.
3. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 98/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 136/2025/TT-BTC.
4. Quyết định mức Lợi tức quỹ phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;
5. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
6. Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư (nếu quy định pháp luật cho phép) và các quy định tại Điều lệ quỹ.

2.7.8. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện quỹ. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ được quy định chi tiết tại Điều 29 Điều lệ quỹ.

2.7.9. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ

Được quy định tại Điều 31 Điều lệ quỹ, cụ thể: trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.

2.7.10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.



2.7.11. Biên bản họp Ban đại diện quỹ

Điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp Ban đại diện quỹ theo quy định tại Điều 32 Điều lệ quỹ.

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.

2.8. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ (từ Điều 34 đến Điều 37 Chương VI Điều lệ quỹ)

2.8.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý quỹ; hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát; có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quỹ; đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 1.1 và Phụ Lục 1.3 Điều lệ quỹ.

2.8.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty quản lý quỹ

Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ được quy định chi tiết tại Điều 35 Điều lệ quỹ.

2.8.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 36 Điều lệ quỹ. Trình tự, thủ tục, trách nhiệm, chi phí bồi thường liên quan đến việc thay đổi Công ty quản lý quỹ được quy định chi tiết tại Điều 36 Điều lệ quỹ.

2.8.4. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

Các hạn chế hoạt động đối với Công ty quản lý quỹ được quy định chi tiết tại Điều 37 Điều lệ quỹ.

2.9. Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát (từ Điều 38 đến Điều 41 Chương VII Điều lệ quỹ)

2.9.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116, Điều 117 Luật Chứng khoán và các điều kiện khác theo quy định pháp luật về chứng khoán; phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát; đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 1.2 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ quỹ.

2.9.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát

Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định chi tiết tại Điều 39 Điều lệ quỹ.

2.9.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp được quy định tại Điều 41 Điều lệ quỹ, và quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát khác theo quy định của pháp luật.

2.10. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo (từ Điều 51 đến Điều 55 Chương X Điều lệ quỹ)

Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất Công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn.

Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán

đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được soát xét, kiểm toán độc lập bởi Công ty kiểm toán. Các bản sao báo cáo đã được soát xét, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo. Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Như mọi hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư vào Quỹ mở tiềm ẩn rủi ro, bao gồm khả năng mất một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu, không đạt được lợi nhuận kỳ vọng, hoặc lợi nhuận thấp hơn so với các kênh đầu tư khác có cùng thời điểm giải ngân và cùng thời gian nắm giữ. Nhà đầu tư cần nhận biết, hiểu rõ và chấp nhận các rủi ro này trước khi đưa ra quyết định đầu tư.

Từ góc độ quản trị rủi ro, mục tiêu của Công ty quản lý quỹ là xác định – đo lường – theo dõi – kiểm soát các rủi ro phát sinh trong quá trình đầu tư, và giảm thiểu tác động bất lợi ở mức có thể thực hiện được bằng việc áp dụng khung quản trị rủi ro và phương pháp đầu tư tuân thủ các chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, Nhà đầu tư cần lưu ý một số điểm cốt lõi sau:

- Không có bất kỳ bảo đảm nào từ Quỹ, Công ty quản lý quỹ, Hội đồng thành viên, Ban điều hành hoặc nhân viên Công ty quản lý quỹ về việc bảo toàn vốn hay đảm bảo mức lợi nhuận khi đầu tư vào Quỹ;
- Không có cam kết về tần suất hoặc giá trị phân chia lợi tức trong tương lai;
- Hiệu quả đầu tư trong quá khứ của Quỹ, của Công ty quản lý quỹ hoặc của chủ sở hữu Công ty không phản ánh và không dự đoán được triển vọng hay lợi nhuận trong tương lai;
- Công ty quản lý quỹ và các cá nhân liên quan không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các rủi ro phát sinh từ quyết định đầu tư của Nhà đầu tư cũng như các rủi ro hoạt động trong quá trình quản lý Quỹ.

Dưới đây là các nhóm rủi ro trọng yếu mà Nhà đầu tư nên cân nhắc khi đầu tư vào Quỹ. Danh sách này không bao gồm toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh, nhưng nêu lên những yếu tố quan trọng nhất cần lưu ý.

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi giá trị của các thị trường tài sản mà Quỹ đang đầu tư suy giảm một phần hoặc toàn bộ trong một giai đoạn nhất định. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến Giá trị tài sản ròng và hiệu quả đầu tư của Quỹ. Đây là rủi ro mang tính hệ thống, chịu tác động từ yếu tố vĩ mô và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty quản lý quỹ.

Mặc dù không thể loại bỏ hoàn toàn, rủi ro thị trường được giảm thiểu thông qua việc nhận diện và quản trị từng cấu phần rủi ro như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro biến động giá thị trường, rủi ro tỷ giá, ... Khi cần thiết và khả thi, Quỹ có thể điều chỉnh cơ cấu tài sản để phù hợp với điều kiện thị trường nhằm hạn chế tác động bất lợi.

3.2. Rủi ro biến động giá thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các công cụ tài chính giảm do sự biến động của các chỉ số thị trường hoặc giá của từng loại chứng khoán cụ thể. Việc giá thị trường sụt giảm có thể làm giảm giá trị các khoản mục trong danh mục đầu tư của Quỹ.

Quỹ áp dụng nguyên tắc lựa chọn các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, từ đó mức độ biến

động giá thường thấp hơn mặt bằng chung của thị trường. Đồng thời, chiến lược đầu tư của Quỹ hướng đến việc tạo lập và duy trì biên độ an toàn về giá vốn, thông qua thời gian nắm giữ hợp lý, nhằm giảm thiểu tác động của các biến động ngắn hạn và tránh phụ thuộc quá mức vào biến động giá nhất thời.

3.3. Rủi ro về tỷ giá

Rủi ro tỷ giá phát sinh khi giá trị tài sản hoặc nợ phải trả của các doanh nghiệp mà Quỹ đầu tư chịu tác động từ biến động tỷ giá. Rủi ro này đặc biệt đáng lưu ý đối với các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, có doanh thu bằng ngoại tệ hoặc có công nợ bằng ngoại tệ.

Quỹ thực hiện giám sát rủi ro tỷ giá thông qua phân tích cơ cấu doanh thu, chi phí, các khoản vay nợ, và mức độ phụ thuộc ngoại tệ của từng doanh nghiệp.

Ngoài ra, rủi ro tỷ giá cũng có thể ảnh hưởng đến Nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi ngoại tệ sang VND để đầu tư vào Quỹ, hoặc khi chuyển đổi ngược lại để nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ. Vì đơn vị tiền tệ của Quỹ là VND, Quỹ không chịu trách nhiệm đối với rủi ro tỷ giá phát sinh từ việc chuyển đổi ngoại tệ của Nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài do đó nên tự chủ động áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá phù hợp cho các giao dịch của mình.

3.4. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh khi giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính trong danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi do sự biến động của lãi suất thị trường, hoặc do biến động về cung – cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Đây là loại rủi ro tác động trực tiếp đến trái phiếu và gián tiếp đến cổ phiếu.

Khi lãi suất tăng, giá trái phiếu trên thị trường thứ cấp thường giảm để lợi suất trái phiếu điều chỉnh tương ứng với mặt bằng lãi suất mới. Đối với cổ phiếu, lãi suất tăng ảnh hưởng tới chi phí vốn, cấu trúc nợ, khả năng tăng giá bán để bù đắp chi phí tài chính, và từ đó tác động đến lợi nhuận kỳ vọng cũng như định giá cổ phiếu.

Để kiểm soát rủi ro này, Công ty quản lý quỹ sẽ theo dõi và phân tích liên tục điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất và các tín hiệu thị trường nhằm đưa ra chiến lược phân bổ tài sản phù hợp theo từng thời kỳ. Đối với phần tài sản đầu tư vào trái phiếu, Quỹ sẽ lựa chọn kỳ hạn trái phiếu phù hợp với kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn, nhằm giảm thiểu sự suy giảm giá trị khi lãi suất biến động bất lợi.

3.5. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát phát sinh khi giá trị thực của các khoản đầu tư bị suy giảm do mức giá chung tăng lên. Mức độ ảnh hưởng của rủi ro này khác nhau giữa trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ và cổ phiếu.

Loại tài sản	Tác động của lạm phát
Trái phiếu	Lạm phát cao làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi coupon. Khi lạm phát tăng, lợi suất kỳ vọng tăng dẫn đến giảm giá trái phiếu trên thị trường thứ cấp.
Cổ phiếu	Lạm phát cao làm tăng chi phí tài chính, chi phí đầu vào, khiến doanh nghiệp giảm đầu tư và kém tăng trưởng. Điều này làm giảm giá trị doanh nghiệp và giá cổ phiếu.

Công cụ thị trường tiền tệ	Lạm phát cao làm giảm giá trị thực của lãi suất danh nghĩa nhận được. Với công cụ có kỳ hạn ngắn, lạm phát cao làm giảm sức hấp dẫn lãi suất nếu mức tăng lãi suất thị trường chậm hơn tốc độ tăng của lạm phát.
----------------------------	--

3.6. Rủi ro thanh khoản

3.6.1. Rủi ro thanh khoản của các khoản đầu tư

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi hoạt động mua – bán chứng khoán trên thị trường kém sôi động, khiến Quỹ không thể mua hoặc bán tài sản tại mức giá hợp lý, hoặc không thể thực hiện giao dịch đúng thời điểm mong muốn. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị tài sản ròng của Quỹ và khả năng đáp ứng Lệnh bán Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

Tại thị trường Việt Nam, rủi ro thanh khoản đặc biệt đáng chú ý đối với trái phiếu, do nhiều đợt phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch thứ cấp hạn chế. Đối với cổ phiếu, rủi ro thanh khoản thường xuất hiện ở nhóm vốn hóa nhỏ, nhưng cũng có thể xảy ra ở doanh nghiệp vốn hóa lớn nếu lượng cổ phiếu giao dịch tự do thấp hoặc bị nắm giữ chủ yếu bởi các tổ chức và không thực hiện giao dịch thường xuyên.

3.6.2. Rủi ro thanh khoản của Quỹ

Rủi ro này phát sinh khi Quỹ không thể thanh lý tài sản kịp thời để thực hiện thanh toán Lệnh bán của Nhà đầu tư trong một Ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian.

Để hạn chế rủi ro này, Quỹ luôn duy trì mức độ thanh khoản phù hợp với các tài sản của các doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh tốt, có quy mô vốn lớn và vừa, có tính thanh khoản thị trường cao để đảm bảo rằng các Lệnh bán và việc thanh toán của Nhà đầu tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý.

3.7. Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý phát sinh khi Luật, các văn bản dưới luật, hoặc các quy định quản lý có liên quan được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. Những thay đổi này có thể tác động đến hoạt động của Quỹ, chiến lược đầu tư hoặc giá trị tài sản của Quỹ.

3.8. Rủi ro tín nhiệm/ rủi ro thanh toán

Rủi ro tín nhiệm và rủi ro thanh toán phát sinh khi tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh hoặc đối tác giao dịch không thể thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán lãi hoặc gốc, hoặc không thực hiện nghĩa vụ giao – nhận chứng khoán và tiền theo thỏa thuận.

Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, rủi ro này được hạn chế do Quỹ thực hiện đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thêm vào đó, giao dịch mua bán chứng khoán của Quỹ được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật để đảm bảo số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương có độ an toàn cao về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam có các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

3.9. Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty quản lý quỹ quản lý. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính đang được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ.

3.10. Rủi ro đối với trái phiếu doanh nghiệp

Đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam tiềm ẩn một số rủi ro đáng kể do đặc thù của thị trường còn đang trong giai đoạn phát triển về quy mô, tính minh bạch và hạ tầng giao dịch.

Thứ nhất, *rủi ro tín dụng* là rủi ro quan trọng nhất. Tổ chức phát hành có thể gặp khó khăn về dòng tiền, suy giảm khả năng thanh toán hoặc mất khả năng trả nợ, dẫn tới việc không chi trả đầy đủ lãi và/hoặc gốc khi đến hạn. Trong bối cảnh hệ thống xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam còn mới và chưa được áp dụng rộng rãi, thông tin tài chính giữa các doanh nghiệp không đồng nhất và mức độ minh bạch còn hạn chế, việc đánh giá chất lượng tín dụng thực tế của doanh nghiệp trở nên khó khăn hơn, làm gia tăng nguy cơ xảy ra sự kiện tín dụng bất lợi.

Bên cạnh đó, *rủi ro thanh khoản* của trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam là đặc thù rất nổi bật. Thị trường thứ cấp kém phát triển khiến nhiều trái phiếu gần như không có giao dịch trong thời gian dài. Điều này dẫn đến khó khăn khi Quỹ muốn thoái vốn trước hạn, có thể phải mất thời gian dài để tìm đối tác hoặc chấp nhận bán với mức giá thấp hơn đáng kể so với giá trị hợp lý. Tính thanh khoản hạn chế cũng ảnh hưởng đến việc điều chỉnh danh mục khi thị trường biến động hoặc khi cần đáp ứng nhu cầu rút vốn của Nhà đầu tư.

Ngoài ra, *rủi ro định giá* cũng cần được lưu ý. Do giao dịch thứ cấp hạn chế, thị trường thiếu các mức giá tham chiếu đáng tin cậy; việc định giá có thể không phản ánh đầy đủ giá trị thực của trái phiếu, từ đó ảnh hưởng tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Thông tin tài chính không minh bạch, công bố chậm hoặc thiếu chuẩn hóa có thể làm sai lệch đánh giá giá trị của tài sản nợ.

Một số trái phiếu doanh nghiệp còn tồn tại rủi ro pháp lý và rủi ro cấu trúc phát hành, đặc biệt khi trái phiếu được phát hành theo các cấu trúc phức tạp, có điều khoản gia hạn hoặc thay đổi điều kiện trả nợ, khiến mức độ rủi ro thực tế tăng cao.

Để giảm thiểu các rủi ro trên, Quỹ áp dụng hệ thống phân tích tín dụng nội bộ chặt chẽ, đánh giá sức khỏe tài chính, khả năng trả nợ, chất lượng tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, và ưu tiên các tổ chức phát hành uy tín, có lịch sử hoạt động tốt. Quỹ cũng đánh giá tính thanh khoản của từng trái phiếu trước khi đầu tư, hạn chế tập trung vào các trái phiếu có thanh khoản thấp hoặc hồ sơ pháp lý phức tạp. Mặc dù vậy, trong điều kiện thị trường Việt Nam, các rủi ro tín dụng, thanh khoản và định giá của trái phiếu doanh nghiệp vẫn không thể được loại bỏ hoàn toàn.

3.11. Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro

Theo quy định pháp luật Việt Nam, Quỹ được phép sử dụng một số chứng khoán phái sinh nhằm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, thị trường phái sinh trong nước vẫn còn sơ khai, hạn chế về chủng loại sản phẩm và thanh khoản. Các công cụ như hợp đồng hoán đổi lãi suất, quyền chọn hoặc các cấu trúc phòng vệ chuyên sâu khác hầu như chưa phổ biến hoặc chưa được triển khai. Do đó, ngay cả khi Quỹ có nhu cầu phòng vệ rủi ro lãi suất, tỷ giá hoặc giá tài sản, thị trường có thể không cung cấp đầy đủ công cụ phù hợp. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ sẽ phải dựa vào các biện pháp quản trị rủi ro khác đã được trình bày trong Bản cáo bạch như quản trị thanh khoản, đa dạng hóa danh mục và chiến lược phân bổ tài sản nhằm giảm thiểu tác động bất lợi.

3.12. Rủi ro định giá

Rủi ro định giá phát sinh khi lãi suất chiết khấu hoặc thông tin sử dụng để định giá tài sản khác biệt so với lãi suất hoặc điều kiện thực tế trên thị trường, dẫn đến giá trị tài sản trên sổ sách có thể không trùng khớp với giá trị mà Quỹ có thể mua hoặc bán ngoài thị trường. Việc định giá tài sản tại Việt Nam thường dựa trên các mức lãi suất và dữ liệu tham chiếu từ HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters, vốn là các mức lãi suất được sử dụng phổ biến trong ngành. Tuy nhiên, tùy từng thời điểm, mức lãi suất tham chiếu có thể không phản ánh đầy đủ điều kiện thực tế, đặc biệt trong bối cảnh thanh khoản yếu hoặc thị trường có biến động mạnh. Điều này có thể khiến giá trị tài sản trong Giá trị tài sản ròng có độ trễ hoặc sai lệch so với giá trị giao dịch thực tế. Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện định giá tài sản theo đúng quy định pháp luật, phương pháp thống nhất và tham chiếu nhiều nguồn dữ liệu để hạn chế rủi ro này.

3.13. Rủi ro về chiến lược đầu tư

Rủi ro chiến lược phát sinh khi phương pháp tiếp cận đầu tư của Quỹ, trong trường hợp này là phương pháp đầu tư thận trọng, ưu tiên trái phiếu chất lượng cao và các công cụ thị trường tiền tệ, không mang lại kết quả như kỳ vọng. Hiệu quả đầu tư của Quỹ có thể thấp hơn dự kiến nếu mặt bằng lãi suất, điều kiện thanh khoản thị trường, hoặc chất lượng tín dụng của các tổ chức phát hành thay đổi theo hướng bất lợi so với kỳ vọng ban đầu của Quỹ.

Trong bối cảnh thị trường Việt Nam, nơi đường cong lợi suất có thể biến động mạnh, thanh khoản trái phiếu doanh nghiệp hạn chế và thông tin tín dụng chưa thật sự đầy đủ, chiến lược lựa chọn kỳ hạn trái phiếu, lựa chọn loại trái phiếu hoặc xác định thời điểm giải ngân có thể không đem lại mức sinh lời phù hợp. Bên cạnh đó, chiến lược ưu tiên tài sản an toàn có thể khiến Quỹ không nắm bắt được các cơ hội sinh lời cao hơn khi điều kiện thị trường thay đổi đột ngột.

Để giảm thiểu rủi ro chiến lược, Quỹ áp dụng phương pháp đa dạng hóa danh mục; đồng thời thực hiện quản lý danh mục năng động, theo dõi sát sao diễn biến lãi suất, biến động tín dụng và thanh khoản thị trường. Công ty quản lý quỹ thực hiện phân tích danh mục hàng ngày, rà soát và điều chỉnh định kỳ để đảm bảo chiến lược đầu tư phản ánh đúng điều kiện thị trường và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đối với Quỹ.

3.14. Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là loại rủi ro đặc thù của các quỹ trái phiếu và quỹ đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ. Rủi ro này phát sinh khi Quỹ nhận được các dòng tiền như gốc trái phiếu đến hạn, lãi trái phiếu định kỳ, lợi tức từ các công cụ thị trường tiền tệ hoặc dòng tiền nhân rồi tạm thời, nhưng không thể tái đầu tư vào các tài sản có mức sinh lời tương đương với mức kỳ vọng trước đó.

Trong bối cảnh thị trường Việt Nam, mức lãi suất có thể biến động mạnh theo chu kỳ chính sách tiền tệ và điều kiện thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Nếu lãi suất thị trường tại thời điểm tái đầu tư giảm đáng kể, hoặc nếu thị trường thiếu các tài sản đầu tư chất lượng cao với mức sinh lời phù hợp, Quỹ chỉ có thể tái đầu tư các khoản tiền này với lợi suất thấp hơn, từ đó ảnh hưởng đến tổng mức sinh lời của Quỹ.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng rủi ro tái đầu tư là rủi ro không thể loại bỏ hoàn toàn, và Quỹ không đảm bảo đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng hoặc bảo toàn vốn đầu tư ban đầu trong mọi điều kiện thị trường.

3.15. Rủi ro hoạt động quản lý Quỹ

Rủi ro hoạt động có thể phát sinh từ các yếu tố nội tại của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và ra quyết định đầu tư. Không phải mọi quyết định đầu tư của Công ty quản lý quỹ đều mang lại kết quả như kỳ vọng tại thời điểm thực hiện. Bên cạnh đó, rủi ro có thể xuất hiện khi nhân sự đầu tư chủ chốt rời khỏi Công ty một cách đột ngột và công ty chưa kịp bố trí được nhân sự thay thế phù hợp ngay lập tức.

Tuy nhiên, rủi ro này được kiểm soát thông qua: Cơ chế vận hành nội bộ, quy trình đầu tư đã được chuẩn hóa; Đội ngũ kế thừa giàu năng lực, có thể được bổ nhiệm thay thế trong thời gian ngắn. Nhờ đó, các tác động bất lợi đối với hoạt động của Quỹ, nếu có, thường mang tính tạm thời và được kiểm

soát trong phạm vi hợp lý.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

1.2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

1.3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

1.4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

1.5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

1.6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;

1.7. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC;

1.8. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

1.9. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;

1.10. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;

1.11. Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 07/8/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;

1.12. Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28/4/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;

1.13. Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; và

1.14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).

2. Phương án phát hành lần đầu

Tên Quỹ : **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM**

Tên tiếng Anh	: KIM Strategic Fixed Income Fund
Tên viết tắt:	: KSIF
Loại hình	: Quỹ mở
Thời hạn hoạt động của Quỹ	: Không xác định thời hạn
Mục tiêu đầu tư	: Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận và tăng trưởng vốn đầu tư một cách ổn định trong trung và dài hạn, thông qua chiến lược đầu tư tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định và chất lượng cao (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các giấy tờ có giá thu nhập cố định theo quy định pháp luật.
Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư	: Quỹ có thể đầu tư vào các tổ chức phát hành hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như: tài chính – ngân hàng, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, viễn thông, logistics, sản xuất, hạ tầng, và bất động sản. Việc phân bổ vào từng lĩnh vực được xem xét dựa trên định giá, năng lực tài chính của tổ chức phát hành, triển vọng tăng trưởng, và điều kiện thị trường tại từng thời điểm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên các Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; (v) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ

chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ;

- (vi) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- (vii) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
- (viii) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư : Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư những tài sản được phép đầu tư và tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ. Ngân hàng giám sát và Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ.

Cơ cấu đầu tư : Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ sẽ phù hợp với các loại tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại mục “Các sản phẩm dự kiến đầu tư” nêu trên và tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch của Quỹ.
Cơ cấu đầu tư được quy định tại Điều 10 của Điều lệ quỹ.

Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu dự kiến chào bán : 5.000.000 Chứng chỉ quỹ

Số lượng Chứng chỉ quỹ tối đa dự kiến chào bán : Không hạn chế

Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu, gia hạn thời hạn phát hành Chứng chỉ quỹ : Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố bản thông báo chào bán theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông báo chào bán”).

Công ty quản lý quỹ đảm bảo thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày và thời hạn hoàn thành phân phối Chứng chỉ quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công

chúng có hiệu lực.

Thời hạn chào bán cụ thể sẽ được công bố tại Thông báo chào bán.

Trường hợp Công ty quản lý quỹ không thể hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ quỹ ra công chúng trong thời hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Chứng chỉ quỹ nhưng thời gian gia hạn tối đa không quá 30 ngày.

Mệnh giá	:	10.000 Đồng/Chứng chỉ quỹ
Giá phát hành lần đầu	:	10.000 Đồng/Chứng chỉ quỹ
Giá dịch vụ phát hành lần đầu	:	0%
Đơn vị tiền tệ	:	Đồng (Ký hiệu: VND)
Số lượng đăng ký tối thiểu	:	10 chứng chỉ quỹ
Giá trị đăng ký tối thiểu	:	100.000 Đồng
Phương thức phân bổ Chứng chỉ quỹ lần đầu	:	<p>Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho từng Nhà đầu tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đăng ký mua ban đầu chia cho Giá phát hành.</p> <p>Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho Nhà đầu tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.</p> <p>Trường hợp số tiền chuyển khoản khác số tiền đăng ký mua trong Lệnh mua nhưng bằng hoặc lớn hơn Giá trị đăng ký tối thiểu, Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện phân bổ theo số tiền đăng ký mua trong Lệnh mua. Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền thanh toán dư (không tính lãi) trong vòng 07 Ngày làm việc kể từ ngày Quỹ có Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.</p>
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	:	Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực
Phương thức và hình thức thanh toán	:	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Quỹ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt. Phương thức và hình thức thanh toán sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Thông báo chào bán.
Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu	:	<p>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Nhà đầu tư có thể giao dịch Chứng chỉ quỹ vào các Ngày giao dịch. Ngày giao dịch là Ngày làm việc quy định tại Điều 16 Điều lệ quỹ.</p> <p>Công ty quản lý quỹ sẽ công bố Ngày giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và/hoặc</p>

Đại lý phân phối.

- Địa điểm phát hành và các Đại lý phân phối : Danh sách quy định tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này.
- Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành : Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
 Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
 Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
 Đại lý phân phối: nêu tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này
- Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà đầu tư góp vốn thành lập Quỹ : Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 13 của Điều lệ quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.
- Trường hợp Nhà đầu tư đặt mua Chứng chỉ quỹ không hợp lệ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng và cách xử lý đối với các trường hợp này : - Trường hợp đặt mua Chứng chỉ quỹ không hợp lệ:
 - Lệnh mua không đáp ứng Giá trị đăng ký tối thiểu theo quy định của mục này;
 - Lệnh mua không hợp lệ hoặc được chuyển đến điểm nhận lệnh sau thời hạn phát hành được ghi trong Thông báo chào bán.
 - Nhà đầu tư thanh toán số tiền mua thấp hơn Giá trị mua tối thiểu hoặc giá trị đăng ký mua trong Lệnh mua.
 - Nhà đầu tư không kê khai đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân/tổ chức theo quy định của Bản cáo bạch và Thông báo chào bán.
 - Cách xử lý đối với các trường hợp này:
 - Lệnh được xác định là không hợp lệ sẽ không được xử lý và không được phân bổ Chứng chỉ quỹ.
 - Trường hợp Nhà đầu tư đã thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền gốc (không tính lãi) trong vòng 07 Ngày làm việc kể từ ngày Quỹ có Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.
- Phương thức xử lý trường hợp phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu không thành công : Trong thời hạn 03 Ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công ty quản lý quỹ công bố thông tin, báo cáo UBCKNN, đồng thời chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà đầu tư mọi khoản tiền đã góp, bao gồm cả lãi suất (nếu có), khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:
 - Có ít hơn 100 Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua Chứng chỉ quỹ;

- Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 Đồng;
- Việc phân phối Chứng chỉ quỹ không hoàn tất trong thời hạn dự kiến và Công ty quản lý quỹ không có đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thời gian phân phối Chứng chỉ quỹ.
- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc trả tiền cho Nhà đầu tư theo quy định nêu trên, đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà Nhà đầu tư đã đóng góp sẽ được Ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho Nhà đầu tư từ tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát.

3. Giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

3.1. Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

Thời gian giao dịch Chứng chỉ quỹ	: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực
Ngày giao dịch và tần suất giao dịch	: Tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ là hằng ngày vào các Ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần (“Ngày T”). Trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.
Giá bán	: Giá bán một Chứng chỉ quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch cộng thêm Giá dịch vụ phát hành tại Ngày giao dịch (nếu có)
Giá mua lại	: Giá mua lại một Chứng chỉ quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có)
Giá dịch vụ mua lại	: Theo quy định tại Phụ lục 1 Bản cáo bạch
Giá dịch vụ phát hành	: Theo quy định tại Phụ lục 1 Bản cáo bạch
Giá dịch vụ chuyển đổi	: Theo quy định tại Phụ lục 1 Bản cáo bạch
Giá dịch vụ chuyển nhượng phi thương mại	: Theo quy định tại Phụ lục 1 Bản cáo bạch
Giá trị đăng ký mua tối thiểu	: 100.000 Đồng
Số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán tối thiểu (Lệnh bán tối thiểu)	: 10 Chứng chỉ quỹ

Giá trị đăng ký mua chuyển đổi tối thiểu (Lệnh mua chuyển đổi tối thiểu) : 100.000 Đồng

Số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ sau khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán/bán chuyển đổi : 10 Chứng chỉ quỹ

Thời điểm đóng số lệnh : 14h40 Ngày làm việc liền kề trước Ngày giao dịch (“Ngày T-1”). Các Lệnh giao dịch đầy đủ và hợp lệ nhận được trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch và theo Giá trị tài sản ròng của Ngày giao dịch đó.

Các Lệnh giao dịch đầy đủ và hợp lệ nhận được trước Thời điểm đóng số lệnh sẽ được Đại lý phân phối chuyển sang Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng hệ thống của Ngày làm việc gần nhất trước Ngày giao dịch (“Ngày T-1”). Các Lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại các điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối. Đối với các Lệnh giao dịch này, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ của Ngày giao dịch (Ngày T) sẽ được áp dụng cho các lệnh đó.

Nếu ngày đóng số lệnh rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày làm việc liền sau đó. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo chi tiết về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

Giao dịch muộn : Các Lệnh giao dịch nhận sau Thời điểm đóng số lệnh là lệnh không hợp lệ (được ghi chú là “Giao dịch muộn”). Lệnh này sẽ bị hủy vào kỳ giao dịch ngày T đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch tiếp theo gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp các lệnh này không được thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp thì các lệnh này sẽ bị hủy.

Thời hạn xác nhận giao dịch : Chậm nhất vào Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ tiếp theo (Ngày T+1).

Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư : Trong vòng 05 Ngày làm việc (“Ngày T+5”) kể từ Ngày T, Quỹ sẽ thực hiện chuyển khoản tiền mua lại Chứng chỉ quỹ bằng VND từ tài khoản của Quỹ đến:

(i) Tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định đã đăng ký trong hồ sơ mở Tài khoản giao dịch; hoặc

(ii) Tài khoản của Đại lý ký danh (nếu có). Trong trường hợp này, Đại lý Ký danh sẽ có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng Nhà đầu tư theo thỏa thuận giữa Nhà đầu tư và Đại lý ký danh; hoặc

(iii) Tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định.

Trường hợp thay đổi thông tin tài khoản nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ đã đăng ký, Nhà đầu tư phải đăng ký thay đổi thông tin tài khoản với Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trước Thời điểm đóng sổ lệnh tối thiểu 01 Ngày làm việc để Đại lý phân phối thực hiện cập nhật thông tin cho Nhà đầu tư.

Công ty quản lý quỹ có thể kéo dài thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ đối với trường hợp quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch.

- Phương thức giao dịch : Việc đăng ký mở tài khoản, đặt lệnh giao dịch có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại lý phân phối trong từng thời kỳ.
- Hủy lệnh giao dịch : Theo quy định tại mục 3.3 Chương X Bản cáo bạch.
- Giao dịch chuyển đổi quỹ : Theo quy định tại mục 3.2.3 Chương X Bản cáo bạch.
- Tạm dừng giao dịch : Theo quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch.
- Địa điểm và đại lý phân phối : Danh sách quy định tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch này.

3.2. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ

3.2.1. Mua Chứng chỉ quỹ

3.2.1.1. Mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (“Tài khoản giao dịch”)

- a) Nhà đầu tư lần đầu tư giao dịch mua Chứng chỉ quỹ thể lựa chọn bất kỳ Đại lý phân phối nào được liệt kê tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch để mở Tài khoản giao dịch. Nhà đầu tư có thể mở Tài khoản giao dịch tại nhiều Đại lý phân phối; trong trường hợp này, mỗi Tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý phân phối được xem là độc lập, và Nhà đầu tư phải nộp đầy đủ hồ sơ mở tài khoản tại từng Đại lý phân phối tương ứng.
- b) Nhà đầu tư cần điền đầy đủ Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch (“Giấy đăng ký”) theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Bản cáo bạch này hoặc theo mẫu của Đại lý phân phối để mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ. Giấy đăng ký được cung cấp tại bất kỳ Đại lý phân phối và trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ/Đại lý phân phối. Giấy đăng ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ theo yêu cầu của Đại lý phân phối. Tất cả các Giấy đăng ký phải được ký đầy đủ.
- c) Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Giấy đăng ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Giấy đăng ký. Thông tin này sẽ lưu lại trong sổ chính của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế và chi tiết Tài khoản giao dịch của từng Nhà đầu tư theo thông tin Nhà đầu tư cung cấp nhằm đảm bảo Nhà đầu tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.
- d) Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua, bán, chuyển đổi, hủy giao dịch Chứng chỉ quỹ bằng cách điền thông tin người được ủy quyền vào Giấy đăng ký và nộp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Đại lý phân phối. Thông tin người được ủy

quyền sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà đầu tư đăng ký lại thông tin người được ủy quyền tại các Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư mở Tài khoản giao dịch.

- e) Sau khi nhận được đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ từ Nhà đầu tư, Đại lý phân phối nhập thông tin về việc đăng ký mở Tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư vào hệ thống của Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng.
- f) Kể từ khi nhận thông báo xác nhận việc mở Tài khoản giao dịch, Nhà đầu tư có thể tiến hành giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối nơi Tài khoản giao dịch được mở.
- g) Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hay từ chối Giấy đăng ký căn cứ quy định của Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và/hoặc các quy định pháp luật có liên quan.
- h) Đối với Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài, trước khi Tài khoản giao dịch, Nhà đầu tư cần lưu ý:
 - (i) Nhà đầu tư phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.
 - (ii) Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài không cư trú theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-NHNN phải mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp (hay còn gọi là “**Tài khoản IIA**”) theo quy định pháp luật có liên quan để thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ. Số tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện chuyển khoản từ Tài khoản IIA của Nhà đầu tư mở tại một ngân hàng thương mại được cấp phép đến tài khoản của Quỹ khi đăng ký mua Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản IIA cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký mở Tài khoản giao dịch. Việc chuyển khoản tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài không cư trú, nếu được thực hiện từ tài khoản ngân hàng khác không phải là Tài khoản IIA, sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà đầu tư nước ngoài tự chịu toàn bộ trách nhiệm cho mọi vấn đề phát sinh nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng chỉ quỹ không được chuyển khoản từ Tài khoản IIA theo quy định pháp luật, kể cả trong trường hợp dẫn đến việc Quỹ không thể chuyển khoản tiền bán Chứng chỉ quỹ vào Tài khoản IIA của Nhà đầu tư.
 - (iii) Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản thanh toán bằng VND theo quy định của pháp luật có liên quan.
 - (iv) Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú khi thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản thanh toán bằng VND cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ và cập nhật thay đổi (nếu có) trong thời gian sớm nhất. Trong thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ, nếu thẻ tạm trú của Nhà đầu tư hết hạn nhưng Nhà đầu tư không được cấp thẻ mới hoặc vẫn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú thì Nhà đầu tư sẽ được xem là người không cư trú và Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được quyền từ chối thực hiện các giao dịch trên Tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư cho đến khi Nhà đầu tư cung cấp được giấy tờ hợp lệ.
 - (v) Người được ủy quyền là đại diện giao dịch cho Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
 - (vi) Trường hợp việc thanh toán cho Lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư. Tuy nhiên, Công ty quản lý quỹ khuyến nghị Nhà đầu tư nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên mình

để tránh trường hợp gặp khó khăn khi rút và chuyển vốn ra nước ngoài.

- (vii) Chứng chỉ quỹ của Quỹ KSIF không được và sẽ không được chào bán hoặc bán tại Hoa Kỳ, các vùng lãnh thổ hoặc tài sản của Hoa Kỳ và tất cả các khu vực thuộc quyền tài phán của Hoa Kỳ, hoặc cho các Người Hoa Kỳ, trừ khi trong một giao dịch không vi phạm các luật chứng khoán của Hoa Kỳ. Các cá nhân Hoa Kỳ sẽ là các cá nhân bị hạn chế và được định nghĩa như sau:
- Thuật ngữ “*Người Hoa Kỳ*” có nghĩa là công dân hoặc cư dân của Hoa Kỳ, một đối tác được tổ chức hoặc tồn tại theo luật của bất kỳ tiểu bang, lãnh thổ hoặc khu vực thuộc quyền quản lý của Hoa Kỳ, hoặc một công ty được tổ chức theo luật của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ tiểu bang, lãnh thổ hoặc khu vực thuộc quyền quản lý của Hoa Kỳ, hoặc bất kỳ tài sản hay quỹ tín thác nào, ngoại trừ tài sản hay quỹ tín thác mà thu nhập từ nguồn ngoài Hoa Kỳ không được đưa vào tổng thu nhập để tính thuế thu nhập Hoa Kỳ phải nộp. Nếu một Nhà đầu tư sau đó trở thành “*Người Hoa Kỳ*” và thông tin này được Công ty quản lý quỹ biết đến, Chứng chỉ quỹ thuộc sở hữu của Nhà đầu tư đó có thể bị Công ty quản lý quỹ mua lại bắt buộc.
 - Các Nhà đầu tư nên lưu ý rằng theo Đạo luật Tuân thủ Thuế Tài Khoản Nước ngoài (“*FATCA*”), chi tiết về các nhà đầu tư Hoa Kỳ nắm giữ tài sản ngoài Hoa Kỳ sẽ được các tổ chức tài chính báo cáo cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS), nhằm ngăn chặn việc trốn thuế của Hoa Kỳ. Do đó, và để ngăn chặn các tổ chức tài chính không tuân thủ chế độ sẽ phải chịu mức phạt thuế khấu trừ 30% đối với một số thu nhập từ nguồn Hoa Kỳ (bao gồm cổ tức) và tổng số tiền thu được từ việc bán hoặc xử lý tài sản có thể tạo ra thu nhập từ nguồn Hoa Kỳ. Để bảo vệ quyền lợi của tất cả các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền mà không cần thông báo trước để hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho các cá nhân bị FATCA nhắm đến như được phép theo Điều lệ quỹ.

3.2.1.2. Đăng ký mua

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào mẫu biểu Phiếu lệnh mua chứng chỉ quỹ (“*Lệnh mua*”) theo mẫu quy định tại **Phụ lục 5** của Bản cáo bạch hoặc thực hiện đặt *Lệnh mua* trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở (áp dụng đối với các Đại lý phân phối đã triển khai hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở phù hợp với quy định pháp luật, sau đây gọi tắt là “*Ứng dụng giao dịch*”) và gửi về Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng số lệnh.

3.2.1.3. Thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ

- a) Thông tin chuyển khoản và nội dung chuyển khoản sẽ theo sự hướng dẫn của Đại lý phân phối và/hoặc theo hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và trên *Ứng dụng giao dịch*.
- b) Tiền mua Chứng chỉ quỹ phải được chuyển vào đúng tài khoản của Quỹ mà Nhà đầu tư đăng ký mua với nội dung chuyển khoản được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ tùy theo từng thời điểm. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình chuyển khoản có thể dẫn đến việc số tiền mua Chứng chỉ quỹ không được Ngân hàng giám sát ghi nhận vào tài khoản của Quỹ, tiền mua sẽ được chuyển trả (không có lãi) về cho Nhà đầu tư.
- c) *Lệnh mua* của Nhà đầu tư phải gửi kèm xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh. Phí chuyển tiền (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu.

- d) Trường hợp Nhà đầu tư đã thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ trước Thời điểm đóng sổ lệnh nhưng không thực hiện Lệnh giao dịch thành công, Công ty quản lý quỹ sẽ xử lý hoàn tiền hoặc giữ lại theo cách xử lý quy định tại mục 3.2.1.5 chương X Bản cáo bạch.
- e) Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn Giá trị mua tối thiểu, số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán. Nhà đầu tư mặc định ủy quyền, không hủy ngang cho Đại lý phân phối thực hiện điều chỉnh thông tin số tiền ghi trên Lệnh mua theo số tiền thực tế mà Nhà đầu tư đã thanh toán vào tài khoản của Quỹ để đáp ứng quy định tại mục này và xác nhận những điều chỉnh này trên hệ thống Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
- f) Trường hợp Lệnh mua và việc thanh toán cho Lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư.

3.2.1.4. Xử lý Lệnh mua

Trừ các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ theo quy định tại mục 3.2.1.5 Chương X Bản cáo bạch, Đại lý phân phối và Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo mẫu quy định chậm nhất vào Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo.

3.2.1.5. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch

- a) Lệnh chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ đã được thực hiện theo xác nhận thanh toán nộp kèm Lệnh mua theo quy định tại điểm c mục 3.2.1.3 nêu trên, tuy nhiên Quỹ không nhận được tiền thanh toán cho Lệnh mua của Nhà đầu tư tại thời điểm 00:00 của Ngày giao dịch (Ngày T).
- b) Nội dung chuyển khoản của Nhà đầu tư không đúng với hướng dẫn.
- c) Nhà đầu tư chuyển số tiền mua thấp hơn Giá trị mua tối thiểu.
- d) Các nội dung (trừ số tiền) của Lệnh mua không hợp lệ (ví dụ: thiếu chữ ký của Nhà đầu tư,...).
- e) Lệnh mua nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh. Lệnh này sẽ bị hủy vào kỳ giao dịch ngày T đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch tiếp theo gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp lệnh không được thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp thì lệnh sẽ bị hủy.

Đối với các giao dịch mua không hợp lệ nêu trên, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả khoản tiền mua Chứng chỉ quỹ (không lãi) cho Nhà đầu tư, trừ trường hợp số tiền này được Nhà đầu tư yêu cầu giữ lại để thực hiện cho (các) kỳ giao dịch tiếp theo. Phí chuyển khoản (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả. Trình tự và thủ tục hoàn tiền cụ thể sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Công ty quản lý quỹ/Đại lý phân phối tại từng thời điểm. Công ty quản lý quỹ có quyền từ chối yêu cầu giữ lại của Nhà đầu tư nếu nhận thấy yêu cầu đó là không hợp lý và không thể thực hiện được.

3.2.1.6. Lệnh mua có thể chỉ được thực hiện một phần hoặc tạm dừng giao dịch trong một số trường hợp theo quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch.

3.2.1.7. Tuân thủ

Tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam, tất cả các Nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về nhận biết khách hàng và phòng, chống rửa tiền. Nhà đầu tư là cá

nhân, tổ chức nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Giấy đăng ký và/hoặc Lệnh giao dịch không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế hoặc phòng, chống rửa tiền, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của Nhà đầu tư tại các thời điểm khác nhau.

Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng chỉ quỹ phải đảm bảo quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Nhà đầu tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp khi mở Tài khoản giao dịch cho Đại lý phân phối ngay khi có sự thay đổi thông tin.

3.2.2. Bán Chứng chỉ quỹ

3.2.2.1. Đăng ký bán

- Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Lệnh bán Chứng chỉ quỹ ("**Lệnh bán**") theo mẫu tại **Phụ Lục 5** của Bản cáo bạch hoặc theo mẫu của Đại lý phân phối và gửi đến điểm nhận lệnh của Đại lý phân phối hoặc trên Ứng dụng giao dịch trước Thời điểm đóng sổ lệnh của Ngày giao dịch.
- Nhà đầu tư đặt bán bằng số lượng Chứng chỉ quỹ muốn bán. Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Nhà đầu tư phải bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ quỹ để bán theo đăng ký tại Lệnh bán.

3.2.2.2. Xử lý Lệnh bán

- Số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại sau giao dịch bán phải lớn hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là 10 Chứng chỉ quỹ. Các Lệnh bán dẫn đến việc số lượng Chứng chỉ quỹ còn lại sau giao dịch bán lớn hơn 0 và nhỏ hơn 10 Chứng chỉ quỹ sẽ được tự động bán hết tại Ngày giao dịch.
- Số tiền bán Chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:
 Giá trị tiền bán CCQ
 = Số lượng CCQ được mua lại x NAV của một CCQ tại Ngày giao dịch x (1 – Giá dịch vụ mua lại (%))
 – Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)
- Sau khi thực hiện các Lệnh bán hợp lệ, số Chứng chỉ quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản của Nhà đầu tư và bán sao kê mới về số Chứng chỉ quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà đầu tư tương ứng.

3.2.2.3. Thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư

Quỹ sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại Chứng chỉ quỹ bằng tiền VND theo thời hạn thanh toán quy định tại mục 3.1 Chương X Bản cáo bạch này. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền mua lại sẽ do Nhà đầu tư chịu.

3.2.2.4. Thực hiện một phần Lệnh bán và tạm dừng thực hiện Lệnh bán

Nhà đầu tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch này. Trong trường hợp tạm dừng thực hiện, Lệnh bán sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.2.2.5. Trường hợp bán không hợp lệ tại Ngày giao dịch

- a) Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán thấp hơn Số lượng bán tối thiểu cho mỗi lần giao dịch bán.
- b) Số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng chỉ quỹ đang sở hữu. Trong trường hợp này, Lệnh bán sẽ được hủy, Nhà đầu tư có nhu cầu bán Chứng chỉ quỹ sẽ phải đặt lại Lệnh bán.
- c) Lệnh bán được nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh. Lệnh này sẽ bị hủy vào kỳ giao dịch ngày T đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch tiếp theo gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp lệnh không được thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp thì lệnh sẽ bị hủy.

3.2.3. Chuyển đổi Chứng chỉ quỹ

3.2.3.1. Phiếu lệnh chuyển đổi quỹ

Nhà đầu tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý bằng Lệnh chuyển đổi nếu các Quỹ mở này có cùng Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Phiếu Lệnh chuyển đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Bản cáo bạch này, hoặc có tại điểm nhận lệnh, hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ. Đối với Lệnh chuyển đổi, toàn bộ tiền bán Chứng chỉ quỹ của Quỹ này sau khi trừ giá dịch vụ và thuế sẽ dùng để mua Chứng chỉ quỹ của quỹ khác mà Nhà đầu tư đăng ký mua.

3.2.3.2. Xử lý các Lệnh chuyển đổi Quỹ

- a) Lệnh chuyển đổi phải tuân thủ số lượng đăng ký giao dịch bán chuyển đổi tối thiểu và số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ sau khi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán chuyển đổi theo quy định tại mục 3.1 Chương X Bản cáo bạch và tuân thủ giá trị đăng ký mua chuyển đổi tối thiểu của quỹ mục tiêu.
- b) Lệnh chuyển đổi Quỹ được xử lý bởi Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng thành các lệnh riêng biệt, bắt đầu bằng Lệnh bán Chuyển đổi và tiếp theo sau là Lệnh mua chuyển đổi. Lệnh bán chuyển đổi và Lệnh mua chuyển đổi được xử lý bởi Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy trình xử lý Lệnh bán và xử lý Lệnh mua được quy định ở trên, trong đó Lệnh bán thực hiện trước và Lệnh mua được thực hiện sau.
- c) Nhà đầu tư cần lưu ý Lệnh bán chuyển đổi và Lệnh mua chuyển đổi được tách từ một Lệnh chuyển đổi sẽ không thực hiện đồng thời trong cùng một Ngày giao dịch, cụ thể:
 - (i) Đối với việc chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý, Lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện trước, tiền bán chuyển đổi nhận được sau khi trừ các khoản phí và thuế liên quan sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh mua chuyển đổi theo quy định tại Bản cáo bạch của quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà đầu tư muốn mua.
 - (ii) Đối với việc chuyển đổi từ các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ quản lý sang Quỹ, Lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện trước và Lệnh mua chuyển đổi vào Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền bán chuyển đổi.
- d) Trường hợp tiền của Lệnh bán chuyển đổi không đạt số dư tối thiểu đối với Lệnh mua chuyển đổi của Quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà đầu tư muốn mua, thì Công ty quản lý quỹ chỉ thực hiện Lệnh bán và chuyển trả tiền của Lệnh bán chuyển đổi cho Nhà đầu tư sau khi trừ Giá dịch vụ mua lại, thuế và phí ngân hàng (nếu có) trong vòng 05 Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch.
- e) Số tiền bán chuyển đổi Chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:

$$\begin{aligned} &\text{Giá trị bán chuyển đổi được nhận} \\ &= \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV trên CCQ sử dụng tại Ngày giao dịch} \times (1 \\ &\quad - \text{Giá dịch vụ chuyển đổi (\%)}) \end{aligned}$$
- f) Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán Giá dịch vụ chuyển đổi theo quy định tại Bản cáo bạch, không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành đối với các Lệnh chuyển đổi.

3.2.3.3. Thực hiện một phần Lệnh chuyển đổi

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu lệnh bán nằm trong lệnh chuyển đổi Quỹ chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch. Phần chưa được thực hiện của lệnh chuyển đổi theo quy định tại mục này sẽ bị hủy.

3.2.3.4. Tạm dừng thực hiện lệnh chuyển đổi

Trong một vài trường hợp lệnh chuyển đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được quy định tại mục 3.4 Chương X Bản cáo bạch. Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ, lệnh chuyển đổi hợp lệ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.2.4. Chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ quỹ

3.2.4.1. Lệnh chuyển nhượng (giao dịch chuyển nhượng phi thương mại)

Nhà đầu tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, Nhà đầu tư có thể chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ quỹ cho bên khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc theo phán quyết hoặc theo lệnh của Tòa án. Lệnh chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ.

Nhà đầu tư chuyển nhượng cần điền Phiếu Lệnh chuyển nhượng theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Bản cáo bạch này hoặc có sẵn tại các điểm nhận lệnh hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, với điều kiện là số lượng chuyển nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản và phải đảm bảo rằng bên nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ nếu chưa phải là Nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện về nhận biết Nhà đầu tư và phòng, chống rửa tiền áp dụng đối với Nhà đầu tư

3.2.4.2. Xử lý các lệnh chuyển nhượng

Nhà đầu tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh chuyển nhượng tại bất kỳ điểm nhận lệnh nào.

Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà đầu tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty quản lý quỹ.

Nhà đầu tư/người nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thực hiện các nghĩa vụ về thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.2.4.3. Xác nhận lệnh chuyển nhượng

Các Lệnh chuyển nhượng hợp lệ được thực hiện bởi Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong vòng 03 Ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ.

3.3. Hủy lệnh giao dịch

Các Lệnh giao dịch có thể được hủy trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh theo các nguyên tắc sau:

- a) Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý phân phối nơi mà Nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào Phiếu lệnh hủy giao dịch Chứng chỉ quỹ (“Phiếu hủy lệnh”) theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Bản cáo bạch hoặc theo mẫu của Đại lý phân phối (theo hướng dẫn của Đại lý phân phối) và nộp Phiếu hủy lệnh hợp lệ cho Đại lý phân phối tại các Điểm nhận lệnh hoặc trên Ứng dụng phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh.
- b) Các Lệnh hủy nộp cho Đại lý phân phối sau Thời điểm đóng sổ lệnh là không có hiệu lực.
- c) Lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó chỉ được hủy toàn bộ, không được hủy một phần.

- d) Trong trường hợp Nhà đầu tư hủy lệnh mua Chứng chỉ quỹ sau khi đã hoàn tất chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ, số tiền này (không có lãi) sẽ được hoàn trả cho Nhà đầu tư theo tài khoản đã đăng ký với Đại lý phân phối trong vòng 05 Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu.

3.4. Quy định về việc thực hiện một phần lệnh giao dịch và tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ

3.4.1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh mua, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Đối với trường hợp này, Công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày kể từ Ngày giao dịch, sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận;

b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:

i) Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; hoặc

ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc

iii) Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có);

c) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư phù hợp với quy định pháp luật.

3.4.2. Trường hợp thực hiện một phần Lệnh bán, Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối theo cùng một tỷ lệ. Theo đó, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch bán tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các Lệnh bán tại Ngày giao dịch không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần Lệnh bán của Nhà đầu tư. Số lượng Chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGDK_i}$$

Trong đó:

X_i: số lượng Chứng chỉ quỹ thực tế của Nhà đầu tư *i* được thực hiện (hay số lượng Chứng chỉ quỹ khớp Lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

SLDK_i: số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư *i* đăng ký bán.

GTPB: Tổng giá trị phân bổ mà Công ty quản lý quỹ có thể đáp ứng cho Lệnh bán của Nhà đầu tư tại kỳ giao dịch.

GTGDK_i: tổng giá trị giao dịch mà Nhà đầu tư đăng ký bán trong kỳ.

3.4.3. Phần còn lại của lệnh giao dịch chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Trong trường hợp Nhà đầu tư muốn tiếp tục thực hiện phần lệnh giao dịch bị hủy, Nhà đầu tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày giao dịch kế tiếp. Quy định về số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì Tài khoản giao

gịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh bán chỉ được thực hiện một phần.

3.4.4. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày định giá Mua Lại Chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo Quyết định của Sở Giao dịch chứng khoán;

c) Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

3.4.5. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại mục 3.4.4 nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

3.4.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ đối với các trường hợp quy định tại điểm a, b, c mục 3.4.4 nêu trên.

3.4.7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại mục 3.4.6, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

3.4.8. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

3.5. Người được ủy quyền của Nhà đầu tư

Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/ bán/ chuyển đổi/ hủy giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 138 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Nhà đầu tư phải điền thông tin người được ủy quyền vào Giấy đăng ký về việc ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ, và nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu đến Đại lý phân phối. Thông tin người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà đầu tư đăng ký lại người được ủy quyền tại các Đại lý phân phối.

3.6. Đóng Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ

Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:

a) Khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tài khoản với điều kiện là Nhà đầu tư phải thực hiện Lệnh bán nhằm đưa số Chứng chỉ quỹ trong tài khoản về bằng 0 trước khi thực hiện đóng tài khoản; hoặc

b) Khi Tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư có số dư bằng 0 và không phát sinh giao dịch nào trong vòng 01 năm, Tài khoản giao dịch có thể được duy trì, bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công ty quản lý quỹ trong từng thời kỳ; hoặc

c) Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư không thể thực hiện bất cứ giao dịch nào trên Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ đã được đóng. Nếu muốn tiếp tục giao dịch Chứng chỉ quỹ, Nhà đầu tư phải mở một Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mới tại Đại lý phân phối của Quỹ.

3.7. Chương trình đầu tư KSIF Định kỳ

(i) Giới thiệu chung

KSIF Định kỳ là chương trình đầu tư định kỳ theo chu kỳ hằng tháng, theo đó Nhà đầu tư đăng ký mua Chứng chỉ quỹ với số tiền cố định hoặc tùy chọn (tối thiểu 100.000 Đồng) trong ít nhất 02 kỳ liên tiếp. Chương trình phù hợp với Nhà đầu tư muốn hình thành thói quen tích lũy đều đặn.

(ii) Cách thức tham gia

Nhà đầu tư đăng ký tham gia Chương trình KSIF Định kỳ bằng cách điền đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại **Phụ lục 5** của Bản cáo bạch và gửi đến Đại lý phân phối; hoặc lựa chọn đăng ký trực tiếp khi đặt lệnh trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở (áp dụng đối với các Đại lý phân phối đã triển khai hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở theo đúng quy định pháp luật).

Nhà đầu tư chỉ được thực hiện tối đa 01 giao dịch mua mỗi tháng đối với chương trình KSIF Định kỳ. Trường hợp Nhà đầu tư chuyển tiền cho kỳ giao dịch thứ hai trong cùng một tháng, số tiền này sẽ được giữ lại và tự động khớp lệnh cho kỳ giao dịch của tháng kế tiếp. Chu kỳ chuyển tiền và khớp lệnh là hằng tháng, được xác định tại thời điểm chương trình của Nhà đầu tư chính thức có hiệu lực. Nhà đầu tư tham gia thông qua các kênh giao dịch của Đại lý phân phối hoặc kênh trực tuyến theo hướng dẫn của Công ty quản lý quỹ.

Thông tin chi tiết về các Chương trình đầu tư sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

4. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

4.1. Tần suất xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Kỳ định giá	Ngày định giá	Quy tắc khi rơi vào ngày nghỉ, lễ, nghỉ bù
Hàng ngày	Mỗi Ngày làm việc	Chuyển sang Ngày làm việc kế tiếp ngay sau ngày nghỉ, lễ, nghỉ bù.
Hàng tuần	Thứ Sáu hằng tuần	Nếu Thứ Sáu là ngày nghỉ, lễ, nghỉ bù, chuyển sang Ngày làm việc liền kề ngay sau đó.
Hàng tháng	Ngày đầu tiên của tháng kế tiếp	Không thay đổi, kể cả khi rơi vào ngày nghỉ, lễ, nghỉ bù.

4.2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

- 4.2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- 4.2.2. Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.
- 4.2.3. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo quy định tại Sổ tay định giá, Điều 58 Điều lệ quỹ, Phụ lục 3 Bản cáo bạch và phù hợp với quy định về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư

chứng khoán.

4.3. Công bố Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Việc công bố Giá trị tài sản ròng cho Nhà đầu tư được thực hiện muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ và thực hiện giao dịch

Ngoài các nội dung tại Chương X Bản cáo bạch này, Nhà đầu tư vui lòng xem **Phụ lục 4** của Bản cáo bạch này về các hướng dẫn tham gia đầu tư và thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng, Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sau thời gian phát hành lần đầu ra công chúng sẽ được công bố định kỳ đến Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính bán niên, các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên, kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ

Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ trong năm được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

3. Giá dịch vụ và Chi phí hoạt động của Quỹ

Nhà đầu tư lưu ý các loại giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và có thể thay đổi trong tương lai. Trong mọi trường hợp các loại giá dịch vụ sẽ không vượt quá các mức tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.1. Các loại giá dịch vụ

Giá dịch vụ quản lý quỹ	<p>Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,2% NAV/năm (chưa bao gồm GTGT (nếu có))</p> <p>Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ để cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ.</p>
Giá dịch vụ lưu ký, giám sát	<p>Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán được quy định chi tiết theo Hợp đồng giám sát giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.</p> <p>Giá dịch vụ giám sát là 0,02% NAV/năm, tối thiểu 5.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).</p> <p>Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được trả cho Ngân hàng giám sát để cung cấp dịch vụ Ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ.</p> <p>Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa</p>

	niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu,....
Giá dịch vụ quản trị quỹ	Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ.
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng, được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 12.000.000 Đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Mức giá dịch vụ và phương thức thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền theo thỏa thuận tại hợp đồng với Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
Giá dịch vụ giao dịch khác	Giá dịch vụ giao dịch khác, bao gồm các chi phí trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác có liên quan được thanh toán theo thực tế phát sinh và theo hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ.

3.2. Chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí của Quỹ là các khoản sau:

1. Chi phí quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ;
2. Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;
3. Chi phí kiểm toán trả cho Công ty kiểm toán;
4. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;
5. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
6. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;
7. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
8. Chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư;
9. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;



10. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán, không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);

11. Chi phí hoạt động của Quỹ không bao gồm chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Báo cáo chỉ tiêu hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ cập nhật định kỳ theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.1. Tỷ lệ chi phí của Quỹ

4.1.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{TCPHD của Quỹ trong kỳ}}{\text{GTTSRTB trong kỳ}} \times 100\%$$

Trong đó:

- GTTSRTB là Giá trị tài sản ròng trung bình trong một kỳ báo cáo của Quỹ được tính bằng tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày định giá trong kỳ đó chia cho số Ngày định giá Chứng chỉ quỹ trong cùng kỳ.

- TCPHD là Tổng chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các loại giá dịch vụ và chi phí hoạt động được liệt kê tại mục 3 Chương này phát sinh trong một kỳ báo cáo.

4.1.2 Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{TCPHD của Quỹ trong kỳ} \times 365/366 \text{ ngày}}{\text{GTTSRTB} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}} \times 100\%$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

4.2.1 Tốc độ vòng quay danh mục (“TĐVQDM”) của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{TĐVQDM (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{GTTSRTB trong kỳ}}$$

4.2.2 Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{TĐVQDM (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365/366}{2 \times \text{GTTSR trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}} \times 100\%$$

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân phối lợi nhuận

5.1. Phương pháp tính thu nhập

Thu nhập của Quỹ được xác định theo nguyên tắc: Thu nhập trong kỳ bằng tổng thu nhập phát sinh trong kỳ trừ đi tổng chi phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trong kỳ; và thu nhập lũy kế được tính bằng tổng thu nhập các kỳ trước chưa phân phối cộng với thu nhập trong kỳ. Việc ghi nhận và phân bổ thu nhập được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành, tuân thủ quy định nội bộ về nguyên tắc ghi nhận thu nhập của Quỹ, và quy định tại Điều lệ quỹ.

5.2. Các khoản thu nhập cấu thành thu nhập của Quỹ

STT	Loại thu nhập
1	Cổ tức từ doanh nghiệp
2	Lãi từ trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ hoặc các tài sản có thu nhập cố định
3	Lãi tiền gửi (có kỳ hạn/ không kỳ hạn)
4	Chênh lệch mua bán từ hoạt động đầu tư

5	Thu nhập khác từ hoạt động đầu tư
---	-----------------------------------

5.3. Chi phí của Quỹ:

Chi phí của Quỹ bao gồm giá dịch vụ và chi phí khác được nêu tại mục 3 Chương này.

5.4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

5.4.1. Hình thức phân chia lợi nhuận

Quỹ được phép phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư theo hai hình thức: Chi trả lợi tức bằng tiền; hoặc chi trả lợi tức bằng Chứng chỉ quỹ. Việc lựa chọn hình thức phân phối được thực hiện theo chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư.

5.4.2. Nguyên tắc chi trả lợi nhuận

Việc phân chia lợi tức bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Lợi tức được chi trả từ lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính.
- b) Mức chi trả phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận quy định trong Điều lệ và đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
- c) Đảm bảo an toàn tài sản sau khi chi trả: (i) Sau khi phân phối lợi tức, NAV của Quỹ không được thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; (ii) Quỹ phải đảm bảo còn đủ nguồn vốn để thanh toán mọi nghĩa vụ nợ và tài sản đến hạn.
- d) Trường hợp phân phối bằng Chứng chỉ quỹ: Quỹ phải có đủ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tương ứng theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

5.2.3 Thông báo phân phối lợi tức: Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Nhà đầu tư ít nhất 15 ngày trước ngày chi trả.

5.2.4 Quỹ có thể phân chia cho Nhà đầu tư số tài sản lớn hơn lợi nhuận đã thực hiện, với điều kiện: (i) NAV sau phân phối không thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; và (ii) Kế hoạch phân phối, nguồn vốn và lộ trình thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

5.2.5 Mọi thông tin về việc phân phối lợi nhuận đã thực hiện sẽ được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

6. Chính sách thuế

Nhà đầu tư trong quá trình giao dịch Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà đầu tư cụ thể, các Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

Việc áp dụng chính sách thuế đối với Quỹ được thực hiện theo quy định pháp luật thuế hiện hành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tại từng thời điểm.

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và cơ hội đầu tư trong Bản cáo bạch này chỉ mang tính tham khảo không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ và việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Sau khi Quỹ chính thức được thành lập, các thông tin về hoạt động của Quỹ sẽ được báo cáo, cập nhật tại các Đại lý phân phối và Công ty quản lý quỹ hoặc tại trang thông tin điện tử

<http://koreainvestment.com.vn>.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ, theo Điều lệ quỹ và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của Nhà đầu tư và quản lý một cách công bằng, minh bạch đối với tất cả các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty quản lý quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Ban đại diện quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.
2. Công ty quản lý quỹ sẽ tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý; Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của Nhà đầu tư ủy thác; Tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý.
3. Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được phép giao dịch Chứng chỉ quỹ theo phương thức giống như các Nhà đầu tư khác như quy định tại Điều lệ quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo cho Nhà đầu tư

- 1.1. Hằng tháng, quý, năm Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, sao kê Tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo quy định pháp luật hiện hành cho Nhà đầu tư.
- 1.2. Đối với Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh (nếu có), Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản.

2. Báo cáo Quỹ

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được soát xét, kiểm toán độc lập bởi Công ty kiểm toán. Các bản sao báo cáo đã được soát xét, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà đầu tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ.

4. Cung cấp tài liệu Quỹ

Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên đã soát xét; báo cáo hoạt động của Quỹ định kỳ được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử của Nhà đầu tư.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Địa chỉ : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (+84-28) 3824 2220 (Ext: 888) **Fax:** (+84-28) 3824 2225

Email : cs@koreainvestment.com.vn **Website:** www.koreainvestment.com.vn

Ngoài ra, Nhà đầu tư cũng có thể liên hệ với bất kỳ Đại lý phân phối nào được liệt kê tại **Phụ lục 2** đính kèm Bản cáo bạch này để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XV. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

PHỤ LỤC 1	CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ ĐẦU TƯ THANH TOÁN
PHỤ LỤC 2	DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH
PHỤ LỤC 3	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN
PHỤ LỤC 4	QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
PHỤ LỤC 5	CÁC BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
PHỤ LỤC 6	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02... tháng 4... năm 2026.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
PHÓ GIÁM ĐỐC



HÀ MAI YÊN THỦY

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
TỔNG GIÁM ĐỐC



HUỶNH TUẤN KHÁNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

HYUN DONGSIK

PHỤ LỤC 1. CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ ĐẦU TƯ THANH TOÁN

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ do Nhà đầu tư thanh toán và không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Công ty quản lý quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Các giá dịch vụ này chưa bao gồm các khoản thuế thu nhập và/hoặc thuế chuyển nhượng chứng khoán (nếu có) theo quy định pháp luật có liên quan. Các loại Giá dịch vụ này sẽ được ghi nhận vào thu nhập của Quỹ.

1. Giá dịch vụ phát hành lần đầu

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua các Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng.

2. Giá dịch vụ phát hành trong các kỳ giao dịch

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua các Chứng chỉ quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ thành lập. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ đặt mua.

Tỷ lệ Giá dịch vụ phát hành được Công ty quản lý quỹ ấn định từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ nhưng tối đa là 5% trên giá trị giao dịch.

3. Giá dịch vụ mua lại

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện Lệnh bán Chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của số lượng Chứng chỉ quỹ đặt bán. Tỷ lệ Giá dịch vụ mua lại được áp dụng cho Lệnh bán dựa theo thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

Tỷ lệ Giá dịch vụ mua lại được áp dụng cho Lệnh bán dựa theo thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ và được Công ty quản lý quỹ ấn định theo từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, nhưng tối đa là 3% trên giá trị giao dịch. Thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc FIFO (Mua trước bán trước).

4. Giá dịch vụ chuyển đổi

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi đăng ký chuyển đổi Chứng chỉ quỹ sang một quỹ mở khác do Công ty quản lý quỹ quản lý.

Tỷ lệ Giá dịch vụ chuyển đổi được Công ty quản lý quỹ ấn định theo từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, nhưng tối đa là 3% giá trị giao dịch.

5. Giá chuyển nhượng phi thương mại

Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải thanh toán khi đăng ký các giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ phi thương mại. Các mức giá dịch vụ này sẽ được quy định cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

Việc tăng các mức giá dịch vụ tại Phụ lục này chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại Điều lệ quỹ. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

PHỤ LỤC 2. DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH

1. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM (“KIM”)

- Trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của KIM bao gồm:

- Trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:
 - (i) Trang thông tin điện tử
 - o Tên gọi: KIM IMPACT
 - o Đường dẫn: <https://trading.koreainvestment.com.vn/>
 - (ii) Ứng dụng di động
 - o Tên gọi: KIM IMPACT
 - o Đường dẫn:
 - <https://apps.apple.com/us/app/kimimpact/id6744014527>
 - <https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fplatform.KIM>

2. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP (“FINCO”)

- Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3636 1079 Fax: (028) 3636 1078

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của FINCO bao gồm:

- Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3636 1079 Fax: (028) 3636 1078
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:
 - (i) Trang thông tin điện tử
 - o Tên gọi: Fmarket
 - o Đường dẫn: <https://fmarket.vn/home>
 - (ii) Ứng dụng di động
 - o Tên gọi: Fmarket - Smart Invest
 - o Đường dẫn:
 - <https://apps.apple.com/vn/app/fmarket-smart-invest/id1585628917>
 - <https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fincorp.fmarket&hl=vi>

3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY (“FHSC”)

- Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 6687 8996

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của FHSC bao gồm:

- Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 6687 8996
- Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối:

(i) Ứng dụng di động

- o Tên gọi: Finhay - Daily Financial App
- o Đường dẫn:

<https://play.google.com/store/apps/details?id=vn.finhay.finhay&hl=vi&pli=1>
<https://apps.apple.com/vn/app/finhay-daily-financial-app/id1336942463>

PHỤ LỤC 3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA QUỸ

1. Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp (i) trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá (không bao gồm Ngày định giá); hoặc (ii) trái phiếu không có giao dịch kể từ ngày có quyết định niêm yết hoặc đăng ký giao dịch đến Ngày định giá; hoặc (iii) giá thị trường (giá sạch) tại ngày giao dịch gần nhất có biến động tăng hoặc giảm từ 2% trở lên so với giá trái phiếu (giá sạch) tại kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) trong trường hợp không có giá trái phiếu tại kỳ định giá gần nhất, giá trái phiếu được sử dụng để định giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc

		- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp



		thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p>

18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày định giá;</i> - <i>Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</i> - <i>Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</i> - <i>Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam, ...) để tham khảo;</i> - <i>Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.</i> 		

2. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

a) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

b) Khi tính giá trị cam kết, Công ty quản lý quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1.	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2.	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3.	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4.	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5.	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

¹ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

PHỤ LỤC 4. QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. ĐĂNG KÝ MUA TRONG ĐỢT CHÀO BÁN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG (IPO)

1.1. Mở tài khoản

- Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản bằng cách điền thông tin vào Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và nộp cho Đại lý phân phối.
- Đại lý phân phối sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Giấy đăng ký và có thể yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ, thông tin theo đúng quy định.
- Việc mở tài khoản có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại lý phân phối trong từng thời kỳ.

1.2. Đăng ký mua

Nhà đầu tư điền thông tin vào các tài liệu sau và nộp cho Đại lý phân phối:

- (i) Phiếu lệnh mua; và
- (ii) Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.

1.3. Chuyển tiền

Nhà đầu tư thực hiện nộp tiền bằng VND vào tài khoản ngân hàng của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được cung cấp cho Nhà đầu tư bởi Đại lý phân phối hoặc trong thông báo chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu.

1.4. Kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch (xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ) sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư sau khi Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ từ UBCKNN phù hợp với quy định của pháp luật.

2. GIAO DỊCH SAU KHI QUỸ ĐƯỢC THÀNH LẬP

Sau khi Quỹ được thành lập, Nhà đầu tư thực hiện giao dịch theo hướng dẫn dưới đây.

2.1. Mở tài khoản

Việc đăng ký mở tài khoản, đặt lệnh giao dịch có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại lý phân phối trong từng thời kỳ.

2.2. Đăng ký giao dịch

Nhà đầu tư điền thông tin vào Phiếu lệnh mua/bán/chuyển đổi/chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ, hủy lệnh, thay đổi thông tin, Thỏa thuận chương trình đầu tư định kỳ bằng cách điền vào mẫu phiếu tương ứng và nộp cho Đại lý phân phối.

2.3. Nộp tiền đối với Lệnh mua Chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư thực hiện nộp tiền bằng VND vào tài khoản ngân hàng của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được cung cấp cho Nhà đầu tư bởi Đại lý phân phối.

2.4. Kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo cho Nhà đầu tư không quá Ngày giao dịch tiếp theo.

Lưu ý:

- Nhà đầu tư tìm hiểu quy định cụ thể về giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Chương X Bản cáo bạch.
- Nhà đầu tư liên lạc Công ty quản lý quỹ và/hoặc Đại lý phân phối, các điểm nhận lệnh nếu cần hướng dẫn cụ thể hơn về các yêu cầu liên quan đến mở tài khoản và thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ.

PHỤ LỤC 5. BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

STT	TÊN BIỂU MẪU	MÃ SỐ
1.	Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ Cho Nhà đầu tư cá nhân	Mẫu 01A
2.	Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư tổ chức	Mẫu 01B
3.	Phiếu lệnh mua Chứng chỉ quỹ mở	Mẫu 02
4.	Phiếu lệnh bán Chứng chỉ quỹ mở	Mẫu 03
5.	Phiếu hủy lệnh giao dịch	Mẫu 04
6.	Phiếu lệnh chuyển đổi Chứng chỉ quỹ mở	Mẫu 05
7.	Phiếu lệnh chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ	Mẫu 06
8.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà đầu tư Cho Nhà đầu tư cá nhân	Mẫu 07A
9.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà đầu tư Cho Nhà đầu tư tổ chức	Mẫu 07B
10.	Giấy đăng ký Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến	Mẫu 08
11.	Giấy đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ	Mẫu 09

Các biểu mẫu theo quy định tại Phụ lục này sẽ được đăng tải, cập nhật theo từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và/hoặc Đại lý phân phối.

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
(Dành cho Nhà Đầu Tư cá nhân)

Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:

Số Tham Chiếu:

(Số Tài Khoản và Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng **CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG**, ký và ghi rõ họ tên tại các vị trí được chỉ định và chuyển Giấy Đăng Ký này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Họ và Tên*:			
2. Loại Giấy chứng thực cá nhân*:		<input type="checkbox"/> Căn cước công dân <input type="checkbox"/> Thẻ căn cước <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:	
3. Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Quốc tịch*:		<input type="checkbox"/> 01 quốc tịch, ghi rõ: <input type="checkbox"/> Đa quốc tịch, ghi rõ:	
5. Ngày sinh*:	(dd/mm/yyyy)	6. Giới tính*:	<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ
7. Nghề nghiệp*:		<input type="checkbox"/> Nhân viên văn phòng <input type="checkbox"/> Kinh doanh, tự doanh <input type="checkbox"/> Tự do <input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:	
8. Chức vụ*:			
9. Nguồn tiền đầu tư*:		<input type="checkbox"/> Tiền lương, tiền công <input type="checkbox"/> Thừa kế <input type="checkbox"/> Đầu tư <input type="checkbox"/> Kinh doanh, tự doanh <input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:	
10. Khoản thu nhập hằng tháng*:		<input type="checkbox"/> Dưới 50 triệu đồng <input type="checkbox"/> Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng <input type="checkbox"/> Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng <input type="checkbox"/> Từ 200 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng <input type="checkbox"/> Từ 300 triệu đồng đến dưới 400 triệu đồng <input type="checkbox"/> Từ 400 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng <input type="checkbox"/> Từ 500 triệu đồng trở lên	
11. Mã số thuế tại Việt Nam*:			
12. Điện thoại*:			
13. Thư điện tử*:			
14. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư trong nước:			
Địa chỉ đăng ký thường trú*:			
Địa chỉ cư trú hiện tại*:		<input type="checkbox"/> Là địa chỉ đăng ký thường trú <input type="checkbox"/> Khác:	
Địa chỉ liên hệ*:		<input type="checkbox"/> Là địa chỉ đăng ký thường trú <input type="checkbox"/> Là địa chỉ cư trú hiện tại <input type="checkbox"/> Khác:	
15. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài:			

Số thị thực nhập cảnh*: <i>(Trừ trường hợp được miễn thị thực)</i>			
Mã số giao dịch chứng khoán*:			
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài*:			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam*:			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (nếu có từ 2 quốc tịch trở lên):			
Địa chỉ liên hệ*:			
II. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
<i>Trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, vui lòng cung cấp thông tin Người Được Ủy Quyền Giao Dịch và phạm vi ủy quyền tại Phần này.</i>			
1. Họ và Tên:			
2. Ngày sinh:	(dd/mm/yyyy)	3. Giới tính:	<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ
4. Quốc tịch:	<input type="checkbox"/> 01 quốc tịch, ghi rõ: <input type="checkbox"/> Đa quốc tịch, ghi rõ:		
5. Loại Giấy chứng thực cá nhân:	<input type="checkbox"/> Căn cước công dân <input type="checkbox"/> Thẻ căn cước <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:		
6. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
7. Địa chỉ đăng ký thường trú:			
8. Địa chỉ liên hệ:			
9. Điện thoại:			
10. Thư điện tử:			
11. Phạm vi ủy quyền:		<input type="checkbox"/> Chỉ thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ <input type="checkbox"/> Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản	
III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ/LỢI TỨC QUỸ/HOÀN TIỀN			
Vui lòng đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ/lợi tức Quỹ/hoàn tiền như sau:			
Tên tài khoản*:		Số tài khoản*:	
Tên ngân hàng*:		Chi nhánh:	
IV. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN*			
Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.			
V. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
<input type="checkbox"/> (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ (1).			
<input type="checkbox"/> (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (2).			
<i>(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thẻ xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.</i>			
<i>(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ bao gồm có nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển tiền vào một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.</i>			
Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a) hoặc (b), Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong thời hạn nêu trên cho Đại Lý Phân Phối, Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA. Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.			

VI. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

1. Người Nhận Ủy Thác

Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác.

Tên đầy đủ:

Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thư điện tử:

2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi

Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/Người Được Hưởng Lợi (2).

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi theo Phụ Lục 1 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, có quyền chi phối Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho cá nhân này.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.)

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”)

Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

VII. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

A. CÁC TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CHUNG

1. Tôi xác nhận tôi đã được cung cấp, đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Điều Lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở (“Quỹ”) do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) quản lý, bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của KIM.
2. Tôi xác nhận đã hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Đồng thời, tôi hoàn toàn hiểu rằng tôi có thể tham khảo ý kiến của bất kỳ cố vấn pháp lý, thuế hoặc tài chính độc lập nào trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch, sản phẩm cụ thể nào theo quyết định riêng của tôi. Tôi xác nhận rằng quyết định đăng ký và đầu tư vào Quỹ do KIM quản lý của tôi dựa trên sự tự nguyện của riêng tôi; và KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối không lôi kéo, xúi giục hay dụ dỗ tôi tham gia đầu tư vào Quỹ. Tôi đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ của tôi.
3. Tôi hiểu rằng Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này (“Giấy Đăng Ký”) cần được sự chấp thuận của KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.
4. Tôi cam kết rằng nguồn tiền đầu tư Chứng Chỉ Quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật để được sử dụng vào mục đích đầu tư Chứng Chỉ Quỹ.
5. Tôi xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch theo thông tin đăng ký tại Giấy Đăng Ký này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.
6. Tôi xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do KIM cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của KIM tại từng thời điểm.
7. Tôi cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu đó. Tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
8. Tôi đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của tôi được áp dụng đối với Giấy Đăng Ký này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của tôi liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
9. Tôi đồng ý rằng mẫu Giấy Đăng Ký này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi KIM mà không cần nêu lý do.
10. Tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
11. Tôi đồng ý rằng Giấy Đăng Ký này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng có thể là Tiếng Việt và/hoặc Tiếng Anh hoặc chỉ Tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh, nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

B. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Các thông tin do tôi cung cấp tại Giấy Đăng Ký này và tại các tài liệu khác tại từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật.
2. Tôi xác nhận rằng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn văn nội dung của Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM được đăng tải trên Website: <https://koreainvestment.com.vn> (bao gồm cả loại dữ liệu cá nhân được xử lý; mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; cách thức xử lý dữ liệu cá nhân; tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu,...).
3. Tôi xác nhận rằng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đồng ý cho phép KIM thu thập, sử dụng, xử lý, chuyển giao/chia sẻ cho bên thứ ba dữ liệu cá nhân theo quy định tại Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM và cho các mục đích phù hợp với quy định pháp luật. Tôi hiểu rõ việc rút lại sự đồng ý này có thể sẽ dẫn đến việc KIM có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ các giao dịch với tôi.
4. Tôi xác nhận rằng tôi tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp dữ liệu cá nhân của chính tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) cho KIM, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

Chữ ký mẫu của Nhà Đầu Tư		Chữ ký mẫu của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)	
Chữ ký 1	Chữ ký 2	Chữ ký 1	Chữ ký 2

VIII. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP

1	Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	<input type="checkbox"/>
2	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Nhà Đầu Tư	<input type="checkbox"/>
3	Giấy ủy quyền công chứng hợp lệ trong trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch (nếu có)	<input type="checkbox"/>
4	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)	<input type="checkbox"/>
5	FATCA – Bản tự xác nhận (Cá nhân) (nếu có)	<input type="checkbox"/>

TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

6	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của Ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có)	<input type="checkbox"/>
7	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp	<input type="checkbox"/>
8	Bản sao hợp lệ thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam còn thời hạn (nếu có)	<input type="checkbox"/>

IX. MỘT SỐ LƯU Ý

1. Giấy Đăng Ký này được thiết kế cho các Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các Quỹ mở được quản lý bởi KIM. Chứng Chỉ Quỹ của mỗi Quỹ được chào bán căn cứ vào Bản Cáo Bạch, Điều Lệ và tài liệu chính thức của Quỹ liên quan, báo cáo thường niên gần nhất và các tài liệu khác (nếu có) do KIM cung cấp. Bất kỳ thông tin được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối, hoặc các bên khác chỉ mang tính tham khảo, và KIM sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thông tin đó.
2. Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được mở theo Giấy Đăng Ký này và các giao dịch của Nhà Đầu Tư chỉ được xử lý sau khi đã hoàn tất các thủ tục nhận biết khách hàng và sàng lọc giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Cá nhân dưới 18 tuổi không thể mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật.
4. Các thông tin được cung cấp như trên là cần thiết để xử lý yêu cầu mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và hoàn tất thông tin trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết này, KIM có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
5. KIM có quyền từ chối hoặc tạm ngừng việc mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký mua, mua lại, hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.
6. Nhà Đầu Tư có quyền xem sao kê tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với KIM hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và nộp Giấy Đăng Ký này. Nhà Đầu Tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp trong Giấy Đăng Ký này bằng cách gửi văn bản đến KIM hoặc Đại Lý Phân Phối có liên quan.
7. Giấy Đăng Ký này được cung cấp cùng với các tài liệu đã phát hành khác của Quỹ.

X. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI			
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Điểm tiếp nhận:		Ngày tiếp nhận:	(dd/mm/yyyy)
<p style="text-align: center;">Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)</p> <p style="text-align: center;">.....</p>		<p style="text-align: center;">Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)</p> <p style="text-align: center;">.....</p>	
XI. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ			
Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM		
Số Giấy phép:	59/UBCK-GP	Ngày cấp:	01/10/2020
Nơi cấp:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước		
Trụ sở chính:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		
Điện thoại:	+84 28 3824 2220	Website	https://koreainvestment.com.vn
<p>Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</p> <p>Tên: Ngày:</p>			

PHỤ LỤC 1 - THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi		
	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Thư điện tử			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Thông tin bổ sung đối với trường hợp Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi là cá nhân nước ngoài			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
(Dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức)

Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:

Số Tham Chiếu:

(Số Tài Khoản và Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Giấy Đăng Ký này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ*:			
2. Tên giao dịch:			
3. Tên viết tắt*:			
4. Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
5. Địa chỉ trụ sở chính*:			
6. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính*:			
7. Doanh thu 2 năm gần nhất:			
8. Trang thông tin điện tử:			
9. Mã số thuế tại Việt Nam:			
10. Điện thoại*:		11. Fax*:	
12. Thư điện tử*:			
13. Mã số giao dịch chứng khoán: (Bắt buộc đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ)			
II. THÔNG TIN NHÂN SỰ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ*			
Nhà Đầu Tư vui lòng cung cấp thông tin về Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc), Kế toán trưởng (hoặc Người phụ trách kế toán) của Nhà Đầu Tư tại Phụ Lục 1 đính kèm.			
III. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
Trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, vui lòng cung cấp thông tin Người Được Ủy Quyền Giao Dịch và phạm vi ủy quyền tại Phần này.			
1. Họ và Tên:			
2. Ngày sinh:	(dd/mm/yyyy)	3. Giới tính:	<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ
4. Quốc tịch:		<input type="checkbox"/> 01 quốc tịch, ghi rõ:	
		<input type="checkbox"/> Đa quốc tịch, ghi rõ:	
5. Loại Giấy chứng thực cá nhân:		<input type="checkbox"/> Căn cước công dân	
		<input type="checkbox"/> Thẻ căn cước	
		<input type="checkbox"/> Hộ chiếu	
		<input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:	

6. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
7. Địa chỉ đăng ký thường trú:			
8. Địa chỉ liên hệ:			
9. Điện thoại:			
10. Thư điện tử:			
11. Phạm vi ủy quyền:		<input type="checkbox"/> Chỉ thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ <input type="checkbox"/> Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản	
IV. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ/LỢI TỨC QUỸ/HOÀN TIỀN			
Vui lòng đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ/lợi tức Quỹ/hoàn tiền như sau:			
Tên tài khoản*:		Số tài khoản*:	
Tên ngân hàng*:		Chi nhánh:	
V. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN*			
<p>Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.</p>			
VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
<input type="checkbox"/> (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động hoặc có địa chỉ tại Hoa Kỳ. <input type="checkbox"/> (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Hoa Kỳ (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác), v.v... theo quy định của FATCA. <input type="checkbox"/> (c) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc NFFE Thuỵ động có Người Kiểm Soát (là người trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ 25% cổ phần hoặc quyền biểu quyết hoặc là người thực hiện hoặc có quyền kiểm soát thực tế đối với sự quản lý và hoạt động của Nhà Đầu tư) là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (1). <i>(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thẻ xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.</i> Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 và mã số thuế Hoa Kỳ. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (b), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số GIIN. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (c), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số thuế Hoa Kỳ của tất cả những Người Kiểm Soát theo mẫu W-9. Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.			
VII. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN			
1. Người Nhận Ủy Thác			
<input type="checkbox"/> Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài. Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác. Tên đầy đủ: Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD: Địa chỉ: Điện thoại: Thư điện tử:			
2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi			
<input type="checkbox"/> Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/ Người Được Hưởng Lợi (2). Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi theo Phụ Lục 2 đính kèm. <i>(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ của Nhà Đầu Tư, có quyền chi phối</i>			

Nhà Đầu Tư, hoặc Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi đã được công bố (trường hợp Nhà Đầu Tư là doanh nghiệp đã niêm yết trên thị trường chứng khoán) của Nhà Đầu Tư.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.)

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”)

Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

VIII. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

A. CÁC TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CHUNG

1. Chúng tôi xác nhận Chúng tôi đã được cung cấp, đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Điều Lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở (“Quỹ”) do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) quản lý, bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của KIM.
2. Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Đồng thời, Chúng tôi hoàn toàn hiểu rằng Chúng tôi có thể tham khảo ý kiến của bất kỳ cố vấn pháp lý, thuế hoặc tài chính độc lập nào trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch, sản phẩm cụ thể nào theo quyết định riêng của Chúng tôi. Chúng tôi xác nhận rằng quyết định đăng ký và đầu tư vào Quỹ do KIM quản lý của Chúng tôi dựa trên sự tự nguyện của riêng Chúng tôi; và KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối không lôi kéo, xúi giục hay dụ dỗ Chúng tôi tham gia đầu tư vào Quỹ. Chúng tôi đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ của Chúng tôi.
3. Chúng tôi hiểu rằng Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này (“Giấy Đăng Ký”) cần được sự chấp thuận của KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.
4. Chúng tôi cam kết rằng nguồn tiền đầu tư Chứng Chỉ Quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật để được sử dụng vào mục đích đầu tư Chứng Chỉ Quỹ.
5. Chúng tôi xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người Đại Diện Theo Pháp Luật và/hoặc Người Được Ủy Quyền Giao Dịch theo thông tin đăng ký tại Giấy Đăng Ký này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.
6. Chúng tôi xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do KIM cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của KIM tại từng thời điểm.
7. Chúng tôi cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Chúng tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu đó. Chúng tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của Chúng tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
8. Chúng tôi đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Chúng tôi được áp dụng đối với Giấy Đăng Ký này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Chúng tôi liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
9. Chúng tôi đồng ý rằng mẫu Giấy Đăng Ký này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi KIM mà không cần nêu lý do.
10. Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
11. Chúng tôi đồng ý rằng Giấy Đăng Ký này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng có thể là Tiếng Việt và/hoặc Tiếng Anh hoặc chỉ Tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh, nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

B. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Các thông tin do Chúng tôi cung cấp tại Giấy Đăng Ký này và tại các tài liệu khác tại từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật.
2. Chúng tôi xác nhận rằng Chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn văn nội dung của Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM được đăng tải trên Website: <https://koreainvestment.com.vn> (bao gồm cả loại dữ liệu cá nhân được xử lý; mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; cách thức xử lý dữ liệu cá nhân; tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu,...).
3. Chúng tôi xác nhận rằng Chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đồng ý cho phép KIM thu thập, sử dụng, xử lý, chuyển giao/chia sẻ cho bên thứ ba dữ liệu cá nhân theo quy định tại Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM và cho các mục đích phù hợp với quy định pháp luật. Chúng tôi hiểu rõ việc rút lại sự đồng ý này có thể dẫn đến việc KIM có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ các giao dịch với Chúng tôi.
4. Chúng tôi xác nhận rằng Chúng tôi tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp dữ liệu cá nhân của Chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) cho KIM, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

Thay mặt và đại diện Nhà Đầu Tư

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

Chữ ký mẫu của Người Đại Diện Theo Pháp Luật		Chữ ký mẫu của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)	
Chữ ký 1	Chữ ký 2	Chữ ký 1	Chữ ký 2

Mẫu dấu doanh nghiệp (nếu có)

Mẫu dấu 1	Mẫu dấu 2

IX. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP

1	Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	<input type="checkbox"/>
2	Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tương đương	<input type="checkbox"/>
3	Bản sao y nội bộ Điều lệ doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>
4	Bản sao y nội bộ Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán	<input type="checkbox"/>
5	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán	<input type="checkbox"/>
6	Bản sao y nội bộ Giấy ủy quyền trong trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch (nếu có)	<input type="checkbox"/>
7	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)	<input type="checkbox"/>
8	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (nếu có)	<input type="checkbox"/>
9	Các biểu mẫu liên quan đến khai báo FATCA	<input type="checkbox"/>

TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

10	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của Ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có)	<input type="checkbox"/>
----	---	--------------------------

11	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp	<input type="checkbox"/>
X. MỘT SỐ LƯU Ý		
<p>1. Giấy Đăng Ký này được thiết kế cho các Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các Quỹ mở được quản lý bởi KIM. Chứng Chỉ Quỹ của mỗi Quỹ được chào bán căn cứ vào Bản Cáo Bạch, Điều Lệ và tài liệu chính thức của Quỹ liên quan, báo cáo thường niên gần nhất và các tài liệu khác (nếu có) do KIM cung cấp. Bất kỳ thông tin được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối, hoặc các bên khác chỉ mang tính tham khảo, và KIM sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thông tin đó.</p> <p>2. Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được mở theo Giấy Đăng Ký này và các giao dịch của Nhà Đầu Tư chỉ được xử lý sau khi đã hoàn tất các thủ tục nhận biết khách hàng và sàng lọc giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Các thông tin được cung cấp như trên là cần thiết để xử lý yêu cầu mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và hoàn tất thông tin trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết này, KIM có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>4. KIM có quyền từ chối hoặc tạm ngừng việc mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký mua, mua lại, hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>5. Nhà Đầu Tư có quyền xem sao kê tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với KIM hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và nộp Giấy Đăng Ký này. Nhà Đầu Tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp trong Giấy Đăng Ký này bằng cách gửi văn bản đến KIM hoặc Đại Lý Phân Phối có liên quan.</p> <p>6. Giấy Đăng Ký này được cung cấp cùng với các tài liệu đã phát hành khác của Quỹ.</p>		
XI. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:
Điểm tiếp nhận:		Ngày tiếp nhận: (dd/mm/yyyy)
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên) 		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)
XII. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ		
Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM	
Số Giấy phép:	59/UBCK-GP	Ngày cấp: 01/10/2020
Nơi cấp:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	
Trụ sở chính:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Điện thoại:	+84 28 3824 2220	Website https://koreainvestment.com.vn
Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		
Tên: Ngày:		

PHỤ LỤC 1 - THÔNG TIN NHÂN SỰ

Mục	Người đại diện theo pháp luật	Tổng giám đốc/Giám đốc	Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán
Họ và Tên*			
Nghề nghiệp*			
Chức vụ*			
Quốc tịch*			
Số Giấy chứng thực cá nhân*			
Ngày cấp*			
Nơi cấp*			
Ngày sinh*			
Điện thoại*			
Thư điện tử*			
Địa chỉ đăng ký thường trú*			
Địa chỉ liên hệ*			
Thông tin bổ sung đối với trường hợp Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc/Giám đốc, Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán là người nước ngoài			
Số thị thực nhập cảnh*			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam*			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)*			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?*	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không

Nhà Đầu Tư

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

PHỤ LỤC 2 - THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi		
	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 3
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Thư điện tử			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Thông tin bổ sung đối với trường hợp Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi là cá nhân nước ngoài			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

PHIẾU LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN LỆNH MUA			
Tôi/Chúng tôi đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ sau:			
1. Tên Quỹ:			
2. Mã Quỹ:			
3. Số tiền đăng ký mua (bằng số)*:			
Bằng chữ*:			
4. Ngày đăng ký thực hiện giao dịch*:		(dd/mm/yyyy)	
III. LƯU Ý QUAN TRỌNG			

1. Thông tin chung khi thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ:
 - (i) Ngày giao dịch (Ngày T): các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu (Không bao gồm các Ngày Làm Việc bù rơi vào thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật).
 - (ii) Thời điểm đóng số lệnh (Ngày T-1): 14h40 của Ngày làm việc liền trước Ngày T.
 - (iii) Giá trị đăng ký mua tối thiểu: 100.000 VNĐs
 - (iv) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
 - (v) Nếu tổng số tiền thanh toán ít hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký mua trong Phiếu lệnh này và không thấp hơn Giá trị đăng ký mua tối thiểu, số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.
2. Hướng dẫn thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ:
 - (i) Nhà Đầu Tư chuyển khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ như sau:
 - **Số tài khoản:**
 - **Tên Quý:**
 - **Tên Ngân hàng:**
 - **Số tiền đăng ký mua:** [...]
 - **Nội Dung Chuyển Khoản:** [Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư] [Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ]
Ví dụ: Nguyen Van A 910C1234567
 - (ii) Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài thuộc đối tượng phải mở tài khoản IIA, Nhà Đầu Tư vui lòng liên hệ Ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản IIA để được hướng dẫn thực hiện nộp/chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ. Về cơ bản, việc chuyển tiền sẽ cần thực hiện 02 bước (i) chuyển tiền vào tài khoản IIA trước, (ii) sau đó mới chuyển tiền vào tài khoản của Quý.
3. Xác nhận lệnh mua: Chạm nhất vào Ngày giao dịch tiếp theo, Đại Lý Phân Phối sẽ gửi xác nhận giao dịch dưới hình thức chứng từ điện tử hoặc hình thức khác đã đăng ký của Nhà Đầu Tư.
4. Nhà Đầu Tư được khuyến nghị tìm hiểu rõ hướng dẫn giao dịch chi tiết tại Bản Cáo Bạch trước khi thực hiện giao dịch.

IV. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quý trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quý trước khi thực hiện đầu tư.
2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.
3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
4. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.
5. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.
6. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.

Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
-----------------------	--	----------------------	--

Thời điểm nhận lệnh¹:		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> 		Kiểm soát <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> 	

¹ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Số Tham Chiếu:

(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN LỆNH BÁN			
Tôi/Chúng tôi đăng ký bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ sau:			
1. Tên Quỹ:			
2. Mã Quỹ:			
3. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán (bằng số)*:			
Bảng chữ*:			
4. Ngày đăng ký thực hiện giao dịch*:		(dd/mm/yyyy)	
III. LƯU Ý QUAN TRỌNG			
1. Thông tin chung khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ (i) Ngày giao dịch (Ngày T): các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu (Không bao gồm các Ngày Làm Việc bù rơi vào thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật). (ii) Thời điểm đóng số lệnh (Ngày T-1): 14h40 của Ngày làm việc liền trước Ngày T. (iii) Số lượng đăng ký bán tối thiểu: 10 Chứng Chỉ Quỹ (iv) Số lượng duy trì tài khoản tối thiểu: 10 Chứng Chỉ Quỹ. Nếu số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu thì sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch. (v) Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Bản Cáo Bạch.			
2. Xác nhận giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Chậm nhất vào Ngày giao dịch tiếp theo, Đại Lý Phân Phối sẽ gửi xác nhận giao dịch dưới hình thức chứng từ điện tử hoặc hình thức khác đã đăng ký của Nhà Đầu Tư.			
3. Thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ: Trong vòng 05 Ngày Làm Việc kể từ Ngày T. Nhà Đầu Tư được khuyến nghị tìm hiểu rõ hướng dẫn giao dịch chi tiết tại Bản Cáo Bạch trước khi thực hiện giao dịch.			
IV. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư.			
2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán,			

chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.

3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
4. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.
5. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.
6. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.

Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh ² :		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên) 		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên) 	

² Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU HỦY LỆNH GIAO DỊCH

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN HỦY LỆNH GIAO DỊCH			
Tôi/Chúng tôi đăng ký hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ như sau:			
1. Tên Quỹ:			
2. Mã Quỹ:			
3. Loại lệnh hủy*:		<input type="checkbox"/> Lệnh Mua <input type="checkbox"/> Lệnh Bán <input type="checkbox"/> Lệnh Chuyển Đổi	
4. Số tham chiếu lệnh*:			
5. Số tiền mua/số lượng bán/số lượng chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ*:			
Bảng chữ*:			
III. CÁC LƯU Ý QUAN TRỌNG			
1. Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời Điểm Đóng Số Lệnh được xem là không có hiệu lực. 2. Các lệnh giao dịch đã đăng ký không được hủy một phần. 3. Việc hủy lệnh giao dịch phải được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch. Nhà Đầu Tư phải điền đầy đủ thông tin vào Phiếu hủy lệnh giao dịch này và nộp tại Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh. 4. Trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi đã chuyển tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh, số tiền này sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu Tư. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.			
IV. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư. 2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết			

T. H. L. P. T.

định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.

3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
4. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.
5. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.
6. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.

Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh³:		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên) 		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên) 	

³ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
5. Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN CHUYỂN ĐỔI QUỸ			
Tôi/Chúng tôi đăng ký thực hiện giao dịch chuyển đổi Quỹ với các thông tin cụ thể như sau:			
1. Quỹ chuyển đổi đi (Điền Mã quỹ/Tên đầy đủ của Quỹ):			
2. Số lượng Đơn vị quỹ chuyển đổi (Bằng số)*:			
Bằng chữ*:			
3. Quỹ nhận chuyển đổi (Điền Mã quỹ/Tên đầy đủ của Quỹ):			
4. Ngày đăng ký giao dịch:			
III. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
<p>1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư.</p> <p>2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.</p> <p>3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.</p>			

<p>4. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.</p> <p>5. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.</p> <p>6. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua/BÁN Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.</p>			
		<p>Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i></p> <p>Tên: Ngày:</p>	
PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI			
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh⁴:		Số thứ tự lệnh:	
<p>Nhân viên nhận lệnh <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p> <p>.....</p>		<p>Kiểm soát <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p> <p>.....</p>	

⁴ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
5. Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN CHUYỂN NHƯỢNG			
Tôi/Chúng tôi yêu cầu chuyển nhượng quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của Quý			
1. Tên Quỹ (Điền Mã quỹ/Tên đầy đủ của Quỹ):			
2. Số lượng Đơn vị quỹ (Bằng số)*:			
Bằng chữ*:			
cho cá nhân/tổ chức sau đây			
<input type="checkbox"/> Chủ tài khoản cá nhân		<input type="checkbox"/> Chủ tài khoản là tổ chức	
3. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của cá nhân/tổ chức nhận chuyển nhượng:			
4. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
5. Lý do chuyển nhượng (Vui lòng đánh dấu vào ô mô tả chính xác nhất):			
<input type="checkbox"/> Tặng, cho <input type="checkbox"/> Thừa kế <input type="checkbox"/> Theo lệnh của Tòa án <input type="checkbox"/> Lý do khác (vui lòng nêu rõ):			

Lưu ý: Trong trường hợp người nhận hiện không phải là Người sở hữu đơn vị quỹ của các Quỹ do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam quản lý, vui lòng đính kèm “Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở” được điền thông tin, ký hoàn chỉnh và cung cấp các tài liệu nhận biết nhà đầu tư theo yêu cầu.

III. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁵

- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi, hủy giao dịch, chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch, chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
- Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.
- Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua/BÁN Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.

Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh⁵:		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....		

⁵ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ
(Dành cho Nhà Đầu Tư cá nhân)

Số tham chiếu:
(Số tham chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng chữ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký và ghi rõ họ tên của Nhà Đầu Tư và chuyển phiếu này cho Đại Lý Phân Phối.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên Nhà Đầu Tư:			
2. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
3. Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:			
II. THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI <i>Nhà Đầu Tư chỉ điền (những) nội dung có thay đổi.</i>			
A. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên Nhà Đầu Tư:			
2. Loại Giấy chứng thực cá nhân:		<input type="checkbox"/> Căn cước công dân <input type="checkbox"/> Thẻ căn cước <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:	
3. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
4. Quốc tịch:		<input type="checkbox"/> 01 Quốc tịch, ghi rõ: <input type="checkbox"/> Đa quốc tịch, ghi rõ:	
5. Ngày sinh(dd/mm/yyyy):		6. Giới tính: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	
7. Nghề nghiệp:			
8. Chức vụ:			
9. Khoản thu nhập hằng tháng:			
10. Nguồn thu nhập đầu tư:			
11. Mã số thuế tại Việt Nam:			
12. Điện thoại:			
13. Email:			
14. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư trong nước:			
Địa chỉ đăng ký thường trú:			
Địa chỉ cư trú hiện tại:		<input type="checkbox"/> Là địa chỉ đăng ký thường trú <input type="checkbox"/> Khác:	
Địa chỉ liên hệ:		<input type="checkbox"/> Là địa chỉ đăng ký thường trú <input type="checkbox"/> Là địa chỉ cư trú hiện tại <input type="checkbox"/> Khác:	
15. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài:			
Số thị thực nhập cảnh: <i>(Trừ trường hợp được miễn thị thực)</i>			
Mã số giao dịch chứng khoán:			
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài:			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam:			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (nếu có từ 2 quốc tịch trở lên):			

Địa chỉ liên hệ:			
B. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
Họ và tên:			
Ngày sinh (dd/mm/yyyy):			
Giới tính:		<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	
Quốc tịch:			
Loại Giấy chứng thực cá nhân:		<input type="checkbox"/> Căn cước công dân <input type="checkbox"/> Thẻ căn cước <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:	
Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
Địa chỉ thường trú:			
Địa chỉ liên hệ:			
Điện thoại:			
Email:			
Phạm vi ủy quyền:			
<input type="checkbox"/> Chỉ thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ.			
<input type="checkbox"/> Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản.			
C. MẪU CHỮ KÝ			
Mẫu chữ ký của Nhà Đầu Tư	Mẫu 1	Mẫu 2	
Mẫu chữ ký Người Ủy Quyền Giao Dịch	Mẫu 1	Mẫu 2	
D. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC, HOÀN TIỀN			
Nhà Đầu Tư đăng ký thông tin tài khoản nhận toàn bộ tiền bán chứng chỉ quỹ/cổ tức/hoàn tiền như sau:			
Tên chủ tài khoản	Số tài khoản
Tại ngân hàng	Chi nhánh
E. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN			
Nhà Đầu Tư đăng ký nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản như sau:			
<input type="checkbox"/> Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.			
F. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
<input type="checkbox"/> (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ (1). <input type="checkbox"/> (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (2). <i>(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thể xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.</i> <i>(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ bao gồm có nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển tiền vào một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ</i>			



Ký, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a) hoặc (b), Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong thời hạn nêu trên cho Đại Lý Phân Phối, Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA.

Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.

G. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

1. Người Nhận Ủy Thác

Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác.

Tên đầy đủ:

Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thư điện tử:

2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi

Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/Người Được Hưởng Lợi (2).

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi theo Phụ Lục 1 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, có quyền chi phối Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho cá nhân này.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP")

Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

III. TUYÊN BỐ VÀ CHỮ KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

- Tôi cam kết rằng toàn bộ thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu này. Tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có quyền sử dụng thông tin của tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Tôi đồng ý rằng toàn bộ nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của tôi được áp dụng đối với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, và các yêu cầu hoặc đăng ký khác của tôi liên quan đến chứng chỉ quỹ và các giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Tôi hiểu rằng Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư này ("Phiếu thay đổi") cần được KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ chấp thuận.
- Tôi xác nhận rằng mẫu Phiếu thay đổi này có thể được KIM sửa đổi hoặc bổ sung theo thời gian mà không cần nêu lý do.
- Tôi đồng ý rằng Phiếu thay đổi này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Anh, hoặc chỉ tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa hai ngôn ngữ, nội dung bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

IV. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP CHO CÁC THÔNG TIN THAY ĐỔI

1.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư	<input type="checkbox"/>
----	-------------------------------------	--------------------------

2.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Nhà Đầu Tư (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
3.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người nhận ủy quyền (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
4.	Giấy ủy quyền công chứng hợp lệ trong trường hợp ủy quyền (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
5.	FATCA – Bản tự xác nhận (Cá nhân) (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI		
6.	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
7.	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
8.	Bản sao hợp lệ thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam còn thời hạn (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:
Điểm tiếp nhận:		Ngày nhận: (dd/mm/yyyy)
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên) 		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 3
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Email			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			

Địa chỉ liên lạc			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”) hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	<input type="checkbox"/> Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) <input type="checkbox"/> Không

Nhà Đầu Tư

(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ tên:

Ngày:

PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

(Dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức)

Số tham chiếu:

(Số tham chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng chữ IN HOA, MỤC ĐEN/XANH DƯƠNG ký, ghi rõ họ tên Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (nếu có) và chuyển Giấy Đăng Ký này cho Đại Lý Phân Phối.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ:			
2. Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
3. Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:			
II. THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI			
<i>Nhà Đầu Tư chỉ điền (những) nội dung có thay đổi.</i>			
1. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ:			
2. Tên giao dịch:			
3. Tên viết tắt:			
4. Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
5. Địa chỉ trụ sở chính:			
6. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:			
7. Thu nhập trong 02 năm gần nhất:			
8. Website:			
9. Mã số thuế tại Việt Nam:			
10. Điện thoại:		11. Fax:	
12. Email:			
13. Mã số giao dịch chứng khoán:			
2. THÔNG TIN NHÂN SỰ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
Nhà Đầu Tư vui lòng cung cấp thông tin về Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc), Kế toán trưởng (hoặc Người phụ trách kế toán) của Nhà Đầu Tư tại Phụ Lục 1 đính kèm.			
3. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
Họ và tên:			
Ngày sinh (dd/mm/yyyy):			
Giới tính:		<input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ	
Quốc tịch:			
Loại Giấy chứng thực cá nhân:		<input type="checkbox"/> Căn cước công dân <input type="checkbox"/> Thẻ căn cước <input type="checkbox"/> Hộ chiếu <input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:	
Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	

Địa chỉ thường trú:			
Địa chỉ liên hệ:			
Điện thoại:			
Email:			
Phạm vi ủy quyền:			
<input type="checkbox"/> Chỉ thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ.			
<input type="checkbox"/> Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản.			
4. MẪU CHỮ KÝ			
Mẫu chữ ký của Người đại diện theo pháp luật	Mẫu 1		Mẫu 2
Mẫu chữ ký người ủy quyền giao dịch	Mẫu 1		Mẫu 2
5. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC, HOÀN TIỀN			
Nhà Đầu Tư đăng ký thông tin tài khoản nhận toàn bộ tiền bán chứng chỉ quỹ/cổ tức/hoàn tiền như sau:			
Tên chủ tài khoản	Số tài khoản
Tại ngân hàng	Chi nhánh
6. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN			
Nhà Đầu Tư đăng ký nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản như sau:			
<input type="checkbox"/> Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.			
7. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
<input type="checkbox"/> (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động hoặc có địa chỉ tại Hoa Kỳ. <input type="checkbox"/> (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Hoa Kỳ (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác), v.v... theo quy định của FATCA. <input type="checkbox"/> (c) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc NFFE Tự động có Người Kiểm Soát (là người trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ 25% cổ phần hoặc quyền biểu quyết hoặc là người thực hiện hoặc có quyền kiểm soát thực tế đối với sự quản lý và hoạt động của Nhà Đầu Tư) là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (1). <i>(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thẻ xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.</i> Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 và mã số thuế Hoa Kỳ. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (b), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số GIIN. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (c), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số thuế Hoa Kỳ của tất cả những Người Kiểm Soát theo mẫu W-9. Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.			
8. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN			
1. Người Nhận Ủy Thác			

Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài. Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác.

Tên đầy đủ:

Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thư điện tử:

2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi

Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/Người Được Hưởng Lợi (2).

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi theo Phụ Lục 1 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, có quyền chi phối Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho cá nhân này.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”)

Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

III. TUYÊN BỐ VÀ CHỮ KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

- Chúng tôi cam kết rằng toàn bộ thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Chúng tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu này. Chúng tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có quyền sử dụng thông tin của tổ chức chúng tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Chúng tôi đồng ý rằng toàn bộ nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của tổ chức chúng tôi được áp dụng đối với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, và các yêu cầu hoặc đăng ký khác của tổ chức chúng tôi liên quan đến chứng chỉ quỹ và các giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Chúng tôi hiểu rằng Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư này (“Phiếu thay đổi”) cần được KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ chấp thuận.
- Chúng tôi xác nhận rằng mẫu Phiếu thay đổi này có thể được KIM sửa đổi hoặc bổ sung theo thời gian mà không cần nêu lý do.
- Chúng tôi đồng ý rằng Phiếu thay đổi này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Anh, hoặc chỉ tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa hai ngôn ngữ, nội dung bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Đại diện của Nhà Đầu Tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

IV. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP CHO CÁC THÔNG TIN THAY ĐỔI

1.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư	<input type="checkbox"/>
2.	Bản sao y hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
3.	Bản sao nội bộ có chứng thực Điều lệ Công ty (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
4.	Bản sao nội bộ có chứng thực Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
5.	FATCA – Bản tự xác nhận (Cá nhân) (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>

6.	Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân của Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
7.	Giấy ủy quyền nội bộ có chứng thực cho giao dịch (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
8.	Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân của Người được ủy quyền (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
9.	Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân của Chủ sở hữu hưởng lợi (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
10.	Các mẫu tờ khai liên quan đến FATCA (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI		
11.	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
12.	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (nếu có thay đổi)	<input type="checkbox"/>
V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI		
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:
Điểm tiếp nhận:		Ngày nhận: (dd/mm/yyyy)
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN NHÂN SỰ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Mục	Người đại diện theo pháp luật	Tổng Giám đốc/Giám đốc	Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán
Họ và tên			
Nghề nghiệp			
Chức vụ			
Quốc tịch			
Số giấy tờ tùy thân			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh			
Số điện thoại			
Email			
Địa chỉ thường trú			
Địa chỉ liên hệ			
Số visa			
Địa chỉ cư trú tại Việt Nam			
Nơi cư trú tại quốc gia có quốc tịch khác (nếu có song tịch)			
Có phải là người có liên quan đến chính trị (PEP)?	<input type="checkbox"/> Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) <input type="checkbox"/> Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ tên:

Ngày:

PHỤ LỤC 2. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 3
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Email			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			

<p>Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”) hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?</p>	<p><input type="checkbox"/> Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) <input type="checkbox"/> Không</p>	<p><input type="checkbox"/> Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) <input type="checkbox"/> Không</p>	<p><input type="checkbox"/> Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) <input type="checkbox"/> Không</p>
---	---	---	---

Nhà Đầu Tư

(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ tên:

Ngày:

103

GIẤY ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN

Số Tham Chiếu:.....

Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN			
Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM") cung cấp với các Điều khoản và Điều kiện đính kèm và thông tin đăng ký nhận mã OTP và kết quả giao dịch như dưới đây (1).			
Số điện thoại di động (2):		Email (3):	
Lưu ý quan trọng:			
(1) Khi đăng ký Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Trực tuyến, Nhà Đầu Tư đồng ý áp dụng dịch vụ này cho tất cả các Quỹ do KIM quản lý, sử dụng chung Đại Lý Chuyển Nhượng là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).			
(2) SMS chỉ áp dụng cho số điện thoại di động tại Việt Nam. Số điện thoại bàn không được chấp nhận.			
(3) Nhà Đầu Tư phải sử dụng email đã đăng ký trước đó với KIM. Nếu muốn thay đổi, Nhà Đầu Tư cần nộp "Giấy yêu cầu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư" theo mẫu của KIM.			
(4) Cung cấp email và số điện thoại di động hợp lệ tại Việt Nam là bắt buộc để đăng ký dịch vụ.			
Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)			
Tên: Ngày:			
Các Điều Khoản Và Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến ("Điều Khoản và Điều Kiện")			
Các Điều Khoản và Điều Kiện này quy định quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư và Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM") liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở ("TKGDCCQ") và việc thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở thông qua phương thức giao dịch trực tuyến do KIM cung cấp.			

Việc Nhà Đầu Tư truy cập, đăng ký, sử dụng hoặc tiếp tục sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến được hiểu là sự xác nhận rằng Nhà Đầu Tư đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ nội dung của các Điều Khoản và Điều Kiện này cũng như mọi sửa đổi, bổ sung của KIM tại từng thời điểm.

Các Điều Khoản và Điều Kiện này là một phần không thể tách rời của các hợp đồng, giấy đăng ký mở TKGDCCQ, cam kết, văn bản giao dịch hoặc các tài liệu liên quan khác được ký kết giữa Nhà Đầu Tư và KIM. KIM có toàn quyền sửa đổi, cập nhật nội dung Điều Khoản và Điều Kiện này theo quy định pháp luật hiện hành và sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử chính thức của KIM hoặc bằng các phương thức phù hợp khác theo quy định.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ được sử dụng trong Điều Khoản và Điều Kiện này có nghĩa như sau:

1. “Bên” là Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) hoặc Nhà Đầu Tư, tùy theo từng ngữ cảnh cụ thể. “Các Bên” là để chỉ chung KIM và Nhà Đầu Tư.
2. “Chứng Từ Điện Tử” là dữ liệu điện tử liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch của Nhà Đầu Tư, được tạo lập, gửi đi, nhận về và lưu trữ trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
3. “Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến” là dịch vụ được KIM cung cấp thông qua Hệ Thống tại từng thời điểm nhằm hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến theo quy định pháp luật và quy trình nội bộ của KIM.
4. “Giao Dịch Trực Tuyến” là các giao dịch mà Nhà Đầu Tư thực hiện đối với các Sản Phẩm do KIM quản lý hoặc cung cấp, được thực hiện phù hợp với quy định về dịch vụ của KIM tại từng thời điểm và được xử lý thông qua Hệ Thống thông qua kết nối mạng internet, mạng viễn thông hoặc các phương tiện truyền dữ liệu điện tử khác.
5. “Hệ Thống” là hệ thống giao dịch chứng khoán do KIM thiết lập và vận hành nhằm phục vụ cho việc cung cấp, giám sát và xử lý các Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm nhưng không giới hạn ở phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, thiết bị truyền thông và hạ tầng công nghệ thông tin liên quan.
6. “Hợp Đồng Của Sản Phẩm” là văn bản thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và KIM liên quan đến việc thành lập, sở hữu hoặc thực hiện giao dịch đối với các Sản Phẩm, bao gồm nhưng không giới hạn ở Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, Hợp đồng đầu tư, các điều kiện cụ thể áp dụng đối với từng Sản Phẩm hoặc các tài liệu có liên quan khác.
7. “Mật Khẩu Đăng Nhập” là mã xác thực do Nhà Đầu Tư thiết lập và/hoặc được KIM cung cấp nhằm truy cập vào Hệ Thống.
8. “Mật Khẩu Giao Dịch” là mã xác thực bắt buộc do Nhà Đầu Tư sử dụng để xác nhận Giao Dịch Trực Tuyến trước khi được hệ thống xử lý, bao gồm một trong hai hình thức sau:
 - a) Mật khẩu sử dụng một lần (OTP): được Hệ Thống tạo ngẫu nhiên và có hiệu lực cho một giao dịch duy nhất trong một khoảng thời gian xác định.
 - b) Mật khẩu tĩnh (PIN): được Nhà Đầu Tư tự thiết lập, có hiệu lực cho đến khi Nhà Đầu Tư thay đổi theo quy trình xác thực của KIM.
9. “Sản Phẩm” là các sản phẩm đầu tư, tài chính, dịch vụ quản lý tài sản và các dịch vụ liên quan khác do KIM thiết kế, quản lý hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời kỳ, đáp ứng quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
10. “Sự Kiện Bất Khả Kháng” là bất kỳ sự kiện nào xảy ra ngoài ý chí và kiểm soát hợp lý của một hoặc cả Các Bên, khiến Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Điều Khoản và Điều Kiện này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: thiên tai, chiến tranh, bạo loạn, đình công, sự cố hạ tầng kỹ thuật, dịch bệnh, hành vi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ sự kiện nào tương tự khác.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG THỎA THUẬN

1. KIM đồng ý cung cấp và Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký, sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến để thực hiện các giao dịch đối với Sản Phẩm do KIM quản lý và cung cấp. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến được triển khai thông qua nền tảng công nghệ thông tin kết nối mạng internet và có thể được điều chỉnh, sửa đổi hoặc tạm ngừng tùy từng thời kỳ theo quyết định của KIM và theo quy định pháp luật hiện hành.
2. KIM có toàn quyền xác lập, sửa đổi hoặc bổ sung các nội dung, điều kiện, phạm vi, phương thức cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà KIM cho là cần thiết, hợp lý tại từng thời điểm. Các nội dung này sẽ được công bố chính thức trên trang thông tin điện tử của KIM hoặc bằng các hình thức khác theo quy định pháp luật.
3. Việc Nhà Đầu Tư ký tên và gửi Giấy Đăng Ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào thể hiện ý chí sử dụng dịch vụ được hiểu là sự xác nhận không điều kiện rằng Nhà Đầu Tư đã đọc, hiểu rõ và đồng ý chịu sự ràng buộc của các quy định hiện hành cũng như toàn bộ nội dung Điều Khoản và Điều Kiện áp dụng đối với Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung được KIM công bố tại từng thời điểm.
4. Việc KIM cung cấp và Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện bất kỳ Giao Dịch Trực Tuyến nào phát sinh từ dịch vụ này đều được điều chỉnh và ràng buộc bởi:
 - a) Giấy Đăng Ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến;
 - b) Hợp Đồng Của Sản Phẩm;
 - c) Các thỏa thuận, cam kết, quy trình hoặc điều kiện riêng biệt đã được ký kết hoặc công bố;

- d) Mọi quy định, hướng dẫn, thông báo được KIM cung cấp trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố trên website chính thức của KIM.

Việc Nhà Đầu Tư không thực hiện hoặc không tuân thủ đúng các nội dung nêu trên có thể là cơ sở để KIM tạm ngừng, chấm dứt hoặc từ chối cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ việc đó.

ĐIỀU 3. CÁC RỦI RO PHÁT SINH TỪ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

1. Nhà Đầu Tư xác nhận và hiểu rằng việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến có thể tiềm ẩn những rủi ro phát sinh từ các yếu tố nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của KIM, bao gồm nhưng không giới hạn ở lỗi Hệ Thống, lỗi kỹ thuật, gián đoạn đường truyền, sự cố phần mềm, hành vi gian lận của bên thứ ba, hoặc các sự kiện bất khả kháng.
2. KIM không bảo đảm tính liên tục, ổn định hoặc không gián đoạn của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và từ chối mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh từ những gián đoạn, chậm trễ, lỗi hệ thống hoặc sự không tương thích của thiết bị, phần mềm do Nhà Đầu Tư sử dụng.
3. Nhà Đầu Tư cam kết tự chịu mọi rủi ro, tổn thất hoặc thiệt hại (nếu có) phát sinh từ việc:
 - a) lỗi kỹ thuật hoặc sự cố trong Hệ Thống;
 - b) lỗi, hành vi vi phạm hoặc sơ suất của bất kỳ bên thứ ba nào (bao gồm cả nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật);
 - c) hành động, thao tác sai sót, sơ suất hoặc không tuân thủ quy trình giao dịch của chính Nhà Đầu Tư;
 - d) truy cập trái phép hoặc sử dụng sai mục đích Tài khoản Giao dịch, Mật Khẩu Đăng Nhập hoặc Mật Khẩu Giao Dịch bởi bên thứ ba do lỗi bảo mật của Nhà Đầu Tư.
4. Trong mọi trường hợp, trừ khi có lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng của KIM được xác định theo quy định pháp luật, KIM không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các hậu quả tài chính, pháp lý hoặc phi tài chính phát sinh từ các rủi ro nêu trên.

ĐIỀU 4. THỜI GIAN CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. KIM sẽ nỗ lực hợp lý để duy trì việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến một cách liên tục, không gián đoạn, trong các ngày và thời gian làm việc theo quy định của KIM tại từng thời điểm. Tuy nhiên, KIM không cam kết rằng Dịch vụ sẽ luôn khả dụng hoặc không có lỗi kỹ thuật, và KIM được miễn trừ trách nhiệm đối với mọi sự gián đoạn hoặc đình trệ ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của mình.
2. Trong trường hợp cần thiết để bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống hoặc theo yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, KIM có toàn quyền tạm ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Trong các trường hợp này, KIM sẽ nỗ lực thông báo trước cho Nhà Đầu Tư thông qua website chính thức của KIM hoặc các phương tiện phù hợp khác tùy theo điều kiện thực tế.
3. KIM không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc gián đoạn hoặc ngừng cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến theo quy định tại khoản này, trừ trường hợp có lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng của KIM được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 5. CHI PHÍ

1. Khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện bất kỳ Giao Dịch Trực Tuyến nào, Nhà Đầu Tư xác nhận và đồng ý rằng KIM có toàn quyền quy định và thu các khoản phí sử dụng dịch vụ ("**Phí Dịch Vụ**") phù hợp với chính sách của KIM tại từng thời điểm.
Để tránh hiểu nhầm, Phí Dịch Vụ nêu tại Điều này hoàn toàn độc lập và tách biệt với:
 - (i) các loại phí/giá dịch vụ áp dụng đối với từng Sản Phẩm cụ thể mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với KIM theo Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm; và
 - (ii) các loại phí phát sinh từ các hình thức giao dịch khác như phí phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ hoặc các khoản phí khác được quy định trong bản cáo bạch, điều lệ quỹ hoặc các văn bản có liên quan do KIM công bố.
2. KIM sẽ thông báo biểu Phí Dịch Vụ, thời điểm áp dụng và phương thức thanh toán tương ứng cho Nhà Đầu Tư thông qua website chính thức của KIM hoặc các phương tiện khác được KIM chấp thuận. KIM bảo lưu toàn quyền điều chỉnh, sửa đổi hoặc bổ sung biểu Phí Dịch Vụ và/hoặc phương thức thanh toán vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư, với điều kiện các thay đổi này sẽ được công bố công khai trước thời điểm áp dụng.
3. Nhà Đầu Tư có trách nhiệm tự theo dõi và cập nhật các thay đổi liên quan đến biểu phí nêu trên. Việc Nhà Đầu Tư tiếp tục sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến sau khi các thay đổi có hiệu lực được xem là sự chấp thuận không điều kiện của Nhà Đầu Tư đối với các nội dung đã được điều chỉnh.

ĐIỀU 6. BẢO MẬT VÀ AN TOÀN THÔNG TIN

1. Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư có trách nhiệm chủ động thiết lập, duy trì và bảo mật Mật Khẩu Đăng Nhập và Mật Khẩu Giao Dịch, cũng như các thông tin bảo mật liên quan khác do KIM cung cấp hoặc do chính Nhà Đầu Tư thiết lập. Nhà Đầu Tư hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với mọi tổn thất, thiệt hại phát sinh do việc tiết lộ, để lộ, hoặc bị chiếm đoạt Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch dưới bất kỳ hình thức nào, dù cố ý hay vô ý.

- b) Trong trường hợp có căn cứ nghi ngờ hoặc phát hiện Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch hoặc thông tin bảo mật khác không còn thuộc quyền kiểm soát của mình, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:
- (i) thông báo ngay cho KIM bằng phương thức phù hợp theo quy định của KIM;
 - (ii) dừng ngay mọi giao dịch trực tuyến cho đến khi được KIM xác nhận và hướng dẫn biện pháp xử lý;
 - (iii) chịu trách nhiệm đối với các giao dịch được thực hiện trước khi KIM xác nhận việc tiếp nhận thông báo mất kiểm soát.

2. Trách nhiệm của KIM

- a) KIM có trách nhiệm áp dụng các biện pháp hợp lý về mặt kỹ thuật và tổ chức để bảo mật và lưu trữ thông tin của Nhà Đầu Tư, bao gồm nhưng không giới hạn ở tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, thông tin giao dịch và các dữ liệu khác liên quan đến tài khoản giao dịch trực tuyến, trừ trường hợp pháp luật yêu cầu phải cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- b) KIM có trách nhiệm hỗ trợ Nhà Đầu Tư trong việc khôi phục thông tin truy cập và/hoặc thiết lập lại Mật Khẩu Đăng Nhập khi nhận được yêu cầu hợp lệ từ Nhà Đầu Tư, với điều kiện Nhà Đầu Tư cung cấp đầy đủ thông tin, giấy tờ xác thực theo quy định nội bộ của KIM tại từng thời điểm.

ĐIỀU 7. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà Đầu Tư xác nhận đã đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện đầy đủ, chính xác các hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do KIM cung cấp trực tiếp hoặc công bố công khai trên website chính thức của KIM ("Hướng Dẫn Công Khai"). KIM không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với các Giao Dịch Trực Tuyến không thực hiện được hoặc bị từ chối xử lý, cũng như đối với mọi tổn thất, thiệt hại phát sinh do Nhà Đầu Tư không tuân thủ đúng theo các Hướng Dẫn Công Khai nêu trên.
2. Mật Khẩu Giao Dịch do Nhà Đầu Tư sử dụng khi thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến được xem là Chữ Ký Điện Tử của Nhà Đầu Tư. Mọi Chứng Từ Điện Tử được Nhà Đầu Tư tạo lập và/hoặc xác nhận thông qua việc sử dụng Chữ Ký Điện Tử đều có giá trị pháp lý tương đương với các yêu cầu, giao dịch được thực hiện trực tiếp tại quầy giao dịch hợp lệ của KIM.
3. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng mọi truy cập và/hoặc giao dịch được thực hiện trên tài khoản giao dịch bằng đúng tên đăng nhập và Mật Khẩu Giao Dịch sẽ được mặc nhiên hiểu là hành vi do chính Nhà Đầu Tư thực hiện. KIM không có nghĩa vụ xác minh lại trong trường hợp các thông tin xác thực là hợp lệ.
4. Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết trong quá trình đăng ký và sử dụng dịch vụ, đồng thời có trách nhiệm cập nhật kịp thời khi có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin đã đăng ký. Nhà Đầu Tư tự chịu trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ thông tin đã cung cấp cho KIM.
5. Nhà Đầu Tư chấp thuận rằng mọi thông tin, tài liệu, thông báo do KIM gửi tới địa chỉ email, số điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký hợp lệ với KIM đều được xem là đã được gửi đến một cách hợp pháp và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư. Tương tự, mọi thông tin được gửi từ các phương tiện đã đăng ký này cũng được mặc nhiên hiểu là do chính Nhà Đầu Tư cung cấp cho KIM.
6. Nhà Đầu Tư cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Phí Dịch Vụ và các lệ phí khác (nếu có) theo biểu phí, hướng dẫn và thông báo được KIM công bố công khai tại từng thời điểm.
7. Nhà Đầu Tư xác nhận đã được KIM thông báo về các rủi ro tiềm ẩn khi thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến thông qua và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó.
8. Nhà Đầu Tư cam kết chủ động áp dụng mọi biện pháp kỹ thuật hợp lý để đảm bảo tính an toàn, bảo mật, ổn định và tương thích cho thiết bị, phần mềm hoặc môi trường kết nối được sử dụng khi truy cập vào Hệ Thống, đồng thời chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, sự cố phát sinh từ thiết bị, phần mềm hoặc kết nối của mình.

ĐIỀU 8. CAM KẾT CỦA KIM

1. KIM không đưa ra bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc bảo chứng nào dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến việc các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư sẽ được xử lý thành công, không gián đoạn hoặc được ưu tiên trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm phát sinh bất kỳ nghĩa vụ đảm bảo nào từ phía KIM đối với kết quả hoặc hiệu lực của từng giao dịch cụ thể.
2. KIM có toàn quyền, theo đánh giá hợp lý và đơn phương của mình, được quyền tạm hoãn, từ chối thực hiện hoặc yêu cầu xác minh lại trước khi xử lý bất kỳ Giao Dịch Trực Tuyến nào có dấu hiệu nghi vấn, bất thường, không hợp lệ hoặc có khả năng gây rủi ro về mặt pháp lý, tài chính, hoặc kỹ thuật. Quyền từ chối này không cần thông báo trước trong trường hợp cấp thiết.
3. KIM cam kết quản lý, lưu trữ và xử lý các thông tin liên quan đến giao dịch trực tuyến của Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về bảo mật dữ liệu, giao dịch điện tử và các quy định pháp lý liên quan khác.
4. KIM có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật để Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến một cách an toàn và hiệu quả. KIM đồng thời sẽ công khai biểu phí áp dụng đối với dịch vụ tại từng thời điểm trên các kênh thông tin chính thức.
5. KIM sẽ thông báo trước cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có bất kỳ việc tạm ngừng, chấm dứt, thay đổi, điều chỉnh hoặc thay thế nào liên quan đến việc cung cấp toàn bộ hoặc một phần Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, hoặc thay đổi các điều khoản sử dụng dịch vụ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc sự việc diễn ra do yêu cầu khẩn cấp.



6. KIM cam kết hỗ trợ Nhà Đầu Tư xử lý các sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm cả việc cập nhật, nâng cấp các phiên bản mới của Hệ Thống (nếu có) để cải thiện tính năng và độ ổn định của dịch vụ.
7. KIM thực hiện lưu trữ toàn bộ Chứng Từ Điện Tử liên quan đến các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư theo thời hạn và phương thức được pháp luật quy định, đảm bảo khả năng trích xuất, đối chiếu và xác nhận khi cần thiết, bao gồm cả việc cung cấp chứng nhận từ Hệ Thống theo yêu cầu hợp lệ của Nhà Đầu Tư.
8. Trong trường hợp xảy ra lỗi kỹ thuật, sự cố hệ thống hoặc gián đoạn đường truyền khiến việc Giao Dịch Trực Tuyến không thể thực hiện được, KIM sẽ thông báo kịp thời trên website chính thức và/hoặc cho các đại lý phân phối liên quan, đồng thời nỗ lực tối đa để khắc phục sự cố nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch bằng phương thức thay thế theo hướng dẫn của KIM.
9. KIM sẽ bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư trong phạm vi và theo quy định của pháp luật hiện hành trong trường hợp thiệt hại phát sinh do lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng được xác định là do KIM trực tiếp gây ra.

ĐIỀU 9. MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

1. Trong phạm vi pháp luật cho phép, KIM được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến tổn thất, thiệt hại, khiếu nại hoặc chi phí phát sinh dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau:
 - a) Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, chậm trễ hoặc không cập nhật dẫn đến việc không thể sử dụng hoặc sử dụng sai lệch Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc không thể thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
 - b) Lỗi, trục trặc hoặc hành vi vi phạm phát sinh từ bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xác thực, viễn thông, lưu trữ dữ liệu hoặc các đối tác liên quan đến hoạt động cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của KIM.
 - c) Lỗi, sự cố hoặc giới hạn kỹ thuật từ Hệ Thống, phần mềm, phần cứng hoặc bất kỳ phương tiện công nghệ nào được sử dụng trong quá trình cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm cả việc từ chối giao dịch của Hệ Thống vì lý do an ninh, bảo mật hoặc vượt ngoài khả năng xử lý.
 - d) Việc KIM chậm trễ hoặc không thể thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều Khoản và Điều Khoản này trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật, trục trặc máy móc, sự cố trong xử lý dữ liệu, lỗi mạng viễn thông, thiên tai, dịch bệnh, hoặc các sự kiện bất ngờ khác vượt ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của KIM, bao gồm nhưng không giới hạn ở hành vi gian lận, giả mạo hoặc tấn công mạng từ bên thứ ba.
 - e) Việc Nhà Đầu Tư để lộ, mất hoặc bị đánh cắp tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch hoặc các thông tin bảo mật khác dẫn đến việc bên thứ ba truy cập, thực hiện giao dịch hoặc tiếp cận các thông tin trong Tài khoản Giao dịch của Nhà Đầu Tư thông qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.
2. Trong mọi trường hợp, các Bên không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót, thiệt hại hoặc không thực hiện nghĩa vụ nào phát sinh do hoặc liên quan đến Sự Kiện Bất Khả Kháng, theo định nghĩa tại Điều 1.10 của Điều Khoản và Điều Khoản này.

ĐIỀU 10. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ CHẤM DỨT SỬ DỤNG DỊCH VỤ

1. Các Điều Khoản và Điều Khoản này sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau, mà không cần phải có bất kỳ phán quyết, phê duyệt hoặc xác nhận nào khác từ các bên:
 - a) Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở của Nhà Đầu Tư bị đóng hoặc chấm dứt vì bất kỳ lý do nào;
 - b) KIM thông báo về việc chấm dứt hoặc ngừng áp dụng Điều Khoản và Điều Khoản này tại bất kỳ thời điểm nào, mà không cần sự chấp thuận trước của Nhà Đầu Tư;
 - c) Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu chính thức đề nghị ngưng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và yêu cầu này được KIM xác nhận tiếp nhận;
 - d) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài ảnh hưởng đến khả năng cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ;
 - e) Theo yêu cầu hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật hiện hành.

Việc chấm dứt hiệu lực của các Điều Khoản và Điều Khoản này không ảnh hưởng đến hiệu lực và nghĩa vụ thực hiện của các cam kết, giao dịch, nghĩa vụ tài chính hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác đã phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn lại trong thời gian hợp lý, trừ khi pháp luật quy định khác.
2. KIM có toàn quyền sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào liên quan đến Phí Dịch Vụ và/hoặc Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực sau khi được công bố công khai trên website chính thức của KIM hoặc được gửi trực tiếp tới Nhà Đầu Tư thông qua địa chỉ email đã đăng ký.
3. KIM không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào liên quan đến việc Nhà Đầu Tư không nhận được thông báo, thông tin hoặc tài liệu liên quan đến Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến nếu nguyên nhân xuất phát từ:
 - a) Hộp thư điện tử của Nhà Đầu Tư không hoạt động hoặc từ chối nhận email từ KIM vì bất kỳ lý do kỹ thuật hoặc bảo mật nào;
 - b) Nhà Đầu Tư thay đổi địa chỉ email hoặc thông tin liên hệ khác nhưng không thông báo và/hoặc cập nhật lại với KIM theo đúng quy trình quy định.

ĐIỀU 11. BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Nhà Đầu Tư xác nhận và đồng ý rằng, để phục vụ cho việc cung cấp, duy trì và cải tiến Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, KIM có thể thu thập, sử dụng, lưu giữ, xử lý, tiết lộ hoặc thực hiện các hoạt động xử lý khác liên quan đến dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư, bao gồm nhưng không giới hạn ở họ tên, số định danh, thông tin liên hệ, thông tin tài khoản, và lịch sử giao dịch, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
2. KIM cam kết áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức phù hợp nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư khỏi nguy cơ mất mát, lạm dụng, truy cập trái phép, tiết lộ, thay đổi hoặc hủy hoại, và chỉ lưu giữ dữ liệu cá nhân trong khoảng thời gian cần thiết để phục vụ cho các mục đích thu thập dữ liệu hoặc theo quy định pháp luật.
3. KIM không tiết lộ dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý của Nhà Đầu Tư, trừ các trường hợp sau đây:
 - a) khi việc tiết lộ là cần thiết hoặc được pháp luật cho phép hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - b) khi việc tiết lộ là cần thiết để bảo vệ lợi ích hợp pháp của KIM theo quy định pháp luật;
 - c) khi bên thứ ba được KIM ủy quyền hợp pháp để xử lý dữ liệu theo hợp đồng và có nghĩa vụ bảo mật dữ liệu tương ứng.
4. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu truy cập, chỉnh sửa, cập nhật, hạn chế xử lý hoặc yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình được KIM lưu giữ, phù hợp với quy định pháp luật và quy trình nội bộ của KIM. Các yêu cầu phải được gửi bằng văn bản kèm theo tài liệu xác minh theo yêu cầu của KIM.
5. Việc Nhà Đầu Tư tiếp tục sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến sẽ được hiểu là sự đồng ý của Nhà Đầu Tư đối với việc KIM thu thập, sử dụng và xử lý dữ liệu cá nhân của mình theo nội dung tại Điều này. Trường hợp Nhà Đầu Tư không đồng ý, Nhà Đầu Tư phải ngừng sử dụng Dịch Vụ và thông báo bằng văn bản cho KIM.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Các Điều Khoản và Điều Kiện này là một bộ phận không thể tách rời và có giá trị pháp lý ngang bằng với Hợp Đồng Của Sản Phẩm mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với KIM. Trong trường hợp có xung đột giữa nội dung của Điều Khoản và Điều Kiện này và các văn bản khác, thì các nội dung quy định tại Hợp Đồng Của Sản Phẩm sẽ được ưu tiên áp dụng.
2. Việc Nhà Đầu Tư đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm miễn trừ hoặc hạn chế bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào của Nhà Đầu Tư theo Hợp Đồng Của Sản Phẩm, các thỏa thuận, cam kết hoặc các điều kiện giao dịch cụ thể đã được KIM công bố công khai hoặc hướng dẫn chính thức cho Nhà Đầu Tư.
3. Việc đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không loại trừ hoặc ảnh hưởng đến quyền của Nhà Đầu Tư trong việc thực hiện các giao dịch theo các phương thức truyền thống hoặc phương thức khác đã đăng ký hợp lệ với KIM tại từng thời điểm.
4. Nhà Đầu Tư có trách nhiệm tự kiểm tra và theo dõi thường xuyên các thông tin liên quan đến số dư, lịch sử giao dịch, và biến động tài khoản trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ thông báo ngay cho KIM khi phát hiện có sai sót, bất thường hoặc giao dịch không xác định trong tài khoản giao dịch của mình.
5. Các Điều Khoản và Điều Kiện này được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện sẽ được giải quyết trước tiên thông qua thương lượng thiện chí giữa các Bên. Trường hợp thương lượng không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật Việt Nam.

Văn bản Điều Khoản và Điều Kiện này có thể được lập thành hai phiên bản ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh. Trong mọi trường hợp có sự khác biệt về nội dung hoặc cách diễn giải giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng và có giá trị pháp lý cao hơn để đối chiếu.

- C.
 NG
 NH
 N LY
 VIET
 - T.F

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ

Số Tham Chiếu.....
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỤC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (Nếu có)*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ (“SIP”)			
Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký Chương trình đầu tư định kỳ do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) cung cấp như sau:			
Tên Quý:			
1. Tên Chương trình:			
2. Số kỳ tham gia tối thiểu:			
3. Số tiền tham gia hằng tháng (Tối thiểu 100.000 VND):			
4. Chu kỳ giao dịch định kỳ:			
Lưu ý:			
1. Chương trình đầu tư định kỳ sẽ bắt đầu từ Ngày Giao Dịch gần nhất kể từ ngày hiệu lực của Giấy Đăng Ký này.			
2. Thông tin chi tiết về Chương trình đầu tư định kỳ sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của KIM.			
III. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
Khi đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ, tôi/chúng tôi xác nhận và cam kết như sau:			
(1) Tôi/chúng tôi đã nhận, đọc và hiểu đầy đủ Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và/hoặc các tài liệu thông tin khác của Quỹ; hiểu rõ đặc điểm, quyền lợi và các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ mở, bao gồm nhưng không giới hạn ở biến động giá trị tài sản ròng, khả năng thua lỗ, và việc đầu tư định kỳ không đảm bảo lợi nhuận hoặc loại bỏ rủi ro thua lỗ; đồng thời hiểu cơ chế hoạt động của SIP, bao gồm số tiền đầu tư định kỳ, tần suất, ngày giao dịch, và phương thức xử lý trong trường hợp không thực hiện giao dịch đúng kỳ hạn.			
(2) Thông tin do tôi/chúng tôi cung cấp là đầy đủ, chính xác và cập nhật tại thời điểm đăng ký; tôi/chúng tôi đã hoàn tất thủ tục nhận biết khách hàng theo quy định và cam kết thông báo kịp thời mọi thay đổi thông tin; tôi/chúng tôi không thuộc danh sách trừng phạt, không phải là người có ảnh hưởng chính trị, không thuộc diện khai báo FATCA, hoặc nếu thuộc các diện này thì đã khai báo đầy đủ theo yêu cầu pháp luật.			
(3) Tôi/chúng tôi hiểu và đồng ý với các loại phí áp dụng (phí mua, phí bán lại, phí chuyển đổi, phí quản lý...) cho giao dịch SIP; nắm rõ các điều kiện hủy, tạm ngừng hoặc thay đổi kế hoạch SIP; đồng ý nhận thông báo nhắc lịch thực hiện giao dịch định kỳ qua SMS, email và/hoặc trên hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến; và đồng ý rằng KIM/Đại Lý Phân Phối có quyền đơn phương chấm dứt SIP nếu tôi/chúng tôi vi phạm điều kiện tham gia.			
(4) Tôi/chúng tôi đồng ý rằng lệnh SIP sẽ được thực hiện theo NAV tại ngày giao dịch hợp lệ theo quy định của Quỹ; đồng thời hiểu rằng sự cố kỹ thuật, lỗi ngân hàng hoặc sự kiện bất khả kháng có thể dẫn đến việc chậm trễ hoặc hủy giao dịch, và KIM, Đại Lý Phân Phối sẽ không chịu trách nhiệm ngoài phạm vi pháp luật cho phép.			
(5) Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Đơn đăng ký SIP cùng các điều khoản kèm theo là một phần không tách rời của Hồ sơ đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở giữa tôi/chúng tôi và KIM.			
Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)			
Tên:			
Ngày:			

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI			
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh ⁶ :		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Kiểm soát <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	
.....		



⁶ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHỤ LỤC 6. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM



DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng năm

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	7
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	10
Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ	10
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ	10
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	10
Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán	10
Điều 5. Chi định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ	10
Điều 6. Công ty quản lý quỹ	11
Điều 7. Ngân hàng giám sát	11
Chương II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	11
Điều 8. Mục tiêu đầu tư	11
Điều 9. Chiến lược đầu tư	12
Điều 10. Hạn chế đầu tư	14
Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ	16
Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư	16
Chương III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	16
Điều 13. Nhà đầu tư	16
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư	17
Điều 15. Sổ đăng ký Nhà đầu tư	18
Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ	19
Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ	20
Điều 18. Giá bán, Giá mua lại	22
Điều 19. Thừa kế Chứng chỉ quỹ	22
Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ	22
Chương IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	22
Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư	22
Điều 22. Đại hội Nhà đầu tư bất thường	23
Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư	24
Điều 24. Phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư	25
Chương V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	25
Điều 25. Ban đại diện quỹ	25
Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ	26
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ	26
Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ	27
Điều 29. Chủ tịch Ban đại diện quỹ	27
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ	27
Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ	27
Điều 32. Cuộc họp Ban đại diện quỹ	27

Chương VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	28
Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ	28
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ	28
Điều 36. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ	32
Điều 37. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ	33
Chương VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	34
Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát	34
Điều 40. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát	35
Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát	37
Chương VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	37
Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền	37
Điều 43. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	37
Điều 44. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	37
Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền	38
Điều 46. Chấm dứt hoạt động ủy quyền	39
Chương IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH	39
Điều 47. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối	39
Điều 48. Hoạt động của Đại lý phân phối	39
Điều 49. Hoạt động của Đại lý ký danh (nếu có)	40
Điều 50. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ	40
Chương X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	42
Điều 51. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán	42
Điều 52. Năm tài chính	42
Điều 53. Chế độ kế toán	43
Điều 54. Báo cáo tài chính	43
Điều 55. Báo cáo khác	43
Chương XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	43
Điều 56. Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	43
Điều 57. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	43
Điều 58. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	44
Điều 59. Đền bù thiệt hại cho Nhà đầu tư, quỹ	50
Chương XII. GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	51
Điều 60. Giá dịch vụ của Quỹ	51
Điều 61. Thu nhập của Quỹ	52
Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ	52
Điều 63. Phân phối lợi nhuận	53
Chương XIII. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ	53
Điều 64. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ	53

CÔNG TY QUẢN LÝ
 ĐẦU TƯ VÀ CHỨNG CHỈ
 VIỆT NAM
 KIM VIETNAM
 FUND MANAGEMENT
 SỐ 100

Điều 65. Chia, tách Quỹ	53
Điều 66. Giải thể Quỹ.....	53
Chương XIV. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH.....	54
Điều 67. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công ty quản lý quỹ và giữa Quỹ và Công ty quản lý quỹ.....	54
Chương XV. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	54
Điều 68. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư.....	54
Điều 69. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	54
Điều 70. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành.....	55
Phụ lục 1.1	56
Phụ lục 1.2	58
Phụ lục 1.3	59
Phụ lục 1.4	60
Phụ lục 1.5	62

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM** và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
 - Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng

khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;

7. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
 - Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư số 18/2025/TT-BTC, Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC;
8. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
9. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
10. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;
11. Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi:
 - Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 07/8/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
12. Thông tư số 25/2022/TT-BTC ngày 28/4/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;
13. Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; và

14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

- “Quỹ đầu tư Trái phiếu” : Là **Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM** (viết tắt là “**KSIF**”), Chiến lược KIM” hoặc thực hiện chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.
- “Quỹ”
- “Công ty quản lý quỹ” : Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 ((được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Ngân hàng giám sát” : Là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Công ty kiểm toán” : Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM.
- “Điều lệ quỹ” : Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
- “Bản cáo bạch” : Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.
- “Hợp đồng giám sát” : Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
- “Nhà đầu tư” : Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ quỹ.

- “Đại hội Nhà đầu tư” : Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
- “Ban đại diện quỹ” : Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
- “Vốn điều lệ” : Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ quỹ.
- “Chứng chỉ quỹ đầu tư Trái phiếu chiến lược KIM” hay “Chứng chỉ quỹ” : Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng.
- “Đơn vị quỹ” : Là Vốn điều lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt chào bán lần đầu là 10.000 Đồng/Đơn vị quỹ. Mỗi Đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
- “Giá bán/Giá phát hành” : Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
- “Giá mua lại” : Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
- “Giá dịch vụ quản lý quỹ” : Là giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Giá dịch vụ phát hành/Giá dịch vụ mua lại” : Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ quỹ của Quỹ. Giá dịch vụ phát hành/giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ quy định tại Điều lệ quỹ.
- “Cổ tức Quỹ” : Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
- “Năm tài chính” : Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- “Giá trị tài sản ròng” hoặc “NAV” : Là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường

hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

- “Ngày định giá” : Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- “Ngày giao dịch” : Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
- “Thời điểm đóng sổ lệnh” : Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ.
- “Ngày làm việc” : Là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần, không bao gồm những ngày nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ tết và ngày nghỉ bù theo quy định của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- “Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” : Bao gồm (1) Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ và (2) Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng thực hiện các dịch vụ theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ quy định tại Điều lệ quỹ.
- “VSDC” : Là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
- “Đại lý phân phối” : là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ và/hoặc là Công ty quản lý quỹ.
- “Người có liên quan” : Là cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán.
- “VND” hoặc “Đồng” : Là đơn vị tiền của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- “Người Hoa Kỳ” : Là: (i) công dân hoặc người cư trú của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ; (ii) hợp danh được thành lập hoặc tồn tại theo pháp luật của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; (iii) pháp nhân được thành lập theo pháp luật của Hoa Kỳ hoặc của bất kỳ bang, lãnh thổ hoặc vùng phụ thuộc nào của Hoa Kỳ; hoặc (iv) bất kỳ di sản hoặc quỹ tín thác nào, ngoại trừ trường hợp di sản hoặc quỹ tín thác có thu nhập phát sinh từ nguồn ngoài Hoa Kỳ không thuộc thu nhập tính gộp để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập tại Hoa Kỳ.
- “Các định nghĩa khác” : Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : Quỹ đầu tư Trái phiếu Chiến lược KIM

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : KIM Strategic Fixed Income Fund

Tên viết tắt : KSIF

Địa chỉ liên hệ : Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thư điện tử (Email) : cs@koreainvestment.com.vn

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Quỹ được chính thức hoạt động kể từ khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

1. Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, các quy định của Điều lệ quỹ.

2. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng chỉ quỹ đã được phát hành cho Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà đầu tư.

4. Ban đại diện quỹ do Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

5. Công ty quản lý quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ quỹ chào bán

1. Vốn điều lệ huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 Đồng. Vốn điều lệ được chia thành 5.000.000 Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng.

2. Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam (VND) theo cách thức chuyển vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát.

3. Quỹ không bị giới hạn số lượng tối đa Chứng chỉ quỹ được phát hành trừ khi Đại hội Nhà đầu tư có quyết định khác.

4. Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ huy động tối đa phải do Đại hội Nhà đầu tư quyết định và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và

chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công ty quản lý quỹ

Tên Công ty:	: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số	: 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính	: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại	: (+84-28) 3824 2220
Fax	: (+84-28) 3824 2225

Điều 7. Ngân hàng giám sát

Tên Ngân hàng	: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số	: 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số	: 319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003
Trụ sở chính	: Một phần tầng hầm B1, một phần tầng trệt, trọn tầng lửng, tầng lầu 1, 2, 3, 4, 5, 7 và 8 Tòa nhà VBB, Số 05 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	: (+84-28) 3528 7900 Fax: (+84-28) 3620 4400

Chương II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận và tăng trưởng vốn đầu tư một cách ổn định trong trung và dài hạn, thông qua chiến lược đầu tư tập trung vào các tài sản có thu nhập cố định và chất lượng cao (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các giấy tờ có giá thu nhập cố định theo quy định pháp luật).

Điều 9. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư

Công ty quản lý quỹ áp dụng chiến lược đầu tư linh hoạt, phân bổ tài sản hợp lý giữa các loại tài sản có thu nhập cố định nhằm đa dạng hóa rủi ro, bảo toàn vốn và tối ưu hóa lợi nhuận ổn định trong dài hạn. Việc phân bổ tài sản được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường từng thời kỳ và đánh giá của Công ty quản lý quỹ, nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư và lợi ích tối đa cho Nhà đầu tư.

Trong điều kiện thị trường thuận lợi, Công ty quản lý quỹ có thể đầu tư tối đa 100% Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định của các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như tài chính, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, bất động sản... tùy thuộc vào chiến lược đầu tư, mức định giá và tiềm năng tăng trưởng của từng ngành tại từng thời điểm.

Trong trường hợp thị trường có biến động, Quỹ có thể điều chỉnh chiến lược đầu tư phù hợp nhằm duy trì cân bằng giữa tăng trưởng bền vững và kiểm soát rủi ro.

2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Quỹ có thể đầu tư vào các tổ chức phát hành hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như: tài chính – ngân hàng, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, viễn thông, logistics, sản xuất, hạ tầng, và bất động sản.

Việc phân bổ vào từng lĩnh vực được xem xét dựa trên định giá, năng lực tài chính của tổ chức phát hành, triển vọng tăng trưởng, và điều kiện thị trường tại từng thời điểm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm:

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;

đ) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức

phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ quỹ;

e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

4. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là Người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

đ) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

5. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

6. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:

a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ.

c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro

biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch. Cơ cấu danh mục của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các hạn mức sau:

a) Đầu tư tối thiểu 80% Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác;

b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ, e và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng quy định tại Điều 58 Điều lệ quỹ; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;

đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị tài sản ròng của Quỹ;

g) Không được đầu tư vào Chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;

h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

k) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

2. Các hạn chế đầu tư được phép sai lệch và nguyên nhân

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm b, c, d, đ, và h khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:

a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;

c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp Công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

5. Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

6. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

7. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c) Quỹ không được đầu tư quá 20% Giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.

d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

1. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

2. Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.

3. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu và công cụ có thu nhập cố định, bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết hoặc sẽ được niêm yết trong vòng 12 tháng, cùng trái phiếu doanh nghiệp được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá cao hoặc được bảo lãnh phát hành bởi các tổ chức tín dụng, ngân hàng uy tín.

Công ty quản lý quỹ áp dụng phương pháp đầu tư kết hợp từ trên xuống (Top-Down Approach) và từ dưới lên (Bottom-Up Approach) trong quá trình lựa chọn đầu tư.

- Phương pháp Top-Down tập trung phân tích yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ, xu hướng lãi suất, ngành nghề và tiềm năng sinh lời của thị trường trái phiếu, nhằm xác định cơ cấu phân bổ tài sản hợp lý.

- Phương pháp Bottom-Up tập trung vào đánh giá chi tiết từng trái phiếu và tổ chức phát hành, bao gồm năng lực tài chính, khả năng thanh toán, lịch sử tín dụng và uy tín trên thị trường, để lựa chọn các tài sản có rủi ro thấp và tiềm năng lợi nhuận ổn định.

Chương III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có sở hữu Chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu.

2. Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hay thay thế người đại diện này phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của Nhà đầu tư tổ chức đó.

3. Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty quản lý quỹ và Người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, nhân viên của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ quỹ và

trở thành Nhà đầu tư.

4. Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu Chứng chỉ quỹ.

5. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua Chứng chỉ quỹ. Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp nhà nước tham gia góp vốn thành lập quỹ, mua Chứng chỉ quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Nhà đầu tư của Quỹ không bao gồm Người Hoa Kỳ. Trường hợp một Nhà đầu tư sau thời điểm đầu tư trở thành Người Hoa Kỳ và thông tin này được Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ xác minh, Quỹ có quyền yêu cầu Nhà đầu tư bán lại, hoặc Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện mua lại bắt buộc toàn bộ Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư đó đang sở hữu, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và bảo vệ quyền lợi của toàn bộ Nhà đầu tư của Quỹ.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ vốn góp;

b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;

c) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ;

d) Khởi kiện Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

đ) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

e) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;

g) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

h) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

i) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ quỹ;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

2. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;

b) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát vi phạm quyền của Nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội Nhà đầu tư, gây tổn thất

cho Quỹ;

- Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

c) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát phải trả lời Nhà đầu tư;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty quản lý quỹ chậm nhất 03 Ngày làm việc trước ngày khai mạc;

đ) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

3. Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Ban đại diện quỹ của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2,3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Định danh cá nhân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà đầu tư, tổng số Chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp đồng giám sát.

Điều 15. Sổ đăng ký Nhà đầu tư

1. Công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại lý ký danh (nếu có) lập, quản lý đăng ký Nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của Quỹ;

b) Tổng số Chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;

c) Danh sách Nhà đầu tư: họ tên, số Định danh cá nhân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng Chứng chỉ quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;

d) Ngày lập sổ đăng ký Nhà đầu tư.

3. Công ty quản lý quỹ, Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư, kể cả Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh.

Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại sổ chính.

Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều này và được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. Tần suất giao dịch tối thiểu 02 lần trong 01 tháng.

2. Tần suất giao dịch của Quỹ: Hằng ngày vào các Ngày làm việc, từ thứ Hai đến thứ Sáu. Nếu Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo chi tiết về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

3. Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại lý phân phối đã công bố tại Bản cáo bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

4. Lệnh mua

a) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng chỉ quỹ được quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ;

b) Nhà đầu tư thanh toán giao dịch mua Chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát;

c) Giá trị giao dịch của Lệnh mua Chứng chỉ quỹ phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Bản cáo bạch;

d) Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành (\%)})}{\text{NAV một Chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch}}$$

đ) Số lượng Chứng chỉ quỹ bán cho Nhà đầu tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

e) Quy trình nhận, thực hiện Lệnh mua, các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ, chênh lệch tiền và cách thức giải quyết được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

5. Lệnh bán:

Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán được Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng xác nhận là do Nhà đầu tư đó nắm giữ.

a) Số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán được quy định cụ thể tại Bản cáo bạch của Quỹ;

b) Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17 Điều lệ quỹ;

c) Số tiền Nhà đầu tư nhận được được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán được nhận} = \text{Số lượng Chứng chỉ quỹ được mua lại} \times \text{NAV của một Chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại (\%)}) - \text{Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)}$$

d) Tiền bán Chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký (nếu có) hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định. Phí chuyển khoản (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà đầu tư chịu;

đ) Công ty quản lý quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đảm bảo:

i) Chỉ thực hiện khi Công ty quản lý quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;

ii) Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;

iii) Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán lớn hơn 50.000.000.000 Đồng;

iv) Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ.

e) Ngân hàng giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại điểm đ khoản này.

g) Quy trình nhận, thực hiện lệnh bán, các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ và cách thức giải quyết được quy định chi tiết ở Bản cáo bạch của Quỹ.

6. Lệnh chuyển đổi:

Trường hợp Công ty quản lý quỹ có từ hai quỹ mở trở lên và có quy định tại Bản cáo bạch của các quỹ, Nhà đầu tư được chuyển đổi quỹ. Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Lệnh bán đối với Chứng chỉ quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ của Quỹ mục tiêu;

b) Các lệnh được thực hiện tại các Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ của các quỹ tương ứng;

c) Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định tại Điều lệ quỹ, không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản này.

7. Thời điểm đóng sổ lệnh: Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h40 của Ngày làm việc liền trước Ngày giao dịch (gọi tắt là 14h40 Ngày T-1). Công ty quản lý quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh nhận sau Thời điểm đóng sổ lệnh bị hủy vào Ngày giao dịch đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày giao dịch kế tiếp theo quy định tại Bản cáo bạch.

8. Phương thức thanh toán:

a) Công ty quản lý quỹ mở tài khoản tiền của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để nhận tiền thanh toán mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư;

b) Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư.

9. Việc đầu tư Chứng chỉ quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (gọi tắt là "SIP") (nếu có áp dụng cho Quỹ) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ

Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ;

b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới:

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 Đồng; hoặc
- Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
- Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số Chứng chỉ quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
- Số lượng Chứng chỉ quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Bản cáo bạch phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện một phần lệnh bán và lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Cách thức giải quyết đối với các phần lệnh chưa được thực hiện được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần, quy định về số dư Chứng chỉ quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ.

4. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- a) Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- b) Công ty quản lý quỹ không thể xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày định giá mua lại Chứng chỉ quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
- c) Các sự kiện khác do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

5. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

7. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều này, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.

8. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội

Nhà đầu tư.

Điều 18. Giá bán, Giá mua lại

1. Giá phát hành lần đầu của một Đơn vị quỹ, là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ trong đợt chào bán lần đầu, được tính bằng Mệnh giá của một Chứng chỉ quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành (nếu có).

2. Giá bán một Đơn vị quỹ, là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành (nếu có).

3. Giá mua lại một Đơn vị quỹ là mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ, trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có).

4. Giá dịch vụ mua lại là số tiền dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán một Chứng chỉ quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư

5. Giá dịch vụ phát hành là số tiền dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua Chứng chỉ quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng chỉ quỹ.

6. Giá dịch vụ chuyển đổi là số tiền dịch vụ Nhà đầu tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ quỹ giữa các Chứng chỉ quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch.

7. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối. Giá dịch vụ phát hành tối đa 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.

8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 19. Thừa kế Chứng chỉ quỹ

1. Việc thừa kế Chứng chỉ quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào Liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.

2. Công ty quản lý quỹ hoặc Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng sẽ đăng ký người nhận tặng, cho, thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ

Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ đánh giá và đề xuất Đại hội Nhà đầu tư xem xét thông qua tại từng giai đoạn hoạt động của Quỹ.

Chương IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư

1. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

2. Đại hội Nhà đầu tư do Công ty quản lý quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;

b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;

c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

d) Phương án phân phối lợi tức quỹ;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;

e) Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho Quỹ;

g) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ quỹ.

3. Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 Ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

4. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được phép tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của Công ty quản lý quỹ.

Điều 22. Đại hội Nhà đầu tư bất thường

1. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư trong các trường hợp sau:

a) Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát hoặc Ban đại diện quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

b) Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều lệ quỹ;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

2. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư.

3. Trường hợp Công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc Ngân hàng giám sát thay thế Công ty quản lý quỹ triệu tập họp

Đại hội Nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư

1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ quỹ.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà đầu tư tham dự.

3. Đại hội Nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư về các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 Điều lệ quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành.

5. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản được quy định như dưới đây và quy định tại Phụ lục 1.4 của Điều lệ quỹ, phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp:

a) Công ty quản lý quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết;

b) Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty quản lý quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi bằng chuyên phát, fax hoặc thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà đầu tư) hoặc các hình thức điện tử khác;

c) Các thành viên Ban đại diện quỹ, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

d) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ;

đ) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư.

7. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư phải được gửi đến các Nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

8. Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại hội Nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản.

Điều 24. Phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư về một số các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 21 Điều lệ quỹ có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại Chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công ty quản lý quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư, số lượng Chứng chỉ quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

2. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức Giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tại kỳ giao dịch Chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư và Nhà đầu tư không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.

Chương V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 25. Ban đại diện quỹ

1. Ban đại diện quỹ có 03 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư hoặc được Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ quy định sau:

a) Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban đại diện quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư để bầu thành viên Ban đại diện quỹ để Nhà đầu tư có thể tìm hiểu về ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin được công bố bao gồm:

- i) Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- ii) Trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được;
- iii) Các công ty, quỹ mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban đại diện quỹ;
- iv) Các lợi ích có liên quan tới Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; các thông tin khác nếu có liên quan;

b) Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ quỹ. Việc Ban đại diện quỹ đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng trước khi Đại hội Nhà đầu tư biểu quyết bầu thành viên Ban đại diện quỹ;

c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ: thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với với thành viên Hội đồng quản trị

và Hội đồng quản trị.

2. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc sau:

a) Không phải là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này;

b) Đáp ứng các quy định khác tại Điều lệ quỹ (nếu có).

3. Trong Ban đại diện quỹ phải có:

a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;

c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị)

3. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:

a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;

b) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà đầu tư.

2. Phê duyệt Sổ tay định giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều lệ quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 9, khoản 6 Điều 10 Điều lệ quỹ; chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 98/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 136/2025/TT-BTC.

3. Quyết định mức lợi tức quỹ phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;

4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;

5. Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ

1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều lệ quỹ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.

3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 29. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

1. Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện quỹ, Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.

2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Ban đại diện quỹ;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban đại diện quỹ;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư;
- e) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ quỹ.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

Thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị

Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.

2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư gần nhất.

Điều 32. Cuộc họp Ban đại diện quỹ

1. Ban đại diện quỹ tổ chức họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ.

2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 01 ngày.

3. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quy định tại Điều lệ quỹ. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.

4. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều lệ quỹ. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.

5. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hỗ trợ về nhân sự, thiết bị kỹ thuật, soạn thảo tài liệu trong các cuộc họp Ban đại diện quỹ.

Điều 33. Biên bản họp Ban đại diện quỹ

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ

1. Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý quỹ;
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát;
3. Có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quỹ;
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 1.1 và Phụ Lục 1.3 Điều lệ quỹ này.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ
 - a) Thực hiện hoạt động quản lý, đầu tư, mua, bán, nắm giữ chứng khoán và tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;
 - b) Công ty quản lý quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ khác phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Công ty quản lý quỹ; quy trình kiểm soát nội bộ; Sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại hội Nhà đầu tư; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Trường hợp Quỹ có đầu tư chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro, quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro cho Quỹ. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động Công ty;
 - c) Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;
 - d) Công ty quản lý quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công ty quản lý quỹ và đặc điểm hoạt động đầu tư, mức độ rủi ro của Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

d) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:

i) Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ;

ii) Ký Hợp đồng giám sát với Ngân hàng giám sát;

iii) Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản của Quỹ phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát;

Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ: Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban đại diện quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng giám sát;

iv) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản và tài sản của Quỹ bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ, khách hàng ủy thác khác do Công ty quản lý quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;

v) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên giữa Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài sản, sổ sách và dữ liệu nội bộ tại Công ty quản lý quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, VSDC, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản ủy thác;

vi) Phân công tối thiểu 02 người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Người điều hành quỹ phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Quỹ có đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch.

e) Công ty quản lý quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho bản thân Công ty quản lý quỹ và cho các quỹ, khách hàng ủy thác khác do Công ty quản lý quỹ quản lý. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của Quỹ. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho Ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất;

g) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:

i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ;

ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ được thành lập.

h) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

- Thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ và các hoạt động quản trị quỹ khác theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ;

- Lập, lưu trữ, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác sổ đăng ký Nhà đầu tư. Nội dung sổ đăng ký Nhà đầu tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ;

i) Công ty quản lý quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng theo quy định pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.

k) Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về Quỹ, danh mục và giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, các thông tin liên quan khác cho Ngân hàng giám sát. Công ty quản lý quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

l) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty quản lý quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ thì Công ty quản lý quỹ phải hủy bỏ giao dịch hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất. Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, toàn bộ khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ;

m) Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công ty quản lý quỹ hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan;

n) Công ty quản lý quỹ thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nếu xét thấy cần thiết hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm m khoản này;

o) Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền;

p) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Tuy nhiên, trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp

không gặp mặt trực tiếp, Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối thông qua Công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

q) Công ty quản lý quỹ khi sử dụng tài sản Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan khác;

r) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, ngoại trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

s) Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:

i) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công ty quản lý quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công ty quản lý quỹ;

ii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;

iii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của Công ty quản lý quỹ với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

t) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử;

u) Công ty quản lý quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà đầu tư;

v) Công ty quản lý quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công ty quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ theo quy định về hướng dẫn hoạt động của Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

x) Thực hiện các cam kết của Công ty quản lý quỹ được nêu tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ quỹ này.

2. Quyền của Công ty quản lý quỹ

a) Lựa chọn Ngân hàng giám sát theo tiêu chuẩn tại Điều lệ quỹ; theo ủy quyền ký kết Hợp đồng giám sát, hợp đồng dịch vụ lưu ký với Ngân hàng giám sát;

b) Ủy quyền cho Ngân hàng giám sát thực hiện hoạt động quản trị Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo hoạt động ủy quyền này không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà đầu tư;

c) Từ chối phát hành Chứng chỉ quỹ cho những chủ thể không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật hiện hành;

d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;

đ) Ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ;

e) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều lệ quỹ phù hợp với quy

định của pháp luật;

- g) Tham gia tất cả các Đại hội Nhà đầu tư và cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- h) Được yêu cầu Nhà đầu tư, Đại lý phân phối cung cấp thông tin;
- i) Soạn thảo, phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, thay thế các nội dung được quy định trong Bản cáo bạch;
- k) Quyết định mức Giá dịch vụ phát hành, mua lại và chuyển đổi Chứng chỉ quỹ dựa trên khung giá dịch vụ được quy định trong Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- n) Các quyền khác của Công ty quản lý quỹ theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ quỹ.

Điều 36. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành:

- a) Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo các quy định của Điều lệ quỹ Quỹ;
- b) Theo yêu cầu của Đại hội Nhà đầu tư;
- c) Công ty quản lý quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán;
- d) Tổ chức lại Công ty quản lý quỹ;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại Điểm a, c, d Khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 05 Ngày làm việc kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay thế Công ty quản lý quỹ, công ty quản lý quỹ thay thế có trách nhiệm đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ liên quan đến việc thay đổi công ty quản lý quỹ.

4. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ bị thay thế chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản ủy thác, bàn giao đầy đủ tài sản, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, chứng từ, sổ sách, thông tin về tài sản ủy thác, quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Việc chuyển giao tài sản phải được hoàn tất trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay thế công ty quản lý quỹ.

5. Trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc bàn giao, công ty quản lý quỹ thay thế gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao trách nhiệm và tài sản giữa hai công ty quản lý quỹ. Biên bản phải được Ban đại diện quỹ và Ngân hàng giám sát xác nhận.

6. Công ty quản lý quỹ bị thay thế phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ nợ, tài sản đối với Quỹ mà chưa bàn giao đầy đủ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ bị thay thế chịu trách nhiệm giải quyết và khắc phục những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ khi hoàn tất việc bàn giao tài sản cho công ty quản lý quỹ thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Quỹ chịu toàn bộ chi phí liên quan tới việc thay thế Công ty quản lý quỹ trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Các trường hợp khác thực hiện theo quyết định của

Đại hội Nhà đầu tư.

8. Nếu Quỹ thay thế Công ty quản lý quỹ theo điểm b khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty quản lý quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ quỹ) theo biểu phí dưới đây nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công ty quản lý quỹ bị thay thế do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Thời điểm thay thế Công ty quản lý quỹ	Phí được tính trên NAV của Quỹ(*)
Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	2%
Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	1,5%
Trong đó, Giá trị tài sản ròng được sử dụng là Giá trị tài sản ròng bình quân theo các báo cáo Giá trị tài sản ròng đã được Ngân hàng giám sát xác nhận của 365 hoặc 366 ngày liền trước thời điểm Đại hội Nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ.	

Điều 37. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ không được là Người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng giám sát của Quỹ. Thành viên Ban đại diện quỹ hoặc thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân hàng giám sát và ngược lại.

2. Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào Quỹ, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều này.

3. Công ty quản lý quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Ban đại diện quỹ hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

5. Thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ.

6. Trong hoạt động quản lý tài sản ủy thác, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:

- a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính quỹ;
- b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán



khác do mình quản lý;

c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ.

d) Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác.

đ) Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;

e) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với Nhà đầu tư về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm Quỹ không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;

g) Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác/quỹ khác (hoặc ngược lại); không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho Quỹ.

7. Công ty quản lý quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, Chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:

a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;

b) Công ty quản lý quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.

8. Công ty quản lý quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

Chương VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

1. Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116, Điều 117 Luật Chứng khoán và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.

3. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 1.2 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ quỹ.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát

1. Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát

a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà đầu tư của Quỹ;

b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân hàng giám sát;

c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ;

d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ;

đ) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và tài sản của chính Ngân hàng giám sát;

e) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

g) Giám sát hoặc tính toán Giá trị tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;

h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công ty quản lý quỹ;

k) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;

l) Thanh toán tiền cho Nhà đầu tư của Quỹ khi Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ;

m) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng chỉ quỹ phát hành, số Chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng Nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

2. Quyền của Ngân hàng giám sát

a) Ngân hàng giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều lệ quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;

b) Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công ty quản lý quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công ty quản lý quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết;

c) Được quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết;

d) Các quyền khác theo quy định pháp luật, Hợp đồng giám sát.

Điều 40. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty quản lý quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng giám sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:

a) Phối hợp với Công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ; giám sát việc xác định Giá trị tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ;

b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với Công ty quản lý quỹ và Người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;

Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công ty quản lý quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;

c) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;

d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ, các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ;

đ) Giám sát các hoạt động khác của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều lệ quỹ;

e) Xác nhận các báo cáo về Giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công ty quản lý quỹ lập.

2. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng giám sát đối với Công ty quản lý quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty quản lý quỹ, Công ty kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ.

4. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để Ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công ty quản lý quỹ.

5. Trường hợp Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty quản lý quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát

1. Ngân hàng giám sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm các trường hợp sau đây:

- a) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
- b) Đơn phương chấm dứt Hợp đồng giám sát;
- c) Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- d) Theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

2. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát khác theo quy định pháp luật.

Chương VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền

Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát, VSDC thực hiện các dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyên nhượng cho Quỹ.

Điều 43. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp: Tổ chức được lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện được phép cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.

2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo: giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng và tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền: Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình phụ trách.

2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:

- a) Đối với Dịch vụ quản trị quỹ:
 - i) Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - ii) Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ Công ty kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - iii) Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ theo quy định pháp luật và Điều lệ quỹ;
 - iv) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

b) Đối với Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ;

ii) Ghi nhận các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà đầu tư;

iii) Duy trì kênh liên lạc với Nhà đầu tư, Đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;

iv) Cung cấp các sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;

v) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu: các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn theo quy định pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.

4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà đầu tư và đối tác của Công ty quản lý quỹ.

5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công ty quản lý quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công ty quản lý quỹ.

Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với Quỹ.

2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công ty quản lý quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công ty quản lý quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.

4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;

5. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công ty quản lý quỹ, Công ty kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;

6. Công ty quản lý quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà đầu tư;

7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có

thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;

8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 46. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công ty quản lý quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
- b) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
- c) Theo đề nghị của Công ty quản lý quỹ;
- d) Theo đề nghị của Đại hội Nhà đầu tư;
- đ) Quỹ bị giải thể;
- e) Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;
- g) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan bị thu hồi giấy phép có liên quan đến dịch vụ cung cấp cho Quỹ;
- h) Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác.

2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan thay thế hoặc cho Công ty quản lý quỹ. Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan thay thế phải lập biên bản bàn giao giữa hai tổ chức có xác nhận của Công ty quản lý quỹ.

Chương IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH

Điều 47. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối

1. Đại lý phân phối của Quỹ là các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ.

2. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm Đại lý ký danh (nếu có); phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư.

3. Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.

Điều 48. Hoạt động của Đại lý phân phối

Hoạt động của Đại lý phân phối bao gồm:

1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi theo quy định của

pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;

2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà đầu tư tới Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư;

3. Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;

4. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà đầu tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà đầu tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà đầu tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà đầu tư; cung cấp cho Nhà đầu tư Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ;

5. Hỗ trợ Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà đầu tư;

6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.

Điều 49. Hoạt động của Đại lý ký danh (nếu có)

Hoạt động của Đại lý ký danh (nếu có) bao gồm:

1. Thực hiện chức năng Đại lý phân phối quy định tại Điều 48 Điều lệ quỹ đối với Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của Nhà đầu tư;

2. Lập và quản lý sổ phụ đối với Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trên tài khoản ký danh; lập và quản lý hệ thống tiêu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về Nhà đầu tư, bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;

3. Thực hiện lệnh giao dịch cho tài khoản ký danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư, bảo đảm Lệnh mua được thực hiện đầy đủ, Lệnh bán được phân bổ một cách công bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;

4. Thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Đại lý phân phối quy định của pháp luật và Điều 48 Điều lệ quỹ.

Điều 50. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ

1. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà đầu tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà đầu tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà đầu tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà đầu tư.

2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng chỉ quỹ sau khi Nhà đầu tư đã được cung cấp đầy đủ Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà đầu tư hiểu được các nội dung tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu

đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ.

3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà đầu tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng chỉ quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà đầu tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà đầu tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà đầu tư.

5. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà đầu tư, thông tin về giao dịch của Nhà đầu tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà đầu tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi Nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ.

Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với công ty quản lý quỹ

7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

8. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hằng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm của Công ty quản lý quỹ.

9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định pháp luật.

10. Phương tiện để Đại lý phân phối thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.

11. Khi thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư trên môi trường mạng, Đại lý phân phối phải đảm bảo:

- a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
- b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định

pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;

c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;

d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối Chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết Nhà đầu tư, quy trình phân phối Chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của Nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ;

đ) Đảm bảo Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính Đại lý phân phối;

e) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại Điều 48 Điều lệ quỹ, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho Nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;

h) Đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo Nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ.

12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách Đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối.

Chương X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 51. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán

Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất Công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
2. Nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
3. Không phải là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
4. Có uy tín và kinh nghiệm trong việc thực hiện kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 53. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 54. Báo cáo tài chính

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được soát xét, kiểm toán độc lập bởi Công ty kiểm toán. Các bản sao báo cáo đã được soát xét, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

Điều 55. Báo cáo khác

Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Chương XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Điều 56. Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng Sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị tài sản ròng.

2. Việc xác định Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện và được Ngân hàng giám sát xác nhận. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát xác định Giá trị tài sản ròng, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ của Quỹ. Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Sổ tay định giá, Điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật.

3. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ theo Ngày giao dịch và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 57. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1. Công ty quản lý quỹ sẽ lựa chọn và trình Ban đại diện quỹ để phê duyệt danh sách tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá; và
- b) Không được là Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

2. Việc thay đổi tổ chức cung cấp báo giá sẽ được thực hiện khi có một trong số các tiêu chí sau:

- a) Tổ chức cung cấp báo giá không còn khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
- b) Tổ chức cung cấp báo giá trở thành Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát;
- c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

Điều 58. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, giá của các chứng khoán được xác định là giá đóng cửa hoặc giá trung bình của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;

b) Đối với các tài sản là chứng khoán quy định tại điểm a khoản này nhưng không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc không phải là chứng khoán quy định tại điểm a khoản này, việc xác định giá trị tài sản phải dựa trên quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản được nêu rõ trong Điều lệ quỹ. Các bên tham gia định giá tài sản phải độc lập với Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

c) Các tài sản bằng tiền bao gồm cổ tức, trái tức, tiền lãi được tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán tại thời điểm xác định.

2. Quy trình xác định Giá trị tài sản ròng

a) Trước Ngày định giá, các nghiệp vụ sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

i) Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong kỳ;

ii) Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;

iii) Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ sẽ được ghi nhận vào Ngày giao dịch không hưởng quyền;

iv) Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại Chứng chỉ quỹ phát sinh sau Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ của kỳ trước;

v) Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu, ... tính đến ngày trước Ngày định giá;

vi) Trích lập các khoản dự chi như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ Ngân hàng giám sát, lưu ký, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan.

vii) Đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại Ngân hàng giám sát;

viii) Đối chiếu số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyển nhượng;

ix) Thu nhập báo giá chứng khoán các hệ thống báo giá hoặc các nguồn dữ liệu có liên quan để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày định giá.

x) Các nghiệp vụ khác (nếu có)

b) Tại Ngày định giá:

i) Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu, ... tính đến ngày trước Ngày Định Giá;

ii) Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí ngân hàng lưu ký giám sát, chi phí đại lý chuyển nhượng (nếu có), chi phí quản trị quỹ (nếu có) và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá;

iii) Đối chiếu số dư tiền mặt tại Ngân hàng giám sát;

iv) Thu thập giá chứng khoán giao dịch trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg hoặc Reuters và các nguồn có liên quan dùng để định giá

chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá.

c) Trường hợp Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ thực hiện việc xác định Giá trị tài sản ròng, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động xác định Giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Điều lệ quỹ, Sổ tay định giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

a) Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào quỹ;

b) Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành;

c) Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc theo quy định về hướng dẫn hoạt động, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quy định nội bộ tại Sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản; và được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

i) Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế;</p> <p>- Trường hợp (i) trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá (không bao gồm Ngày định giá); hoặc (ii) trái phiếu không có giao dịch kể từ ngày có quyết định niêm yết hoặc đăng ký giao dịch đến Ngày định giá; hoặc (iii) giá thị trường (giá sạch) tại ngày giao dịch gần nhất có biến động tăng hoặc giảm từ 2% trở lên so với giá trái phiếu (giá sạch) tại kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) trong trường hợp không có giá trái phiếu tại kỳ định giá gần nhất, giá trái phiếu được sử dụng để định giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
7	Trái phiếu không niêm yết	<p>- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày định giá; hoặc</p> <p>- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p>

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		<ul style="list-style-type: none"> + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	<ul style="list-style-type: none"> Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		+ Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
<p><i>Ghi chú:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày định giá;</i> - <i>Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</i> - <i>Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</i> - <i>Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam, ...) để tham khảo;</i> - <i>Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.</i> 		

ii) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

- Khi tính giá trị cam kết, Công ty quản lý quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
-----	--------------	-----------------

1.	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2.	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3.	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4.	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5.	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

¹ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

³ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Điều 59. Đền bù thiệt hại cho Nhà đầu tư, quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà đầu tư giao dịch Chứng chỉ quỹ khi định giá sai Giá trị tài sản ròng của Quỹ, với mức sai lệch đạt từ 0,75% Giá trị tài sản ròng trở lên.

2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà đầu tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng chỉ quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ Nhà đầu tư đã bán;

b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành;

3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà đầu tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ Nhà đầu tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;

b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn vị quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

Chương XII. GIÁ DỊCH VỤ, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 60. Giá dịch vụ của Quỹ

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

a) Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ là 1,2% Giá trị tài sản ròng của Quỹ/Năm. Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công ty quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ.

b) Giá dịch vụ quản lý quỹ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

c) Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản lý quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm x NAV tại ngày trước Ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát:

a) Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký được trả cho Ngân hàng giám sát để cung cấp dịch vụ Ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá chưa bao gồm thuế GTGT.

b) Giá dịch vụ lưu ký: 0,04% NAV/năm. Giá dịch vụ lưu ký tối thiểu: 15.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

c) Giá dịch vụ giám sát: 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá dịch vụ giám sát tối thiểu: 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

d) Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, phí rút/gửi chứng khoán chưa niêm yết,...

đ) Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

e) Công thức tính Giá dịch vụ lưu ký, giám sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá hoặc số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá hoặc số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3. Giá dịch vụ quản trị quỹ:

a) Giá dịch vụ quản trị quỹ được thanh toán hằng tháng cho Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá.

b) Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được công bố chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.

4. Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng:

a) Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyên nhượng.

b) Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyên nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng được xác định theo mức giá do Tổ chức cung cấp Dịch vụ đại lý chuyên nhượng quy định trong từng thời kỳ và được công bố chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.

5. Các giá dịch vụ khác: Giá dịch vụ giao dịch khác, bao gồm các chi phí trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác có liên quan được thanh toán theo thực tế phát sinh và theo hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ.

Điều 61. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

1. Cổ tức;
2. Lãi trái phiếu;
3. Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ hoặc các tài sản có thu nhập cố định;
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
5. Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí của Quỹ là các khoản sau:

1. Chi phí quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ.
2. Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát.
3. Chi phí kiểm toán trả cho Công ty kiểm toán.
4. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ.
5. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ.
6. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
7. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
8. Chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư;
9. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyên nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.
10. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả

cho công ty chứng khoán, không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).

11. Chi phí hoạt động của Quỹ không bao gồm chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.

Điều 63. Phân phối lợi nhuận

1. Quỹ thực hiện chia lợi tức Quỹ bằng tiền hoặc Chứng chỉ quỹ.
2. Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:
 - a) Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
 - b) Mức chi trả lợi tức Quỹ phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
 - c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức Quỹ phải không thấp hơn 50.000.000.000 Đồng;
 - d) Trường hợp phân phối lợi tức Quỹ bằng Chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
3. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.
4. Công ty quản lý quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn 50.000.000.000 Đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

Chương XIII. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 64. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.
2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 65. Chia, tách Quỹ

1. Điều kiện chia, tách Quỹ bao gồm:
 - a) Được Đại hội nhà đầu tư thông qua việc chia, tách;
 - b) Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về chứng khoán;
 - c) Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải được giám sát bởi Ngân hàng giám sát.
2. Việc chia, tách Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 66. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty quản lý quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng 02 tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

b) Ngân hàng giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công ty quản lý quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty quản lý quỹ không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng 02 tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

c) Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ quỹ và trong Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động);

d) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;

e) Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng.

2. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc giải thể Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Chương XIV. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 67. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công ty quản lý quỹ và giữa Quỹ và Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải:

a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý;

b) Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của Nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý.

2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban đại diện quỹ, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quản lý quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật hiện hành.

3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

Chương XV. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 68. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên đã soát xét; báo cáo hoạt động của Quỹ định kỳ được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử của Nhà đầu tư.

Điều 69. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư quyết định. Việc sửa

đôi, bổ sung Điều lệ quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong bản Điều lệ quỹ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ quỹ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

Điều 70. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành

1. Bản Điều lệ quỹ gồm 15 Chương, 70 Điều được Đại hội Nhà đầu tư thông qua ngàytháng năm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ quỹ. Đính kèm Điều lệ quỹ các Phụ lục là một phần không tách rời của Điều lệ quỹ như sau:

Phụ lục 1.1: Cam kết của Công ty quản lý quỹ;

Phụ lục 1.2: Cam kết của Ngân hàng giám sát;

Phụ lục 1.3: Cam kết chung của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;

Phụ lục 1.4: Nguyên tắc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản;

Phụ lục 1.5: Mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.

2. Điều lệ quỹ được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:

a) 01 bản đăng ký tại cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật;

b) 01 bản lưu tại văn phòng Công ty quản lý quỹ;

c) 01 bản lưu tại Ngân hàng giám sát.

3. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều lệ quỹ chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ.

4. Điều lệ quỹ có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ.

5. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HUỲNH TUẤN KHÁNH

Phụ lục 1.1

CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Công ty quản lý quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân hàng giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân hàng giám sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân hàng giám sát các thông tin sau:
 - a) Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, sổ đăng ký Nhà đầu tư và số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ;
 - b) Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Bản đánh giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ;
 - d) Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công ty quản lý quỹ hoặc những Người có liên quan đến Công ty quản lý quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công ty quản lý quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những Người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà đầu tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hằng năm của Ngân hàng giám sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công ty quản lý quỹ cho các Nhà đầu tư theo yêu cầu.

12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công ty quản lý quỹ hoặc người đại diện Công ty quản lý quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà đầu tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà đầu tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để Công ty kiểm toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư quỹ theo quy định của pháp luật.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HUỶNH TUẤN KHÁNH



Phụ lục 1.2

CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng giám sát:

Tên Ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số:	0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003

Ngân hàng giám sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công ty quản lý quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân hàng giám sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà đầu tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công ty quản lý quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân hàng giám sát, tài sản của Công ty quản lý quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân hàng giám sát
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, xác định Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều lệ quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công ty quản lý quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công ty quản lý quỹ hoặc những Người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà đầu tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập hằng năm.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MAI HÀ YÊN THỦY
Phó Giám đốc

Phụ lục 1.3

CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

I. Công ty quản lý quỹ:

Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0305683167 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

II. Ngân hàng giám sát:

Tên Ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số:	0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	319/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/12/2003

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà đầu tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của Nhà đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp mà Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ quỹ hoặc Bản cáo bạch.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HUỲNH TUẤN KHÁNH

MAI HÀ YÊN THỦY
Phó Giám đốc

Phụ lục 1.4

NGUYÊN TẮC LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN

I. Nguyên tắc chung

Việc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật có liên quan.

II. Nguyên tắc kiểm phiếu

1. Tổng số phiếu phát ra: là tổng số Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư do Công ty quản lý quỹ gửi đến các Nhà đầu tư theo Danh sách Nhà đầu tư thực hiện quyền biểu quyết được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng.

2. Tổng số phiếu thu về: là tổng số Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư đã được Nhà đầu tư trả lời, gửi về Công ty quản lý quỹ và Công ty quản lý quỹ nhận được trong thời gian lấy ý kiến.

3. Thời gian lấy ý kiến Nhà đầu tư: Thời gian lấy ý kiến Nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ thông báo cụ thể tại Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư.

4. Phiếu lấy ý kiến hợp lệ và không hợp lệ:

a) Phiếu lấy ý kiến hợp lệ là Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

(i) Theo đúng mẫu do Công ty quản lý quỹ ban hành gần nhất;

(ii) Không bị rách, gạch xóa, tẩy xóa, chỉnh sửa, thay đổi hoặc bỏ sung nội dung;

(iii) Được trả lời đầy đủ và được ký, đóng dấu (nếu có) hợp lệ bởi Nhà đầu tư hoặc người được ủy quyền hợp pháp;

(iv) Được gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời gian lấy ý kiến đã được thông báo.

b) Phiếu lấy ý kiến không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm a khoản này được xem là Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ.

c) Trường hợp Phiếu lấy ý kiến không thể hiện hoặc để trống thông tin về số lượng Chứng chỉ quỹ đang nắm giữ nhưng vẫn đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản này thì Phiếu lấy ý kiến vẫn được xem là hợp lệ.

5. Ý kiến biểu quyết hợp lệ và không hợp lệ:

a) Nguyên tắc biểu quyết

Nhà đầu tư chỉ được lựa chọn 01 trong 03 phương án: “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng nội dung lấy ý kiến.

b) Ý kiến biểu quyết tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm a khoản này được xem là ý kiến biểu quyết hợp lệ.

c) Ý kiến biểu quyết không tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm a khoản này được xem là ý kiến biểu quyết không hợp lệ.

6. Trường hợp không tham gia biểu quyết

Nhà đầu tư được xem là không tham gia biểu quyết trong trường hợp không gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty quản lý quỹ hoặc Phiếu lấy ý kiến được gửi về nhưng được Công ty quản lý quỹ nhận sau thời gian lấy ý kiến đã được thông báo.

7. Nguyên tắc xác định kết quả biểu quyết

a) Kết quả biểu quyết được tổng hợp trên cơ sở các Phiếu lấy ý kiến Nhà đầu tư hợp lệ.

- b) Mỗi 01 Chứng chỉ quỹ tương ứng với 01 quyền biểu quyết.
- c) Kết quả biểu quyết được xác định theo tỷ lệ % và được làm tròn đến 02 chữ số thập phân.
- d) Nội dung lấy ý kiến Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp Điều lệ quỹ hoặc pháp luật có quy định khác.

8. Trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết

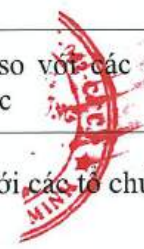
Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết đối với từng nội dung lấy ý kiến Nhà đầu tư và lập Biên bản kiểm phiếu theo quy định.

Phụ lục 1.5

MỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ HOẶC TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ

STT	Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Mức xếp hạng tín nhiệm	Ý nghĩa của mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu
1	Moody's Ratings	Aaa	Có khả năng cao nhất trong việc thực hiện các cam kết tài chính và rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp nhất
		Aa1	Có khả năng rất cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính và rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp
		Aa2	
		Aa3	
		A1	Có khả năng trung bình cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính và rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp
		A2	
		A3	
		Baa1	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức trung bình và có thể có tính chất đầu cơ
		Baa2	
		Baa3	
		Ba1	Có yếu tố đầu cơ và rủi ro tín dụng đáng kể
2	S&P Global Ratings	AAA	Có khả năng cao nhất trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		AA+	Có khả năng rất cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		AA	
		AA-	
		A+	Có khả năng cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế và hoàn cảnh biến động
		A	
		A-	
		BBB+	Có đủ khả năng thực hiện các cam kết tài chính nhưng dễ bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất
BBB			

STT	Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Mức xếp hạng tín nhiệm	Ý nghĩa của mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu
		BBB-	lợi
		BB+	Ít bị tổn thương trong ngắn hạn nhưng phải đối mặt với những bất ổn lớn đang diễn ra do điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế bất lợi
3	Fitch Ratings	AAA	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp nhất và chất lượng tín dụng ở mức cực kỳ cao
		AA+	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp và chất lượng tín dụng ở mức rất cao
		AA	
		AA-	
		A+	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp và chất lượng tín dụng ở mức cao, tuy nhiên có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất lợi
		A	
		A-	
		BBB+	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ hiện ở mức thấp và có đủ năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính, nhưng dễ bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất lợi
		BBB	
		BBB-	
		BB+	Đễ bị tổn thương do rủi ro vỡ nợ cao, đặc biệt khi có những thay đổi bất lợi về điều kiện kinh doanh hoặc kinh tế theo thời gian, tuy nhiên vẫn có sự linh hoạt về kinh doanh hoặc tài chính để hỗ trợ việc thực hiện các cam kết tài chính
4	Công ty Cổ phần FiiRatings	AAA	Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính tốt nhất
		AA+	Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính rất tốt
		AA	
		AA-	
5	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam	AAA	Có mức độ tín nhiệm cao nhất so với các tổ chức và giao dịch khác trong nước
		AA+	Có mức độ tín nhiệm rất cao so với các tổ chức và giao dịch khác trong nước
		AA	



STT	Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm	Mức xếp hạng tín nhiệm	Ý nghĩa của mức xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu hoặc tổ chức phát hành trái phiếu
		AA-	
6	Công ty Cổ phần Sài Gòn Phát Thịnh Ratings	vnAAA	Có khả năng rất cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		vnAA+	
		vnAA	Có khả năng cao trong việc thực hiện các cam kết tài chính
		vnAA-	
7	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm S&I	AAA	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức thấp nhất và chất lượng tín dụng ở mức cực kỳ cao
		AA+	
		AA	Có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp và chất lượng tín dụng ở mức rất cao
		AA-	
8	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Thiên Minh	AAA	Có khả năng cao nhất trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với trái phiếu) Có khả năng rất cao trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với tổ chức phát hành)
		AA+	Có khả năng rất cao trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với trái phiếu)
		AA	Có khả năng cao trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính (đối với tổ chức phát hành)
		AA-	
9	Các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm khác được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh		Mức xếp hạng tương ứng với năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính từ rất tốt trở lên hoặc mức độ tín nhiệm từ rất cao trở lên so với các tổ chức và giao dịch khác trong nước hoặc có khả năng cao trở lên trong việc thực hiện các cam kết tài chính hoặc có rủi ro không thanh toán được nghĩa vụ nợ ở mức rất thấp đến thấp nhất và chất lượng tín dụng ở mức rất cao trở lên hoặc có khả năng rất cao đến cao nhất (đối với trái phiếu)/cao đến rất cao (đối với tổ chức phát hành) trong việc đáp ứng các cam kết về nghĩa vụ tài chính.

The State Securities Commission ("SSC") grants the Certificate of registration for offering this Fund Certificate to the public only means that the registration for the offering of this Fund Certificate has been carried out in accordance with the provisions of relevant laws, does not imply a guarantee of the content of the Prospectus as well as the objectives, investment strategy of the Fund.

**PROSPECTUS**
KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND

1. Name of the Fund, number of the certificate of registration for public offering of fund certificates:

Name of the Foundation: KIM Strategic Fixed Income Fund
Certificate of registration for public offering of fund certificates No. 99/GCN-UBCK issued by the SSC on May 6, 2026

2. Type of Fund: Open-ended funds

3. Date of registration of the Prospectus with the SSC: **May 6, 2026**

4. Validity period of the Prospectus: **May 6, 2026**

5. Title of the Prospectus: **Prospectus of KIM Strategic Fixed Income Fund**

6. The following announcement: The Securities Investment Fund described in this Prospectus is a Fund established under the Securities Law No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and its guiding documents. This prospectus was registered with the SSC on **May 6, 2026**

7. Full name, title and contact address of the person in charge of information disclosure: **Mr. Hyun DongSik**
Position: Chairman of the Board of Members of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.

Contact address: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: (+84-28) 3824 2220

Fax: (+84-28) 3824 2225

8. Place of provision of prospectus, periodic operation reports, financial statements, forms of provision of these documents Prospectus, periodic operating reports and financial statements shall be provided in the form of paper copies or electronic documents on the website and at the head office of:

(1) **KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD**

- Address: Office No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Area combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Website: www.koreainvestment.com.vn

(2) **and the Distributors as specified in Appendix 2 to this Prospectus.**



IMPORTANT INFORMATION AND RECOMMENDATIONS

THE INFORMATION IN THIS PROSPECTUS HAS BEEN PREPARED BY KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD. ("**FUND MANAGEMENT COMPANY**") BASED ON AN UNDERSTANDING OF VIETNAMESE PRACTICES AND LAWS (INCLUDING TAX MATTERS) AT THE TIME OF PUBLICATION. HOWEVER, LAWS AND PRACTICES MAY CHANGE. THE CIRCULATION OF THIS PROSPECTUS AND THE DISTRIBUTION OF THE FUND CERTIFICATES IN CERTAIN COUNTRIES MAY BE RESTRICTED BY THE LAWS OF SUCH COUNTRIES.

INVESTORS, INCLUDING FOREIGN INVESTORS, SHOULD CONSULT PROFESSIONALS TO UNDERSTAND THE LEGAL, TAX, FOREIGN EXCHANGE MANAGEMENT AND EXCHANGE CONTROL REGULATIONS RELATED TO THE PURCHASE, SALE AND HOLDING OF FUND CERTIFICATES BEFORE DECIDING TO INVEST IN THE FUND.

HERE ARE SOME IMPORTANT INFORMATION THAT INVESTORS NEED TO CONSIDER BEFORE REGISTERING TO BUY FUND CERTIFICATES OF KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND (HEREINAFTER REFERRED TO AS "**KSIF FUND**"):

1. KSIF Foundation's Fund Certificates are authorized to be issued to the public based on the information and commitments disclosed in this Prospectus. Any other information or undertaking given by the broker or any other person or entity shall not be deemed to be made on the authorization of the Fund, the Fund Management Company or its representatives or representatives. No person shall be entitled to make any information or undertaking other than the contents of this Prospectus and the documents attached to the Prospectus. The circulation of the Prospectus nor the distribution or issuance of the Fund Certificates shall in any event create any implication that there will be no change in the operation of the Fund since the date of issuance of this Prospectus.
2. This prospectus is not an offer or solicitation to invest in any country or jurisdiction where the offer or solicitation would be unlawful, or where the person making the offer or solicitation is not eligible to do so, or with any individual or organization whose offering or solicitation is prohibited by law. Investors wishing to register to buy Fund Certificates are responsible for updating, understanding and complying with any of the above restrictions along with the current legal regulations on foreign exchange management and taxation in the country where they reside, permanently or temporarily reside.
3. Investors need to understand that the value of the Fund Certificate and the income (if any) from investing in the Fund may increase or decrease. Accordingly, at the time of dissolution of the Fund or at the time of the Investor's resale of the Fund Certificates, the recovered value of the Fund Certificates held by the Investor may be lower than the original value.
4. Investors should note that the past performance of the Fund Management Company and the investment funds managed by the Fund Management Company does not necessarily imply that the future performance of the Fund Management Company and/or the investment funds will be the same. In particular, the value of the Fund Certificates, profitability and risk level determined in this Prospectus are for reference only and may change depending on the market situation. Investing in KSIF Funds does not imply a guarantee of profitability for Investors, Investors should also carefully consider the risk factors in investing in Fund Certificates stated in this Prospectus.
5. The Investor's personal data, including the information provided in the account opening registration forms, trading orders or other information collected during the establishment of relationships with the Fund Management Company, Distribution Agent and KSIF Fund (including information on the balance of Fund Certificates), will be collected, stored in digitized form and processed by the Fund Management Company, the Supervisory Bank, the relevant service provider, the Distribution Agent and/or the agents and authorized persons of the above-mentioned parties in accordance with the law, for the purpose of:

- Providing services to Investors; and
- Comply with applicable legal regulations, including the law on prevention and combat of money laundering.

By using the services of the Fund Management Company, the Investor consents to the processing of the above-mentioned personal data (including the transfer and disclosure of data between related parties). When registering to open an account or trading KSIF Fund Certificates, the Investor also agrees that his/her telephone calls with the Fund Management Company, Distribution Agent or the relevant Service Provider may be recorded and processed in accordance with the law (including the transfer and disclosure of personal data, with the level of data protection that may differ from the data protection laws in the Investor's country).

Where the personal data provided by the Investor includes information about members of the Board of Members, members of the Board of Directors, legal representatives, authorized representatives, chief accountants and/or beneficial owners, and other relevant individuals, The investor should ensure that the consent of such individuals has been obtained for the processing of the data.

In addition, the Investor is informed that the Investor's personal data will be kept in the Investor Register maintained by the Fund Management Company and the Transfer Agent Service Provider, and the Transfer Agent Service Provider will process this data on behalf of the Fund Management Company.

Investors should read and understand the **Personal Data Protection Policy** posted on the <https://koreainvestment.com.vn> website of the Fund Management Company before deciding to invest in KSIF Fund.

6. The Investor should also note that any Investor can only fully exercise his or her rights to the Fund directly, in particular the right to participate in meetings of the General Meeting of Investors if the Investor is registered by himself and under his own name in the Investor Register of the Fund. In the event that the Investor invests in the KSIF Fund through an intermediary financial institution in the name of the same intermediary on behalf of the Investor, it may not always be possible for the Investor to exercise some of the Investor's rights directly with respect to the Fund. In this case, the Investor should seek advice from his/her intermediary organization for advice on the Investor's rights to the Fund.
7. This prospectus will be updated by the Fund Management Company when important information arises or updated periodically. Therefore, investors should pay attention to read the updated Prospectus on the website of the Fund Management Company.
8. Fund Certificates are not and will not be offered for sale or sold in the United States of America, its territories or dependencies, nor any jurisdiction of the United States, or to "United States Persons", except to the extent that such transaction does not violate U.S. securities laws. Article 13 of the Fund's Charter provides that "U.S. Persons" are restricted entities, which are defined as follows:

The term "U.S. Person" is construed as a citizen or resident of the United States of America; a partnership formed under the laws of any state, territory, or dependency of the United States; or a legal entity established under the laws of the United States or of any U.S. state, territory, or dependent region; or any estate or trust, except an estate or trust whose income from a non-U.S. source is not included in gross taxable income to determine U.S. income tax liability. In the event that an Investor subsequently becomes a "U.S. Person" and this information is recorded by the Fund Management Company, the Fund Management Company may make a compulsory redemption of the number of Fund Certificates owned by such Investor.

Investors and subscribers should note that under the U.S. Foreign Account Tax Compliance Act (FATCA), financial institutions are obligated to report to the U.S. Internal Revenue Service (IRS) information related to U.S. investors holding assets abroad to prevent tax evasion. Accordingly, in order to deter non-U.S. financial institutions from staying out of this mechanism, non-compliant financial institutions will be subject to a 30% withholding tax on certain U.S.-sourced income (including dividends) and proceeds from the sale or transfer of assets that may generate income derived from the United States.

In order to protect all of the Fund's Investors from the impact of this withholding tax, the Fund has a policy of fully complying with the requirements of FATCA applicable to similar entities. In order to protect the interests of all investors, the Fund Management Company reserves the right, without prior notice, to restrict or prevent the sale and transfer of Fund Certificates to subjects regulated by FATCA in accordance with the provisions of the Fund's Charter.

TABLE OF CONTENTS

I.	PERSONS WITH PRIMARY RESPONSIBILITY FOR THE CONTENT OF THE PROSPECTUS	7
1.	Fund Management Company	7
2.	Supervisory Bank	7
II.	TERMS/DEFINITIONS	7
III.	INVESTMENT OPPORTUNITIES	11
1.	Overview of Vietnam's economy	11
2.	Vietnam's stock market and long-term investment opportunities	13
IV.	INFORMATION ABOUT FUND MANAGEMENT COMPANY	14
1.	General information about the Fund Management Company	14
2.	Operation of the Fund Management Company	16
V.	SUPERVISORY BANK	17
VI.	AUDITING FIRM	18
VII.	FUND CERTIFICATE DISTRIBUTION AGENT	18
VIII.	AUTHORIZED ORGANIZATION	18
1.	Fund Management Service Provider	18
2.	Transfer Agent Service Provider	19
IX.	INFORMATION ABOUT THE FUND	19
1.	General information about the Fund	19
2.	Summary of the Fund's Charter	21
3.	Risks of investing in the Fund	32
X.	INITIAL ISSUANCE AND SUBSEQUENT TRADING OF FUND CERTIFICATES	37
1.	Legal basis	37
2.	Initial Issuance Plan	39
3.	Subsequent transactions of Fund Certificates	43
4.	Methods for Determining the Net Asset Value of the Fund	55
5.	Information on guiding participation in investment in the Fund and conducting transactions	56
XI.	OPERATION OF THE FUND	56
1.	Financial Statements	56
2.	Issuance and redemption of fund certificates	56
3.	Service prices and operating expenses of the Fund	57
4.	Operational targets	58
5.	Phuong Legal Properties Income and Profit Distribution Plan	59
6.	Tax Policy	60
7.	Forecast of the Fund's performance	60
8.	Time and place to provide reports on the Fund's activities	60
XII.	CONFLICT OF INTEREST	60

XIII.	PROVISION OF INFORMATION TO INVESTORS, REPORTING REGIME	60
1.	Reporting to Investors	60
2.	Fund Reports	61
3.	Report an anomaly	61
4.	Provision of Fund Documents	61
XIV.	CONTACT ADDRESS TO ANSWER QUESTIONS FOR INVESTORS	61
XV.	COMMITMENT	61
XVI.	ATTACHED APPENDIX	61
	APPENDIX 1. TYPES OF SERVICE PRICES PAID BY INVESTORS	63
	APPENDIX 2. LIST OF DISTRIBUTORS AND PLACES TO RECEIVE ORDERS	64
	APPENDIX 3. METHOD OF DETERMINING THE VALUE OF THE FUND'S ASSETS	66
	APPENDIX 4. PROCESS AND INSTRUCTIONS FOR REGISTERING FOR TRADING IN FUND CERTIFICATES	71
	APPENDIX 5. OPEN-ENDED FUND CERTIFICATE TRADING FORM	73
	APPENDIX 6. DRAFT CHARTER OF KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND	79

I. PERSONS WITH PRIMARY RESPONSIBILITY FOR THE CONTENT OF THE PROSPECTUS

1. Fund Management Company

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

Mr. Hyun DongSik Position: Chairman of the Board of members

Mr. Huynh Tuan Khanh Position: General Director

Ms. Le Thi Huynh Nhu Position: Chief Accountant

We ensure that the information and figures in this Prospectus are consistent with the facts that we are reasonably aware of, or have investigated, collected.

2. Supervisory Bank

JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM - HO CHI MINH CITY BRANCH

Authorized Representative: Ms. Ha Mai Yen Thuy Position: Deputy Director

Power of Attorney No. 7838/UQ-HCM-QLNS dated 11/8/2025 of the Director of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch.

This prospectus is part of the offering registration dossier prepared by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. after being certified by the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch. We ensure that the analysis, evaluation and choice of language on this Prospectus have been carried out in a reasonable and careful manner on the basis of the information and figures provided by the relevant service providers.

II. TERMS/DEFINITIONS

Unless the context states otherwise, the following words and phrases shall have the following meanings:

"KIM Strategic Fixed Income Fund" or "Fund" : It is a **KIM Strategic Fixed Income Fund** (abbreviated as "**KSIF**"), conducting a public offering of fund certificates, established and operating in accordance with the provisions of the law on securities and the fund's charter.

"Fund Management Company" : As KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd., established under the Establishment and Operation License No. 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 (amended and supplemented from time to time), the Certificate of Business Registration of a single-member limited liability company No. 0305683167 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (amended and supplemented from time to time). KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. is entrusted to manage the KIM Strategic Fixed Income Fund, has the rights and obligations as prescribed in the fund's charter.

"Supervisory Bank" : Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch, established under the Branch Registration Certificate No. 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on June 30, 2008 (amended and supplemented from time to time) and the Securities Depository Registration Certificate No. 319/QD-UBCK issued by the Securities Commission The State issued on 17/12/2003 to provide the

following services: (i) preservation and depository of securities and documents certifying the lawful ownership of the fund's assets; economic contracts and documents related to the Fund's assets and at the same time supervise the Fund's activities; (ii) perform the function of supervising all asset management activities of the fund carried out by the fund management company. The rights and obligations of the supervisory bank are specified in the fund's charter.

- "Auditing firm" : It is an auditing firm for the Fund appointed by the General Meeting of Investors, an independent auditing firm, approved to conduct an annual audit of the assets of the KIM Strategic Fixed Income Fund.
- "Fund Charter" : It is the Charter of the KIM Strategic Fixed Income Fund, the attached Appendices and lawful amendments and supplements (if any).
- "Prospectus" : This document, attached appendices and lawful amendments and supplements (if any); means a document or electronic data that publicizes accurate, truthful and objective information related to the offering and issuance of fund certificates of the Fund.
- "Supervision contracts" : It is a contract signed between the Fund Management Company and the Supervisory Bank approved by the Fund's General Meeting of Investors.
- "Investor" : Domestic and foreign individuals and organizations holding fund certificates.
- "Investor Congress" : It is a General Meeting of Investors with voting rights held regularly or irregularly to approve important issues related to the Fund. The General Meeting of Investors is the highest authority of the Fund.
- "Board of Representatives of the Fund" : Being the representatives of the Investor elected by the General Meeting of Investors to supervise the activities of the Fund, the Fund Management Company and the Supervisory Bank on behalf of the Investor.
- "Charter capital" : It is the total amount of cash capital contributed by all investors at the initial public offering of fund certificates and stated in the fund's charter.
- "KIM Strategic Fixed Income Fund Certificate" or "Fund Certificate" : It is a type of securities that confirms the Investor's ownership of a part of the contributed capital at the Fund. The face value of 01 fund certificate is 10,000 VND.
- "Fund Unit" : It is the charter capital divided into many equal units with the par value of the initial offering of 10,000 VND/fund unit. Each Fund Unit represents the same share of the Fund's profits and capital.
- "Subscription Price/Issuance Price" : It is the price that the Investor must pay to buy a Fund Unit. The Subscription Price/Issuance price is equal to the par value (in the initial public offering) or equal to the Net Asset Value per Fund Unit plus the issuance service price specified in the fund's Charter.
- "Redemption Price" : It is the price that the Fund Management Company must pay to buy back from the Investor a Fund Unit. The redemption price is equal to the net asset value per fund unit minus the service price for redemption of fund certificates specified in the fund's charter.

- "Fund Management Service Price" : It is the service price payable to the fund management company providing fund management services specified in the fund's charter.
- "Issuance Service Price/Acquisition Service Price" : It is the service price that the Investor must pay when buying/selling a unit of the Fund's Fund Certificates. The issuance service price/redemption service price is calculated as a percentage of net asset value per unit of fund certificates specified in the fund's charter.
- "Fund dividends" : It is the remaining profit of the Fund after deducting valid expenses and divided by the General Meeting of Investors according to the ownership ratio of the Investor.
- "Fiscal year" : It is 12 months from the beginning of January 01 to the end of December 31 of the calendar year every year. The first fiscal year of the Fund shall be counted from the date the Fund is granted the Certificate of Fund Establishment Registration by the State Securities Commission until the end of December 31 of that year.
- "Net Asset Value of the Fund" or "NAV" : It is the total value of assets and investments minus the debt obligations of the Fund. The total value of the Fund's assets is determined according to the market price or the fair value of the assets (in case the market price cannot be determined). The Fund's total liabilities are the debts or payment obligations of the Fund as of the nearest day before the Valuation Date.
- "Valuation date" : It is the date on which the Fund Management Company determines the Net Asset Value of the Fund.
- "Trading Day" : It is the date on which the Fund Management Company, on behalf of the Fund, issues and redeems Fund Certificates from Investors according to the Fund's trading mechanism.
- "Cut-off Time" : It is the last time that the Distribution Agent receives a trading order from the Investor for execution on the Trading Day of the Fund Certificates.
- "Working day" : It is the days from Monday to Friday of the week, excluding Saturdays, Sundays, public holidays, Tet holidays and compensatory holidays as prescribed by the State of the Socialist Republic of Vietnam.
- "Relevant service providers" : Including (1) Fund Management Service Providers and (2) Transfer Agent Service Providers that perform services as authorized by the Fund Management Company specified in the fund charter.
- "VSDC" : It is the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or any other agency that replaces or inherits the powers and obligations of this agency.
- "Distributors" : is an organization that has signed a contract to distribute fund certificates with the fund management company and/or the fund management company.
- "Relevant persons" : Being an individual or organization as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.
- "VND" or "Dong" : It is the currency unit of the Socialist Republic of Vietnam.

- "The Americans" : Are: (i) citizens or residents of the United States of America; (ii) a partnership formed or existing under the laws of any state, territory, or dependency of the United States; (iii) a legal entity established under the laws of the United States or of any U.S. state, territory, or dependent region; or (iv) any estate or trust, except where the estate or trust has income arising from a source outside the United States that is not included in the gross income to determine the income tax liability in the United States.
- "Other Definitions" : Other definitions (if any) shall be construed as stipulated in the Securities Law and other relevant documents.

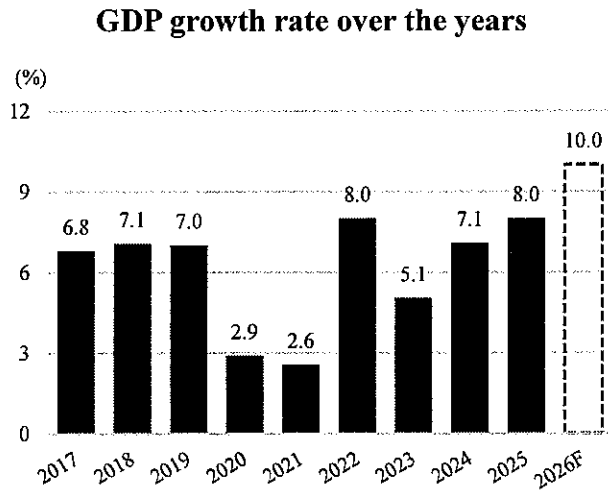
III. INVESTMENT OPPORTUNITIES

1. Overview of Vietnam's economy

Since Vietnam joined the World Economic Organization (WTO) in 2006, Vietnam's economy has gone through four stages of development, with a model shifting from breadth to depth growth, focusing on the application of science and technology, innovation and digital transformation.

The period 2021 – 2025 has witnessed efforts to restructure the economy and innovate the growth model with many positive results, setting promising growth targets for the period 2026 - 2030:

Economic growth and per capita income have gradually improved. In the period 2016 – 2020, the average economic growth rate reached 6.0%/year, higher than the 5.9%/year in the period 2011-2015. Despite the impact of the COVID-19 epidemic, growth in 2021 and 2022 declined, reaching only 2.6-2.9%/year, but Vietnam is still one of the few countries in the world to maintain positive growth during the pandemic years. In the last year of the 2020-2025 period, Vietnam led the region in growth when it reached over 8.0%, creating a premise to move to a new growth turning point with the expectation of a breakthrough, achieving double-digit growth in the period 2026 - 2030.



Source: National Bureau of Statistics (NSO)

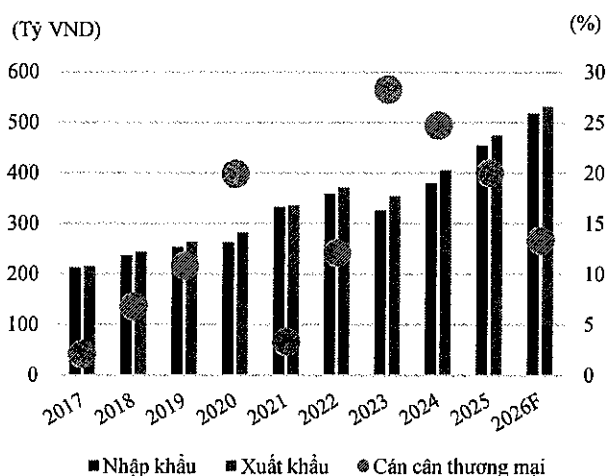
With the size of GDP at current prices in 2025, GDP per capita is estimated at more than 5,026 USD, an increase of 6.4 times since 2006 (791 USD) joining the WTO, raising Vietnam's position in the region as well as global trade and investment.

The structure of the economic sector shows a clear shift. The share of the agricultural sector in GDP fell from 18.9% in 2010 to 9.0-10.0% this year, while the share of the industry-construction and service sectors in GDP increased, reaching 38% and 43% this year. The decline in the share of the agricultural sector in GDP entails the movement of labor from this sector to industries and services with higher labor productivity. The manufacturing industry and service sectors are the two main growth pillars for the economy in the current period, the proportion of GDP contribution has continuously increased over the years. In the period of 2026 - 2030, the Government aims to develop the proportion of GDP of the industry-construction sector to reach 40-45%, and the service sector to reach over 50%. The average growth rate of social labor productivity is over 8.5%/year, higher than the previous period of 6.5-7.0%/year.

Import and export increased over the years.

Total import and export sales have increased nearly 6.0 times from \$155 billion in 2010 to \$920 billion in 2025. The structure of goods has a positive shift with the proportion of industrial goods increasing, especially technology products, electronic equipment, and phone components with a higher growth rate than the average, while the proportion of agricultural and fishery products, and the group of fuel and mineral goods tended to decrease.

Import and export turnover over the years

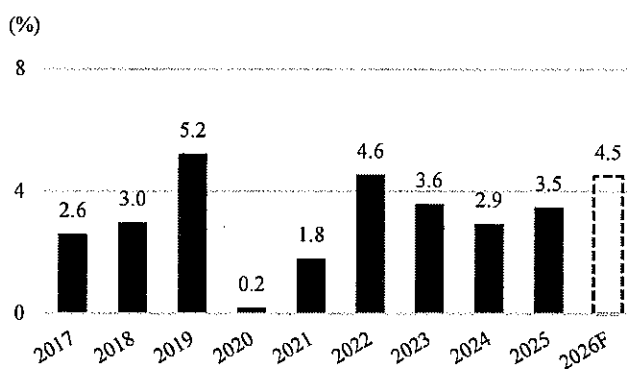


Source: National Bureau of Statistics (NSO)

Core inflation is controlled and tends to be stable.

Inflation in the period 2011-2015 was at 7.6%, decreased to 3.1% in the period 2016-2020. In the period of 2021 – 2025, inflation tends to increase after the pandemic years, due to the impact of fluctuations in gasoline prices, energy, healthcare, wage reform, etc. However, inflation in 2026 is expected to stabilize around the Government's target level of 4.5%.

Inflation trends over the years



Source: National Bureau of Statistics (NSO)

The restructuring of public investment has achieved many positive results. In the period of 2020 - 2025, the public investment institution will be gradually improved. Discipline and discipline in public investment activities have been improved, gradually overcoming the situation of spreading investment and settling outstanding debts for capital construction. In the period of 2026 – 2030, public investment will not only play a leading role in boosting GDP, but also play the role of priming capital to trigger private investment. The growth rate of public investment disbursement is expected to reach 15-20%/year in the following years.

The private sector has been recognized as the most important growth driver of the economy after Resolution 68 of the Central Government. This is evident through the increasing contribution of the non-state sector in the investment capital structure in the total investment of the whole society. The proportion of investment capital from the non-state sector in the period 2011 – 2015 was at 38.3%, which has increased to around 53.0 – 55.0% in the period 2021 – 2025. In the period of 2026 – 2030, the proportion of private investment capital is expected to continue to play a leading role in the growth of investment capital of the whole society.

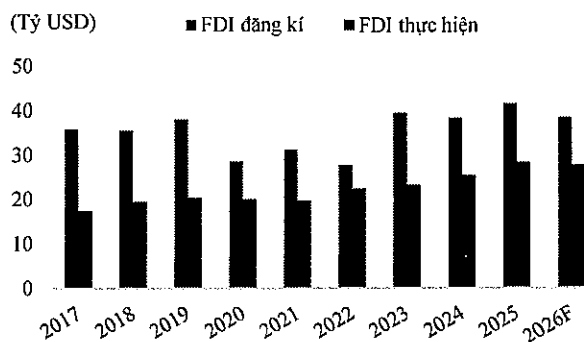
Resolution 79 of the Central Committee supplements affirming that the state economy plays a pioneering role, leading other economic sectors. The state economy will focus on key sectors

(infrastructure, energy, finance, etc.), transform management thinking from capital preservation to controlled risk taking, improve resource efficiency to support public investment and create a foundation for the private economy to break through. The two resolutions are expected to complement each other: state-led and private-sector growth drivers, harmonious overall combination and looking in the same direction to drive the economy in this new growth cycle.

Foreign direct investment (FDI) inflows show sustainability and continuous growth.

The total disbursed capital of the FDI sector in the period 2010-2015 reached an average of 12.0 billion USD/year, increasing to 18.6 billion USD/year in the period 2016-2020. In the period of 2021 – 2025, this capital flow has continuously increased in recent years. In 2025, FDI disbursed is estimated at a historical high of 28 billion USD, more than double that of the period 2010-2015.

Trends of FDI inflows over the years



Source: National Bureau of Statistics (NSO)

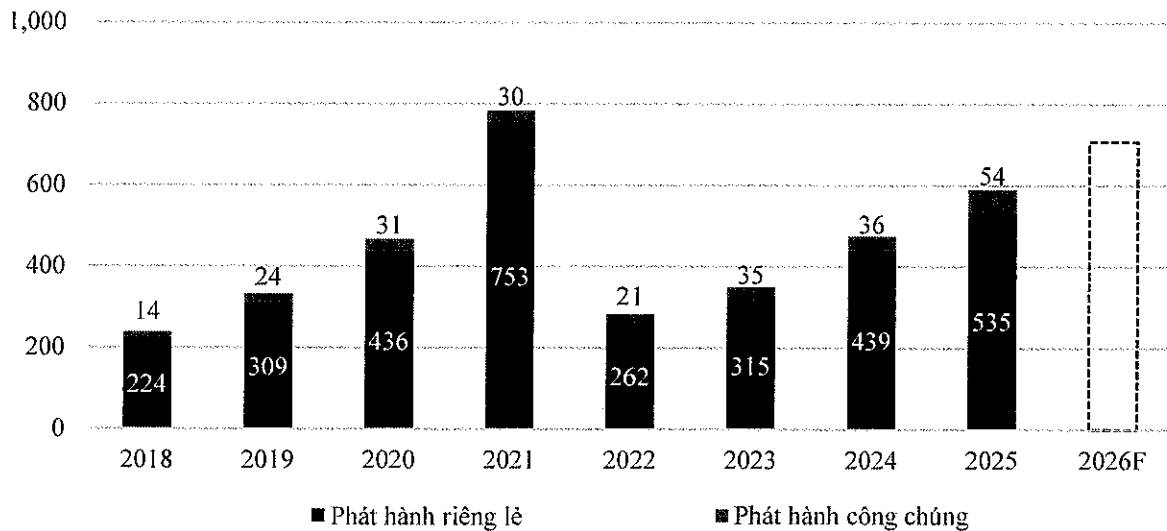
In the period of 2026 - 2030, we expect Vietnam's economy to break through to achieve a higher growth rate than in the period 2021 - 2025. Institutional reforms, policies to develop the private economy, promote the growth of state-owned enterprises, and formalize the informal sector, which accounts for a sizable share of the economy, will be the driving force for Vietnam's economy to achieve double-digit growth in this period. However, other objective macro factors such as President Trump's tariff policy, the Fed's interest rates, the economic growth of major economies in the world (the US, China, Europe), and the international geopolitical situation are risks that need to be closely monitored to ensure the expected growth scenario.

2. Vietnam's stock market and long-term investment opportunities

After experiencing the events of 2022 – 2023, Vietnam's corporate bond market ("TPDN") has made more sustainable developments. The legal framework for corporate bond issuance has been more complete and adjusted to suit the market context in recent years. Newly issued corporate bonds began to recover again. In 2025, it is estimated at approximately 590 trillion VND, up from 475 trillion VND in 2024.

Value of corporate bond issuance

(Nghìn tỷ VND)



The total market value currently in circulation is nearly 1.4 million billion VND, showing strong participation from both real estate developers and banks. With the size of Vietnam's corporate bond market about 10-12% of GDP, much lower than other countries in the region, as well as a long distance from the Government's goal of raising corporate bond outstanding to at least 25% of GDP by 2030, this shows that the development of Vietnam's corporate bond market is still very large.

Secondary market liquidity is becoming stable, with an average daily trading volume of 7-8 trillion VND by 2025 - showing the active participation of investors.

Attractive yields on short- to medium-term terms, especially bank bonds, continue to support the development of investment strategies focused on fixed-income assets and create a favorable backdrop for public bond funds seeking stable returns.

Although defaults have continued, but the number has decreased over the past year, the Government's market restructuring efforts have shown gradual progress, as reflected in improved debt collection rates and more active negotiations between creditors and issuers.

With the prospect of new issuance continuing to increase in the coming years, stable liquidity and improved credit quality, Vietnam's corporate bond market offers meaningful investment opportunities for strategic investment funds focusing on issuers with high credit quality. build a prudent bond maturity portfolio and strictly manage risks.

IV. INFORMATION ABOUT FUND MANAGEMENT COMPANY

1. General information about the Fund Management Company

1.1. Basic Info

Company Name : **KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD**

Digital establishment and : 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on

operation license : 01/10/2020 (amended and supplemented from time to time)

Enterprise Registration : 0305683167 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh
Certificate No.: City for the first time on 01/10/2020 (amended and supplemented
from time to time)

Head Office Address : Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area
combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional
Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh
Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone : (+84-28) 3824 2220

Fax : (+84-28) 3824 2225

Charter capital : 55.000.000.000 VND

The predecessor of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. is Hung Viet Fund Management Joint Stock Company, which is considered a company with a team of talented and experienced personnel. Accordingly, the Company has been trusted to manage portfolios for many large investors of Japan and Vietnam. Since the beginning of 2020, Korea Investment Management Co., Ltd has acquired shares from shareholders of Hung Viet Fund Management Joint Stock Company and officially completed legal procedures from October 2020. Specifically, the State Securities Commission has granted the Establishment and Operation License No. 59/UBCK-GP dated October 1, 2020 to KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. Accordingly, Korea Investment Management Co., Ltd is the parent company that owns 100% of the capital of KIM Vietnam. After completing the transformation, KIM Vietnam quickly received and directly managed the Parent Company's investments in Vietnam. The Company's trust portfolio focuses on Vietnam's leading listed companies with long-term investment commitments and vision.

1.2. Information about the owner of the Fund Management Company:

Company Name : **KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD**

Business code : 0107-81-85653 issued by the Yeongdeungpo District Tax Bureau
on June 26, 2000 (and amendments and supplements from time to
time)

Head Office Address : 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, South Korea

Website : <https://kim.koreainvestment.com/>

Size of assets under : about 50 billion US dollars (According to data from the Korea
management Financial Investment Association - KOFIA, as of February 2026)

1.3. About the Board of Members and the Board of Directors of the Fund Management Company

1.3.1. Mr. Hyun DongSik – Chairman of the Board of Members

Mr. Hyun DongSik has held many key positions at major financial institutions in Korea such as MG Community Credit Cooperatives, Korea Investment Management Co., Ltd. In terms of education, Mr. Hyun DongSik graduated with a bachelor's degree in business administration from Korea University.

1.3.2. Ms. Oh Hae Yoon – Member of the Board of Members

Ms. Oh Hae Yoon has held many key positions at major financial institutions in Korea such as Korea Investment Management Co., Ltd., IBK Asset Management, Phoenix Asset Management. In terms of education, Ms. Oh Hae Yoon graduated with a bachelor's degree in business administration from Korea University.

1.3.3. Mr. Yun Hang Jin – Member of the Board of Members

Mr. Yun Hang Jin has held many key positions at financial institutions in Korea such as Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd., Korea Investment Securities. At KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd., Mr. Yun Hang Jin is in charge of strategic management, value chain creation, building and developing the company's image and business development. In terms of education, Mr. Yun Hang Jin graduated with a Master's degree in Economics from Yonsei University, Korea, a certificate in asset management and a certificate in financial risk management (FRM) issued by Korea.

1.3.4. Mr. Huynh Tuan Khanh – General Director

Mr. Huynh Tuan Khanh holds a CFA certificate and has more than 15 years of experience in asset analysis and management activities. He graduated with a Bachelor's degree in Finance and Banking from the Singapore Institute of Management and was granted a Fund Management Practice Certificate in 2012. Prior to assuming the position of General Director of KIM Vietnam, Mr. Khanh worked at Rong Viet Securities Joint Stock Company, Manulife Investment (Vietnam) Fund Management Co., Ltd. and Korea Investment Management Co., Ltd Representative Office in Ho Chi Minh City.

1.4. About the Fund Operator:

1.4.1. Mr. Huynh Tuan Khanh

Information about Mr. Huynh Tuan Khanh, is set out in Section 1.3.4 of this Chapter.

1.4.2. Mr. Nguyen Le Ngoc Khoa

Mr. Nguyen Le Ngoc Khoa has more than 15 years of experience in the field of investment analysis and management. He graduated with a Master's degree in Development Economics (Vietnam-Netherlands joint program). He was granted a Fund Management Practice Certificate for the first time in 2012 and re-issued in 2024. Prior to joining KIM Vietnam in April 2020, he worked at prestigious organizations such as Bao Viet Securities Joint Stock Company, Kingsmead Asset Management, an investment company based in Singapore and the Representative Office of Korea Investment Management Co., Ltd in Ho Chi Minh City.

2. Information on the operation of the fund management company

Note: The information about the operation of the Fund Management Company in the past does not imply a guarantee of the ability of the Fund Management Company to operate in the future, nor is it provided for its own purposes, does not follow the tendency to exaggerate the successes and cover up the failures of the information about the operation situation. past and current management experience of the Fund Management Company, past and current operations of other funds managed by the Fund Management Company.

2.1. Summary of the operation of the Fund Management Company

Year	Quota (VND)			
	Revenue	Net revenue from business activities	Profit after tax	Value of Trust Assets
2025	111.784,5	111.784,5	24.785,26	19.903.660,14
2024	113.121,2	113.121,2	20.841,2	20.068.847,2
2023	87.018,8	87.018,8	10.081,8	20.901.521,9
2022	81.515,1	81.515,1	7.003,5	19.695.315,0
2021	71.878,1	71.878,1	14.991,9	21.000.237,8

Financial data for 2021–2025 are extracted from the audited annual financial statements of the Fund Management Company.

2.2. Funds that the Fund Management Company is managing

STT	Fund Name	Fund Type	Date of Establishment	Investment Objectives
1	Quỹ ETF KIM Growth VN30	Exchange-Traded Funds	07/12/2021	The closest possible simulation of the VN30 Index after deducting the cost of the Fund
2	Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT	Exchange-Traded Funds	22/9/2022	The closest possible simulation of the VNFINSELECT Index after deducting the cost of the Fund
3	Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND	Exchange-Traded Funds	05/3/2024	The closest possible simulation of the VN DIAMOND Index after deducting the cost of the Fund
4	KIM Growth Dividend Equity Investment Fund	Open-ended funds	17/4/2025	Medium and long-term Net Asset Value growth from principal growth and dividend income through focused investments in cash dividend-paying stocks and earnings growth potential

V. SUPERVISORY BANK

- Bank Name** : **Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch**
- Certificate of registration of branch operation No. : 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 30/6/2008 (amended and supplemented from time to time)
- Certificate of registration of digital depository activities : 319/QD-UBCK issued by the SSC on 17/12/2003
- Head Office Address : Part of B1 basement, part of ground floor, full mezzanine floor, 1st, 2nd, 3rd, 4th, 5th, 7th and 8th floors VBB Building, No. 05 Me Linh Square, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Phone : (+84-28) 3528 7900
- Fax : (+84-28) 3620 4400
- Main areas of activity : Capital mobilization, credit, payment and treasury services, and other activities as prescribed by law.

The terms related to the service provision contract of the Supervisory Bank are shown in detail in the Supervisory Contract.

VI. AUDITING FIRM

On the basis of the proposal of the Fund Management Company, the selection of an auditing firm for the Fund will be decided by the General Meeting of Investors.

VII. FUND CERTIFICATE DISTRIBUTION AGENT

The list of Distributors is set forth in Appendix 2 to this Prospectus.

VIII. AUTHORIZED ORGANIZATION

1. Fund Management Service Provider

Authorized Organization Name : **Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch**

Information of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch is stated in Chapter V of this Prospectus.

Scope of Authorized Services : Fund management services, according to the fund management service contract between the fund management company and the fund management service provider.

Expenses to be paid : Specified in Section 3 Chapter XI of this Prospectus.

Payment Methods : Transfer

The fund management service provider shall be responsible within the scope related to the services provided as prescribed in the service contract signed between the fund management company and the fund management service provider.

2. Transfer Agent Service Provider

- Authorized Organization Name** : Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation
- Digital Registration Certificate** : Enterprise : 0104154332 issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City for the first time on 29/7/2009 (amended and supplemented from time to time)
- Head Office Address** : No. 112 Hoang Quoc Viet, Nghia Do Ward, Hanoi
- Main areas of activity** : Providing securities registration, depository, clearing and settlement services; provide other services specified in the fund's charter.
- Scope of Authorized Services** : Transfer agent services, according to the transfer agent service contract between the Fund Management Company and VSDC.
- Expenses to be paid** : Specified in Section 3 Chapter XI of this Prospectus.
- Payment Methods** : Transfer

IX. INFORMATION ABOUT THE FUND

1. General information about the Fund

1.1. Name and contact address of the Foundation

- Full name in Vietnamese** : KIM Strategic Fixed Income Fund
- Full name in English** : KIM Strategic Fixed Income Fund
- Abbreviation** : KSIF
- Contacts** : KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Email** : cs@koreainvestment.com.vn

1.2. Offering Registration Certificate

No. 99/GCN-UBCK issued by the SSC on May 6, 2026.

1.3. Certificate of registration for establishment of the Fund

Number issued by the SSC on/..../.....

1.4. Nature and duration of operation of the Fund

KIM Strategic Fixed Income Fund is an open-ended public fund, organized and operated in accordance with the Securities Law, other relevant legal documents and the fund's charter.

The Fund's operation term is calculated from the date the Fund is granted an establishment license by the SSC and the Fund is not limited in terms of operation duration.

1.5. Board of Representatives of the Fund

The list of members of the Fund's Board of Representatives (tentative) includes:

Full name	Qualifications and professional experience
<p>Mr. Vu Tran Vinh Thuy – Chairman of the Board of Representatives of the Fund, Independent Member of Asset Management</p>	<p>Mr. Vu Tran Vinh Thuy is an expert in the field of investment analysis and portfolio management with more than 15 years of experience. Currently, Mr. Thuy is holding the position of CEO at Solomon Holding Investment Consulting Joint Stock Company since 2018. Previously, Mr. Thuy held many different important positions such as Head of Analysis Department at Saigon Thuong Tin Bank Securities Joint Stock Company, Head of Investment Department at Dai Viet Securities Joint Stock Company, Investment Director at Thang Long Fund Management Joint Stock Company. In terms of education, Mr. Thuy graduated with a Bachelor's degree in Mathematics and Statistics from the University of Economics Ho Chi Minh City in 2005. In addition, Mr. Thuy was granted a Fund Management Practice Certificate by the State Securities Commission in December 2009.</p>
<p>Ms. Ngo Thi Minh Nghia – Independent Member of the Fund's Board of Representatives on Accounting and Auditing</p>	<p>Ms. Ngo Thi Minh Nghia has many years of experience in the field of accounting and auditing. Currently, Ms. Nghia is holding the position of Chief Accountant at Hoang Bao Trading Development Co., Ltd. Previously, Ms. Nghia held many different important positions such as Chief Accountant - Head of Accounting Department at VPS Securities Co., Ltd. - Ho Chi Minh City Branch. Ho Chi Minh City; Deputy Director in charge of Administration - Human Resources - Accounting at Green Production and Trading Co., Ltd., Hai Ha Handicraft Co., Ltd. In terms of education, Ms. Nghia graduated with a Bachelor's degree in Industrial Accounting from the University of Economics Ho Chi Minh City in 1990 and was granted a Certificate of Completion of the Chief Accountant Training Program of State-owned Enterprises by the Ministry of Finance in 1998.</p>
<p>Nguyen Thi Thanh Lam – Member of the Fund's Representative Board on Law</p>	<p>Ms. Nguyen Thi Thanh Lam has more than 11 years of experience in the field of legal and compliance, having held positions in the Legal and Compliance Department of HD Saison Finance Co., Ltd. and Infinity Blockchain Labs Co., Ltd. Currently, Ms. Lam is holding the position of Head of Internal Control and Legal Department at KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. In terms of education, Ms. Lam graduated from the AUF High Quality</p>

Full name	Qualifications and professional experience
	Bachelor of Laws Program of Ho Chi Minh City University of Law, is a lawyer of the Ho Chi Minh City Bar Association and owns a Fund Management Practice Certificate issued by the State Securities Commission.

2. Charter of the fund in the initial issuance

To have complete information, investors need to refer to the fund's charter. In the event of any discrepancy between the contents of this Prospectus and the Fund's Charter, the provisions of the Fund's Charter shall prevail.

The fund's charter includes 15 Chapters, 70 Articles and 05 Appendices. The contents of the fund's charter are summarized with the following main contents:

2.1. General provisions (from Article 1 to Article 7 Chapter I of the Fund's Charter)

2.1.1. Organizational principles of the Fund

- The fund is organized in the form of an open-ended public fund, operating and governed by the Law on Securities and the current legal system of Vietnam, the provisions of the fund's charter.
- During the operation term, the Fund is obliged to repurchase the Fund Certificates issued to the Investor in accordance with the current law.
- The highest authority of the Fund is the General Meeting of Investors.
- The Fund's Board of Representatives shall be elected by the General Meeting of Investors to supervise the regular activities of the Fund, the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
- The fund management company is appointed by the General Meeting of Investors to manage the operation of the Fund.

2.1.2. Total mobilized capital and number of fund certificates offered for sale

The charter capital mobilized in the initial public offering of the Fund is at least VND 50,000,000,000. The charter capital is divided into 5,000,000 fund certificates. The face value of each fund certificate is 10,000 VND.

2.1.3. Appointment of capital mobilization representatives and offering of fund certificates

The legal representative of the fund management company is appointed as the representative of capital mobilization and public offering of fund certificates.

2.1.4. Fund Management Company

Company name: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.

Establishment and operation license No. 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 (amended and supplemented from time to time).

2.1.5. Supervisory Bank

Name of Bank: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch appointed by the General Meeting of Investors to supervise the operation of the Fund.

Branch Registration Certificate No. 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 30/6/2008 (amended and supplemented from time to time); Certificate of registration of securities depository activities No. 319/QD-UBCK issued by the SSC on 17/12/2003.

2.2. Provisions on objectives, policies and restrictions (from Articles 8 to 12 of Chapter II of the Fund's Charter)

2.2.1. Investment Objectives

The Fund's investment objective is to seek stable returns and growth of investment capital in the medium and long term, through an investment strategy that focuses on high-quality and fixed-income assets (including, but not limited to, Government bonds, government-guaranteed bonds, corporate bonds, money market instruments, term deposits and papers with fixed income prices as prescribed by law).

2.2.2. Investment Strategy

2.2.2.1. Investment Strategy

The fund management company applies a flexible investment strategy, reasonable asset allocation among fixed-income assets to diversify risks, preserve capital and optimize stable returns in the long term. The allocation of assets is adjusted in accordance with market conditions from time to time and the assessment of the fund management company, in order to ensure investment efficiency and maximum benefits for investors.

2.2.2.2. Industries

The Fund can invest in issuers operating in many different sectors of the economy, including but not limited to fields such as: finance – banking, consumption, industry, technology, healthcare, energy, telecommunications, logistics, manufacturing, infrastructure, etc and real estate.

2.2.2.3. The types of assets the Fund is allowed to invest in include:

The Fund's investment portfolio must be consistent with the investment objectives and strategies and the provisions of the Circular guiding the operation and management of securities investment funds from time to time.

The types of assets in which the Fund is invested include:

- a) Deposits of commercial banks in accordance with the banking law;
- b) Money market instruments, including valuable papers and negotiable instruments as prescribed by law;
- c) Government debt instruments, government-guaranteed bonds, local government bonds;
- d) Listed stocks, stocks registered for trading, bonds listed on the Stock Exchange, public fund certificates, stocks offered to the public, bonds offered to the public;
- dd) Stocks offered for private placement of listed organizations or trading registration organizations; corporate bonds issued separately by listed organizations, with payment guarantee of corporate bond payment guarantee organizations in accordance with law; corporate bonds issued separately by listed organizations with a commitment to redeem at least 01 time before maturity of the issuer in 12 months and each commitment to redeem at least 30% of the value of the issuance; corporate bonds issued separately by listed organizations with a remaining maturity of 12 months or less; corporate bonds issued separately by listed organizations, in which the bonds or issuers are rated by independent credit rating agencies under credit rating contracts and reach the rating level specified in Appendix 1.5 of the fund's charter in the latest credit rating report but not more than 01 year up to the time the Fund makes the investment. In case there are 02 or more credit ratings of different independent credit rating agencies for the same 01 bond or the same 01 issuer, the credit ratings must reach the rating levels specified in Appendix 1.5 of the fund's charter;

- e) Derivative securities are listed for trading on the Stock Exchange and only for the purpose of hedging risks for the underlying securities held by the fund;
- g) Rights arising in association with securities held by the Fund;
- h) Secured warrants are listed on the Stock Exchange and paid in cash.

In particular, the investment in the assets specified at Point dd of this Section must satisfy the following conditions:

- a) The fund's representative board has been approved in writing for the type, securities code, quantity, transaction value, and time of implementation;
- b) There are sufficient documents proving the payment guarantee or documents on the issuer's commitment to redemption;
- c) For corporate bonds issued privately by listed organizations with payment guarantee or early redemption commitments, there must be documents proving the payment guarantee or documents on the issuer's redemption commitment;
- d) For corporate bonds issued privately by listed organizations, in which the bonds or issuers are rated creditworthily, there must be a report on the latest credit rating results, an updated credit rating result report, documents on the duration of performance of the credit rating contract and the credit rating grade of the organization credit rating. The credit rating organization is not a related person of the issuer, the fund management company and the supervisory bank;
- dd) The investment in privately issued corporate bonds must be carried out according to the risk management process formulated by the fund management company, approved by the fund's representative board before application, and provided to the supervisory bank to monitor the compliance with the process. The minimum process includes the contents of the criteria for selecting privately issued corporate bonds, the criteria for selecting the issuer, the method of assessing and measuring risks and the method of managing risks.

2.2.3. Investment Structure

The allocation of assets does not violate investment restrictions.

2.2.4. Investment Restrictions

The Fund's investment portfolio structure must ensure the following investment limits:

- a) Invest at least 80% of the Fund's net asset value in bonds, money market instruments, term deposits and other fixed-income instruments.
- b) Not to invest in securities of an issuer exceeding 10% of the total value of outstanding securities of such organization, except for debt instruments of the Government;
- c) Not to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in outstanding securities and assets (if any) specified at Points a and b, Clause 3, Article 9 of the fund's charter of an issuing organization, except for debt instruments of the Government;
- d) Not to invest more than 30% of the total value of the Fund's assets in the assets specified at Points a, b, d, dd, e and h, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter, issued by companies in the same group of companies having ownership relationships with each other in the following cases: parent companies and subsidiaries; companies owning more than 35% of each other's shares and contributed capital; a group of subsidiaries with the same parent company. In which, the investment in derivative securities is equal to the committed value of the contract determined according to the method of

determining the net asset value specified in Article 58 of the fund's charter; the portion invested in secured warrants is equal to the total value of the fund's investment in secured warrants of the warrant issuer;

dd) Not to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in the assets specified at Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter, in which, not to invest more than 5% of the total value of the Fund's assets in privately offered stocks of listed organizations, the transaction registration organization is restricted from transfer for 03 years or more. In case a privately issued corporate bond or the issuer of a bond with a credit rating no longer meets the credit rating specified at Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter or the credit rating has ended but has not yet been sold, the Fund is not allowed to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in the assets specified in Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter and privately issued corporate bonds that no longer meet the credit rating specified at Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter or have terminated their credit ratings but have not yet been sold;

e) At all times, the total value of commitments in derivative securities transactions, outstanding loans and payables of the Fund must not exceed the net asset value of the Fund;

g) Not to invest in fund certificates of the Fund itself;

h) Only invest in other public fund certificates or public securities investment companies managed by other fund management companies and meet the following restrictions:

- Do not invest in more than 10% of the total outstanding fund certificates of a public fund or outstanding stocks of a public securities investment company;

- Not investing more than 20% of the total value of the Fund's assets in fund certificates of a public fund, stocks of a public securities investment company;

- Not to invest more than 30% of the total value of the Fund's assets in public fund certificates, stocks of public securities investment companies;

i) Not to invest directly in real estate, gems and rare metals.

k) Not to invest more than 5% of the total outstanding secured warrants of a secured warrant code.

The Fund's investment structure may only exceed the investment restrictions specified at Points b, c, d, dd, and h above and only due to the reasons specified in Clause 2, Article 10 of the Fund's Charter. In case of discrepancies, the fund management company is obliged to comply with the provisions of Clause 3 or Clause 4, Article 10 of the fund's charter.

The Fund shall make outward indirect investment in accordance with the law on investment after being approved by the State Securities Commission to allow offshore indirect investment and ensure the principles specified in Clause 7, Article 10 of the Fund's Charter.

2.2.5. Borrowing, lending, margin trading activities

The fund management company must not use the Fund's capital and assets to lend or guarantee any loans; are not allowed to borrow for investment, except for short-term loans as prescribed in Clause 2, Article 11 of the Fund's Charter; must not use the Fund's assets to conduct margin transactions for the Fund or for any other individuals and organizations; must not use the Fund's assets to carry out securities short selling and lending transactions.

The Fund may conduct repurchase and sale transactions of the Government's debt instruments in accordance with the Ministry of Finance's regulations on management of transactions of the Government's debt instruments.

2.2.6. Investment selection methods

The Fund invests mainly in bonds and fixed-income instruments, including government bonds, local government bonds, government-guaranteed bonds, corporate bonds listed or to be listed within 12 months, and corporate bonds that are highly appreciated by credit rating agencies or underwritten by reputable credit institutions and banks.

The fund management company applies a combination of top-down approach and bottom-up approach (Bottom-Up Approach) in the investment selection process.

- The Top-Down method focuses on analyzing macroeconomic factors, monetary policy, interest rate trends, industries and profit potential of the bond market, in order to determine a reasonable asset allocation structure.
- The Bottom-Up methodology focuses on a detailed evaluation of each bond and issuer, including its financial capacity, solvency, credit history, and market reputation, in order to select assets with low risk and stable profit potential.

2.3. Characteristics of investment fund certificates (from Articles 13 to 15 of Chapter III of the fund's charter)

2.3.1. Investors

Investors of the Fund are domestic and foreign organizations and individuals that own fund certificates specified in Article 13 of the fund's charter.

2.3.2. Rights and obligations of investors

2.3.2.1. Rights and obligations of investors

Investors are entitled to benefit from the Fund's investment activities in proportion to the ownership ratio, including investment profits and legally distributed assets from the liquidation of the Fund's assets. Investors are required to request the Fund Management Company to repurchase the Fund Certificates, have full access to periodic information and extraordinary information about the Fund's activities, participate and vote at the General Meeting of Investors in the forms as prescribed.

Investors have the right to be treated fairly, fund certificates have equal rights and interests; to freely transfer fund certificates in accordance with law and the fund's charter; may sue the fund management company, the supervisory bank and relevant organizations when their legitimate rights and interests are infringed upon.

In terms of obligations, the Investor is responsible for fully paying the purchase of the Fund Certificates and is only responsible for the Fund's financial obligations within the amount of capital contributed.

Other rights and obligations as prescribed by the law on securities and the fund's charter.

2.3.2.2. Rights of Investors or groups of Investors owning 5% or more of Fund Certificates

Investors or groups of investors holding 5% or more of the total outstanding fund certificates have the right to access, review and extract important documents related to the operation of the Fund; request the fund management company to convene an extraordinary general meeting of investors in the prescribed cases; request explanation of unusual issues related to the Fund's assets and operations; and propose contents to be included in the agenda of the General Meeting of Investors.

2.3.2.3. Rights of Investors or groups of Investors owning 10% or more of Fund Certificates

Investors or groups of investors who own 10% or more of the total outstanding fund certificates have the right to nominate persons to the Board of Representatives of the fund according to the same order and procedures applicable to shareholders or groups of major shareholders according to relevant laws.

2.3.2.4. Principles for exercising the rights of investors

Requests and proposals of investors or groups of investors must be made in writing, providing sufficient identification information, ownership ratio, contents of requests and legal grounds as prescribed in the fund's charter; in case of requesting the convening of an extraordinary general meeting of investors, it must be enclosed with documents and evidences proving the reason for the request.

2.3.3. Register of ownership of fund certificates

The fund management company shall implement or authorize the transfer agent service provider to prepare and manage the Register of Principal Investors (main book) or authorize the Nominal Agent (if any) to prepare and manage the registration of Sub-Investors (sub-book) and certify the ownership of Fund Certificates for Investors. The main book and supplementary book must contain the information specified in Clause 2, Article 15 of the fund's charter.

2.3.4. Investor's Voting Rights

The Investor exercises the right to vote at the General Meeting of Investors of the Fund, the specific content of which is presented in Section 2.7 Chapter IX of the Prospectus. All Investors named in the Investor Register prior to the convening of the meeting are entitled to attend the General Meeting of Investors. Each Fund Certificate will have one voting right.

2.3.5. Cases of division, separation, consolidation, merger, liquidation and dissolution of the Fund and rights of investors in case of liquidation or dissolution of the Fund (from Articles 64 to 66 of Chapter XIII of the Fund's Charter)

2.3.5.1. Consolidation and merger of the Fund

The consolidation or merger of the Fund shall only be carried out in cases permitted by law, on the basis of approval by the General Meeting of Investors and must be approved by the State Securities Commission before implementation.

2.3.5.2. Division and separation of funds

The division and separation of the Fund must be approved by the General Meeting of Investors, meet the conditions prescribed by the law on securities and be approved by the State Securities Commission. Funds formed after division or separation must fully meet the conditions prescribed by law and be supervised by the supervisory bank in accordance with relevant regulations.

2.3.5.3. Dissolution of the Fund

The Fund shall be dissolved in cases prescribed by law, including: it is not possible to establish a fund management company or an alternative custodial bank within the prescribed time limit; the end of the operation term without being extended (for funds with a definite term); according to the decision of the General Meeting of Investors; or when the Fund's net asset value decreases below VND 10 billion continuously for 06 months. The dissolution of the Fund shall be carried out in accordance with the order and procedures of law and must be approved by the State Securities Commission.

2.4. Trading mechanism of fund certificates (from Articles 16, 17 of Chapter III of the fund's charter)

2.4.1. Trading Fund Certificates

2.4.1.1. Trading of fund certificates shall be organized by the fund management company within 30 days from the date the fund is granted the fund registration certificate and shall be carried out periodically according to the trading schedule announced in the prospectus. The Fund conducts transactions on working days; in case the Trading Date coincides with a holiday or holiday, it will be moved to the next Trading Day and will be publicly announced.

2.4.1.2. Investors carry out transactions of buying, selling and converting Fund Certificates through

published Distribution Agents. Trading orders can only be executed when submitted on time before the time of closing the order book as prescribed.

- 2.4.1.3.** The purchase of fund certificates must meet the minimum investment value, which shall be paid in the form of bank transfer to the fund's account at the supervisory bank; the number of Distributed Fund Certificates is determined on the basis of the Net Asset Value at the Trading Date and can be an odd number in decimal form, rounded to the second term after the comma.
- 2.4.1.4.** The sale of fund certificates shall be carried out on the basis of the number of valid fund certificates held by the Investor; the amount paid to the Investor is determined by the Net Asset Value at the Trading Date after deducting related fees, taxes and expenses. In some special cases, the Fund Management Company may make payment by transferring the investment portfolio under the prescribed conditions to ensure the mutual interests of the Fund and the Investors.
- 2.4.1.5.** In case the fund management company manages two or more open-ended funds and as specified in the prospectus, the investor is allowed to switch between funds, on the principle of executing a pre-sell order and a later buy order, at the conversion fee (if any) as prescribed.
- 2.4.1.6.** The investment in Fund Certificates under the Periodic Investment Program (SIP) (if applicable) shall be carried out in accordance with the conditions and processes detailed in the Fund's Prospectus.

2.4.2. Partial redemption, suspension of trading of Fund Certificates

- 2.4.2.1.** When one of the cases specified in Clause 1, Article 17 of the fund's charter occurs, the fund management company has the right to execute only part of the orders to buy, sell or convert fund certificates according to the principle of allocating a fair ratio among investors registering for trading in the same trading period. The part of the order that has not been executed and the method of handling is carried out according to the provisions of the prospectus.
- 2.4.2.2.** The fund management company may suspend the trading of fund certificates when one of the following cases occurs: the redemption of fund certificates cannot be carried out due to force majeure, the fund management company is unable to determine the net asset value of the fund on the date of valuation of the redemption of fund certificates due to the suspension of securities in the fund's investment portfolio transactions under decisions of the Stock Exchange or other events deemed necessary by the State Securities Commission.
- 2.4.2.3.** After the end of the trading suspension period as prescribed, the fund management company is responsible for organizing a consultation with the General Meeting of Investors on the next plan for the Fund, including extending the suspension period, separating the Fund or dissolving the Fund as prescribed.

2.5. Principles for determining the trading price of fund certificates

2.5.1. Frequency of valuation, principles and methods of determining net asset value (from Articles 56 to 58 of Chapter XI of the fund's charter)

2.5.1.1. Frequency and time of determination of Net Asset Value

The net asset value of the Fund and the Net Asset Value per Fund Unit shall be determined periodically according to the Trading Date as prescribed in the Fund's Charter and publicly announced in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

2.5.1.2.Principles for determining Net Asset Value

The determination of NAV of the Fund shall be carried out according to the following principles: (i) for listed and registered securities, the asset price is determined according to the closing price or the average price of the latest trading day before the valuation date; (ii) For assets that are not transacted within the prescribed time or other assets not falling into the above-mentioned cases, the valuation shall be carried out according to the valuation process and method specified in the fund's charter, ensuring that the parties involved in the valuation are independent of the fund management company and the supervisory bank; and (iii) for cash assets, including dividends, bonds, interest, the value is determined according to the balance recorded in the accounting books at the time of valuation.

2.5.1.3.Method of determining Net Asset Value

- The net asset value of the Fund is determined by the total value of assets minus the total liabilities of the Fund.
- Net Asset Value per Fund Unit is determined by dividing the Net Asset Value of the Fund divided by the total number of Fund Certificates in circulation.
- The total value of the Fund's assets includes the value of investment securities, money assets and receivables; liabilities include expenses and financial obligations incurred by the Fund.
- The net asset value is rounded according to regulations in the field of accounting and auditing.
- In case the fund management company authorizes the fund management service provider to calculate the net asset value, the fund management company is responsible for inspecting and supervising to ensure that the net asset value is calculated accurately and in accordance with the fund's charter. Valuation manual and relevant legal provisions.
- The method of determining the market price, fair value of assets on the list, value of debts and payment obligations shall comply with the principles specified in the Appendix issued together with the Circular guiding the operation and management of securities investment funds and internal regulations in the valuation manual or approved by the Fund's Board of Representatives by documents; and shall comply with the principles specified in the fund's charter.

2.5.2. Forms of information disclosure on transaction prices, places of information disclosure, frequency of information disclosure.

The transaction price shall be publicly announced in accordance with the law on information disclosure on the securities market. The disclosure of the Net Asset Value to the Investor is made no later than the Business Day following the Valuation Date.

2.5.3. Information about service prices: Issuance service price, Acquisition service price, Conversion service price

The service price paid by the Investor is specified in Clauses 3, 4, 5, Article 18 of the Fund's Charter and is detailed in Appendix 1 of this Prospectus.

2.6. Profit sharing and tax policy

Profit distribution is specified in Article 63 of the fund's charter and is specified in section 5.4 Chapter XI This Prospectus.

2.7. General Meeting of Investors (from Articles 21 to 24, Chapter IV of the Fund's Charter)

2.7.1. Annual and Extraordinary General Meeting of Investors

The Annual General Meeting of Investors shall be held within 04 months from the end of the fiscal year. At the request of the Fund's Board of Representatives, the Annual General Meeting of Investors may be extended but not more than 06 months from the end of the fiscal year and must be notified to the State Securities Commission. The Annual General Meeting of Investors is allowed to be held in the form of collecting written opinions.

The Extraordinary General Meeting of Investors shall be convened in the cases specified in Article 22 of the Fund's Charter.

2.7.2. Rights and obligations of the General Meeting of Investors

- a) Amendments and supplements to the fund's charter;
- b) Fundamental changes in the Fund's investment policies and objectives specified in the Fund's Charter; changes in service prices paid to fund management companies and supervisory banks; change of fund management company, supervisory bank;
- c) Division, separation, merger or consolidation of funds; dissolution of the Fund; change of the Fund's operation duration;
- d) Plan for distribution of fund profits;
- dd) Electing, dismissing and dismissing the Chairman and members of the Fund's Board of Representatives; to decide on the level of remuneration and operating expenses of the Fund's Board of Representatives; approving the selection of an approved auditing firm to audit the Fund's annual financial statements; approving financial statements, reports on assets and annual operations of the Fund;
- e) Consider and handle violations committed by the fund management company, the supervisory bank and the fund's representative board that cause losses to the fund;
- g) Request the fund management company or the supervisory bank to produce books or transaction papers at the General Meeting of Investors;
- h) Other rights and obligations as prescribed by the law on securities and the fund's charter.

2.7.3. Format for conducting the General Meeting of Investors

The fund management company convenes and organizes the General Meeting of Investors. Conditions and procedures shall comply with the provisions of Article 23 of the fund's charter.

2.7.4. Decision of the General Meeting of Investors

Decisions of the General Meeting of Investors shall be adopted when they are approved by more than fifty percent (50%) of the total number of votes of all Investors attending the meeting or fifty percent (50%) of the total votes of all Investors in case of consultation in writing. except for decisions on matters specified at Points b and c, Clause 2, Article 21 of the Fund's Charter, they shall be approved only when more than sixty-five percent (65%) of the total votes of all investors attending the meeting approve and must be approved by voting at the meeting.

Board of Representatives of the Fund (from Articles 25 to 33, Chapter V of the Fund's Charter)

2.7.5. Organization of the Fund's Board of Representatives

The Fund's Board of Representatives shall have 03 members, elected at the General Meeting of Investors or given written opinions by the Investors, of which at least 2/3 of the members of the

Fund's Board of Representatives are independent members who are not related persons of the fund management company. The supervisory bank, or the authorized representative of these organizations and meet other provisions in the fund's charter (if any). The term of office of a member of the Board of Representatives of the fund shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2.7.6. Criteria for selection of members of the Fund's Board of Representatives

Meet the criteria specified in Clauses 2 and 3, Article 26 of the Fund's Charter.

2.7.7. Rights and obligations of the Fund's Board of Representatives

The rights and obligations specified in Article 27 of the fund's charter are specified as follows:

1. Representing the interests of the Investor; carry out activities in accordance with the law to protect the interests of investors.
2. To approve the Fund's Net Asset Value valuation manual; list of organizations providing quotations, list of credit institutions as prescribed in the fund's charter; approving transactions as prescribed in Clause 4, Article 9, Clause 6, Article 10 of the Fund's Charter.
3. Approve transactions specified in Clause 2, Article 21 of Circular No. 98/2020/TT-BTC amended and supplemented in Article 8 of Circular No. 136/2025/TT-BTC.
4. To decide on the level of income of the distribution fund according to the profit distribution plan approved by the General Meeting of Investors; time of implementation, method and form of profit distribution;
5. To decide on matters not yet agreed upon between the fund management company and the supervisory bank on the basis of law;
6. To request the fund management company and the supervisory bank to promptly provide sufficient documents and information on fund management and supervision activities.
7. To perform other tasks as prescribed by law, as authorized by the General Meeting of Investors (if permitted by law) and the provisions of the fund's charter.

2.7.8. Chairman of the Board of Representatives of the Fund

The General Meeting of Investors elects the Chairman of the Board of Representatives of the Fund from among the members of the Board of Representatives of the Fund. The Chairman of the Fund's Board of Representatives must be an independent member. The rights and duties of the Chairman of the Fund's Board of Representatives are specified in detail in Article 29 of the Fund's Charter.

2.7.9. Operating procedures of the Fund's Board of Representatives

As stipulated in Article 31 of the Fund's Charter, specifically: in case the Chairman of the Fund's Board of Representatives is absent or incapable of performing the assigned tasks, the member authorized by the Chairman of the Fund's Board of Representatives shall perform the rights and duties of the Chairman of the Fund's Board of Representatives. In case there is no authorized person, the remaining members of the Fund's Representative Board shall select one of the independent members to temporarily hold the position of Chairman of the Fund's Representative Board on the principle of unanimity. The re-election of the Chairman of the Board of Representatives of the fund will be carried out at the nearest General Meeting of Investors.

2.7.10. Dismissal, dismissal and addition of members of the Fund's Board of Representatives

The dismissal, dismissal and addition of members of the Fund's Board of Representatives shall comply with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the

Board of Directors and the Board of Directors.

2.7.11. Minutes of the meeting of the Fund's Board of Representatives

Conditions and procedures for conducting meetings of the Fund's Board of Representatives shall comply with the provisions of Article 32 of the Fund's Charter.

The minutes of the meeting of the Fund's Board of Representatives must be detailed and clear. The secretary and chairman of the meeting must sign the minutes of the meeting. In case the chairperson or secretary refuses to sign the minutes of the meeting but if it is signed by all other members of the Fund's Board of Representatives attending the meeting and has full contents, this record shall take effect. The minutes of the meeting of the Fund's Board of Representatives must be kept at the fund management company in accordance with the law on enterprises and the fund's charter.

2.8. Criteria for selection, powers and obligations of the fund management company (from Articles 34 to 37 of Chapter VI of the fund's charter)

2.8.1. Criteria for selecting a fund management company

The selected fund management company must satisfy the following conditions: it has been licensed by the State Securities Commission to operate fund management activities; having sufficient capital in accordance with the law on establishment, organization and operation of the fund management company; completely independent of the Supervisory Bank; have full financial capacity and capacity to perform the management of the Fund; agree to fulfill commitments to the Fund as stated in Appendix 1.1 and Appendix 1.3 of the Fund's Charter.

2.8.2. Responsibilities and powers of the fund management company

The rights and obligations of the fund management company are specified in detail in Article 35 of the fund's charter.

2.8.3. Termination of rights and obligations of the fund management company

The fund management company shall terminate its rights and obligations to the fund in the cases specified in Clause 1, Article 36 of the fund's charter. The order, procedures, responsibilities and compensation costs related to the change of the fund management company are specified in detail in Article 36 of the fund's charter.

2.8.4. Restriction of the operation of the fund management company

Operational restrictions for fund management companies are specified in detail in Article 37 of the fund's charter.

2.9. Criteria for selection, powers and obligations of the supervisory bank (from Articles 38 to 41, Chapter VII of the fund's charter)

2.9.1. Criteria for selecting Supervisory Banks

The supervisory bank selected by the fund management company must meet the conditions specified in Articles 116 and 117 of the Law on Securities and other conditions in accordance with the law on securities; must be completely independent and separate from the fund management company that the bank provides supervision services; agree to fulfill commitments to the Fund as stated in Appendix 1.2 and Appendix 1.3 of the Fund's Charter.

2.9.2. Rights and obligations of the supervisory bank

The rights and obligations of the supervisory bank are specified in detail in Article 39 of the fund's charter.

2.9.3. Termination of rights and obligations of the supervisory bank

The Supervisory Bank shall terminate its rights and obligations to the Fund in the cases specified in Article 41 of the Fund's Charter, and the rights and obligations of the Supervisory Bank shall be

transferred to another Supervisory Bank in accordance with law.

2.10. Audit, accounting and reporting regime (from Article 51 to Article 55 of Chapter X of the Fund's Charter)

The fund management company will propose the auditing company to submit to the General Meeting of Investors for selection.

The fiscal year is 12 months from the beginning of January 01 to the end of December 31 of the calendar year every year. The first fiscal year of the Fund shall be counted from the date the Fund is granted the Certificate of Registration by the State Securities Commission until the end of December 31 of that year. In case the time from the date of establishment of the Fund to the end of December 31 of the same year is shorter than 90 days, the first accounting period shall be counted from the date of establishment of the Fund to the end of December 31 of the following year.

The Fund will apply the Vietnamese accounting regime and comply with other regulations related to accounting for the Fund as prescribed by competent agencies.

The fund management company shall prepare periodic financial statements on the Fund's business results and financial situation and other necessary reports to report on the Fund's activities. Semi-annual and annual financial statements will be independently reviewed and audited by the auditing firm. Copies of the reviewed, audited reports and reports on the Fund's activities must be sent to each member of the Fund's Board of Representatives and publicly announced on the website of the Fund Management Company for Investors' reference. The fund management company must comply with the legal provisions on the regime of reporting and disclosure of information related to the operation of the fund.

3. Risks of investing in the Fund

As with all financial investment activities, investing in open-ended funds involves risks, including the possibility of losing part or all of the initial investment, failing to achieve the expected return, or lower returns than other investment channels with the same disbursement time and the same holding period. Investors need to be aware, understand and accept these risks before making investment decisions.

From the perspective of risk management, the goal of the fund management company is to identify – measure – monitor – control risks arising in the investment process, and minimize adverse impacts to the extent possible by applying a risk management framework and investment methods that comply with international standards. However, investors need to note the following core points:

- There is no guarantee from the Fund, the Fund Management Company, the Board of Members, the Board of Directors or the employees of the Fund Management Company as to the preservation of capital or the guarantee of profits when investing in the Fund;
- There is no commitment to the frequency or value of future dividends;
- The past investment performance of the Fund, the Fund Management Company or the Company's owners does not reflect and does not predict future prospects or profits;
- The Fund Management Company and related individuals are not liable for the risks arising from the Investor's investment decisions as well as operational risks in the process of managing the Fund.

Below are the key risk groups that investors should consider when investing in the Fund. This list does not cover the full range of risks that may arise, but outlines the most important factors to be aware of.

3.1. Market risk

Market risk arises when the value of the asset markets in which the Fund is investing deteriorates

partially or completely during a certain period. This can directly affect the Fund's Net Asset Value and investment performance. This is a systemic risk, affected by macro factors and beyond the control of the fund management company.

Although it cannot be completely eliminated, market risk is mitigated through the identification and management of each risk component such as inflation risk, interest rate risk, market price fluctuation risk, exchange rate risk,... When necessary and feasible, the Fund may adjust its asset structure to suit market conditions in order to limit adverse impacts.

3.2. Risk of market price fluctuations

This risk arises when the value of financial instruments decreases due to the volatility of market indices or the price of a particular security. A decline in market prices can reduce the value of items in the Fund's portfolio.

The Fund applies the principle of selecting businesses with solid fundamentals, from which the level of price fluctuations is often lower than the general market level. At the same time, the Fund's investment strategy aims to create and maintain a safe margin of capital price, through a reasonable holding period, in order to minimize the impact of short-term fluctuations and avoid over-reliance on transient price fluctuations.

3.3. Exchange rate risk

Exchange rate risk arises when the value of assets or liabilities of enterprises in which the Fund invests is affected by exchange rate fluctuations. This risk is especially noteworthy for enterprises with import and export activities, revenue in foreign currencies or debts in foreign currencies.

The Fund monitors exchange rate risk through an analysis of the revenue structure, expenses, loans, and foreign currency dependence of each enterprise.

In addition, exchange rate risk may also affect foreign investors when converting foreign currencies to VND to invest in the Fund, or when converting the opposite to receive proceeds from the sale of Fund Certificates. As the Fund's currency is VND, the Fund is not responsible for exchange rate risks arising from foreign currency conversion by foreign investors. Foreign investors should therefore actively apply appropriate exchange rate hedging tools for their transactions.

3.4. Interest rate risk

Interest rate risk arises when the fair value or future cash flow of financial instruments in the Fund's portfolio changes due to fluctuations in market interest rates, or due to fluctuations in currency supply and demand and other macroeconomic factors. This is a type of risk that directly affects bonds and indirectly on stocks.

When interest rates rise, bond prices in the secondary market often decrease so that bond yields adjust corresponding to the new interest rate level. For stocks, rising interest rates affect the cost of capital, debt structure, the ability to increase Subscription Prices to offset financing costs, and thereby impact on expected returns as well as stock valuations.

To control this risk, the Fund Management Company will continuously monitor and analyze macroeconomic conditions, interest rate trends and market signals in order to come up with an appropriate asset allocation strategy from time to time. For the assets invested in bonds, the Fund will select the bond term in accordance with interest rate expectations in each period, in order to minimize the decline in value when interest rates fluctuate adversely.

3.5. Inflation risk

Inflation risk arises when the real value of investments is impaired due to an increase in the overall price level. The magnitude of this risk varies between bonds, money market instruments, and stocks.

Asset Type	Impact of inflation
Bonds	High inflation reduces the real value of face value and coupon interest. When inflation rises, rising expected yields lead to a decline in bond prices in the secondary market.
Stocks	High inflation increases financial costs and input costs, causing businesses to reduce investment and grow poorly. This reduces the value of the business and the stock price.
Money Market Instruments	High inflation reduces the real value of the nominal interest received. With short-term instruments, high inflation reduces the attractiveness of interest rates if the increase in market interest rates is slower than the growth rate of inflation.

3.6. Liquidity risk

3.6.1. Liquidity risk of investments

Liquidity risks arise when securities buying and selling activities in the market are less active, making the Fund unable to buy or sell assets at reasonable prices, or unable to execute transactions at the desired time. This may directly affect the net asset value of the Fund and the Investor's ability to meet the Fund Certificate Sell Order.

In the Vietnamese market, liquidity risk is particularly noticeable for bonds, due to many small-scale issuances and limited secondary trading. For stocks, liquidity risk usually appears in the small-cap group, but it can also occur in large-cap enterprises if the number of freely traded shares is low or is held mainly by institutions and does not make frequent transactions.

3.6.2. Liquidity risk of the Fund

This risk arises when the Fund is unable to liquidate the assets in time to execute the payment of the Investor's Sell Order on a specific Trading Day or within a period of time.

In order to limit this risk, the Fund always maintains a level of liquidity suitable for the assets of enterprises with good business performance, large and medium-sized capital, and high market liquidity to ensure that Sell Orders and Investors' payments can be reasonably met.

3.7. Legal Risks

Legal risks arise when the Law, documents under the law, or relevant management regulations are amended, supplemented or newly promulgated. These changes may impact the Fund's operations, investment strategies, or the value of its assets.

3.8. Credit risk/payment risk

Credit risk and payment risk arise when the issuer, guarantor or trading partner is unable to fully perform the obligation to pay interest or principal, or fails to perform the obligation to deliver and receive securities and money as agreed.

For stocks, this risk is usually only related to securities transfers by unlisted companies. However, this risk is limited because the Fund invests mainly in listed stocks, stocks registered for trading on UPCoM and stocks preparing to be listed or registered for trading. In addition, the Fund's securities trading transactions are conducted through the trading system of the exchanges or through securities companies with a depository and supervision system in accordance with the law to ensure that the securities balance and cash balance of related parties are fully and properly implemented in accordance with the provisions of law.

For bonds and debt securities, this risk is usually associated with the issuer or guarantor becoming insolvent at maturity and therefore unable to pay the Fund interest as well as principal. To limit this risk, the Fund prioritizes investing in government bonds, government-guaranteed bonds and local government bonds with high solvency safety. For corporate bonds (if any), until Vietnam has reputable intermediary financial institutions responsible for assessing credit limits, the Fund can apply analytical techniques by a team of internal analysts, and at the same time refer to credit rating assessments from available intermediary organizations to issue credit rating assessments. make reasonable investment decisions and minimize risks.

3.9. Conflict of interest risk

The Fund Management Company will also encounter certain conflicts of interest between the Investment Funds and other financial products managed by the Fund Management Company. This risk is in the form of unsystematic risk, which can be controlled by setting up an internal "information firewall" to minimize the conflict of interest between investment funds and financial products being managed by the fund management company.

3.10. Risks to corporate bonds

Investing in corporate bonds in Vietnam carries a number of significant risks due to the peculiarities of the market, which is still in the development stage in terms of scale, transparency and trading infrastructure.

Firstly, *credit risk* is the most important risk. The issuer may experience cash flow difficulties, impaired solvency or insolvency, resulting in failure to fully pay interest and/or principal when due. In the context that the credit rating system in Vietnam is still new and has not been widely applied, financial information between businesses is not uniform and the level of transparency is still limited, it is more difficult to assess the actual credit quality of enterprises. increasing the risk of adverse credit events.

In addition, *the liquidity risk* of corporate bonds in Vietnam is a very prominent characteristic. The underdeveloped secondary market makes many bonds almost untraded for a long time. This leads to difficulties when the Fund wants to divest ahead of time, it may take a long time to find a partner or accept to sell at a price significantly lower than the fair value. Limited liquidity also affects the adjustment of the portfolio when the market fluctuates or when it is necessary to meet the needs of investors to withdraw capital.

In addition, *pricing risk* should also be noted. Due to limited secondary trading, the market lacks reliable reference prices; the valuation may not fully reflect the real value of the bonds, thereby affecting the Net Asset Value of the Fund. Financial information that is not transparent, slow to disclose or lack standardization can distort the value of debt assets.

Some corporate bonds still have legal risks and issuance structure risks, especially when bonds are issued under complex structures, with extension clauses or changes in debt repayment conditions, causing the actual level of risk to increase.

To mitigate the above risks, the Fund applies a strict internal credit analysis system, assesses the financial health, debt repayment capacity, and quality of collateral of enterprises, and prioritizes reputable issuers with a good operating history. The fund also assesses the liquidity of each bond before investing, limiting its focus to bonds with low liquidity or complex legal records. However, in Vietnamese market conditions, the credit, liquidity and valuation risks of corporate bonds still cannot be completely eliminated.

3.11. Risk of lack of hedging tools

According to Vietnamese law, the Fund is allowed to use a number of listed derivative securities for risk hedging purposes. However, the domestic derivatives market is still in its infancy, limited in product types and liquidity. Instruments such as interest rate swaps, options, or other intensive defensive structures are largely uncommon or unimplemented. Therefore, even if the Fund has a need to hedge interest rates, exchange rates, or asset prices, the market may not provide adequate suitable instruments. In this case, the Fund Management Company will have to rely on other risk management measures presented in the Prospectus such as liquidity management, portfolio diversification and asset allocation strategies to minimize adverse impacts.

3.12. Pricing risk

Valuation risk arises when the discounted interest rate or information used to value the asset differs from the actual interest rate or conditions in the market, resulting in the value of the asset on the books may not match the value that the Fund may buy or sell in the market. Asset valuations in Vietnam are usually based on interest rates and reference data from HNX, VBMA, Bloomberg or Reuters, which are commonly used interest rates in the industry. However, from time to time, the reference interest rate may not fully reflect actual conditions, especially in the context of weak liquidity or strong market fluctuations. This can cause the asset value in Net Asset Value to lag or deviate from the actual transaction value. The fund management company will carry out asset valuation in accordance with the law, a uniform method and refer to many data sources to limit this risk.

3.13. Risks of investment strategies

Strategic risks arise when the Fund's investment approach, in this case a conservative investment approach, which prioritizes high-quality bonds and money market instruments, does not yield the expected results. The Fund's investment performance may be lower than expected if the interest rate, market liquidity conditions, or credit quality of issuers change adversely compared to the Fund's initial expectations.

In the context of the Vietnamese market, where the yield curve can fluctuate sharply, corporate bond liquidity is limited and credit information is incomplete, the strategy of choosing bond terms, choosing bond types or determining when to disburse may not bring appropriate returns. In addition, the strategy of prioritizing safe assets may prevent the Fund from seizing higher profit opportunities when market conditions change suddenly.

To mitigate strategic risks, the Fund applies the method of portfolio diversification; at the same time, implement dynamic portfolio management, closely monitor interest rate developments, credit fluctuations and market liquidity. The fund management company performs daily portfolio analysis, periodic review and adjustment to ensure that the investment strategy reflects market conditions and minimizes adverse impacts on the fund.

3.14. Reinvestment risk

Reinvestment risk is a specific type of risk of bond funds and funds that invest in money market instruments. This risk arises when the Fund receives cash flows such as bond principal due, periodic bond interest, returns from money market instruments or temporary idle cash flows, but is unable to reinvest in assets with returns equivalent to previous expectations.

In the context of the Vietnamese market, interest rates can fluctuate sharply according to the monetary policy cycle and liquidity conditions of the banking system. If the market interest rate at the time of reinvestment decreases significantly, or if the market lacks high-quality investment assets with appropriate returns, the Fund can only reinvest these funds at a lower yield, thereby affecting the Fund's total returnability.

Investors should note that rollover risk is a risk that cannot be completely eliminated, and the Fund

does not guarantee to achieve the expected level of return or preserve the initial investment under all market conditions.

3.15. Risks of fund management activities

Operational risks may arise from the intrinsic factors of the fund management company in the process of operation and investment decision-making. Not every investment decision made by the Fund Management Company will bring the expected results at the time of implementation. In addition, risks may arise when key investment personnel leave the Company suddenly and the company has not had time to arrange suitable replacement personnel immediately.

However, this risk is controlled through: Internal operating mechanisms, standardized investment processes; The successor team is capable, and can be appointed as a replacement in a short time. As a result, adverse impacts on the Fund's operations, if any, are usually temporary and controlled to a reasonable extent.

X. INITIAL ISSUANCE AND SUBSEQUENT TRADING OF FUND CERTIFICATES

1. Legal basis

1.1. The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 was approved by the National Assembly on June 17, 2020, amended and supplemented by:

- Law No. 03/2022/QH15 approved by the National Assembly on January 11, 2022 amends and supplements a number of articles of the Law on Public Investment, the Law on Investment in the form of public-private partnership, the Law on Investment, the Law on Housing, the Law on Bidding, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the Law on Excise Tax and the Law on Enforcement of Civil Judgments;
- Law No. 76/2025/QH15 was approved by the National Assembly on June 17, 2025 amending and supplementing a number of articles of Enterprises and legal documents detailing and guiding the implementation of the Law on Enterprises;

1.2. The Law on Securities No. 54/2019/QH14 was approved by the National Assembly on November 26, 2019, amended and supplemented by:

- Law No. 56/2024/QH15 was approved by the National Assembly on November 29, 2024 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on the State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, etc Law on Handling of Administrative Violations;

1.3. The Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, amended and supplemented by:

- Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

1.4. The Government's Decree No. 156/2020/ND-CP dated 31/12/2020 on sanctioning administrative violations in the field of securities and securities market, amended and supplemented by:

- Decree No. 128/2021/ND-CP dated 30/12/2021 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 156/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government stipulating penalties for administrative violations in the field of securities and securities market;
- Decree No. 306/2025/ND-CP dated November 25, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 156/2020/ND-CP stipulating penalties for administrative violations in the field of securities and securities market (amended and

supplemented by Decree No. 128/2021/ND-CP) and Decree No. 158/2020/ND-CP on derivative securities and derivative securities market;

1.5. Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, amended and supplemented by:

- Circular No. 136/2025/TT-BTC dated 29/12/2025 of the Ministry of Finance amending Circular No. 98/2020/TT-BTC guiding the operation and management of securities investment funds;

1.6. Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation of securities investment fund management companies, amended and supplemented by:

- Circular No. 88/2025/TT-BTC dated September 3, 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circulars regulating the reporting regime applicable to securities investment fund management companies, representative offices, branches of securities companies, foreign fund management companies in Vietnam;

1.7. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market, amended and supplemented by:

- Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circulars regulating securities trading on the securities trading system; clearing and settlement of securities transactions; activities of securities companies and information disclosure on the securities market;

- Circular No. 18/2025/TT-BTC dated April 26, 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 119/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance regulating the registration, depository, clearing and payment of securities transactions, Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance guiding the disclosure of information on the securities market has been approved amending and supplementing a number of articles according to Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Minister of Finance;

- Circular No. 08/2026/TT-BTC dated 03/02/2026 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Minister of Finance guiding the disclosure of information on the securities market as amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC and Circular No. 18/2025/TT-BTC, Circular No. 120/2020/TT-BTC dated 31/12/2020 of the Minister of Finance regulating trading of listed stocks, trading registration and fund certificates, corporate bonds, secured warrants listed on the securities trading system is amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC, Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31/12/2020 of the Minister of Finance regulating the operation of securities companies is amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC;

1.8. Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market, amended and supplemented by:

- Circular No. 20/2025/TT-BTC dated 05/05/2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 51/2021/TT-BTC dated 30/6/2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market;

1.9. Circular No. 125/2011/TT-BTC dated 05/9/2011 of the Ministry of Finance guiding accounting applicable to fund management companies;

1.10. Circular No. 198/2012/TT-BTC dated 15/11/2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-ended funds;

1.11. Circular No. 134/2017/TT-BTC dated 19/12/2017 of the Ministry of Finance guiding electronic transactions on the securities market, amended and supplemented by:

- Circular No. 73/2020/TT-BTC dated 07/8/2020 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 134/2017/TT-BTC dated 19/12/2017 of the Ministry of Finance guiding electronic transactions on the securities market;

1.12. Circular No. 25/2022/TT-BTC dated April 28, 2022 of the Ministry of Finance regulating the collection rates, regime of collection, remittance, management and use of charges and fees in the field of securities;

1.13. Circular No. 64/2025/TT-BTC dated June 30, 2025 of the Minister of Finance stipulating the collection and exemption of a number of fees and charges to support businesses and people; and

1.14. Relevant guiding legal documents (amended, supplemented and replaced from time to time).

2. Initial Issuance Plan

Fund Name : **KIM Strategic Fixed Income Fund**

English Name : **KIM Strategic Fixed Income Fund**

Abbreviation: : **KSIF**

Type : Open-ended funds

Duration of operation of the Fund : Indefinite term

Investment Objectives : The Fund's investment objective is to seek stable returns and growth of investment capital in the medium and long term, through an investment strategy that focuses on high-quality and fixed-income assets (including, but not limited to, Government bonds, government-guaranteed bonds, corporate bonds, money market instruments, term deposits and papers with fixed income prices in accordance with law.

Sectors and industries to be invested in : The Fund can invest in issuers operating in many different sectors of the economy, including but not limited to fields such as: finance – banking, consumption, industry, technology, healthcare, energy, telecommunications, logistics, manufacturing, infrastructure, etc and real estate.

The allocation to each sector is considered based on the valuation, financial capacity of the issuer, growth prospects, and market conditions at each time, in accordance with the Fund's investment strategy and relevant legal regulations.

Products expected to be invested :

- (i) Deposits at commercial banks in accordance with the banking law;
- (ii) Money market instruments include valuable papers and negotiable instruments as prescribed by law;
- (iii) Government debt instruments, government-guaranteed bonds, local government bonds;
- (iv) Listed stocks, stocks registered for trading, bonds

listed on stock exchanges, public fund certificates, stocks offered to the public, bonds offered to the public;

- (v) Stocks offered for private placement of listed organizations and organizations registering for trading; corporate bonds issued separately by listed organizations, with payment guarantee of corporate bond payment guarantee organizations in accordance with law; corporate bonds issued separately by listed organizations with a commitment to redeem at least 01 time before maturity of the issuer in 12 months and each commitment to redeem at least 30% of the value of the issuance; corporate bonds issued separately by listed organizations with a remaining maturity of 12 months or less; corporate bonds issued separately by listed organizations, in which the bonds or issuers are rated by independent credit rating agencies under credit rating contracts and reach the rating level specified in Appendix 1.5 of the fund's charter in the latest credit rating report but not more than 01 year up to the time the Fund makes the investment. In case there are 02 or more credit ratings of different independent credit rating agencies for the same 01 bond or the same 01 issuer, the credit ratings must reach the rating levels specified in Appendix 1.5 of the fund's charter;
- (vi) Derivative securities are listed and traded on stock exchanges and only aim to hedge risks for the underlying securities held by the Fund;
- (vii) Rights arising in association with the securities that the Fund is holding.
- (viii) Secured warrants are listed on the Stock Exchange and are paid in cash.

Investment risk control process : The fund management company is only allowed to invest in assets that are allowed to be invested and comply with the investment limits as prescribed in the fund's charter and the fund's prospectus. The Supervisory Bank and the Fund Management Company shall be responsible for supervising and inspecting the Fund's investment activities to ensure that these activities comply with investment restrictions as prescribed in the Fund's Charter and the Fund's Prospectus.

Investment Structure : The Fund's investment portfolio structure will be consistent with the types of assets that the Fund is allowed to invest in as prescribed in the section "Expected investment products" above and comply with the investment limits as prescribed in the Fund's Charter and the Fund's Prospectus.

The investment structure is specified in Article 10 of the fund's charter.

Minimum number of fund certificates expected to be offered : 5,000,000 Fund Certificates

Maximum number of fund certificates expected to be offered for sale : No restrictions

Issuance time limit in the initial issuance, extension of the issuance time limit of fund certificates : Within 05 working days from the effective date of the Certificate of registration for public offering of fund certificates, the fund management company will publish the notice of offering in accordance with regulations on information disclosure on the securities market ("Notice of offering").

The fund management company ensures that the time limit for registering to purchase fund certificates for investors is at least 20 days and the time limit for completing the distribution of fund certificates does not exceed 90 days from the effective date of the certificate of registration for public offering of fund certificates.

The specific offering period will be announced in the Announcement of the offering.

In case the fund management company is unable to complete the distribution of fund certificates to the public within the above-mentioned time limit, the fund management company may request the SSC to consider extending the distribution of fund certificates but the maximum extension time must not exceed 30 days.

Denomination : 10,000 VND/Fund Certificate

Initial Issuance Price : 10,000 VND/Fund Certificate

Initial Issuance Service Pricing : 0%

Currency : Bronze (Symbol: VND)

Minimum number of registrations : 10 fund certificates

Minimum registration value : 100,000 VND

Method of allocating fund certificates for the first time : Fund Certificates are allocated to each Participating Investor by dividing the total initial subscription amount by the Issuance Price.

The number of Fund Certificates allocated to Investors can be odd in decimal form, rounded down to the second decimal place after the comma.

In case the transfer amount is different from the subscription amount in the Buy Order but equal to or greater than the Minimum Subscription Value, the Fund Management

Company will make an allocation according to the subscription amount in the Buy Order. The fund management company will refund the entire outstanding payment amount (excluding interest) within 07 working days from the date the Fund has the Fund Registration Certificate.

Time limit for confirming the Investor's transaction : Within 05 working days from the effective date of the Certificate of registration for establishment of the Fund

Payment Methods and Forms : The payment must be made in the form of transfer to the Fund's escrow account at the supervisory bank. The Fund does not accept cash payments. The payment method and form will be specifically instructed in the Offering Notice.

The nearest trading date is expected after the end of the initial issuance : Within 30 days from the effective date of the Fund Registration Certificate, the Fund Management Company will organize the trading of Fund Certificates for Investors. Investors can trade Fund Certificates on Trading Days. Transaction day is a working day specified in Article 16 of the fund's charter.

The Fund Management Company will announce the Official Trading Date on the website of the Fund Management Company and/or the Distribution Agent.

Issuance Locations and Distributors : The list is specified in Appendix 2 to this Prospectus.

Partners involved in the release : Fund management company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.

Supervisory Bank, Fund Management Service Provider: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch

Transfer Agent Service Provider: Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation

Distributor: specified in Appendix 2 of this Prospectus

Criteria and conditions for investors contributing capital to establish the Fund : Domestic and foreign individual investors and organizations meet the conditions specified in Article 13 of the fund's charter and relevant laws.

In case the Investor orders invalid fund certificates in the initial public offering and how to handle these cases : - In case of invalid order for fund certificates:

- The Buy Order does not meet the Minimum Subscription Value specified in this section;
- The buy order is invalid or is delivered to the point of receipt after the issuance deadline stated in the Offering Notice.
- The Investor pays a purchase amount that is lower than the Minimum Purchase Value or the subscription value in the Buy Order.

- The Investor fails to fully and accurately declare personal/organizational information in accordance with the provisions of the Prospectus and Notice of Offering.
- How to handle these cases:
 - Orders that are determined to be invalid will not be processed and will not be allocated Fund Certificates.
 - In case the Investor has paid for the purchase of the Fund Certificate, the Fund Management Company will refund the entire principal amount (without interest) within 07 working days from the date the Fund has the Fund Registration Certificate.

Method of handling cases of unsuccessful issuance of fund certificates for the first time : Within 03 working days from the end of the offering period, the Fund Management Company shall disclose information, report to the SSC, and at the same time bear all financial costs and obligations arising from the capital mobilization and refund to the Investor all contributed amounts. including interest rates (if any), when one of the following cases occurs:

- There are fewer than 100 Investors, excluding Professional Securities Investors buying Fund Certificates;
- The total value of mobilized capital is lower than VND 50,000,000,000;
- The distribution of fund certificates was not completed within the expected time limit and the fund management company did not request the SSC to approve the extension of the time limit for distribution of fund certificates.
- Within 15 days from the end of the offering period, the fund management company must complete the payment to the Investor according to the above regulations, and at the same time bear all expenses arising from the capital mobilization.

For the avoidance of misunderstanding, the funds that the Investor has contributed will be returned to the Investor by the Supervisory Bank from the Fund's escrow account at the Supervisory Bank.

3. Subsequent transactions of Fund Certificates

3.1. General regulations on subsequent transactions of fund certificates

Trading Hours of Fund Certificates : Within 30 days from the effective date of the Certificate of registration for establishment of the Fund

Trading days and frequency : The frequency of trading of Fund Certificates is daily on Business Days from Monday to Friday of the week ("T-Day"). In case the Trading Day falls on a public holiday, Tet or

compensatory holiday, the Fund Management Company will notify the Investor, Distribution Agent and relevant service providers of the specific trading schedule on the website of the Fund Management Company.

Price : The Subscription Price of a Fund Certificate, equal to the Net Asset Value per Fund Unit calculated on the Trading Date plus the Service Price issued on the Trading Date (if any)

Redemption Price : The redemption price of a Fund Certificate, equal to the Net Asset Value per Fund Unit calculated on the Trading Date of the Fund Certificate, minus the Redemption Service Price (if any)

Acquisition Service Pricing : As prescribed in Appendix 1 of the Prospectus

Issuance Service Pricing : As prescribed in Appendix 1 of the Prospectus

Conversion service price : As prescribed in Appendix 1 of the Prospectus

Prices for non-commercial transfer services : As prescribed in Appendix 1 of the Prospectus

Minimum subscription value : 100,000 VND

Minimum Number of Fund Certificates (Minimum Sell Order) : 10 Fund Certificates

Minimum Conversion Buy Subscription Value (Minimum Conversion Buy Order) : 100,000 VND

Minimum number of Fund Certificates to maintain a Fund Certificate Trading Account after the Investor registers a sell/sell conversion transaction : 10 Fund Certificates

When to close the order book : 14:40 The business day immediately preceding the Trading Date ("T-1 Day"). Full and valid Trading Orders received prior to the Closing Time of the Order Number will be executed on the Trading Date and according to the Net Asset Value of that Trading Date.

Complete and valid Trading Orders received prior to the Book Closing Time will be transferred by the Distribution Agent to the Assignee Service Provider prior to the closure of the system of the latest Business Day preceding the Trading Date ("T-1 Date"). Trading Orders will be processed based on the

date and time of receipt of the dossier at the order receiving points of the Distribution Agent. For these Trading Orders, the Net Asset Value per Fund Unit of the Trading Day (T Day) will be applied to those orders.

If the closing date of the order book falls on a holiday, holiday, or compensatory holiday as prescribed by law, the receipt of the order will be carried out on the following working day. The fund management company will announce the details of the trading schedule in case of public holidays and compensatory holidays on the website of the fund management company.

Late trading : Trading Orders received after the Book Closing Time are invalid orders (noted as "Late Trading"). This order will be canceled in the registered trading period on the T day and will be automatically executed on the nearest next trading day. However, in case these orders are not executed on the next Trading Day, these orders will be canceled.

Transaction confirmation deadline : No later than the next Trading Day of Fund Certificates (Day T+1).

Time limit for payment of proceeds from the sale of fund certificates to investors : Within 05 working days ("Day T+5") from Day T, the Fund will transfer the money from the Fund's account to:

- (i) The Investor's bank account or the bank account designated by the Investor registered in the dossier for opening the Trading Account; or
- (ii) The Nominal Agent's account (if any). In this case, the Nominee Agent shall be responsible for making detailed payments to each Investor as agreed between the Investor and the Named Agent; or
- (iii) The Investor's securities trading account is appointed by the Investor.

In case of changing the account information to receive proceeds from the sale of registered fund certificates, the Investor must register the change of account information with the Distribution Agent where the Investor registers the transaction at least 01 working day before the time of closing the order book for the Distribution Agent to update the information to the Investor.

The Fund Management Company may extend the payment period to the Investor up to 30 days after being approved by the Fund's Board of Representatives, from the Date of Trading of the Fund Certificates in the case specified in Section 3.4 Chapter X of the Prospectus.

Trading Methods : The registration to open an account and place trading orders can be done in person and/or online, through electronic platforms and applications (if any) according to the instructions of the Distribution Agent in each period.

- Cancel a trade order : Pursuant to the provisions of Section 3.3 Chapter X of the Prospectus.
- Fund Conversion Transactions : Pursuant to the provisions of section 3.2.3 Chapter X of the Prospectus.
- Pause trading : Pursuant to the provisions of Section 3.4 Chapter X Prospectus.
- Locations and Distribution Agents : The list is specified in Appendix 2 to this Prospectus.

3.2. Trading Mechanism of Fund Certificates

3.2.1. Buy Fund Certificates

3.2.1.1. Opening an open-ended fund certificate trading account ("Trading Account")

- a) Investors who invest in the purchase of Fund Certificates may choose any of the Distribution Agents listed in Appendix 2 of the Prospectus to open a Trading Account. Investors can open Trading Accounts at many Distributors; in this case, each trading account at each Distribution Agent is considered independent, and the Investor must submit a complete account opening dossier at each corresponding Distribution Agent.
- b) The Investor needs to fill in the Registration Form for Opening a Trading Account ("Registration Certificate") according to the form specified in Appendix 5 of this Prospectus or the form of the Distribution Agent to open a Trading Account for Fund Certificates. The registration form is provided at any Distributor and on the website of the Fund Management Company/Distributor. The registration certificate must be enclosed with valid copies of the papers required by the distribution agent. All Registration Papers must be fully signed.
- c) Investors should keep a copy of the Registration Certificate and update the information provided in the Registration Certificate. This information will be kept in the Fund's main book and will always contain information about the current address, email address, tax registration place and trading account details of each Investor according to the information provided by the Investor to ensure that the Investor receives all notifications. reporting and payments related to the Fund.
- d) An investor may authorize another individual to place orders to buy, sell, convert, or cancel transactions of Fund Certificates by filling in the information of the authorized person in the Registration Form and submitting all documents at the request of the Distribution Agent. The authorized person's information will not change until the Investor re-registers the authorized person's information at the Distribution Agents where the Investor opens the Trading Account.
- e) After receiving a complete set of valid documents from the Investor, the Distribution Agent enters information about the Investor's registration for opening a trading account into the system of the Transfer Agent Service Provider.
- f) From the moment of receipt of the notice confirming the opening of the Trading Account, the Investor may conduct trading of Fund Certificates at the Distribution Agent where the Trading Account is opened.
- g) The fund management company and distribution agent have the right to accept or reject the registration certificate based on the provisions of the fund's charter, prospectus and/or relevant legal provisions.
- h) For investors who are foreign individuals and organizations, before opening a trading account, investors should note:

- (i) Investors must register securities trading codes in accordance with regulations on activities of foreign investors on the securities market.
- (ii) Investors who are foreign individuals and organizations that do not reside as prescribed in Circular No. 03/2025/TT-NHNN must open and use an indirect investment account (also known as "Account IIA") in accordance with relevant laws to conduct fund certificate transactions. The amount of money registered to buy Fund Certificates must be transferred from the Investor's IIA Account opened at a licensed commercial bank to the Fund's account when registering to buy Fund Certificates. The Investor must submit a confirmation from the bank on the opening of the IIA Account to the Distribution Agent at the time of registering to open a Trading Account. The transfer of funds for the purchase of fund certificates by a non-resident foreign investor, if made from a bank account other than Account IIA, will be considered an invalid transaction. The Foreign Investor is fully responsible for all issues arising if the amount transferred to purchase the Fund Certificate is not transferred from Account IIA in accordance with the law, including in the event that the Fund cannot transfer the proceeds from the sale of the Fund Certificate to the Investor's Account IIA.
- (iii) Foreign individual investors and organizations that are residents shall transfer money to buy fund certificates from current accounts in VND in accordance with relevant laws.
- (iv) Foreign individual investors and organizations that are residents when registering an account to receive proceeds from the sale of fund certificates and transferring money to buy fund certificates from a payment account in VND need to provide a valid permanent residence card or temporary residence card in Vietnam to the distribution agent at the time of registration for fund certificate transaction and update the change (if any) as soon as possible. During the period of holding the Fund Certificate, if the Investor's temporary residence card expires but the Investor is not issued a new card or a written confirmation of the extension of the temporary residence period, the Investor will be considered a non-resident and the Fund Management Company or the Supervisory Bank is entitled to refuse to perform transactions on the Trading Account until the Investor provides valid documents.
- (v) Persons authorized to be trading representatives for foreign investors in Vietnam must meet the conditions prescribed by law related to the activities of foreign investors on the Vietnamese securities market.
- (vi) In case the payment for the Buy Order is made by an individual or organization other than the Investor, the order slip and confirmation of payment must clearly state the name, trading account number, fund certificate, transaction sub-account number or personal identification number or passport or other legal personal identification number or enterprise registration certificate number and the value of the Investor's payment. However, the Fund Management Company recommends that foreign investors who are residents transfer money from bank accounts in their name to avoid difficulties in withdrawing and transferring capital abroad.
- (vii) KSIF Foundation Fund Certificates shall not and shall not be offered for sale or sold in the United States, its territories or assets and all territories under its jurisdiction, or to U.S. Persons, unless in a transaction that does not violate U.S. securities laws. U.S. individuals will be restricted individuals and are defined as follows:
 - The term "U.S. Person" means a citizen or resident of the United States, a partner organized or existing under the laws of any state, territory, or region under the jurisdiction of the United States, or a corporation organized under the laws of the United States or of any state, U.S. territories or territories administered, or any property or trust, except property or trusts whose income from non-U.S. sources is not

included in gross income for the purpose of calculating U.S. income tax. If an Investor subsequently becomes a "U.S. Person" and this information is known to the Fund Management Company, the Fund Certificates owned by that Investor may be forcibly acquired by the Fund Management Company.

- Investors should note that under the Foreign Account Tax Compliance Act ("FATCA"), details of U.S. investors holding assets outside the U.S. will be reported by financial institutions to the U.S. Internal Revenue Service (IRS), in order to prevent U.S. tax evasion. Therefore, and to prevent non-U.S. financial institutions from staying out of this regime, financial institutions that do not comply with the regime will be subject to a 30% withholding tax penalty on certain U.S.-sourced income (including dividends) and the total proceeds from the sale or disposal of assets that may generate income from the U.S. source. In order to protect the interests of all Investors, the Fund Management Company reserves the right without prior notice to restrict or prevent the sale and transfer of Fund Certificates to individuals targeted by FATCA as permitted under the Fund Charter.

3.2.1.2. *Subscribe*

The Investor fills in the form of Fund Certificate Purchase Order ("Buy Order") according to the form specified in **Appendix 5** of the Prospectus or places a Buy Order on the open-ended fund certificate trading system (applicable to Distribution Agents who have deployed the open-ended fund certificate trading system in accordance with the law, hereinafter referred to as "Trading Application") and sent to the Distribution Agent before the closing of the order book.

3.2.1.3. *Payment for purchase of Fund Certificates*

- a) The transfer information and transfer content will be under the instructions of the Distribution Agent and/or according to the instructions posted on the website of the Fund Management Company and on the Trading Application.
- b) The money for the purchase of fund certificates must be transferred to the right account of the fund that the investor registers to purchase with the transfer content published on the website of the fund management company from time to time. In case of errors in the transfer process, it may lead to the purchase of Fund Certificates not being recorded by the Supervisory Bank in the Fund's account, the purchase money will be returned (without interest) to the Investor.
- c) The Investor's purchase order must be enclosed with a confirmation that the Investor has completed the payment to the Fund's account or the Supervisory Bank certifies with the Fund Management Company, Distribution Agent or the relevant service provider that the Investor has received the full amount for the purchase of the Investor's Fund Certificates, Signature agent. The remittance fee (if any) will be borne by the Investor.
- d) In case the Investor has paid for the purchase of the Fund Certificate before the time of closing the order book but does not execute the Transaction Order successfully, the Fund Management Company will handle the refund or withhold the money according to the handling method specified in Section 3.2.1.5 Chapter X of the Prospectus.
- e) Case the actual amount paid into the Fund's account is different from the amount stated on the Buy Order and is not lower than the Minimum Purchase Value, the number of Fund Certificates distributed will be based on the total amount actually paid. The Investor authorizes the Distribution Agent by default to adjust the amount information stated on the Purchase Order according to the actual amount that the Investor has paid into the Fund's account to meet the provisions of this Section and confirm these adjustments on the system of the Transfer Agent Service Provider.

- f) In case the Purchase Order and the payment for the Purchase Order are made by an individual or organization other than the Investor, the order slip and payment confirmation must clearly state the name, trading account number, fund certificate, transaction sub-account number or personal identification number, or passport or other legal personal identification number or registration certificate number, enterprise signature and payment value of the Investor.

3.2.1.4. *Processing Buy Orders*

Except for cases where the purchase transaction is invalid as prescribed in Section 3.2.1.5 Chapter X of the Prospectus, the Distribution Agent and the relevant service provider shall fully update information about the Investor's post-transaction ownership in the Investor's Register and send the Investor a confirmation of the transaction according to the prescribed form at the latest, on the next Fund Certificate Trading Date.

3.2.1.5. *Cases in which the purchase transaction is invalid on the Trading Day*

- a) The money transfer order for the purchase of the Fund Certificate has been made according to the payment confirmation submitted together with the Buy Order as prescribed at Point c, Section 3.2.1.3 above, however, the Fund has not received the payment for the Investor's Buy Order at 00:00 of the Trading Day (Day T).
- b) The content of the Investor's transfer is not in accordance with the instructions.
- c) The investor transfers the purchase amount below the Minimum Purchase Value.
- d) The contents (minus the amount) of the Buy Order are invalid (e.g., missing the Investor's signature,..).
- e) The buy order is received after the order book is closed. This order will be canceled in the registered trading period on the T day and will be automatically executed on the nearest next trading day. However, in case the order is not executed on the next Trading Day, the order will be canceled.

For the above-mentioned invalid purchases, the Fund Management Company will refund the purchase amount of Fund Certificates (non-interest) to the Investor, unless this amount is requested by the Investor to be retained for the next trading period(s). The transfer fee (if any) will be deducted from the refund. The specific order and procedures for refund will be carried out according to the instructions of the Fund Management Company/Distribution Agent from time to time. The fund management company reserves the right to reject the Investor's withholding request if it finds that such request is unreasonable and impossible to implement.

3.2.1.6. *A buy order may be partially executed or suspended in certain circumstances as specified in section 3.4 of Chapter X of the Prospectus.*

3.2.1.7. *Compliance*

In compliance with Vietnamese law, all Investors are required to provide documents and additional information in accordance with regulations on customer identification and money laundering prevention. Investors who are foreign individuals and organizations may be required to provide additional information and declarations to comply with international regulations. Registration Papers and/or Trading Orders that do not have sufficient documents or information as required may be rejected.

The Investor must ensure that the investment amount is from a lawful source and does not originate from illegal acts and does not violate the provisions of tax or anti-money laundering, anti-corruption, anti-bribery and/or other applicable laws promulgated by the Vietnamese government or the host government of Vietnam Investors at different times.

Investors residing outside the territory of Vietnam who want to buy Fund Certificates must ensure the regulations and laws applicable in their home countries. The Investor is solely responsible for complying with any tax, foreign exchange or other regulations applicable to buying and selling transactions.

The Investor is obliged and responsible to update the information provided when opening a Trading Account for the Distribution Agent as soon as there is a change in information.

3.2.2. Sale of Fund Certificates

3.2.2.1. Register to sell

- a) The Investor fills in the Order to Sell Fund Certificates ("**Sell Order**") according to the form in **Appendix 5** of the Prospectus or according to the form of the Distribution Agent and sends it to the order receiving point of the Distribution Agent or on the Trading Application before the Order Book Closing Time of the Trading Date.
- b) Investors place an order equal to the number of fund certificates they want to sell. The number of Fund Certificates placed for sale can be odd in decimal form, up to the second term after the comma. The Investor must ensure that the Investor has a sufficient number of Fund Certificates for sale as registered in the Sell Order.

3.2.2.2. Processing Sell Orders

- a) The number of Fund Certificates remaining after the sale transaction must be greater than or equal to the minimum number of Fund Certificates to maintain the account is 10 Fund Certificates. Sell Orders result in the number of Fund Certificates remaining after the sale transaction being greater than 0 and less than 10 Fund Certificates will be automatically sold out on the Trading Date.
- b) The amount of money from the sale of fund certificates is calculated according to the following formula:
 Giá trị tiền bán CCQ
 = Số lượng CCQ được mua lại x NAV của một CCQ tại Ngày giao dịch x (1 – Giá dịch vụ mua lại (%))
 – Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)
- c) After executing valid Sell Orders, the number of Fund Certificates sold will be deducted from the total number of Fund Certificates in the Investor's account and a new statement of the number of Fund Certificates held will be sent to the respective Investor.

3.2.2.3. Payment for the sale of Fund Certificates to Investors

The Fund will transfer the redemption of the Fund Certificates in VND according to the payment deadline specified in Section 3.1 Chapter X of this Prospectus. Bank fees (if any) incurred from the redemption transfer will be borne by the Investor.

3.2.2.4. Partial execution of Sell Orders and pause execution of Sell Orders

Investors should note that in some cases the Sell Order will not be able to be executed in full or the Sell Order may be suspended. These circumstances are set out in section 3.4 Chapter X of this Prospectus. In the event of a suspension of execution, the Sell Order will be executed on the first Trading Day after the trade is resumed.

3.2.2.5. In case of invalid selling on the Trading Day

- a) The number of Fund Certificates placed for sale is lower than the Minimum Sale Quantity per sale transaction.
- b) The number of fund certificates ordered for sale is more than the number of fund certificates owned. In this case, the Sell Order will be canceled, and the Investor wishing to sell the Fund Certificate will have to re-place the Sell Order.
- c) Sell orders are received after the order book is closed. This order will be canceled in the registered trading period on the T day and will be automatically executed on the nearest next trading day. However, in case the order is not executed on the next Trading Day, the order will be canceled.

3.2.3. Convert Fund Certificates

3.2.3.1. Fund conversion order

Investors can convert to other Funds managed by the Fund Management Company by Conversion Order if these open-ended Funds have the same Transfer Agent Service Provider. The conversion order slip is made according to the form specified in Appendix 5 of this Prospectus, or available at the place of receipt of orders, or on the website of the fund management company. For Conversion Orders, the entire proceeds from the sale of Fund Certificates of this Fund after deducting the service price and taxes will be used to purchase Fund Certificates of other funds that the Investor registers to purchase.

3.2.3.2. Processing of Fund Conversion Orders

- a) The Conversion Order must comply with the minimum number of Convertible Sale Transaction Subscriptions and the minimum number of Fund Certificates to maintain the Fund Certificates Trading Account after the Investor registers the Convertible Sale Transaction as prescribed in Section 3.1 Chapter X of the Prospectus and comply with the minimum conversion subscription value of the target fund.
- b) Funds conversion orders are processed by the Transfer Agent Service Provider into separate orders, starting with a Convertible Sell Order and followed by a Convertible Buy Order. Conversion Sell Orders and Conversion Buy Orders are processed by the Transfer Agent Service Provider in accordance with the Sell Order processing and Buy Order processing procedures set forth above, where Sell Orders are executed first and Buy Orders are executed later.
- c) Investors should note that a Convertible Sell Order and a Convertible Buy Order separated from a Conversion Order will not be executed simultaneously on the same Trading Day, specifically:
 - (i) For the conversion from the Fund to other funds managed by the Fund Management Company, the Convertible Sell Order will be executed first, the conversion sale proceeds received after deducting the relevant fees and taxes will be used to execute the Convertible Buy Order as stipulated in the Prospectus of the respective target fund that the Investor wishes to buy.
 - (ii) For the conversion from other funds managed by the Fund Management Company to the Fund, the Convertible Sell Order will be executed first, and the Convertible Buy Order into the Fund will be executed on the nearest Trading Day after the date the Fund receives the converted sale proceeds.
- d) In case the money of the Convertible Sell Order does not reach the minimum balance for the Convertible Buy Order of the corresponding target fund that the Investor wishes to buy, the Fund Management Company shall only execute the Sell Order and transfer the proceeds of the Convertible Sell Order to the Investor after deducting the Redemption Service Price, taxes and bank fees (if any) within 05 working days from the transaction date.
- e) The amount of sale of convertible fund certificates is calculated according to the following

formula:

$$\begin{aligned} &\text{Giá trị bán chuyển đổi được nhận} \\ &= \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV trên CCQ sử dụng tại Ngày giao dịch} \times (1 \\ &\quad - \text{Giá dịch vụ chuyển đổi (\%)}) \end{aligned}$$

- f) The Investor only has to pay the Conversion Service Price as prescribed in the Prospectus, not the Acquisition Service Price, the Issuance Service Price for the Conversion Orders.

3.2.3.3. Partial Execution of Conversion Orders

Investors should note that the Conversion Order may only be partially executed if the Sell Order is included in the Fund Conversion Order which is only partially executed in accordance with the provisions of section 3.4 Chapter X of the Prospectus. The unexecuted portion of the Conversion Order under this section shall be canceled.

3.2.3.4. Pause the execution of the Conversion Order

In some cases, the Conversion Order and other orders may be suspended from execution. These circumstances are set out in section 3.4 of Chapter X of the Prospectus. In cases of suspension of the execution of Fund Certificate transactions, a valid Rollover Order will be executed on the first Trading Day after trading is resumed.

3.2.4. Non-Commercial Transfer of Fund Certificates

3.2.4.1. Transfer order (non-commercial transfer transaction)

Investors are not allowed to commercially transfer Fund Certificates. However, the Investor may non-commercially transfer the Fund Certificates to another party in the form of gifts, inheritances, or by judgment or by order of the Court. The transfer order is only made in the form of a number of Fund Certificates, including a fraction of the Fund Certificates.

The transferee needs to fill in the Transfer Order Slip according to the form specified in Appendix 5 of this Prospectus or available at the order receiving points or on the website of the Fund Management Company, provided that the transfer amount must be equal to or greater than the minimum balance when opening an account and must ensure that the transferee Fund certificates, if not yet investors, must meet the conditions on investor identification and money laundering prevention applicable to investors

3.2.4.2. Processing Assignment Orders

The investor who wishes to make the transfer or the heir of the inheritance in the event of inheritance can submit the Transfer Order at any point of receipt.

If the transferee is not yet an investor, the transferee of the Fund Certificate will have to submit other documents as prescribed for the first-time buyer of the Fund Certificate and in case of inheritance, the heir will have to submit documents proving that he has inherited and has the right to own the Fund Certificate in accordance with the provisions of law and the provisions of Fund Management Company.

The investor/transferee is responsible for paying the expenses incurred and fulfilling tax obligations related to the non-commercial transfer in accordance with the law.

3.2.4.3. Confirm the Transfer Order

Valid Transfer Orders shall be executed by the Transfer Agent Service Provider within 03 working days from the date of receipt of a complete and valid dossier.

3.3. Cancel a trade order

Trading Orders may be cancelled prior to the Order Book Closing Time. The execution of order cancellation shall comply with the following principles:

- a) The cancellation of the order must be done at the Distribution Agents where the Investor has registered the trade. The Investor must fill in the Cancellation Order for Fund Certificates ("Cancellation Form") according to the form specified in Appendix 5 of the Prospectus or according to the form of the Distribution Agent (as instructed by the Distribution Agent) and submit a valid Cancellation Form to the Distribution Agent at the Order Receiving Points or on the Distribution Application before the Book Closing Time command.
- b) Cancellation Orders filed with the Distributor after the Order Book Closing Time are invalid.
- c) Previously registered trading orders can only be canceled in full, not partially.
- d) In case the Investor cancels the Order to buy Fund Certificates after completing the transfer of the registered purchase amount to the Fund's account, this amount (without interest) will be refunded to the Investor according to the account registered with the Distribution Agent within 05 working days from the Transaction Date. Bank charges arising from the refund in this case will be borne by the Investor.

3.4. Regulations on partial execution of trading orders and suspension of trading of fund certificates

3.4.1. The fund management company has the right to only partially respond to the Investor's Sell Order, Buy Order or Conversion Order when one of the following cases occurs:

a) The total value of sell orders (including sell orders from conversion activities) minus the total value of buy orders (including buy orders from conversion activities) on the trading day of fund certificates is greater than or equal to 5% of the net asset value of the fund. In this case, the fund management company may extend the payment deadline up to 30 days from the date of transaction, after being approved by the fund's representative board;

b) The execution of all trading orders of the Investor leads to:

i) The net asset value of the Fund is lower than VND 50,000,000,000; or

ii) The value of the remaining fund certificates or the number of fund certificates on the Investor's account is lower than the minimum value or the minimum number of fund certificates to maintain the Investor's account as prescribed in the fund's charter and the prospectus (if any); or

iii) The remaining net asset value or the remaining number of fund certificates of the fund is lower than the minimum net asset value or the minimum number of circulating fund certificates specified in the fund's charter and the prospectus (if any);

c) Other cases as decided by the General Meeting of Investors in accordance with the provisions of law.

3.4.2. In case of partial execution of the Sale Order, the Transfer Agent Service Provider under the authorization of the Fund Management Company shall apply the principle of distribution at the same rate. Accordingly, the portion of the executed value will be allocated to all Investors who register for a sell transaction in a trading period, according to the same ratio between the execution value and the registered transaction value, so that the total value of the Sell Orders at the Trading Date does not violate the conditions for meeting the partial redemption of the Sell Orders of the House. investment. The number of fund certificates to be redeemed in this case is calculated according to the following formula:

$$X_i = SLDK_i * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGDK_i}$$

In which:

X_i: the actual number of fund certificates of Investor *i* executed (or the number of fund certificates matched by the sell order). The result is rounded down to the second decimal place after the comma.

SLDK_i: the number of Fund Certificates that Investor *i* registers to sell.

GTPB: The total allocation value that the Fund Management Company can meet for the Investor's Sell Order in the trading period.

GTGDK_i: the total transaction value that the Investor registers to sell in the period.

3.4.3. The rest of the unexecuted trading order will be canceled. In case the Investor wishes to continue to execute the cancelled part of the trading order, the Investor must place a new order for that canceled part on the next Trading Day. The regulation on the minimum number of Fund Certificates to maintain the Investor's Fund Certificates Trading Account will not apply in case the Sell Orders are only partially executed.

3.4.4. The fund management company may suspend the trading of fund certificates when one of the following events occurs:

- a) The fund management company is unable to redeem the fund certificates as required due to force majeure;
- b) The fund management company is unable to determine the net asset value of the fund on the valuation date of the redemption of fund certificates because the securities in the fund's investment portfolio are suspended from trading under the Decision of the Stock Exchange;
- c) Other events that the SSC deems necessary.

3.4.5. The fund management company must report to the Fund's Board of Representatives and the SSC within 24 hours after the occurrence of one of the events specified in Section 3.4.4 above, except for the case at the request of the SSC, and must continue to redeem the fund certificates immediately after these events are terminated.

3.4.6. The time limit for suspension of trading of fund certificates shall not exceed 90 days from the date of suspension of trading of fund certificates, for the cases specified at Points a, b and c, Section 3.4.4 above.

3.4.7. Within 30 days from the end of the time limit for suspension of trading of fund certificates as prescribed in Section 3.4.6, the fund management company must hold a meeting to collect opinions of the General Meeting of Investors on the dissolution of the fund or the separation of the fund or the extension of the duration of suspension of trading of fund certificates.

3.4.8. During the time limit for convening the General Meeting of Investors, if the reasons leading to the suspension of trading of fund certificates are terminated, the fund management company may cancel the convening of the General Meeting of Investors.

3.5. Investor Authorized Person

An investor may authorize another individual to place orders to buy/sell/convert/cancel transactions of Fund Certificates.

The person authorized to represent foreign investors in Vietnam must meet the conditions specified in Clause 4, Article 138 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

The Investor must fill in the information of the authorized person in the Registration Form on authorizing others to exercise the rights and obligations, and submit all required papers and documents to the Distribution Agent. The authorized person information will not be changed until the Investor re-registers the authorized person at the Distribution Agents.

3.6. Close Trading Account of Fund Certificates

The Investor's Fund Certificate trading account will be closed in the following cases:

- a) When the Investor makes a written request for account closure provided that the Investor must execute a Sell Order in order to bring the number of fund certificates in the account to 0 before closing the account; or
- b) When the Investor's trading account has a balance of 0 and no transactions have occurred within 01 year, the trading account may be maintained, locked or closed depending on the policy of the fund management company in each period; or
- c) At the request of the competent authority or in accordance with the provisions of current law.

The Investor cannot make any transactions on the Fund Certificate Trading Account that has been closed. If you want to continue trading Fund Certificates, you must open a new Fund Certificate Trading Account at the Fund's Distribution Agent.

3.7. KSIF Investment Program Recurring

(i) Overview

KSIF Periodic is a periodic investment program on a monthly cycle, whereby investors register to buy fund certificates with a fixed or optional amount (minimum VND 100,000) for at least 02 consecutive periods. The program is suitable for investors who want to form a habit of accumulating regularly.

(ii) How to Participate

Investors register to participate in the Periodic KSIF Program by filling in the form specified in **Appendix 5** of the Prospectus and sending it to the Distribution Agent; or choose to register directly when placing orders on the open-ended fund certificate trading system (applicable to Distribution Agents who have implemented the certificate trading system open-ended fund in accordance with the law).

Investors are only allowed to make a maximum of 01 purchase transaction per month for the Periodic KSIF program. In case the Investor transfers money for the second trading period in the same month, this amount will be retained and automatically matched for the next month's trading period. The remittance and order matching cycle is monthly, determined at the time the Investor's program officially takes effect. Investors participate through the trading channels of the Distribution Agent or online channels according to the instructions of the Fund Management Company.

Detailed information about the Investment Programs will be posted on the website of the Fund Management Company.

4. Methods for Determining the Net Asset Value of the Fund

4.1. Frequency of determining the Net Asset Value of the Fund

Pricing Period	Valuation date	Rules when falling on holidays, holidays, compensatory holidays
Daily	Every Workday	Move to the next working day immediately after the holiday, holiday or compensatory leave.
Weekly	Every Friday	If Friday is a holiday, holiday, compensatory leave, move to the adjacent Business Day immediately afterwards.
Monthly	The first day of the following month	It does not change, even if it falls on holidays, holidays, and compensatory leave.

4.2. Methods for Determining the Net Asset Value of the Fund

- 4.2.1. The net asset value of the Fund is determined by the total value of assets minus the total liabilities of the Fund. The total value of the Fund's assets is determined according to the market price or the fair value of the assets (in case the market price cannot be determined). The Fund's total liabilities are the debts or payment obligations of the Fund as of the nearest day before the Valuation Date. The net asset value is rounded according to regulations in the field of accounting and auditing. The surplus arising from the rounding of the Fund's Net Asset Value shall be accounted for in the Fund.
- 4.2.2. The Net Asset Value per Fund Unit is equal to the Net Asset Value of the Fund divided by the total number of Fund Certificates in circulation which can be an odd number in decimal form, rounded down to the second decimal place after the comma.
- 4.2.3. The method of determining the market price, fair value of assets on the list, the value of debts and payment obligations shall comply with the provisions of the valuation manual, Article 58 of the fund's charter, Appendix 3 of the prospectus and in accordance with regulations on operation and management of securities investment funds.

4.3. Disclosure of the Fund's Net Asset Value

The disclosure of the Net Asset Value to the Investor is made no later than the next business day of the Valuation Date. The net asset value of the Fund, the net asset value per fund unit must be announced on the websites of the Fund Management Company, distribution agents and the mass media in accordance with regulations on information disclosure on the securities market.

5. Information on guiding participation in investment in the Fund and conducting transactions

In addition to the contents in Chapter X of this Prospectus, please refer to **Appendix 4** of this Prospectus on guidelines for investment participation and trading of Fund Certificates.

XI. OPERATION OF THE FUND

Prior to the initial public offering, the Fund will not have past performance. Information about the Fund's performance after the initial public offering will be periodically announced to Investors on the website of the Fund Management Company.

1. Financial Statements

Semi-annual financial statements, annual financial statements will be reviewed semi-annually and independently audited annually by the selected auditing firm. Copies of the Fund's audit report and operation report must be sent to each member of the Fund's Board of Representatives and publicly announced on the website of the Fund Management Company for Investors' reference.

2. Issuance and redemption of fund certificates

The issuance and redemption of fund certificates in the year is updated on the website of the fund management company.

3. Service prices and operating expenses of the Fund

Investors note that the service prices below are currently applicable and may change in the future. Under no circumstances shall the service prices exceed the maximum levels prescribed by applicable law.

3.1. Types of service prices

Fund Management Service Prices	<p>The price of fund management services is 1.2% of NAV/year (excluding VAT (if any))</p> <p>This service fee is paid to the Fund Management Company to provide the Fund management service.</p>
Prices for custody and supervision services	<p>The custody service price is 0.04% of NAV/year, at least 15,000,000 VND/month (excluding VAT (if any)). This service price does not include the price of securities trading services specified in detail under the supervision contract between the fund management company and the supervisory bank.</p> <p>The price of supervision services is 0.02% of NAV/year, at least 5,000,000 VND/month (excluding VAT (if any)).</p> <p>The depository and supervision service fee shall be paid to the supervisory bank to provide the supervisory and depository bank services to the Fund.</p> <p>The above service price does not include non-ordinary costs such as payment costs to VSDC, legal costs, postage stamp costs, transaction amendment/cancellation fees, fees for registering shares from unlisted to listed or convertible bonds to shares,</p>
Fund management service price	<p>The price of fund management services is 0.03% of NAV/year, at least 15,000,000 VND/month (excluding VAT (if any)).</p> <p>The price of fund administration services is the price of services paid by the Fund to the organization providing fund administration services to the Fund.</p>
Transfer agent service price	<p>The transfer agent service price is the price paid by the Fund to the transfer agent service provider, calculated and accumulated according to the pricing period and paid periodically according to the agreement with the transfer agent.</p> <p>The transfer agent service price is 12,000,000 VND/month (excluding VAT (if any)).</p> <p>The service price and the method of payment of the service price are specified in the contract between the fund management company and the transfer agent service provider. In addition, the Fund will pay the costs related to the exercise of the rights as agreed in the contract with the Transfer Agent Service Provider.</p>
Other Trading Service Prices	<p>Other transaction service prices, including expenses paid to relevant service providers, securities companies, law firms, asset valuation companies and other relevant service providers shall be paid according to the actual incurred and contracts between the</p>

11/01/2011

	fund management company and the service providers.
--	--

3.2. Operating expenses of the Fund

The Fund's expenses are the following:

1. Fund management expenses to be paid to the fund management company;
2. Expenses for depository of the Fund's assets and supervision expenses shall be paid to the supervisory bank;
3. Audit expenses paid to the auditing firm;
4. Expenses for legal consultancy services, quotation services and other reasonable services, remuneration paid to the Fund's Representative Board;
5. Expenses for drafting, printing and sending prospectuses, summary prospectuses, financial statements and other documents to capital contributors; expenses for information disclosure of the Fund; expenses for organizing meetings of the General Meeting of Investors and the Board of Representatives of the fund;
6. Expenses related to the conduct of transactions of the Fund's assets and other expenses as prescribed by law;
7. Expenses related to the conversion of supervisory banks or other service providers.
8. Expenses for confirming transactions, account statements and other documents for the Investor;
9. Expenses for fund management services, transfer agent services and other valid expenses paid by the fund management company to relevant service providers;
10. Brokerage service prices and service prices for transfer of the Fund's assets to securities companies must be paid to securities companies, excluding any other service prices, including service prices paid for other services or service prices paid to third parties (hidden costs);
11. The Fund's operating expenses do not include the cost of printing and distributing advertising publications and information about the Fund's products.

4. Operational targets

The report on the Fund's performance indicators will be periodically updated by the Fund Management Company in accordance with current laws.

4.1. Expense ratio of the Fund

4.1.1. The operating expense ratio is calculated according to the following formula:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{TCPHĐ của Quỹ trong kỳ}}{\text{GTTSRTB trong kỳ}} \times 100\%$$

In which:

- GTTSRTB is the Average Net Asset Value in a reporting period of the Fund which is calculated as the total Net Asset Value of the Fund calculated at the Valuation Days in that period divided by the number of Valuation Days of the Fund Certificates in the same period.

- Issuer means the Fund's total operating expenses, including service prices and operating expenses listed in Section 3 of this Chapter, incurred in a reporting period.

4.1.2 In case the Fund is established and operated for less than 01 year, the operating expense ratio is determined according to the following formula:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{TCPHĐ của Quỹ trong kỳ} \times 365/366 \text{ ngày}}{\text{GTTSRTB} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}} \times 100\%$$

4.2. Fund's Portfolio Turnover Speed

4.2.1 The Fund's turnover rate is determined according to the following formula:

$$\text{TĐVQDM (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{GTTSRTB trong kỳ}}$$

4.2.2 In case the Fund is established and operated for less than 01 year, the rotation rate of the portfolio is determined according to the following formula:

$$\text{TĐVQDM (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365/366}{2 \times \text{GTTSR trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}} \times 100\%$$

5. Income calculation method and profit distribution plan

5.1. Income calculation method

The Fund's income is determined according to the principle: Income in the period is equal to *the total income generated in the period minus the total expenses, taxes and financial obligations in the period*; and the accumulated income is calculated by the *total income of the previous periods that have not been distributed plus the income in the period*. The recognition and distribution of income shall be carried out in accordance with current accounting standards and legal regulations, in compliance with internal regulations on the principles of income recognition of the Fund, and the provisions of the Fund's Charter.

5.2. Incomes constituting the Fund's income

STT	Income Type
1	Corporate dividends
2	Interest on bonds and money market instruments or fixed-income assets
3	Interest on deposits (term/non-term)
4	Spreads from investment activities
5	Other income from investment activities

5.3. Fund Expenses:

The Fund's expenses include service prices and other expenses specified in section 3 of this Chapter.

5.4. Profit Distribution Plan:

5.4.1. Forms of profit sharing

The Fund is allowed to distribute profits to investors in two forms: Payment of cash income; or pay income by fund certificates. The selection of the form of distribution shall be carried out in accordance with the Fund's profit distribution policy and the Resolution of the General Meeting of Investors.

5.4.2. Profit Payment Principle

The distribution of income ensures the following principles:

- Income paid from profits in the period or accumulated profits after the Fund has fulfilled all tax and financial obligations.
- The level of payment must be consistent with the profit distribution policy specified in the Charter and approved by the General Meeting of Investors.
- Ensuring asset safety after payment: (i) After distributing profits, the Fund's NAV must not be lower than VND 50,000,000,000; (ii) The Fund must ensure that there are sufficient capital sources to pay all debt and asset obligations due.

d) In case of distribution by fund certificates: The fund must have sufficient undistributed after-tax profits according to the latest audited or reviewed financial statements.

5.2.3 Notice of Dividend Distribution: The Fund Management Company will notify the Investor at least 15 days before the payment date.

5.2.4 The Fund may distribute to the Investor the amount of assets greater than the realized profit, provided that: (i) the NAV after distribution is not lower than VND 50,000,000,000; and (ii) The distribution plan, capital sources and implementation roadmap must be approved by the General Meeting of Investors.

5.2.5 All information on the distribution of profits made will be updated in the amended and supplemented Prospectus.

6. Tax Policy

Investors in the process of trading Fund Certificates may incur tax obligations payable in accordance with the provisions of law. Tax obligations directly related to the Investor are not reflected in the Fund's overall operating results.

Due to the different tax regulations applied to each individual, specific legal entity, and specific investor, investors should consult their professional tax advisors on specific tax obligations and financial issues related to investing in the Fund.

The application of tax policies to the Fund shall comply with the current tax law and the guidance of competent agencies from time to time.

7. Forecast of the Fund's performance

The forecasts and estimates on the macroeconomic situation and investment opportunities in this Prospectus are for reference only, do not imply a guarantee of the Fund's future performance and investment in the Fund does not imply a guarantee of profitability or capital recovery.

8. Time and place to provide reports on the Fund's activities

After the Fund is officially established, information about the Fund's activities will be reported and updated at the Distribution Agents and Fund Management Companies or at the <http://koreainvestment.com.vn> website.

XII. CONFLICT OF INTEREST

1. The Fund Management Company is obliged, in accordance with the Fund Charter and in accordance with international best practices, at all times to operate in the interests of Investors and to manage in a fair and transparent manner all Funds managed by the Fund Management Company. The Fund Management Company's internal control and risk management department will be responsible for monitoring and monitoring actual or potential conflicts of interest. In case of conflict of interest, the Fund Management Company will notify the Fund's Board of Representatives to agree on a remedial plan to minimize or manage such conflicts.
2. The fund management company will separate the investment strategy and investment objectives of each fund managed by the fund management company; Separate the assets of the fund management company from the assets of the funds managed by the fund management company and the assets entrusted by the investor; Segregation of assets of funds managed by the fund management company.
3. Related persons of the fund management company are allowed to trade fund certificates in the same manner as other investors as prescribed in the fund's charter.

XIII. PROVISION OF INFORMATION TO INVESTORS, REPORTING REGIME

1. Reporting to Investors

1.1. Monthly, quarterly and annually, the Fund Management Company will send transaction statistics, trading account statements, sub-accounts, NAV reports and NAV changes of the Fund and other reports in accordance with current laws and regulations to Investors.

1.2. For Investors trading on nominal accounts (if any), the Fund Management Company will send transaction statistics and sub-account statements if requested in writing by the Investor.

2. Fund Reports

The fund management company shall prepare periodic financial statements on the Fund's business results and financial situation and other necessary reports to report on the Fund's activities. Semi-annual and annual financial statements will be independently reviewed and audited by the auditing firm. Copies of the reviewed, audited reports and reports on the Fund's activities must be sent to each member of the Fund's Board of Representatives and publicly announced on the website of the Fund Management Company for Investors' reference.

3. Report an anomaly

Extraordinary reports will be provided to the Investor in the event of any unusual developments or activities of the Fund, including but not limited to reports on the distribution of profits, pre-merger reports, or mergers of funds.

4. Provision of Fund Documents

Prospectus, Summary Prospectus; audited financial statements; reviewed semi-annual financial statements; periodic reports on the Fund's activities shall be provided free of charge to Investors on the website of the Fund Management Company, Distribution Agent or sent directly via the Investor's email.

XIV. CONTACT ADDRESS TO ANSWER QUESTIONS FOR INVESTORS

KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

Address : Office No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise houses at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone : (+84-28) 3824 2220 (Ext: 888) **Fax:** (+84-28) 3824 2225

Email : cs@koreainvestment.com.vn **Website:** www.koreainvestment.com.vn

In addition, the Investor may also contact any of the Distributors listed in **Appendix 2** attached to this Prospectus for answers to related matters.

XV. COMMITMENT

The fund management company commits to take full responsibility for the accuracy and truthfulness of the information and documents attached to this Prospectus.

XVI. ATTACHED APPENDIX

APPENDIX 1	TYPES OF SERVICE PRICES PAID BY INVESTORS
APPENDIX 2	LIST OF DISTRIBUTORS AND PLACES TO RECEIVE ORDERS
APPENDIX 3	METHODS OF DETERMINING THE VALUE OF ASSETS
APPENDIX 4	PROCESS AND INSTRUCTIONS FOR TRADING FUND CERTIFICATES
APPENDIX 5	OPEN-ENDED FUND CERTIFICATE TRADING FORMS
APPENDIX 6	DRAFT CHARTER OF THE FUND

Ho Chi Minh City, April 2, 2026

**AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF THE
SUPERVISORY BANK
DEPUTY DIRECTOR**

(Signed)

HA MAI YEN THUY

**REPRESENTATIVE OF FUND
MANAGEMENT COMPANY
GENERAL DIRECTOR**

(Signed)

HUYNH TUAN KHANH

**CHAIRMAN OF THE BOARD OF
MEMBERS**

(Signed)

HYUN DONGSIK

PHỤ LỤC 1. TYPES OF SERVICE PRICES PAID BY INVESTORS

Service prices and costs directly related to the transaction of Fund Certificates will be paid by the Investor and will not be included in the Fund's operating expenses. The fund management company reserves the right to change the service tariff in accordance with the provisions of law and the fund's charter. These service prices do not include income tax and/or securities transfer tax (if any) as prescribed by relevant laws. These types of Service Prices will be recorded in the Fund's income.

1. Initial Issuance Service Pricing

It is the service price that investors have to pay when buying fund certificates in the initial public offering.

2. Prices of issuance services in trading periods

It is the service price that the Investor must pay when buying Fund Certificates in the next trading periods after the Fund is established. The price of this service is calculated as a percentage of the amount registered to buy the Fund Certificate.

The Issuance Service Price ratio is set by the Fund Management Company from time to time and announced on the website of the Fund Management Company, but the maximum is 5% of the transaction value.

3. Acquisition Service Pricing

It is the service price that the Investor must pay when executing a Fund Certificate Sale Order. The price of this service is calculated as a percentage of the transaction value of the number of fund certificates ordered for sale. The Redemption Service Price ratio is applied to the Sell Order based on the holding period of the Fund Certificate. This service price is deducted when paying for the sale of fund certificates to investors.

The Redemption Service Price ratio is applied to the Sell Order based on the holding period of the Fund Certificate and is set by the Fund Management Company from time to time and published on the website of the Fund Management Company, but not exceeds 3% of the transaction value. The holding period of Fund Certificates is determined according to the FIFO (Buy Now, Sell Now) principle.

4. Conversion service price

It is the service price that the Investor must pay when registering to convert the Fund Certificate to another open-ended fund managed by the Fund Management Company.

The conversion service price ratio is set by the fund management company from time to time and announced on the fund management company's website, but the maximum is 3% of the transaction value.

5. Non-commercial transfer price

It is the service price that the Investor must pay when registering the transfer of ownership of the Non-Commercial Fund Certificate. These service prices will be specified on the website of the Fund Management Company.

The increase in service prices in this Appendix shall be effected only when the increased service prices do not exceed the levels specified in the fund's charter. The earliest time to apply the new service price increase is after 30 days from the date the fund management company announces the new service prices on the website of the fund management company.

PHỤ LỤC 2. LIST OF DISTRIBUTORS AND PLACES TO RECEIVE ORDERS

1. KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD. ("KIM")

- Head office: Office No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City
- Phone: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225

KIM's fund certificate distribution locations include:

- Head office: Office No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City
- Phone: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225
- Programs, applications and websites for distribution:
 - (i) Website
 - o Name: KIM IMPACT
 - o Link: <https://trading.koreainvestment.com.vn/>
 - (ii) Mobile App
 - o Name: KIM IMPACT
 - o Links:
 - <https://apps.apple.com/us/app/kimimpact/id6744014527>
 - <https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fplatform.KIM>

2. FINCORP JOINT STOCK COMPANY ("FINCO")

- Head office: 176/1 - 176/3 Nguyen Van Thuong Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City
- Phone: (028) 3636 1079 Fax: (028) 3636 1078

FINCO's fund certificate distribution locations include:

- Head office: 176/1 - 176/3 Nguyen Van Thuong Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City
- Phone: (028) 3636 1079 Fax: (028) 3636 1078
- Programs, applications and websites for distribution:
 - (i) Website
 - o Name: Fmarket
 - o Link: <https://fmarket.vn/home>
 - (ii) Mobile App
 - o Name: Fmarket - Smart Invest
 - o Links:
 - <https://apps.apple.com/vn/app/fmarket-smart-invest/id1585628917>
 - <https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fincorp.fmarket&hl=vi>

3. FINHAY SECURITIES JOINT STOCK COMPANY ("FHSC")

- Head office: Room 702, 7th Floor, Capital Building, 58 Kim Ma Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City
- Phone: (024) 6687 8996

FHSC's fund certificate distribution locations include:

- Head office: Room 702, 7th Floor, Capital Building, 58 Kim Ma Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City
- Phone: (024) 6687 8996
- Programs, applications and websites for distribution:

(i) Mobile App

- o Name: Finhay - Daily Financial App
- o Links:

<https://play.google.com/store/apps/details?id=vn.finhay.finhay&hl=vi&pli=1>
<https://apps.apple.com/vn/app/finhay-daily-financial-app/id1336942463>

PHỤ LỤC 3. METHOD OF DETERMINING THE VALUE OF THE FUND'S ASSETS

1. Asset value

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
Money and cash equivalents, money market instruments		
1	Money (VND)	Cash balance on the day prior to the Valuation Date.
2	Foreign Currency	The value converted into VND is at the current exchange rate at credit institutions licensed to conduct foreign exchange business on the day before the valuation date.
3	Term Deposits	The value of the deposit plus unpaid interest as of the day before the Valuation Date.
4	Treasury bills, transferable certificates of deposit, and other money market instruments	The purchase price plus the accumulated interest as of the day preceding the Valuation Date.
5	Non-interest-bearing instruments include bills, bonds, valuable papers, and other non-interest-bearing instruments	The average quote price on the trading system of the Stock Exchange; in case there is no base price, the price is determined according to the cash flow discount model based on the bid-winning interest rate or another interest rate prescribed by the Fund's Board of Representatives and the duration of holding the instrument.
Bonds		
6	Listed bonds and privately issued corporate bonds registered for trading on the Stock Exchange	<p>- The average base price (clean price) on the trading system or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange on the latest trading day before the valuation date plus accumulated interest;</p> <p>- In case (i) the bond has not been traded for more than 15 days from the Valuation Date (excluding the Valuation Date); or (ii) the bonds are not traded from the date of the decision on listing or registration of trading to the date of valuation; or (iii) the market price (clean price) on the latest trading day fluctuates by 2% or more compared to the bond price (clean price) in the latest valuation period or compared to the purchase price (clean price) in case there is no bond price at the latest valuation period, The bond price used for valuation is determined as one of the following prices:</p> <p>+ Purchase price plus accumulated interest; or</p> <p>+ Par value plus accumulated interest; or</p> <p>+ The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.</p>
7	Non-listed bonds	- The quotation price (if any) on the quotation system plus

		<p>accumulated interest as of the day before the valuation date; or</p> <ul style="list-style-type: none"> - Purchase price plus accumulated interest; or - Par value plus accumulated interest; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Stocks		
8	<p>Stocks listed on the Stock Exchange, stocks offered privately of listed organizations, stocks offered to the public of listed organizations</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
9	<p>Stocks of public companies registered for trading on the UpCom system, shares offered for private offering of the registration organization, shares offered to the public of the trading registration organization</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
10	<p>Stocks that are suspended from trading, or delisted or deregistered for trading are not due to changes in the Stock Exchange</p>	<p>It is one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Book value; or - Face value; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
11	<p>Stocks delisted or deregistered for trading due to changes in the Stock Exchange</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value, or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.

12	Stocks of the organization in a state of dissolution or bankruptcy	<p>It is one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% of the liquidation value of such shares at the date of making the latest balance sheet before the Valuation Date; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
13	Shares, other capital contributions	<p>The market price is the average price of successfully executed trades on the latest trading day prior to the Valuation Date provided by quote organizations. In case there is no quotation, the price level is determined as one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price/value of contributed capital; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Fund certificates		
14	Certificates of listed public funds	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, the price is determined as one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + The net asset value on a fund certificate disclosed on the website of the State Securities Commission or the Stock Exchange or the fund management company on the latest day before the valuation date; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
15	Non-listed public fund certificates	The net asset value on a fund certificate is disclosed on the latest day before the Valuation Date.
16	Public fund certificates are delisted due to changes in the Stock Exchange	<p>It is one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Net asset value on a fund certificate disclosed on the latest day before the valuation date; or - Purchase price; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Derivatives		
17	Listed derivatives	The closing price or other name depends on the internal regulations of the Stock Exchange on the latest trading day before the Valuation Date. In case there is no closing price of the Stock Exchange as prescribed above, the price is determined according to

		the settlement price at the end of the day or the final settlement price (in case of maturity) provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation to derivatives clearing members and by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation announced on the website of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on the latest trading day before the Valuation Date.
18	Listed derivatives that have not been traded for more than 15 days as of the Valuation Date	The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Secured Warrants		
19	Secured warrants listed on the Stock Exchange	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Other Assets		
20	Stock options	The price of a call option is the positive difference between the market price of the stock on the latest trading day before the Valuation Date and the exercise price of the option multiplied by the exercise ratio.
21	Other assets permitted for investment	The market price is the average price of successfully executed trades on the latest trading day prior to the Valuation Date provided by quote organizations. In case there is no quotation, the price level shall be determined according to the theoretical model approved by the Fund's Board of Representatives.
<p><i>Notes:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Accumulated interest is: the interest calculated from the time of the latest interest payment to the time before the valuation date; - The book value of a stock is determined on the basis of the latest audited or reviewed financial statements. - The liquidation value of a stock is determined by the value of the issuer's equity divided by the total number of outstanding shares. - Valuation institutions may select the quotation system (Reuters/Bloomberg/Vietnam Bond Market Association,...) for reference; - In this section, the date is understood as the calendar day. 		

2. Committed value from derivative contracts

a) Global exposure is the value converted into money that the Fund is obliged to perform the contract. The commitment value is determined on the basis of the market value of the underlying asset, payment risk, market volatility, and the time required to liquidate the position.

b) When calculating the value of the commitment, the fund management company may apply:

The principle of net clearing of derivative positions (opposite) for the same underlying security, for example, a position to buy an option to call XYZ securities reduces (offset) the committed value from a short position of an option to call XYZ securities;

The principle of net clearing of derivative positions and spot positions of the same security, for example, the position to buy (hold) XYZ securities offsets (diminishes) the committed value arising from the position to sell the option to call XYZ securities;

Other principles according to international practices, ensuring risk management.

STT	Asset Type	Commitment Value
1.	Stock options (buy put options, sell put options, sell call options)	The market value of the option position +1 adjusted by the delta factor of the option = Number of contracts × The volume of shares per contract × the current market price of the stock × the delta2 factor
2.	Bond options (buy put options, sell put options, sell call options)	The market value of the option position3 adjusted by the delta factor of the option = Number of contracts × face value × the current market price of the bond × the delta factor
3.	Index Futures	The market value of the futures position = Number of contracts × the value per index point × the current index level
4.	Bond Futures	The market value of the futures position = Number of contracts × the value of the contract at face value (notional) × the market value of the cheapest bond that can be transferred.
5.	Other contracts	According to the model selected by the Fund Management Company, agreed with the supervisory bank, and approved by the Fund's Board of Representatives

¹ If the Fund takes a long position, the market value may be adjusted to increase the cost of buying the option (premium).

² The delta factor is the first-order derivative of the option price for the price of the underlying security. In a simple case, the delta coefficient can be considered equal to 1. In complex options cases, the delta coefficient shall be determined by the fund management company or the supervisory bank after being approved by the fund's representative board

³ If the Fund holds a long position, the market value may be adjusted to increase the cost of buying the option (premium).

PHỤ LỤC 4. PROCESS AND INSTRUCTIONS FOR REGISTERING FOR TRADING IN FUND CERTIFICATES

1. SUBSCRIBE DURING THE INITIAL PUBLIC OFFERING (IPO)

1.1. Open an account

- Investors register to open an account by filling in information in the Registration Form for opening an open-ended fund certificate trading account and submitting it to the Distribution Agent.
- The distribution agent will check the validity of the Registration Certificate and may request the Investor to supplement or adjust the dossier and information in accordance with regulations.
- The opening of an account can be done in person and/or online, through electronic platforms and applications (if any) according to the instructions of the Distribution Agent from time to time.

1.2. Subscribe

The Investor fills in the following documents and submits it to the Distribution Agent:

- (i) Buy orders; and
- (ii) Written investor opinion poll.

1.3. Remittance

Investors shall deposit money in VND into the Fund's bank account opened at the supervisory bank. The Fund's account number will be provided to the Investor by the Distribution Agent or in the announcement of the initial offering of fund certificates.

1.4. Trading Results

The transaction result (confirmation of ownership of the Fund Certificate) will be notified to the Investor after the Fund receives the Fund Registration Certificate from the SSC in accordance with the provisions of law.

2. TRADING AFTER THE FUND IS ESTABLISHED

After the Fund is established, the Investor makes transactions according to the instructions below.

2.1. Open an account

The registration to open an account and place trading orders can be done in person and/or online, through electronic platforms and applications (if any) according to the instructions of the Distribution Agent in each period.

2.2. Register to trade

Investors fill in the order form to buy/sell/convert/transfer fund certificates, cancel orders, change information, and periodic investment program agreements by filling in the corresponding form and submit it to the Distribution Agent.

2.3. Deposit for Fund Certificate Buy Order

Investors shall deposit money in VND into the Fund's bank account opened at the supervisory bank. The Fund's account number will be provided to the Investor by the Distribution Agent.

2.4. Trading Results

The trading results will be notified to the Investor no later than the next Trading Day.

Note:

- Investors find out the specific regulations on fund certificate trading in Chapter X of the Prospectus.

- Investors contact the Fund Management Company and/or Distribution Agents, order receiving points if more specific instructions are needed on the requirements related to opening an account and performing Fund Certificate transactions.

PHỤ LỤC 5. OPEN-ENDED FUND CERTIFICATE TRADING FORM

STT	FORM NAME	CODE
1.	Registration form for opening a trading account for fund certificates for individual investors	Form 01A
2.	Registration form for opening a trading account of fund certificates for institutional investors	Form 01B
3.	Purchase order for open-ended fund certificates	Sample 02
4.	Order to sell open-ended fund certificates	Sample 03
5.	Cancellation slip	Sample 04
6.	Open-ended fund certificate conversion order	Sample 05
7.	Fund Certificate Transfer Order	Sample 06
8.	Investor Information Change Form for Individual Investors	Form 07A
9.	Investor Information Change Form for Institutional Investors	Model 07B
10.	Registration certificate for online securities trading service	Sample 08
11.	Certificate of registration for participation in the periodic investment program	Sample 09

The forms specified in this Appendix will be posted and updated from time to time on the website of the Fund Management Company and/or the Distribution Agent.

**REGISTRATION FORM FOR OPENING A FUND CERTIFICATE TRADING ACCOUNT
(For Individual Investors)**

Number of fund certificate trading accounts:

Ref. Number:
(Account Number and Reference Number filled in by the Distributor)

Please fill in the information below in **CAPITAL LETTERS, BLACK/BLUE INK**, sign and specify your full name at the designated locations and forward this Registration Certificate to the Distribution Agent. Highlights (*) are required and must not be left blank.

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Full Name*:			
2. Type of Personal Certificate*:		<input type="checkbox"/> Citizen ID <input type="checkbox"/> Identity card <input type="checkbox"/> Passport <input type="checkbox"/> Other, specify:	
3. Personal Certificate Number*:			
Date of issue*:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue*:	
4. Nationality*:		<input type="checkbox"/> 01 nationality, specify: <input type="checkbox"/> Multinationality, specifying:	
5. Date of Birth*:	(dd/mm/yyyy)	6. Gender*:	<input type="checkbox"/> Male <input type="checkbox"/> and Female
7. Occupation*:		<input type="checkbox"/> Office Worker <input type="checkbox"/> Business, proprietary trading <input type="checkbox"/> Freedom <input type="checkbox"/> Other, specify:	
8. Position*:			
9. Source of investment funds*:		<input type="checkbox"/> Salaries and wages <input type="checkbox"/> Inheritance <input type="checkbox"/> Investment <input type="checkbox"/> Business, proprietary trading <input type="checkbox"/> Other, specify:	
10. Monthly income*:		<input type="checkbox"/> Less than 50 million VND <input type="checkbox"/> From 50 million VND to less than 100 million VND <input type="checkbox"/> From 100 million VND to less than 200 million VND <input type="checkbox"/> From 200 million VND to less than 300 million VND <input type="checkbox"/> From 300 million VND to less than 400 million VND <input type="checkbox"/> From 400 million VND to less than 500 million VND <input type="checkbox"/> From 500 million VND or more	
11. Tax code in Vietnam*:			
12. Phone*:			
13. Email*:			
14. Additional information for domestic investors:			
Permanent Residence Registration Address*:			
Current residential address*:		<input type="checkbox"/> Being a permanent registered address <input type="checkbox"/> Other:	
Contact*:		<input type="checkbox"/> Being a permanent registered address <input type="checkbox"/> Be a current residential address <input type="checkbox"/> Other:	

15. Additional information for foreign investors:			
Entry Visa Number*: <i>(Except for visa-exempt cases)</i>			
Stock trading code*:			
Overseas Residential Address*:			
Registered residence address in Vietnam*:			
Address of residence in the country of the remaining nationality (if there are 2 or more nationalities):			
Contact*:			
II. TRADING AUTHORIZED PERSON			
<i>In case the Investor authorizes the trading of Fund Certificates, please provide the information of the Authorized Person to Trade and the scope of authorization in this Section.</i>			
1. Full Name:			
2. Date of Birth:	(dd/mm/yyyy)	3. Gender:	<input type="checkbox"/> Male <input type="checkbox"/> and Female
4. Nationality:	<input type="checkbox"/> 01 nationality, specifying: <input type="checkbox"/> Multinationality, specifying:		
5. Type of Personal Certificate:	<input type="checkbox"/> Citizen ID <input type="checkbox"/> Identity card <input type="checkbox"/> Passport <input type="checkbox"/> Other, specify:		
6. Personal Certificate Number:			
Issue Date:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue:	
7. Permanent Residence Registration Address:			
8. Contact:			
9. Phone:			
10. Email:			
11. Scope of authorization:		<input type="checkbox"/> Only transactions of Fund Certificates <input type="checkbox"/> Exercise all rights as an account holder	
III. BANK ACCOUNT INFORMATION RECEIVING PROCEEDS FROM THE SALE OF FUND CERTIFICATES/FUND RETURNS/REFUNDS			
Please register the bank account information to receive the proceeds from the sale of Fund Certificates/Fund returns/cashback as follows:			
Account Name*:		Account Number*:	
Bank Name*:		Branches:	
IV. HOW TO RECEIVE TRANSACTION RESULTS AND ACCOUNT STATEMENTS*			
The Investor agrees to receive the trading results and account statements and other notices related to the Fund Certificate Trading Account and information about the Fund's activities via telephone message or email or on the Distribution Agent's fund certificate trading system. where the Investor registers to open a Fund Certificate Trading Account, which is proactively decided by the Distribution Agent from time to time.			
V. INFORMATION RELATED TO FATCA			
<input type="checkbox"/> (a) Check (x) in this box if the Investor is a U.S. citizen or U.S. resident or U.S. tax filer (1). <input type="checkbox"/> (b) Tick (x) in this box if the Investor is not a U.S. citizen or U.S. resident but has a U.S. identity (2). (1) U.S. residents include green card holders or persons who have been in the U.S. for at least 31 days in the current year and at least 183 days in total within 3 years including the current year and the 2 preceding years. (2) There are signs of U.S. identification including a place of birth in the United States, a mailing address or address of residence in the United States, a contact phone number in the United States, a designation to periodically transfer funds to one/more accounts opened in the United States, or to periodically receive funds from one/more accounts opened in the United States, has a valid authorization for a person who has an address in the United States, has a mailing address on behalf of or keeps mail in the United States.			
In case the Investor selects (a) or (b), the Investor commits to provide a set of FATCA documents including the W-9 or W-8BEN form			

and/or supporting documents at the request of the Distribution Agent within 90 days from the date of signing the Registration for Opening a Trading Account of this Fund Certificate. In case the Investor refuses to perform and/or fails to provide the FATCA document set within the above time limit to the Distribution Agent, the Investor's Fund Certificate Trading Account will be classified as an "Counter Account" in accordance with FATCA regulations.

For purposes of FATCA compliance, the Investor hereby consents to the Distribution Agent's access to and report the Investor's account information to the U.S. Internal Revenue Service (IRS) or other competent authorities as required in order to make tax deductions for FATCA-compliant foreign financial institutions.

VI. INFORMATION ON PREVENTION AND COMBAT OF MONEY LAUNDERING

1. Trustee

Please check (x) in this box if you are a trustee of any overseas organization/individual.

If YES, please provide the trust organization or individual information.

Full Name:
 Passport or Business License Number:

Address:

Phone:

Email:

2. Beneficial owners, beneficiaries

Please check (x) in this box if the Investor has a Beneficial Owner (1)/Beneficiary (2).

If YES, please provide the Beneficial Owner/Beneficiary information as per Annex 1 attached.

(1) The Beneficial Owner is the individual who has the actual ownership of the Fund Certificate Trading Account, which has the right to control the Investor to trade the Fund Certificates for this individual.

(2) Beneficiary means an organization or individual that is not the owner of the Fund Certificate, but has full ownership rights to such Fund Certificate.)

3. Politically Influential Foreign Individuals ("PEPs")

Please tick (x) in this box if the Investor, the Investor's Beneficial Owner is a PEP or a PEP Related Person.

If YES, please provide specific information and documents as required by KIM.

(PEPs are holders of high-level positions in foreign agencies and organizations and international organizations.

A PEP Related Person is an individual in one of the following cases: (i) a parent, spouse, child, sibling, sibling of a PEP; (ii) co-ownership with a PEP of one or more legal entities or legal agreements; or (iii) the beneficial owner of one or more legal entities, legal agreements owned by the PEP.)

VII. INVESTOR STATEMENTS AND CONFIRMATIONS

A. GENERAL REPRESENTATIONS AND ENDORSEMENTS

1. I confirm that I have been provided, read, understood, agree and undertake to comply with all the terms and conditions in the Prospectus, Summary Prospectus, Charter and other documents and regulations of the open-ended fund(s) ("Fund") managed by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. ("KIM"), including amendments and supplements to such documents from time to time at KIM's decision.
2. I confirm that I understand and accept all risks that may arise related to the investment of Fund Certificates, and at the same time commit to take full responsibility for the investment results. At the same time, I fully understand that I may consult with any independent legal, tax or financial advisor before engaging in any particular transaction, product at my sole discretion. I confirm that my decision to register and invest in the KIM-managed Fund is based on my own voluntariness; and KIM, KIM's employees, Distribution Agents, and Distribution Agents did not entice, induce or entice me to invest in the Fund. I unconditionally and irrevocably agree that KIM, KIM's employees, Distribution Agents, employees of Distribution Agents, and KIM's designated relevant service providers are not subject to any responsibility in connection with the investment of my Fund Certificates.
3. I understand that this Fund Certificate Trading Account Registration Form ("**Registration Certificate**") requires the approval of KIM or the Fund's service providers.
4. I commit that the source of money for investing in Fund Certificates is a legal, transparent source of money and fully meets the requirements of the law to be used for the purpose of investing in Fund Certificates.
5. I confirm my unconditional and irrevocable acceptance of the works and investment results performed under the trading orders of the Authorized Person in accordance with the information registered in this Registration Certificate, including changes as notified from time to time. Any disputes arising (if any) will be fully responsible by me at my own expense.
6. I confirm and agree to be responsible for paying the transaction fees, fees for using the services provided by KIM, taxes and fees arising from the corresponding Fund Certificate transactions in accordance with the provisions of law and KIM's fee schedule from time to time.
7. I undertake that all information and documents provided are complete, up-to-date and completely accurate. I will immediately notify KIM and the Distributor in valid writing of any changes to such information and materials. I agree that KIM, Distribution Agents, relevant service providers have the right to use my information to perform work and/or provide it to the competent authorities in accordance with the law.
8. I agree that all of my above confirmations, undertakings and responsibilities apply to this Registration Form, my trading orders,

other requirements and registrations related to the Fund Certificates and the trading of Fund Certificates.

9. I agree that this Registration Form may be amended or supplemented from time to time by KIM without giving a reason.
10. I confirm that the acceptance and processing of buy, sell, conversion, cancellation of trading orders (except for the Fund Certificate Trading Account Opening Registration Form) by fax and/or other electronic form without subsequent written confirmation is still considered valid. KIM and its service providers shall not be liable for losses incurred in the course of executing orders by fax and/or other electronic form.
11. I agree that this Registration Certificate and the services and transactions related to the Fund Certificate are governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The language used can be Vietnamese and/or English or Vietnamese only. In case of any conflict between the Vietnamese and English contents, the Vietnamese content shall prevail.

B. DECLARATION AND CONFIRMATION OF PERSONAL DATA

1. The information provided by me in this Registration Form and in other documents from time to time includes basic personal data and sensitive personal data as required by law.
2. I confirm that I and the relevant data subjects (if any) have read, understood and accepted the full text of the KIM Personal Data Protection Policy posted on the Website: <https://koreainvestment.com.vn> (including the type of personal data processed; the purpose of processing the personal data; the method of processing the personal data; the organization, individuals entitled to the processing of personal data; rights and obligations of data subjects,...).
3. I confirm that I and the relevant data subjects (if any) agree to allow KIM to collect, use, process, transfer/share to third parties personal data in accordance with the provisions of KIM's Personal Data Protection Policy and for purposes in accordance with the law. I am well aware that the withdrawal of this consent may result in KIM having the right to unilaterally terminate the execution of part or all of the transactions with me.
4. I confirm that I fully comply with the legal provisions regarding the provision of my own personal data and related data subjects (if any) to KIM, including the provision on the protection of personal data, and I will take full responsibility in accordance with the laws related to this provision.

Investors
(Sign, specify full name)

Name:

Date:

Sample Signature of the Investor

Sample signature of the Authorized Person (if applicable)

Signature 1

Signature 2

Signature 1

Signature 2

VIII. LIST OF DOCUMENTS TO BE PROVIDED

1	Registration for opening a fund certificate trading account	<input type="checkbox"/>
2	A valid copy of the Investor's Personal Certificate	<input type="checkbox"/>
3	A valid notarized power of attorney in case the Investor authorizes transactions (if any)	<input type="checkbox"/>
4	A valid copy of the Personal Certificate of the Authorized Person (if applicable)	<input type="checkbox"/>
5	FATCA – Self-Certification (Individual) (if applicable)	<input type="checkbox"/>

ADDITIONAL DOCUMENTS FOR FOREIGN INVESTORS

6	Original/Valid copy of the Bank's Confirmation of the opening of the Indirect Investment Account (IIA) (if any)	<input type="checkbox"/>
7	A valid copy of the Certificate of Securities Trading Code issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation	<input type="checkbox"/>
8	A valid copy of the valid permanent residence card or temporary residence card in Vietnam (if any)	<input type="checkbox"/>

IX. SOME NOTES

1. This Registration Certificate is designed for Investors who apply to open a Fund Certificate Trading Account of open-ended funds managed by KIM. The Fund Certificates of each Fund offered for sale are based on the Prospectus, Charter and official documents of the relevant Fund, the latest annual report and other documents (if any) provided by KIM. Any information provided by the Distributor, its employees, or other parties is for reference only, and KIM shall not be responsible for such information.
2. The Investor's Fund Certificate Trading Account will be opened under this Registration Certificate and the Investor's transactions will only be processed after completing the procedures for customer identification and transaction screening in accordance with the current law.
3. Individuals under the age of 18 cannot open a Fund Certificate Trading Account in accordance with the law.

4. The information provided above is necessary to process the request to open a Fund Certificate Trading Account and complete the information in the Fund's Investor Register. In case the Investor does not provide all the necessary information, KIM has the right to refuse to open a Fund Certificate Trading Account.
5. KIM reserves the right to refuse or suspend the opening of a Trading Account for Fund Certificates, registration to purchase, redeem, or convert Fund Certificates in accordance with applicable laws.
6. The Investor has the right to view his/her trading account statement by contacting KIM or the Distribution Agent where the Investor registers to open a Fund Certificate Trading Account and submitting this Registration Form. The Investor reserves the right to change the information provided in this Registration Form by sending a written request to KIM or the relevant Distributor.
7. This Registration Certificate is provided together with other issued documents of the Foundation.

X. DEDICATED SECTION FOR DISTRIBUTORS

Distribution Agent Name:		Distribution Agent Code:	
Reception Point:		Reception date:	(dd/mm/yyyy)
Staff receiving orders <i>(Sign, specify full name)</i> 		Controls <i>(Sign, specify full name)</i> 	

XI. DEDICATED SECTION FOR FUND MANAGEMENT COMPANIES

Company Name:	KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD		
License Number:	59/UBCK-GP	Issue Date:	01/10/2020
Place of issue:	State Securities Commission		
Head Office:	Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam		
Phone:	+84 28 3824 2220	Website	https://koreainvestment.com.vn

Representative of the Fund Management Company
(Sign, seal, specify full name)

Name:
Date:

APPENDIX 1 - BENEFICIARY OWNER/BENEFICIARY INFORMATION

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi		
	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Thư điện tử			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Thông tin bổ sung đối với trường hợp Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi là cá nhân nước ngoài			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không	<input type="checkbox"/> Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu <input type="checkbox"/> Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

**REGISTRATION FORM FOR OPENING A FUND CERTIFICATE TRADING ACCOUNT
(For Institutional Investors)**

Fund Certificate Trading Account Number:
 Reference Number:
 (Account Number and Reference Number filled in by the Distributor)

Please fill in the following information in CAPITAL LETTERS, BLACK/BLUE INK, sign, specify the full name of the Legal Representative and stamp (if any) at the designated locations and forward this Registration Certificate to the Distribution Agent. Highlights (*) are required and must not be left blank.

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Full Name*:			
2. Transaction Name:			
3. Abbreviation*:			
4. Establishment and Operation License Number or equivalent*:			
Date of issue*:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue*:	
5. Head Office Address*:			
6. Main business areas*:			
7. Revenue in the last 2 years:			
8. Website:			
9. Tax code in Vietnam:			
10. Phone*:		11. Fax*:	
12. Email*:			
13. Securities trading code: <i>(Compulsory for foreign investors, foreign-invested organizations with foreign investors holding more than 50% of charter capital)</i>			
II. INVESTOR'S PERSONNEL INFORMATION*			
Please provide information about the Legal Representative, General Director (or Director), Chief Accountant (or Person in charge of accounting) of the Investor in Appendix 1 attached.			
III. TRADING AUTHORIZED PERSON			
<i>In case the Investor authorizes the trading of Fund Certificates, please provide the information of the Authorized Person to Trade and the scope of authorization in this Section.</i>			
1. Full Name:			
2. Date of Birth:	(dd/mm/yyyy)	3. Gender:	<input type="checkbox"/> Male <input type="checkbox"/> and Female
4. Nationality:		<input type="checkbox"/> 01 nationality, specifying:	
		<input type="checkbox"/> Multinationality, specifying:	
5. Type of Personal Certificate:		<input type="checkbox"/> Citizen ID <input type="checkbox"/> Identity card <input type="checkbox"/> Passport	

Email:

2. Beneficial owners, beneficiaries

Please check (x) in this box if the Investor has a Beneficial Owner (1)/ Beneficiary (2).

If YES, please provide the Beneficial Owner information in Appendix 2 attached.

(1) The Beneficial Owner is an individual who directly or indirectly holds 25% of the Investor's charter capital, has the right to control the Investor, or the announced Beneficial Owner (in case the Investor is a listed enterprise) of the Investor.

(2) Beneficiary means an organization or individual that is not the owner of the Fund Certificate, but has full ownership rights to such Fund Certificate.)

3. Politically Influential Foreign Individuals ("PEPs")

Please tick (x) in this box if the Investor, the Investor's Beneficial Owner is a PEP or a PEP Related Person.

If YES, please provide specific information and documents as required by KIM.

(PEPs are holders of high-level positions in foreign agencies and organizations and international organizations.

A PEP Related Person is an individual in one of the following cases: (i) a parent, spouse, child, sibling, sibling of a PEP; (ii) co-ownership with a PEP of one or more legal entities or legal agreements; or (iii) the beneficial owner of one or more legal entities, legal agreements owned by the PEP.)

VIII. INVESTOR STATEMENTS AND CONFIRMATIONS

A. GENERAL REPRESENTATIONS AND ENDORSEMENTS

1. We acknowledge that We have been provided, read, understood, agreed and undertook to comply with all the terms and conditions in the Prospectus, Summary Prospectus, Charter and other documents and regulations of the open-ended fund(s) ("**Fund**") managed by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. ("**KIM**"), including amendments and supplements to such documents from time to time at KIM's decision.
2. We confirm that we understand and accept all risks that may arise related to the investment of Fund Certificates, and commit to take full responsibility for the investment results. At the same time, We fully understand that We may consult with any independent legal, tax or financial advisor before entering into any particular transaction, product at Our sole discretion. We confirm that the decision to register for and invest in Our KIM-managed Fund is based on Our own voluntariness; and KIM, its employees, Distribution Agents, and Distribution Agents do not entice, induce or entice us to invest in the Fund. We unconditionally and irrevocably agree that KIM, KIM's employees, Distribution Agents, employees of Distribution Agents and KIM's designated relevant service providers are not subject to any liability in connection with the investment of Our Fund Certificates.
3. We understand that this Fund Certificate Trading Account Registration Form ("**Registration Form**") requires the approval of KIM or the Fund's service providers.
4. We commit that the source of funds for investing in Fund Certificates is a legal, transparent source of money and fully meets the requirements of the law to be used for the purpose of investing in Fund Certificates.
5. We confirm the unconditional and irrevocable acceptance of the work and investment results performed under the trading order of the Legal Representative and/or the Transaction Authorized Person in accordance with the information registered in this Registration Certificate, including changes as notified from time to time. Any disputes arising (if any) will be solely responsible by us at our own expense.
6. We acknowledge and agree to be responsible for the payment of transaction fees, fees for using services provided by KIM, taxes and fees arising from the corresponding Fund Certificate transactions in accordance with the provisions of law and KIM's fee schedule from time to time.
7. We undertake that all information and documents provided are complete, up-to-date and completely accurate. We will immediately notify KIM and the Distributor in valid writing of any changes to such information and materials. We agree that KIM, Distribution Agents, relevant service providers have the right to use Our information to perform work and/or provide it to the competent authorities in accordance with the law.
8. We agree that all of the above confirmations, commitments and responsibilities of Us apply to this Registration Certificate, trading orders, other requirements and registrations related to Fund Certificates and Fund Certificate trading.
9. We agree that this Registration Form may be amended or supplemented from time to time by KIM without giving a reason.
10. We confirm that the acceptance and processing of buy, sell, conversion, cancellation orders (except for the Fund Certificate Trading Account Opening Registration Form) by fax and/or other electronic form without written confirmation is still considered valid. KIM and its service providers shall not be liable for losses incurred in the course of executing orders by fax and/or other electronic form.
11. We agree that this Registration Certificate and the services and transactions related to the Fund Certificate are governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The language used can be Vietnamese and/or English or Vietnamese only. In case of any conflict between the Vietnamese and English contents, the Vietnamese content shall prevail.

B. DECLARATION AND CONFIRMATION OF PERSONAL DATA

1. The information provided by us in this Registration Form and in other documents from time to time includes basic personal data and sensitive personal data as required by law.
2. We confirm that we and relevant data subjects (if any) have read, understood and accepted the full text of KIM's Personal Data Protection Policy posted on the Website: <https://koreainvestment.com.vn> (including the type of personal data processed; the purpose of processing the personal data; the method of processing the personal data; the organization, individuals entitled to the processing of personal data; rights and obligations of data subjects,...).
3. We acknowledge that we and the relevant data subjects (if any) agree to allow KIM to collect, use, process, transfer/share with third parties personal data in accordance with the provisions of KIM's Personal Data Protection Policy and for purposes in accordance with the law. We understand that the withdrawal of this consent may result in KIM having the right to unilaterally terminate part or all of its transactions with us.
4. We confirm that We fully comply with the legal regulations related to the provision of Our personal data and related data subjects (if any) to KIM, including the provision on personal data protection, and We will take full responsibility in accordance with the laws related to this provision.

On behalf of and on behalf of the Investor

(Sign, seal, specify full name)

Name:

Date:

Sample signature of the Legal Representative

Sample signature of the Authorized Person (if applicable)

Signature 1

Signature 2

Signature 1

Signature 2

Sample of the enterprise seal (if any)

Seal Sample 1

Sample 2

IX. LIST OF DOCUMENTS TO BE PROVIDED

1	Registration for opening a fund certificate trading account	<input type="checkbox"/>
2	A valid copy of the Establishment and Operation License or Enterprise Registration Certificate or equivalent	<input type="checkbox"/>
3	Internal copy of the enterprise's charter	<input type="checkbox"/>
4	An internal copy of the Decision on appointment of the General Director/Director and the Chief Accountant/Person in charge of accounting	<input type="checkbox"/>
5	Valid copy of personal certificate of legal representative, General Director/Director and Chief Accountant/Person in charge of accounting	<input type="checkbox"/>
6	An internal copy of the Power of Attorney in case the Investor authorizes trading (if any)	<input type="checkbox"/>
7	A valid copy of the Personal Certificate of the Authorized Person (if applicable)	<input type="checkbox"/>
8	A valid copy of the Beneficial Owner's Personal Certificate (if applicable)	<input type="checkbox"/>
9	Forms related to FATCA declaration	<input type="checkbox"/>

ADDITIONAL DOCUMENTS FOR FOREIGN INVESTORS

U.S. P.A.V.

10	Original/Valid copy of the Bank's Confirmation of the opening of the Indirect Investment Account (IIA) (if any)	<input type="checkbox"/>
11	A valid copy of the Certificate of Securities Trading Code issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation	<input type="checkbox"/>
X. SOME NOTES		
<p>1. This Registration Certificate is designed for Investors who apply to open a Fund Certificate Trading Account of open-ended funds managed by KIM. The Fund Certificates of each Fund offered for sale are based on the Prospectus, Charter and official documents of the relevant Fund, the latest annual report and other documents (if any) provided by KIM. Any information provided by the Distributor, its employees, or other parties is for reference only, and KIM shall not be responsible for such information.</p> <p>2. The Investor's Fund Certificate Trading Account will be opened under this Registration Certificate and the Investor's transactions will only be processed after completing the procedures for customer identification and transaction screening in accordance with the current law.</p> <p>3. The information provided above is necessary to process the request to open a Fund Certificate Trading Account and complete the information in the Fund's Investor Register. In case the Investor does not provide all the necessary information, KIM has the right to refuse to open a Fund Certificate Trading Account.</p> <p>4. KIM reserves the right to refuse or suspend the opening of a Trading Account for Fund Certificates, registration to purchase, redeem, or convert Fund Certificates in accordance with applicable laws.</p> <p>5. The Investor has the right to view his/her trading account statement by contacting KIM or the Distribution Agent where the Investor registers to open a Fund Certificate Trading Account and submitting this Registration Form. The Investor reserves the right to change the information provided in this Registration Form by sending a written request to KIM or the relevant Distributor.</p> <p>6. This Registration Certificate is provided together with other issued documents of the Foundation.</p>		
XI. DEDICATED SECTION FOR DISTRIBUTORS		
Distribution Agent Name:	Distribution Code:	Agent
Reception Point:	Reception date:	(dd/mm/yyyy)
Staff receiving orders (Sign, specify full name) 		Controls (Sign, specify full name)
XII. DEDICATED SECTION FOR FUND MANAGEMENT COMPANIES		
Company Name:	KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD	
License Number:	59/UBCK-GP	Issue Date: 01/10/2020
Place of issue:	State Securities Commission	
Head Office:	Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	
Phone:	+84 28 3824 2220	Website https://koreainvestment.com.vn
Representative of the Fund Management Company (Sign, seal, specify full name)		
Name:		
Date:		

APPENDIX 1 - PERSONNEL INFORMATION

Item	Legal representative	General Director/Director	Chief Accountant/Person in charge of accounting
Full Name*			
Occupation*			
Position*			
Nationality*			
Personal Certificate Number*			
Date of issue*			
Place of Issue*			
Date of Birth*			
Phone*			
Email*			
Permanent Registered Address*			
Contact*			
Additional information in case the legal representative, General Director/Director, Chief Accountant/Person in charge of accounting is a foreigner			
Entry Visa Number*			
Registered residence address in Vietnam*			
Address of residence in the country of the remaining nationality (for individuals with 2 or more nationalities)*			
Is a Politically Influential Foreign Individual ("PEP") or a PEP Related Person?*	<input type="checkbox"/> Yes If applicable, specify and provide additional documents as requested <input type="checkbox"/> None	<input type="checkbox"/> Yes If applicable, specify and provide additional documents as requested <input type="checkbox"/> None	<input type="checkbox"/> Yes If applicable, specify and provide additional documents as requested <input type="checkbox"/> None

Investors

(Sign, seal, specify full name)

Name:

Date:

APPENDIX 2 - BENEFICIARY OWNER/BENEFICIARY INFORMATION

Item	Beneficial Owners/Beneficiaries		
	Beneficial Owner/Beneficiary 1	Beneficial Owners/Beneficiaries 2	Beneficial Owners/Beneficiaries 3
Full Name			
Abbreviation (for organizations)			
Occupation (for individuals)/Business and investment activities (for organizations)			
Position (for individuals)			
Nationality (for individuals)			
Personal Certificate Number/Operating License or equivalent			
Date of Issue			
Place of Issue			
Date of birth (for individuals)			
Tax identification numbers in Vietnam			
Phone			
Email			
Permanent Residence Address/Head Office Address			
Contacts			
Full name of the legal representative (for organizations)			
Nationality			
Date of birth			
Personal Attestation Number			
Contact Address			
Additional Information in the case of a Beneficial Owner/Beneficiary is a foreign individual			
Entry Visa Number			
Securities trading code			
Registered residence address in Vietnam			
Address of residence in the country of the remaining nationality (for individuals with 2 or more nationalities)			
Is a Politically Influential Foreign Individual ("PEP") or a PEP Related Person?	<input type="checkbox"/> Yes If applicable, specify and provide additional documents as requested <input type="checkbox"/> None	<input type="checkbox"/> Yes If applicable, specify and provide additional documents as requested <input type="checkbox"/> None	<input type="checkbox"/> Yes If applicable, specify and provide additional documents as requested <input type="checkbox"/> None

Investors
(Sign, seal, specify full name)

Name:

Date:

OPEN-ENDED FUND CERTIFICATE PURCHASE ORDER

Ref. Number:
(Reference number filled in by the distributor)

Please fill in the information below in CAPITAL LETTERS, BLACK/BLUE INK, sign, specify your name and stamp (if any) at the designated locations and forward this Slip to the Distribution Agent. Highlights (*) are required and must not be left blank.

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Investor's full name*:			
2. Fund Certificate Trading Account Number*:			
3. Number of Personal Certificate/Establishment and Operation License or equivalent*:			
Date of issue*:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue*:	
4. Full Name of Legal Representative/Transaction Authorized Person*:			
Personal Certificate Number*:			
Date of issue*:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue*:	
II. BUY ORDER INFORMATION			
I/We apply to buy Fund Certificates of the following Funds:			
1. Fund Name:			
2. Fund Code:			
3. Subscription amount (in numbers)*:			
In words*:			
4. Date of registration for trading*:		(dd/mm/yyyy)	
III. IMPORTANT NOTE			

1. General information when purchasing Fund Certificates:
 - (i) Trading Day (T Day): working days from Monday to Friday (Excluding compensatory Business Days falling on Saturday and/or Sunday).
 - (ii) Time of closing the order book (Day T-1): 14:40 on the working day immediately preceding Day T.
 - (iii) Minimum subscription value: 100,000 VNDs
 - (iv) The number of Fund Certificates distributed can be odd in decimal form, rounded down to the second term after the comma.
 - (v) If the total payment amount is less or more than the subscription amount in this Order Coupon and is not less than the Minimum Subscription Value, the number of Fund Certificates distributed will be based on the total amount actually paid.
2. Instructions for making payment for the purchase of Fund Certificates:
 - (i) The Investor transfers the money to buy Fund Certificates as follows:
 - **Account Number:**
 - **Fund Name:**
 - **Bank Name:**
 - **Purchase subscription amount:** [..]
 - **Transfer Content:** [Investor's full name] [Fund Certificate Trading Account Number]
Example: Nguyen Van A 910C1234567
 - (ii) For foreign investors who are required to open an IIA account, please contact the bank where the investor opens the IIA account for instructions on depositing/transferring money to buy Fund Certificates. Basically, the money transfer will need to take 02 steps: (i) transfer money to IIA account first, (ii) then transfer money to the Fund's account.
3. Confirmation of the purchase order: No later than the next trading day, the Distribution Agent will send a confirmation of the transaction in the form of electronic documents or other forms registered by the Investor.
4. Investors are advised to read the detailed trading instructions in the Prospectus before making a transaction.

IV. INVESTOR STATEMENTS AND CONFIRMATIONS

1. I/We confirm that I/We have read and understood the Fund documents prior to making this Order. I/We have fully read and understood the risks outlined in the Fund documents before making the investment.
2. I/We confirm that KIM only provides the conditions necessary to allow I/We to register for the purchase, sale, conversion and cancellation of Fund Certificates, and do not provide investment recommendations/advice for the decision to invest in My/Us Fund Certificates. I/We acknowledge and agree that KIM, KIM's employees, Distribution Agents, employees of the Distribution Agent and KIM's designated relevant service providers shall not be subject to any liability in connection with the decision to invest in My/Us Fund Certificates.
3. I/We confirm that the acceptance and processing of buy, sell, conversion, cancellation of trading orders (except for the Fund Certificate Trading Account Opening Registration Form) made by fax and/or other electronic form without subsequent written confirmation is still considered valid. KIM and its service providers shall not be liable for losses incurred in the course of executing orders by fax and/or other electronic form.
4. I/We undertake to notify the Distribution Agent in writing in the event of any change to the information provided by I/Us in this Order Form until I/We no longer hold any Fund Certificates.
5. I/We warrant that all information provided in this Order Form and all accompanying documents are true and accurate. I/We undertake to take full responsibility for all information provided in this Order Form and all accompanying documents.
6. I/We confirm that we have read, understood and understood the regulations, procedures for making transactions, and paying for the purchase of Fund Certificates provided by the Distribution Agent.

Investor/Authorized Person to Trade
(Sign, seal, specify full name)

Name:
Date:

V. DEDICATED SECTION FOR DISTRIBUTORS

Distribution Agent Name:		Distribution Agent Code:	
When to receive the order¹:		Order Number:	

¹ The employee receiving the order must clearly state the hour, minute, day, month, and year of receiving the order from the Investor.

Staff receiving orders
(Sign, specify full name)

.....

Controls
(Sign, specify full name)

.....

OPEN-ENDED FUND CERTIFICATE SALE ORDER

Ref. Number:

(Reference number filled in by the distributor)

Please fill in the information below in CAPITAL LETTERS, BLACK/BLUE INK, sign, specify your name and stamp (if any) at the designated locations and forward this Slip to the Distribution Agent. Highlights (*) are required and must not be left blank.

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Investor's full name*:			
2. Fund Certificate Trading Account Number*:			
3. Number of Personal Certificate/Establishment and Operation License or equivalent*:			
Date of issue*:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue*:	
4. Full Name of Legal Representative/Transaction Authorized Person*:			
Personal Certificate Number*:			
Date of issue*:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue*:	
II. SELL ORDER INFORMATION			
I/We register to sell Fund Certificates of the following Funds:			
1. Fund Name:			
2. Fund Code:			
3. Number of Fund Certificates registered for sale (in numbers)*:			
In words*:			
4. Date of registration for trading*:		(dd/mm/yyyy)	
III. IMPORTANT NOTE			
1. General information when selling Fund Certificates			
(i) Trading Day (T Day): working days from Monday to Friday (Excluding compensatory Business Days falling on Saturday and/or Sunday).			
(ii) Time of closing the order book (Day T-1): 14:40 on the working day immediately preceding Day T.			
(iii) Minimum number of sale subscriptions: 10 Fund Certificates			
(iv) Minimum account maintenance amount: 10 Fund Certificates. If the remaining number of Fund Certificates after the sale is lower than the minimum maintenance amount, they will be automatically sold out on the Trading Date.			
(v) The Sell Order may not be executed, or only partially executed in accordance with the provisions of the Prospectus.			
2. Confirmation of transaction of Fund Certificates: No later than the next trading day, the Distribution Agent will send a transaction confirmation in the form of electronic documents or other forms registered by the Investor.			
3. Payment for the sale of Fund Certificates: Within 05 working days from the date of T.			
Investors are advised to read the detailed trading instructions in the Prospectus before making a transaction.			
IV. INVESTOR STATEMENTS AND CONFIRMATIONS			
1. I/We confirm that I/We have read and understood the Fund documents prior to making this Order. I/We have fully read and understood the risks outlined in the Fund documents before making the investment.			
2. I/We confirm that KIM only provides the conditions necessary to allow I/We to register for the purchase, sale, conversion and cancellation of Fund Certificates, and do not provide investment recommendations/advice for the decision to invest in My/Us Fund Certificates. I/We acknowledge and agree that KIM, KIM's employees, Distribution Agents, employees of the Distribution Agent and			

KIM's designated relevant service providers shall not be subject to any liability in connection with the decision to invest in My/Us Fund Certificates.

3. I/We confirm that the acceptance and processing of buy, sell, conversion, cancellation of trading orders (except for the Fund Certificate Trading Account Opening Registration Form) made by fax and/or other electronic form without subsequent written confirmation is still considered valid. KIM and its service providers shall not be liable for losses incurred in the course of executing orders by fax and/or other electronic form.
4. I/We undertake to notify the Distribution Agent in writing in the event of any change to the information provided by I/Us in this Order Form until I/We no longer hold any Fund Certificates.
5. I/We warrant that all information provided in this Order Form and all accompanying documents are true and accurate. I/We undertake to take full responsibility for all information provided in this Order Form and all accompanying documents.
6. I/We confirm that we have read, understood and understood the regulations, procedures for making transactions, and paying for the purchase of Fund Certificates provided by the Distribution Agent.

Investor/Authorized Person to Trade
(Sign, seal, specify full name)

Name:
Date:

V. DEDICATED SECTION FOR DISTRIBUTORS

Distribution Agent Name:		Distribution Agent Code:	
When to receive the order²:		Order Number:	
Staff receiving orders <i>(Sign, specify full name)</i>		Controls <i>(Sign, specify full name)</i>	
.....		

² The employee receiving the order must clearly state the hour, minute, day, month, and year of receiving the order from the Investor.

TRADE CANCELLATION SLIP

Ref. Number:
(Reference number filled in by the distributor)

Please fill in the information below in CAPITAL LETTERS, BLACK/BLUE INK, sign, specify your name and stamp (if any) at the designated locations and forward this Slip to the Distribution Agent. Highlights (*) are required and must not be left blank.

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Investor's full name*:			
2. Fund Certificate Trading Account Number*:			
3. Number of Personal Certificate/Establishment and Operation License or equivalent*:			
Date of issue*:		Place of issue*:	
4. Full Name of Legal Representative/Transaction Authorized Person*:			
Personal Certificate Number*:			
Date of issue*:		Place of issue*:	
II. ORDER CANCELLATION INFORMATION			
I/We register to cancel the Fund's Fund Certificate trading order as follows:			
1. Fund Name:			
2. Fund Code:			
3. Cancellation Order Type*:		<input type="checkbox"/> Buy Orders <input type="checkbox"/> Sell Order <input type="checkbox"/> Conversion Orders	
4. Order Reference Number*:			
5. Purchase amount/sale amount/Fund Certificate conversion amount*:			
In words*:			
III. IMPORTANT NOTES			
1. Trading orders (buy, sell, convert) can be canceled before the Order Book Closing Time. Order Book Cancellation after the Order Book Closing Time is considered invalid.			
2. Registered trading orders are not partially canceled.			
3. The cancellation of a trading order must be made at the Distribution Agent where the Investor has registered the trade. The Investor must fill in this Cancellation Form and submit it to the Distribution Agent before the Order Book Closing.			
4. In case the Investor cancels the order to buy Fund Certificates after transferring the registration money to the Fund account before the Order Book Closing Time, this amount will be refunded to the Investor. Bank charges arising from the refund in this case will be borne by the Investor.			
IV. INVESTOR STATEMENTS AND CONFIRMATIONS			
1. I/We confirm that I/We have read and understood the Fund documents prior to making this Order. I/We have fully read and understood the risks outlined in the Fund documents before making the investment.			
2. I/We confirm that KIM only provides the conditions necessary to allow I/We to register for the purchase, sale,			

conversion and cancellation of Fund Certificates, and do not provide investment recommendations/advice for the decision to invest in My/Us Fund Certificates. I/We acknowledge and agree that KIM, KIM's employees, Distribution Agents, employees of the Distribution Agent and KIM's designated relevant service providers shall not be subject to any liability in connection with the decision to invest in My/Us Fund Certificates.

3. I/We confirm that the acceptance and processing of buy, sell, conversion, cancellation of trading orders (except for the Fund Certificate Trading Account Opening Registration Form) made by fax and/or other electronic form without subsequent written confirmation is still considered valid. KIM and its service providers shall not be liable for losses incurred in the course of executing orders by fax and/or other electronic form.
4. I/We undertake to notify the Distribution Agent in writing in the event of any change to the information provided by I/Us in this Order Form until I/We no longer hold any Fund Certificates.
5. I/We warrant that all information provided in this Order Form and all accompanying documents are true and accurate. I/We undertake to take full responsibility for all information provided in this Order Form and all accompanying documents.
6. I/We confirm that we have read, understood and understood the regulations, procedures for making transactions, and paying for the purchase of Fund Certificates provided by the Distribution Agent.

Investor/Authorized Person to Trade
(Sign, seal, specify full name)

Name:
Date:

V. DEDICATED SECTION FOR DISTRIBUTORS

Distribution Agent Name:		Distribution Agent Code:	
When to receive the order³:		Order Number:	
Staff receiving orders <i>(Sign, specify full name)</i>		Controls <i>(Sign, specify full name)</i>	
.....		

³ The employee receiving the order must clearly state the hour, minute, day, month, and year of receiving the order from the Investor.

OPEN-ENDED FUND CERTIFICATE CONVERSION VOUCHER

Ref. Number:
(Reference number filled in by the distributor)

Please fill in the information below in CAPITAL LETTERS, BLACK/BLUE INK, sign, specify your name and stamp (if any) at the designated locations and forward this Slip to the Distribution Agent. Highlights (*) are required and must not be left blank.

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Full name of the Investor*:			
2. Account number for trading fund certificates*:			
3. Number of Personal Certificate/Establishment and Operation License or equivalent*:			
Date of issue*:		Place of issue*:	
4. Full Name of the Legal Representative/Authorized Person*:			
5. Personal Certificate Number*:			
Date of issue*:		Place of issue*:	
II. INFORMATION ON CONVERSION OF FUNDS			
I/We register to perform the Fund conversion transaction with the following specific information:			
1. Outbound Fund (Fill in the Fund Code/Full Name of the Fund):			
2. Number of Convertible Fund Units (Numerically)*:			
In words*:			
3. The fund to be converted (Fill in the fund code/full name of the fund):			
4. Trading registration date:			
III. STATEMENTS AND CONFIRMATIONS OF INVESTORS			
<p>1. I/We confirm that I/We have read and understood the Fund documents before making this Order Form. I/We have fully read and understood the risks outlined in the Fund documents before making the investment.</p> <p>2. I/We confirm that KIM only provides the conditions necessary to allow Me/We to register for the purchase, sale, conversion and cancellation of Fund Certificates, and do not provide investment recommendations/advice for the decision to invest in My/Us Fund Certificates. I/We acknowledge and agree that KIM, KIM's employees, Distribution Agents, employees of the Distribution Agent and KIM's designated relevant service providers shall not be subject to any liability in connection with the decision to invest in My/Us Fund Certificates.</p> <p>3. I/We confirm that the acceptance and processing of buy, sell, conversion, cancellation of trading orders (except for the Fund Certificate Trading Account Opening Registration Form) made by fax and/or other electronic form without subsequent written confirmation is still considered valid. KIM and its service providers shall not be liable for losses incurred in the course of executing orders by fax and/or other electronic form.</p> <p>4. I/We undertake to notify the Distribution Agent in writing in the event of any change to the information provided by I/Us in this Order Form until I/We no longer hold any Fund Certificates.</p>			

5. I/We warrant that all information provided in this Order Form and all accompanying documents are true and accurate. I/We undertake to take full responsibility for all information provided in this Order Form and all accompanying documents.

6. I/We confirm that we have read, understood and understood the regulations and procedures for making transactions, payment for the purchase/SALE of Fund Certificates provided by the Distribution Agent.

Investor/Authorized Person to Trade
(Sign, seal, specify full name)

Name:
 Date:

DEDICATED SECTION FOR DISTRIBUTORS

Distribution Agent Name:

Distribution Agent Code:

When to receive the order⁴:

Order Number:

Staff receiving orders
(Sign, specify full name)

Controls
(Sign, specify full name)

.....

.....

⁴ The employee receiving the order must clearly state the hour, minute, day, month, and year of receiving the order from the Investor.

FUND CERTIFICATE TRANSFER SLIP

Ref. Number:
(Reference number filled in by the distributor)

Please fill in the information below in CAPITAL LETTERS, BLACK/BLUE INK, sign, specify your name and stamp (if any) at the designated locations and forward this Slip to the Distribution Agent. Highlights (*) are required and must not be left blank.

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Full name of the Investor*:			
2. Account number for trading fund certificates*:			
3. Number of Personal Certificate/Establishment and Operation License or equivalent*:			
Date of issue*:		Place of issue*:	
4. Full Name of the Legal Representative/Authorized Person*:			
5. Personal Certificate Number*:			
Date of issue*:		Place of issue*:	
II. TRANSFER INFORMATION			
I/We request the transfer of ownership of the Fund's fund certificates			
1. Name of the Fund (Fill in the Fund Code/Full Name of the Fund):			
2. Number of Fund Units (Numerically)*:			
In words*:			
for the following individuals/organizations			
<input type="checkbox"/> Individual <input type="checkbox"/> account holder The account holder is an organization			
3. Number of Fund Certificate Trading Account of the transferee:			
4. Number of Personal Certificate/Establishment and Operation License or equivalent*:			
5. Reason for Transfer (Please check the box for the most accurate description):			
<input type="checkbox"/> Donate and give <input type="checkbox"/> Inheritance <input type="checkbox"/> By order of the Court <input type="checkbox"/> Other reasons (please specify):			

Note: In case the recipient is not currently the Owner of the fund unit of the Funds managed by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd., please attach the "Registration Form for opening an open-ended fund certificate trading account" which is filled in, signed and provided with investor identification documents as required.

III. STATEMENTS AND CONFIRMATIONS OF INVESTORS

1. I/We confirm that I/We have read and understood the Fund documents before making this Order Form. I/We have fully read and understood the risks outlined in the Fund documents before making the investment.
2. I/We acknowledge that KIM only provides the conditions necessary to enable Me/We to register for the purchase, sale, conversion, cancellation of trading, transfer of Fund Certificates, and do not provide investment recommendations/advice for my decision to invest in My/Us Fund Certificates. I/We acknowledge and agree that KIM, KIM's employees, Distribution Agents, employees of the Distribution Agent and KIM's designated relevant service providers shall not be subject to any liability in connection with the decision to invest in My/Us Fund Certificates.
3. I/We confirm that the acceptance and processing of orders to buy, sell, convert, cancel trading orders, transfer of Fund Certificates (except for the Registration for Opening a Trading Account for Fund Certificates) made by fax and/or other electronic form without written confirmation is still deemed to be valid. KIM and its service providers shall not be liable for losses incurred in the course of executing orders by fax and/or other electronic form.
4. I/We undertake to notify the Distribution Agent in writing in the event of any change to the information provided by I/Us in this Order Form until I/We no longer hold any Fund Certificates.
5. I/We warrant that all information provided in this Order Form and all accompanying documents are true and accurate. I/We undertake to take full responsibility for all information provided in this Order Form and all accompanying documents.
6. I/We confirm that we have read, understood and understood the regulations and procedures for making transactions, payment for the purchase/SALE of Fund Certificates provided by the Distribution Agent.

Investor/Authorized Person to Trade
(Sign, seal, specify full name)

Name:
Date:

DEDICATED SECTION FOR DISTRIBUTORS

Distribution Agent Name:

Distribution Agent Code:

When to receive the order⁵:

Order Number:

Staff receiving orders
(Sign, specify full name)

Controls
(Sign, specify full name)

.....

.....

⁵ The employee receiving the order must clearly state the hour, minute, day, month, and year of receiving the order from the Investor.

INVESTOR INFORMATION CHANGE FORM
(For Individual Investors)

Ref. _____

Number: _____

(Reference number filled in by the Distributor)

Please fill in the information below in CAPITAL letters, black/blue ink, sign and specify the investor's full name and transfer this slip to the Distribution Agent.

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Investor Name:			
2. Personal Certificate Number:			
Issue Date:		Place of issue:	
3. Fund certificate trading account number:			
II. INFORMATION REQUESTING CHANGES <i>The investor only fills in the change(s) of the content.</i>			
A. INVESTOR INFORMATION			
1. Investor Name:			
2. Type of Personal Certificate:		<input type="checkbox"/> Citizen ID <input type="checkbox"/> Identity card <input type="checkbox"/> Passport <input type="checkbox"/> Other, specify:	
3. Personal Certificate Number:			
Issue Date:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue:	
4. Nationality:		<input type="checkbox"/> 01 Nationality, specify: <input type="checkbox"/> Multinationality, specifying:	
5. Date of Birth(dd/mm/yyyy):		6. Gender: <input type="checkbox"/> Male <input type="checkbox"/> Female	
7. Occupation:			
8. Position:			
9. Monthly income:			
10. Sources of investment income:			
11. Tax code in Vietnam:			
12. Phone:			
13. Email:			
14. Additional information for domestic investors:			
Permanent Residence Registration Address:			
Current residential address:		<input type="checkbox"/> Being a permanent registered address <input type="checkbox"/> Other:	
Contact:		<input type="checkbox"/> Being a permanent registered address <input type="checkbox"/> Be a current residential address <input type="checkbox"/> Other:	
15. Additional information for foreign investors:			
Entry Visa Number: <i>(Except for visa-exempt cases)</i>			
Securities trading code:			
Overseas Residential Address:			
Registered residence address in Vietnam:			
Address of residence in the country of the remaining nationality (if there are 2 or more nationalities):			

Contact:			
B. TRADING AUTHORIZED PERSON			
Full name:			
Date of Birth (dd/mm/yyyy):			
Gender:		<input type="checkbox"/> Male <input type="checkbox"/> and Female	
Nationality:			
Type of Personal Certificate:		<input type="checkbox"/> Citizen ID <input type="checkbox"/> Identity card <input type="checkbox"/> Passport <input type="checkbox"/> Other, specify:	
Personal Certificate Number:			
Issue Date:		Place of issue:	
Permanent Address:			
Contact:			
Phone:			
Email:			
Scope of authorization:			
<input type="checkbox"/> Only transactions of fund certificates are performed.			
<input type="checkbox"/> Exercise all rights as an account holder.			
C. SIGNATURE TEMPLATE			
Investor's signature sample	Sample 1	Sample 2	
Transaction Authorizer Signature Sample	Sample 1	Sample 2	
D. BANK ACCOUNT INFORMATION TO RECEIVE MONEY FROM THE SALE OF FUND CERTIFICATES, DIVIDENDS, REFUNDS			
The Investor registers the account information to receive all proceeds from the sale of fund certificates/dividends/cashback as follows:			
Account holder name		Account number	
At the bank		Branches	
E. FORM OF RECEIVING TRANSACTION RESULTS AND ACCOUNT STATEMENTS			
The Investor registers to receive transaction results and account statements as follows:			
<input type="checkbox"/> The Investor agrees to receive the trading results and account statements and other notices related to the Fund Certificate Trading Account and information about the Fund's activities via telephone message or email or on the Distribution Agent's fund certificate trading system. where the Investor registers to open a Fund Certificate Trading Account, which is proactively decided by the Distribution Agent from time to time.			
F. INFORMATION RELATED TO FATCA			
<input type="checkbox"/> (a) Check (x) in this box if the Investor is a U.S. citizen or U.S. resident or U.S. tax filer (1). <input type="checkbox"/> (b) Tick (x) in this box if the investor is not a U.S. citizen or U.S. resident but has a U.S. identity (2). <i>(1) U.S. residents include green card holders or persons who have been in the U.S. for at least 31 days in the current year and at least 183 days in total within 3 years including the current year and the 2 preceding years.</i> <i>(2) There are signs of U.S. identification including a place of birth in the United States, a mailing address or address of residence in the United States, a contact phone number in the United States, a designation to periodically transfer funds to one/more accounts opened in the United States, or to periodically receive funds from one/more accounts opened in the United States, has a valid authorization</i>			

for a person who has an address in the United States, has a mailing address on behalf of or keeps mail in the United States.

In case the Investor selects (a) or (b), the Investor commits to provide a set of FATCA documents including the W-9 or W-8BEN form and/or supporting documents at the request of the Distribution Agent within 90 days from the date of signing the Registration for Opening a Trading Account of this Fund Certificate. In case the Investor refuses to perform and/or fails to provide the FATCA document set within the above time limit to the Distribution Agent, the Investor's Fund Certificate Trading Account will be classified as an "Counter Account" in accordance with FATCA regulations.

For purposes of FATCA compliance, the Investor hereby consents to the Distribution Agent's access to and report the Investor's account information to the U.S. Internal Revenue Service (IRS) or other competent authorities as required in order to make tax deductions for FATCA-compliant foreign financial institutions.

G. INFORMATION ON PREVENTION AND COMBAT OF MONEY LAUNDERING

1. Trustee

Please check (x) in this box if you are a trustee of any overseas organization/individual.

If YES, please provide the trust organization or individual information.

Full Name:

Passport or Business License Number:

Address:

Phone:

Email:

2. Beneficial owners, beneficiaries

Please check (x) in this box if the Investor has a Beneficial Owner (1)/Beneficiary (2).

If YES, please provide the Beneficial Owner/Beneficiary information as per Annex 1 attached.

(1) The Beneficial Owner is the individual who has the actual ownership of the Fund Certificate Trading Account, which has the right to control the Investor to trade the Fund Certificates for this individual.

(2) Beneficiary means an organization or individual that is not the owner of the Fund Certificate, but has full ownership rights to such Fund Certificate.

3. Politically Influential Foreign Individuals ("PEPs")

Please tick (x) in this box if the Investor, the Investor's Beneficial Owner is a PEP or a PEP Related Person.

If YES, please provide specific information and documents as required by KIM.

(PEPs are holders of high-level positions in foreign agencies and organizations and international organizations.

A PEP Related Person is an individual in one of the following cases: (i) a parent, spouse, child, sibling, sibling of a PEP; (ii) co-ownership with a PEP of one or more legal entities or legal agreements; or (iii) the beneficial owner of one or more legal entities, legal agreements owned by the PEP.)

III. STATEMENT AND SIGNATURE OF THE INVESTOR

1. I undertake that all information and documents provided are complete, up-to-date, and completely accurate. I will immediately notify KIM and the Distribution Agent in valid writing of any changes to this information and documents. I agree that KIM, Distributors and related service providers have the right to use my information to perform their work and/or provide it to the competent authorities in accordance with the law.
2. I agree that all of my acknowledgments, undertakings, and responsibilities above apply to this document, trading orders, and my other requests or registrations relating to fund certificates and fund certificate transactions.
3. I understand that this Investor Information Change Form ("**Change Form**") needs to be approved by KIM or the Fund's service providers.
4. I acknowledge that this Change Form may be amended or supplemented by KIM from time to time without stating a reason.
5. I agree that this Change Form and the services and transactions related to fund certificates are governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The languages used are Vietnamese and English, or only Vietnamese. In the event of any conflict between the two languages, the content in Vietnamese shall prevail.

Investors
(Sign, specify full name)

Name:

Date:

IV. LIST OF DOCUMENTS TO BE PROVIDED FOR CHANGES

1.	Investor Information Change Form	<input type="checkbox"/>
----	----------------------------------	--------------------------

2.	A valid copy of the Investor's Personal Certificate (if changed)	<input type="checkbox"/>
3.	A valid copy of the Authorized Person's Personal Certificate (if changed)	<input type="checkbox"/>
4.	Valid notarized power of attorney in case of authorization (if changed)	<input type="checkbox"/>
5.	FATCA – Self-Certification (Individual) (if changed)	<input type="checkbox"/>
ADDITIONAL DOCUMENTS FOR FOREIGN INVESTORS		
6.	Original/Valid copy of the bank's confirmation of opening an Indirect Investment Account (IIA) (if changed)	<input type="checkbox"/>
7.	A valid copy of the Certificate of Securities Trading Code from the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (if there is any change)	<input type="checkbox"/>
8.	A valid copy of the valid permanent residence card or temporary residence card in Vietnam (if any change)	<input type="checkbox"/>
V. DEDICATED SECTION FOR DISTRIBUTORS		
Distribution Agent Name:		Distribution Agent Code:
Reception Point:		Pick-up date: (dd/mm/yyyy)
Staff receiving orders (Sign, specify full name)		Controls (Sign, specify full name)

APPENDIX 1. BENEFICIAL OWNER/BENEFICIARY INFORMATION

Item	Beneficial Owner, Beneficiary 1	Beneficial Owner, Beneficiary 2	Beneficial Owner, Beneficiary 3
Full Name			
Abbreviation (for organizations)			
Occupation (for individuals)/Business and investment activities (for organizations)			
Position (for individuals)			
Nationality (for individuals)			
Personal Certificate Number/Operating License or equivalent			
Date of Issue			
Place of Issue			
Date of birth (for individuals)			
Tax identification numbers in Vietnam			
Phone			
Email			
Permanent Residence Address/Head Office Address			
Contacts			
Full name of the legal representative (for organizations)			
Nationality			
Date of birth			

Personal Attestation Number			
Contact Address			
Entry Visa Number			
Securities trading code			
Registered residence address in Vietnam			
Address of residence in the country of the remaining nationality (for individuals with 2 or more nationalities)			
Is a Politically Influential Foreign Individual ("PEP") or a PEP Related Person?	<input type="checkbox"/> Yes (If yes, please provide details upon request) <input type="checkbox"/> None	<input type="checkbox"/> Yes (If yes, please provide details upon request) <input type="checkbox"/> None	<input type="checkbox"/> Yes (If yes, please provide details upon request) <input type="checkbox"/> None

Investors

(Sign, specify full name)

Full name:

Date:

INVESTOR INFORMATION CHANGE FORM

(For Institutional Investors)

Ref. Number:

(Reference number filled in by the Distributor)

Please fill in the information below in **CAPITAL** letters, black/blue ink, specify the full name of the Legal Representative and stamp (if any) and transfer this Registration Certificate to the Distribution Agent.

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Full Name:			
2. Establishment and operation license number or equivalent:			
Issue Date:		Place of issue:	
3. Fund certificate trading account number:			
II. INFORMATION REQUESTING CHANGES			
<i>The Investor only fills in the change(s) of the content.</i>			
1. INVESTOR INFORMATION			
1. Full Name:			
2. Transaction Name:			
3. Abbreviation:			
4. Establishment and operation license number or equivalent:			
Issue Date:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue:	
5. Head Office Address:			
6. Main business activities:			
7. Income in the last 02 years:			
8. Website:			
9. Tax code in Vietnam:			
10. Phone:		11. Fax:	
12. Email:			
13. Securities trading code:			
2. INVESTOR'S PERSONNEL INFORMATION			
Please provide information about the Legal Representative, General Director (or Director), Chief Accountant (or Person in charge of accounting) of the Investor in Appendix 1 attached.			
3. TRADING AUTHORIZED PERSON			
Full name:			
Date of Birth (dd/mm/yyyy):			
Gender:		<input type="checkbox"/> Male <input type="checkbox"/> and Female	
Nationality:			
Type of Personal Certificate:		<input type="checkbox"/> Citizen ID <input type="checkbox"/> Identity card <input type="checkbox"/> Passport <input type="checkbox"/> Other, specify:	
Personal Certificate Number:			
Issue Date:		Place of issue:	

Permanent Address:			
Contact:			
Phone:			
Email:			
Scope of authorization:			
<input type="checkbox"/> Only transactions of fund certificates are performed.			
<input type="checkbox"/> Exercise all rights as an account holder.			
4. SIGNATURE TEMPLATE			
Signature sample of the legal representative	Sample 1	Sample 2	
Signature sample of the transaction authorizer	Sample 1	Sample 2	
5. BANK ACCOUNT INFORMATION TO RECEIVE MONEY FROM THE SALE OF FUND CERTIFICATES, DIVIDENDS, REFUNDS			
The Investor registers the account information to receive all proceeds from the sale of fund certificates/dividends/cashback as follows:			
Account holder name	Account number
At the bank	Branches
6. FORM OF RECEIVING TRANSACTION RESULTS AND ACCOUNT STATEMENTS			
The Investor registers to receive transaction results and account statements as follows:			
<input type="checkbox"/> The Investor agrees to receive the trading results and account statements and other notices related to the Fund Certificate Trading Account and information about the Fund's activities via telephone message or email or on the Distribution Agent's fund certificate trading system. where the Investor registers to open a Fund Certificate Trading Account, which is proactively decided by the Distribution Agent from time to time.			
7. INFORMATION RELATED TO FATCA			
<input type="checkbox"/> (a) Check (x) in this box if the Investor is an entity incorporated or operating or having an address in the United States.			
<input type="checkbox"/> (b) Check (x) in this box if the Investor is an entity that is treated as a non-U.S. financial institution (e.g., bank, Supervisory Bank, investment firm, investment broker, investment advisor, fund or vehicle for investment, insurance company, holding companies (holding investment capital in other companies), etc. in accordance with FATCA regulations.			
<input type="checkbox"/> (c) Check (x) in this box if the Investor is an institutional or Passive NFFE whose Controller (<i>who directly or indirectly holds 25% of the shares or voting rights or who exercises or has actual control over the Investor's management and operations</i>) is a U.S. citizen or U.S. resident Period (1).			
<i>(1) U.S. residents include green card holders or persons who have been in the U.S. for at least 31 days in the current year and at least 183 days in total within 3 years including the current year and the 2 preceding years.</i>			
In case the Investor selects (a), the Investor provides a set of FATCA documents including a Form W-9 and a U.S. tax identification number.			
In case the Investor selects (b), the Investor provides a set of FATCA documents including the W-8BEN-E form and the GIN number.			
Where the Investor selects (c), the Investor provides the FATCA document kit consisting of the W-8BEN-E form and the U.S. tax identification numbers of all Controllers on the Form W-9.			
For purposes of FATCA compliance, the Investor hereby consents to the Distribution Agent's access to and report the			

Investor's account information to the U.S. Internal Revenue Service (IRS) or other competent authorities as required in order to make tax deductions for FATCA-compliant foreign financial institutions.

8. INFORMATION ON PREVENTION AND COMBAT OF MONEY LAUNDERING

1. Trustee

Please check (x) in this box if you are a trustee of any overseas organization/individual.

If YES, please provide the trust organization or individual information.

Full Name:

Passport or Business License Number:

Address:

Phone:

Email:

2. Beneficial owners, beneficiaries

Please check (x) in this box if the Investor has a Beneficial Owner (1)/Beneficiary (2).

If YES, please provide the Beneficial Owner/Beneficiary information as per Annex 1 attached.

(1) The Beneficial Owner is the individual who has the actual ownership of the Fund Certificate Trading Account, which has the right to control the Investor to trade the Fund Certificates for this individual.

(2) Beneficiary means an organization or individual that is not the owner of the Fund Certificate, but has full ownership rights to such Fund Certificate.

3. Politically Influential Foreign Individuals ("PEPs")

Please tick (x) in this box if the Investor, the Investor's Beneficial Owner is a PEP or a PEP Related Person.

If YES, please provide specific information and documents as required by KIM.

(PEPs are holders of high-level positions in foreign agencies and organizations and international organizations.

A PEP Related Person is an individual in one of the following cases: (i) a parent, spouse, child, sibling, sibling of a PEP; (ii) co-ownership with a PEP of one or more legal entities or legal agreements; or (iii) the beneficial owner of one or more legal entities, legal agreements owned by the PEP.)

III. STATEMENT AND SIGNATURE OF THE INVESTOR

1. We undertake that all information and documents provided are complete, up-to-date and completely accurate. We will immediately notify KIM and the Distributor in valid writing of any changes to this information and documents. We agree that KIM, Distribution Agents and related service providers have the right to use our organization's information to perform work and/or provide it to the competent authorities in accordance with the law.
2. We agree that all of the above endorsements, undertakings, and responsibilities of our organization apply to this document, trading orders, and other requirements or registrations of our organization in relation to fund certificates and fund certificate transactions.
3. We understand that this Change of Investor Information Form ("**Change Form**") needs to be approved by KIM or the Fund's service providers.
4. We acknowledge that this form of Change Form may be amended or supplemented by KIM from time to time without giving a reason.
5. We agree that this Change Form and the services and transactions related to fund certificates are governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The languages used are Vietnamese and English, or only Vietnamese. In the event of any conflict between the two languages, the content in Vietnamese shall prevail.

Investor's Representative
(Sign, seal, specify full name)

Name:

Date:

IV. LIST OF DOCUMENTS TO BE PROVIDED FOR CHANGES

1.	Investor Information Change Form	<input type="checkbox"/>
2.	A valid true copy of the Enterprise Registration Certificate or equivalent document (if any change)	<input type="checkbox"/>
3.	Certified internal copy of the Company's Charter (if changed)	<input type="checkbox"/>
4.	Certified internal copy of the Decision on appointment of the General Director/Director and Chief	<input type="checkbox"/>

	Accountant/Person in charge of accounting (if there is any change)	
5.	FATCA – Self-Certification (Individual) (if changed)	<input type="checkbox"/>
6.	Valid copies of identity papers of the legal representative, General Director/Director and Chief Accountant/Person in charge of accounting (if any change)	<input type="checkbox"/>
7.	Authenticated internal power of attorney for the transaction (if changed)	<input type="checkbox"/>
8.	A valid copy of the Authorized Person's identity document (if changed)	<input type="checkbox"/>
9.	A valid copy of the Beneficial Owner's identification document (if changed)	<input type="checkbox"/>
10.	FATCA-related declaration forms (if changed)	<input type="checkbox"/>
ADDITIONAL DOCUMENTS FOR FOREIGN INVESTORS		
11.	Original/Valid copy of the bank's confirmation of opening an Indirect Investment Account (IIA) (if changed)	<input type="checkbox"/>
12.	A valid copy of the Certificate of Securities Trading Code from the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (if there is any change)	<input type="checkbox"/>
V. DEDICATED SECTION FOR DISTRIBUTORS		
Distribution Agent Name:		Distribution Agent Code:
Reception Point:		Pick-up date: (dd/mm/yyyy)
Staff receiving orders (Sign, specify full name)		Controls (Sign, specify full name)

APPENDIX 1. INVESTOR'S PERSONNEL INFORMATION

Item	Legal representative	General Director/Director	Chief Accountant/Person in charge of accounting
Full name			
Occupation			
Position			
Nationality			
Identification number			
Date of Issue			
Place of Issue			
Date of birth			
Phone Number			
Email			
Permanent address			
Contacts			
Visa number			
Residential address in Vietnam			
Residence in a country of other nationality (if dual citizenship is available)			
Is a Politically Involved Person (PEP)?	<input type="checkbox"/> Yes (If yes, please provide details upon request) <input type="checkbox"/> None	<input type="checkbox"/> Yes (If yes, please provide details upon request) <input type="checkbox"/> None	<input type="checkbox"/> Yes (If yes, please provide details upon request) <input type="checkbox"/> None

Investors

(Sign, specify full name)

Full name:

Date:

APPENDIX 2. BENEFICIAL OWNER/BENEFICIARY INFORMATION

Item	Beneficial Owner, Beneficiary 1	Beneficial Owner, Beneficiary 2	Beneficial Owner, Beneficiary 3
Full Name			
Abbreviation (for organizations)			
Occupation (for individuals)/Business and investment activities (for organizations)			
Position (for individuals)			
Nationality (for individuals)			
Personal Certificate Number/Operating License or equivalent			
Date of Issue			
Place of Issue			
Date of birth (for individuals)			
Tax identification numbers in Vietnam			
Phone			
Email			
Permanent Residence Address/Head Office Address			
Contacts			
Full name of the legal representative (for organizations)			
Nationality			
Date of birth			
Personal Attestation Number			
Contact Address			
Entry Visa Number			
Securities trading code			
Registered residence address in Vietnam			
Address of residence in the country of the remaining			

nationality (for individuals with 2 or more nationalities)			
Is a Politically Influential Foreign Individual ("PEP") or a PEP Related Person?	<input type="checkbox"/> Yes (If yes, please provide details upon request) <input type="checkbox"/> None	<input type="checkbox"/> Yes (If yes, please provide details upon request) <input type="checkbox"/> None	<input type="checkbox"/> Yes (If yes, please provide details upon request) <input type="checkbox"/> None

Investors

(Sign, specify full name)

Full name:

Date:

P
T
Y
T
P
I

CERTIFICATE OF REGISTRATION OF ONLINE SECURITIES TRADING SERVICES

Ref. Number:.....

Reference number filled in by the distributor)

Please fill in the information below in CAPITAL LETTERS, BLACK/BLUE INK, sign, specify your name and stamp (if any) at the designated locations and forward this Slip to the Distribution Agent. Highlights (*) are required and must not be left blank.

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Investor's full name*:			
2. Fund Certificate Trading Account Number*:			
3. Number of Personal Certificate/Establishment License or equivalent*:			
Date of issue*:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue*:	
4. Full Name of Legal Representative/Transaction Authorized Person*:			
Personal Certificate Number*:			
Date of issue*:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue*:	
II. INFORMATION ON REGISTRATION OF ONLINE SECURITIES TRADING SERVICE			
The Investor agrees to register for the Online Securities Trading Service provided by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. ("KIM") with the attached Terms and Conditions and registration information to receive OTP codes and trading results as follows (1).			
Mobile Phone Number (2):		Email (3):	
Important Note:			
(1) When registering for the Online Securities Trading Service, the Investor agrees to apply this service to all Funds managed by KIM, using the same Transfer Agent as the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).			
(2) SMS is only applicable to mobile phone numbers in Vietnam. Desk phone numbers are not accepted.			
(3) The Investor must use the email address previously registered with KIM. If you want to change, you need to submit a "Request for Change of Investor Information" according to the form of KIM.			
(4) Providing a valid email and mobile phone number in Vietnam is required to register for the service.			
Investor/Authorized Person to Trade <i>(Sign, seal, specify full name)</i>			
Name: Date:			
Terms and Conditions of Use of the Online Stock Trading Service ("Terms and Conditions")			

These Terms and Conditions set forth the rights and obligations of the Investor and KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. ("KIM") in relation to the opening and use of the Open-ended Fund Certificates Trading Account ("TKGDCCQ") and the execution of open-ended fund certificate transactions through the online trading method provided by KIM.

The Investor's access, registration, use or continued use of the Online Securities Trading Service shall be construed as confirmation that the Investor has read, understood, agrees and undertakes to comply with the entire content of these Terms and Conditions as well as any amendments, supplement of KIM from time to time.

These Terms and Conditions are an integral part of the contracts, registration certificates, commitments, transaction documents or other relevant documents entered into between the Investor and KIM. KIM reserves the right to amend and update the contents of these Terms and Conditions in accordance with current laws and regulations and will publicly announce it on KIM's official website or by other appropriate methods as prescribed.

ARTICLE 1. WORDING EXPLANATION

Unless the context otherwise states, the terms used in these Terms and Conditions have the following meanings:

1. "Party" means KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. ("KIM") or the Investor, as the case may be. "Parties" refers to KIM and the Investor collectively.
2. "Electronic Document" means electronic data related to the execution of the Investor's trading requests, created, sent, received and stored in the course of using the Online Trading Service and/or performing the Online Transaction.
3. "Online Trading Service" means a service provided by KIM through the System from time to time to assist the Investor in conducting Online Transactions in accordance with the law and KIM's internal processes.
4. "Online Transactions" means transactions that the Investor makes for the Products managed or provided by KIM, which are carried out in accordance with KIM's service regulations from time to time and processed through the System through the internet connection, telecommunications networks or other means of electronic data transmission.
5. "System" means a securities trading system established and operated by KIM for the provision, supervision and processing of Online Transactions, including but not limited to hardware, software, databases, communication equipment and related information technology infrastructure.
6. "Product Contract" means a written agreement between the Investor and KIM regarding the establishment, ownership or execution of transactions in respect of the Products, including but not limited to the Registration for opening an open-ended fund certificate trading account, investment contract, the specific conditions applicable to each Product or other relevant documents.
7. "Login Password" means an authentication code set by the Investor and/or provided by KIM to access the System.
8. "Transaction Password" means a mandatory authentication code used by the Investor to confirm an Online Transaction before being processed by the system, including one of the following two forms:
 - a) One-time password (OTP): randomly generated by the System and valid for a single transaction within a specified period of time.
 - b) Static password (PIN): set by the Investor himself, valid until the Investor changes it according to the authentication process of KIM.
9. "Products" means investment, financial products, asset management services and other related services designed, managed or provided by KIM to the Investor from time to time, meeting the provisions of current Vietnamese law.
10. "Force Majeure Event" means any event that occurs beyond the reasonable will and control of one or both of the Parties, which renders the Affected Party unable to perform its obligations under these Terms and Conditions, including but not limited to: natural disasters, war, riots, strikes, technical infrastructure incidents, epidemics, acts of competent state agencies or any other similar events.

ARTICLE 2. CONTENTS OF THE AGREEMENT

1. KIM agrees to provide and the Investor agrees to register and use the Online Trading Service to make transactions for the Products managed and provided by KIM. The Online Trading Service is implemented through an information technology platform connected to the internet network and may be adjusted, modified or suspended from time to time at the discretion of KIM and in accordance with applicable laws.
2. KIM has the full right to establish, amend or supplement the contents, conditions, scope and method of providing Online Trading Services that KIM deems necessary and reasonable from time to time. These contents will be officially announced on KIM's website or in other forms as prescribed by law.
3. The signing and submission of the Online Trading Service Registration Form by the Investor or any act expressing the intention to use the service is understood as an unconditional confirmation that the Investor has read, understood and agrees to be bound by the current regulations as well as the entire content of the applicable Terms and Conditions, applicable to the Online Trading Service, including amendments and supplements announced by KIM from time to time.

4. The provision of the Online Trading Service by KIM and the Investor using the Online Trading Service and/or performing any Online Transactions arising from this service is governed and bound by:
- online trading service registration certificate;
 - the contract of the product;
 - Separate agreements, commitments, processes, or conditions that have been entered into or published;
 - All regulations, instructions, and notices are provided by KIM directly to the Investor or published on KIM's official website.

The Investor's failure to perform or comply with the above contents may be the basis for KIM to suspend, terminate or refuse to provide the Online Trading Service without incurring any liability arising therefrom.

ARTICLE 3. RISKS ARISING FROM ONLINE TRADING

- The Investor acknowledges and understands that the use of the Online Trading Service and/or the execution of Online Transactions may incur risks arising from factors beyond KIM's reasonable control, including but not limited to System errors, technical failures, transmission interruptions, software problems, third-party fraud, or force majeure events.
- KIM does not guarantee the continuity, stability or uninterrupted performance of the Online Trading Service and disclaims all liability arising from interruptions, delays, system failures or incompatibilities of the equipment and software used by the Investor.
- The Investor undertakes to bear all risks, losses or damages (if any) arising from:
 - technical errors or problems in the System;
 - errors, violations or negligence of any third party (including technical infrastructure service providers);
 - acting, manipulating errors, negligence or failing to comply with the Investor's own trading process;
 - unauthorized access or misuse of the Trading Account, Login Password or Trading Password by a third party due to the Investor's security failure.
- In any case, unless there is an intentional fault or a gross fault of KIM as determined by law, KIM does not assume any responsibility for the financial, legal or non-financial consequences arising from the risks mentioned above.

ARTICLE 4. SERVICE TIME

- KIM will make reasonable efforts to maintain the provision of the Online Trading Services on a continuous, uninterrupted manner during the working days and hours prescribed by KIM from time to time. However, KIM makes no representation that the Services will always be available or free from technical errors, and KIM is exempt from liability for any interruptions or interruptions beyond its reasonable control.
- In case it is necessary for maintenance, maintenance, system upgrade or at the request of competent state agencies, KIM reserves the right to suspend the provision of part or all of the Online Trading Services at its sole discretion. In these cases, KIM will endeavour to notify the Investor in advance through KIM's official website or other appropriate means depending on actual conditions.
- KIM shall not be liable for any direct or indirect damages arising from the interruption or discontinuation of the provision of the Online Trading Services as stipulated in this paragraph, except in the case of intentional fault or gross negligence of KIM as determined in accordance with applicable law.

ARTICLE 5. COST

- When using the Online Trading Service and/or making any Online Transactions, the Investor acknowledges and agrees that KIM has the sole right to prescribe and collect service usage fees ("**Service Fees**") in accordance with KIM's policies from time to time.

For the avoidance of doubt, the Service Fee set forth in this Article is completely independent and separate from:

 - fees/service prices applicable to each specific Product that the Investor has registered with KIM under the Product Contract; and
 - fees arising from other forms of transactions such as fees for issuance, redemption of fund certificates or other fees specified in the prospectus, fund charter or relevant documents published by KIM.
- KIM will notify the Service Fee schedule, the time of application and the corresponding payment method to the Investor through KIM's official website or other means approved by KIM. KIM reserves the right to adjust, amend or supplement the Service Fee schedule and/or payment method at any time without the prior consent of the Investor, provided that such changes will be publicly announced prior to the time of application.
- The Investor is responsible for monitoring and updating changes related to the above fee schedule. The Investor's continued use of the Online Trading Service after the changes become effective is considered as the Investor's unconditional acceptance of the modified contents.

ARTICLE 6. INFORMATION SECURITY AND SECURITY

- Investor's Responsibilities**

- a) The Investor is responsible for proactively establishing, maintaining and maintaining the security of the Login Password and Trading Password, as well as other related security information provided by KIM or set by the Investor himself. The Investor is fully responsible for all losses and damages arising from the disclosure, disclosure, or misappropriation of the Login Password, Trading Password in any way, whether intentional or unintentional.
- b) In the event that there are grounds to doubt or discover that the Login Password, Trading Password or other confidential information is no longer under its control, the Investor is obliged to:
 - (i) immediately notify KIM by appropriate methods in accordance with KIM's regulations;
 - (ii) immediately stop all online transactions until confirmed by KIM and instructed on handling measures;
 - (iii) is responsible for transactions made before KIM confirms the receipt of the out-of-control notification.

2. **KIM's Responsibilities**

- a) KIM is responsible for applying reasonable technical and organizational measures to secure and store the Investor's information, including but not limited to the username, Login Password, transaction information and other data related to the online trading account. except for cases where the law requires the provision of information to competent state agencies.
- b) KIM is responsible for assisting the Investor in recovering access information and/or resetting the Login Password upon receiving a valid request from the Investor, provided that the Investor provides sufficient information and authentication documents in accordance with KIM's internal regulations from time to time.

ARTICLE 7. INVESTOR COMMITMENT

1. The Investor confirms that he has carefully read, understood and committed to fully and accurately implement the instructions for using the Online Trading Service provided by KIM directly or publicly announced on KIM's official website ("Public Guidelines"). KIM is not responsible in any way for Online Transactions that are not executed or refused to be processed, as well as for any losses or damages incurred as a result of the Investor's failure to comply with the above Public Guidelines.
2. The Transaction Password used by the Investor when performing an Online Transaction is considered as the Investor's Electronic Signature. All Electronic Documents created and/or confirmed by the Investor through the use of the E-Signature have the same legal validity as requests and transactions made directly at KIM's valid transaction counters.
3. The Investor agrees that any access and/or transaction made on the trading account using the correct username and Trading Password shall be construed as the act performed by the Investor himself/herself. KIM is not obliged to re-verify in case the credentials are valid.
4. The Investor commits to provide full and accurate information necessary during the registration and use of the service, and is responsible for promptly updating any changes to the registered information. The Investor is solely responsible for all information provided to KIM.
5. The Investor agrees that all information, documents, notices sent by KIM to the email address, telephone number, fax or other electronic means that the Investor has duly registered with KIM are deemed to have been lawfully and fully sent to the Investor. Similarly, all information sent from these registered vehicles is also implicitly understood to be provided by the Investor himself to KIM.
6. The Investor commits to pay in full and on time the Service Fee and other fees (if any) according to the fee schedule, instructions and notices publicly announced by KIM from time to time.
7. The Investor acknowledges that he has been informed by KIM of the potential risks of conducting Online Transactions and agrees to accept such risks.
8. The Investor commits to proactively apply all reasonable technical measures to ensure the safety, security, stability and compatibility of the equipment, software or connection environment used when accessing the System, and is responsible for all risks. The problem arises from your device, software, or connection.

ARTICLE 8. KIM'S COMMITMENT

1. KIM does not make any undertakings, guarantees or guarantees of any kind in relation to whether the Investor's Online Transactions will be processed successfully, without interruption or priority in the course of using the Online Trading Service. The provision of the Online Trading Service does not give rise to any guarantee obligation on the part of KIM with respect to the results or validity of each particular transaction.
2. KIM reserves the right, in its sole and sole discretion, to suspend, refuse to perform or request re-verification prior to processing any Online Transaction that is questionable, unusual, invalid or potentially legally risky, financial, or technical. This right of refusal does not require prior notice in case of emergency.
3. KIM is committed to managing, storing and processing information related to online transactions of investors in accordance with current legal regulations on data security, electronic transactions and other relevant legal regulations.
4. KIM is responsible for providing sufficient information, guidance documents and technical support for Investors to use the Online Trading Service safely and effectively. At the same time, KIM will publicize the fee schedule applicable to the service from time to time on official information channels.

5. KIM will notify the Investor in advance in the event of any suspension, termination, change, modification or replacement in connection with the provision of the Online Trading Service, in whole or in part, or change of the terms of service, unless otherwise provided for by law or the incident occurs due to an urgent request.
6. KIM is committed to assisting Investors in handling technical problems arising during the use of the Online Trading Service, including updating and upgrading new versions of the System (if any) to improve the features and stability of the service.
7. KIM stores all Electronic Documents related to the Investor's Online Transactions according to the time limit and method prescribed by law, ensuring the ability to extract, compare and confirm when necessary, including providing certificates from the System at the Investor's valid request.
8. In the event of a technical error, system failure or transmission interruption that makes Online Trading impossible, KIM will promptly notify the official website and/or relevant distributors, and make maximum efforts to fix the problem to ensure that the Investor can perform the transaction by alternative method according to KIM's instructions.
9. KIM will compensate the Investor for damages to the extent and in accordance with the provisions of applicable laws in case the damage arises due to intentional error or serious error determined to be directly caused by KIM.

ARTICLE 9. DISCLAIMER

1. To the extent permitted by law, KIM is exempt from any liability related to losses, damages, claims, or expenses incurred in any way, including but not limited to the following:
 - a) The Investor provides false, incomplete, delayed or non-up-to-date information resulting in the inability to use or misuse the Online Trading Service and/or the inability to perform Online Transactions.
 - b) Errors, malfunctions or violations arising from any third party, including but not limited to technical infrastructure service providers, authentication services, telecommunications, data storage or partners related to the provision of KIM's Online Trading Services.
 - c) Errors, malfunctions or technical limitations from the System, software, hardware or any technological means used in the provision of the Online Trading Service, including the rejection of a transaction by the System for reasons of security, confidentiality or beyond its ability to handle.
 - d) The delay or inability of KIM to perform the obligations set forth in these Terms and Conditions in the event of technical problems, mechanical malfunctions, data processing problems, telecommunications network failures, natural disasters, epidemics, or other unforeseen events beyond KIM's reasonable control, including but not limited to fraud, forgery, or cyberattacks from third parties.
 - e) The disclosure, loss or theft of the Investor's username, Login Password, Trading Password or other confidential information results in a third party accessing, executing transactions or accessing the information in the Investor's Trading Account through the Online Trading Service.
2. In no event shall the Parties be liable for any errors, damages or non-performance of obligations arising out of or in connection with a Force Majeure Event, as defined in Clause 1.10 of these Terms and Conditions.

ARTICLE 10. MODIFICATION, SUPPLEMENTATION AND TERMINATION OF USE OF THE SERVICE

1. These Terms and Conditions shall cease to exist in the following circumstances, without the need for any other judgment, approval or confirmation from the parties:
 - a) The Investor's Open-ended Fund Certificate Trading Account is closed or terminated for any reason;
 - b) KIM announces the termination or cessation of the application of these Terms and Conditions at any time, without the prior approval of the Investor;
 - c) The Investor sends a formal request to stop using the Online Trading Service and this request is confirmed by KIM;
 - d) The occurrence of an extended Force Majeure Event that affects the ability to provide or use services;
 - e) At the request or decision of a competent state agency or in accordance with current laws.

The termination of these Terms and Conditions does not affect the validity and performance obligations of any commitments, transactions, financial obligations or any other obligations incurred prior to termination. The Parties shall be responsible for fulfilling the remaining obligations within a reasonable time, unless otherwise provided for by law.
2. KIM reserves the right to amend or supplement any content related to the Service Fee and/or Online Trading Services at any time without the prior consent of the Investor. The amendments and supplements will take effect after being publicly announced on KIM's official website or sent directly to the Investor via the registered email address.
3. KIM is not responsible under any circumstances related to the Investor's failure to receive notices, information or documents related to the Online Trading Service if the cause is due to:

- a) The Investor's email address is inactive or refuses to receive emails from KIM for any technical or security reasons;
- b) The Investor changes the email address or other contact information but does not notify and/or update it to KIM in accordance with the prescribed procedures.

ARTICLE 11. PROTECTION OF PERSONAL DATA

1. The Investor acknowledges and agrees that, in order to provide, maintain and improve the Online Trading Service, KIM may collect, use, retain, process, disclose or perform other processing activities related to the Investor's personal data, including but not limited to full name, identification number, contact information, account information, and transaction history, in accordance with applicable laws on personal data protection.
2. KIM is committed to applying appropriate technical and organizational measures to protect the Investor's personal data from the risk of loss, misuse, unauthorized access, disclosure, alteration or destruction, and to retain personal data only for the period necessary for the purposes of data collection or as required by law.
3. KIM does not disclose the Investor's personal data to third parties without the Investor's consent, except in the following cases:
 - a) when the disclosure is necessary or permitted by law or at the request of a competent state agency;
 - b) when the disclosure is necessary to protect KIM's legitimate interests in accordance with the law;
 - c) when a third party is legally authorized by KIM to process data under a contract and has a corresponding data confidentiality obligation.
4. The Investor has the right to request access, correction, update, restriction of processing or deletion of his/her personal data held by KIM, in accordance with the law and KIM's internal processes. Requests must be submitted in writing with verification documentation as required by KIM.
5. The Investor's continued use of the Online Trading Service shall be construed as the Investor's consent to the collection, use and processing of his/her personal data by KIM in accordance with the contents of this Article. In case the Investor does not agree, the Investor must stop using the Service and notify KIM in writing.

ARTICLE 12. GENERAL TERMS

1. These Terms and Conditions are an integral part and have the same legal validity as the Product Contract that the Investor has signed with KIM. In the event of a conflict between the contents of these Terms and Conditions and other documents, the contents of the Product Agreement shall prevail.
2. The Investor's registration and use of the Online Trading Service does not waive or limit any rights and obligations of the Investor under the Product Contract, specific agreements, commitments or trading conditions that have been publicly announced by KIM or officially instructed to the Investor.
3. The registration and use of the Online Trading Service does not exclude or affect the Investor's right to conduct transactions by traditional or other methods duly registered with KIM from time to time.
4. The Investor is responsible for regularly checking and monitoring the information related to the balance, transaction history, and account fluctuations during the use of the Online Trading Service. The Investor is obliged to immediately notify KIM when detecting any errors, irregularities or unknown transactions in his/her trading account.
5. These Terms and Conditions shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. Any disputes arising during the implementation process shall first be resolved through good faith negotiation between the Parties. In case the negotiation fails, the dispute will be resolved at a competent court in accordance with Vietnamese law.

The text of these Terms and Conditions may be made in two languages: Vietnamese and English. In any case where there is a difference in content or interpretation between the two versions, the Vietnamese version shall prevail and have higher legal validity for comparison.

REGISTRATION FORM FOR PARTICIPATION IN THE PERIODIC INVESTMENT PROGRAM

Reference

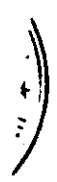
Number.....

(Reference number filled in by the distributor)

Please fill in the information below in CAPITAL LETTERS, BLACK/BLUE INK, sign, specify your name and stamp (if any) at the designated locations and forward this Slip to the Distribution Agent. Highlights (*) are required and must not be left blank

I. INVESTOR INFORMATION			
1. Investor's full name*:			
2. Fund Certificate Trading Account Number (if any)*:			
3. Number of Personal Certificate/Establishment License or equivalent*:			
Date of issue*:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue*:	
4. Full Name of Legal Representative/Transaction Authorized Person*:			
Personal Certificate Number*:			
Date of issue*:	(dd/mm/yyyy)	Place of issue*:	
II. PERIODIC INVESTMENT PROGRAM ("SIP") REGISTRATION INFORMATION			
The Investor agrees to register for the Periodic Investment Program provided by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. ("KIM") as follows:			
Fund Name:			
1. Program Name:			
2. Minimum number of participation periods:			
3. Monthly participation amount (Minimum 100,000 VND):			
4. Recurring Trading Cycle:			
Note:			
1. The Periodic Investment Program will commence from the Latest Trading Date from the effective date of this Registration Certificate.			
2. Detailed information about the Periodic Investment Program will be posted on KIM's website.			
III. INVESTOR CONFIRMATION AND COMMITMENT			
When registering to participate in the Periodic Investment Program, I/we confirm and commit as follows:			
(1) I/we have received, read and fully understood the Fund's Prospectus, Charter and/or other informational materials of the Fund; understand the characteristics, benefits and risks of investing in open-ended funds, including but not limited to fluctuations in net asset value, the possibility of losses, and periodic investments that do not guarantee returns or eliminate the risk of loss; at the same time, understand the mechanism of operation of SIP, including the amount of periodic investment, frequency, transaction date, and method of handling in case of failure to execute transactions on time.			
(2) The information provided by me/us is complete, accurate and current at the time of registration; I/we have completed the procedures for identifying customers in accordance with regulations and commit to promptly notify any changes in information; I/we are not on the sanctions list, are not politically influential, are not subject to FATCA declaration, or if we fall into these categories, have fully declared as required by law.			
(3) I/we understand and agree to the applicable fees (purchase fees, resale fees, conversion fees, administration fees, etc.) for SIP transactions; understand the conditions for cancellation, suspension or change of SIP plans; agree to receive periodic trading schedule reminder notifications via SMS, email and/or on the online securities trading system; and agree that KIM/the Distributor has the right to unilaterally terminate the SIP if I/we violate the conditions of participation.			
(4) I/we agree that SIP orders will be executed in accordance with NAV on a valid trading date in accordance with the Fund's regulations; at the same time, understand that technical problems, bank failures or force majeure events may lead to delays or cancellations of transactions, and KIM and the Distributor will not be liable beyond the scope permitted by law.			
(5) I/we confirm that the SIP Application and the accompanying terms are an integral part of the Application for opening an open-ended fund certificate trading account between me/us and KIM.			
Investor/Authorized Person to Trade <i>(Sign, seal, specify full name)</i>			

Name:			
Date:			
V. DISTRIBUTOR-SPECIFIC SECTION			
Distribution Agent Name:		Distribution Agent Code:	
When to receive the order ⁶ :		Order Number:	
Staff receiving orders <i>(Sign, specify full name)</i> 		Controls <i>(Sign, specify full name)</i> 	



⁶ The employee receiving the order must clearly state the hour, minute, day, month, and year of receiving the order from the Investor.

APPENDIX 6. DRAFT CHARTER OF KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND

DRAFT

CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION OF KIM STRATEGIC FIXED INCOME FUND

Ho Chi Minh City,

TABLE OF CONTENTS

I. LEGAL BASIS.....	5
II. DEFINITIONS	7
CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS	10
Article 1. Fund Name and Contact Address	10
Article 2. Duration of operation of the Fund	10
Article 3. Organizational principles of the Fund	10
Article 4. Total mobilized capital and number of fund certificates offered for sale.....	11
Article 5. Appointment of capital mobilization representative and offering of fund certificates	11
Article 6. Fund Management Company.....	11
Article 7. Supervisory Bank.....	11
Chapter II. REGULATIONS ON INVESTMENT OBJECTIVES, POLICIES AND RESTRICTIONS	12
Article 8. Investment Objectives.....	12
Article 9. Investment Strategy	12
Article 10. Investment Restrictions.....	14
Article 11. Borrowing, lending, margin trading activities	16
Article 12. Investment selection methods.....	16
Chapter III. INVESTORS, INVESTOR REGISTRATION NUMBERS AND TRANSACTION OF FUND CERTIFICATES	17
Article 13. Investors.....	17
Article 14. Rights and obligations of investors.....	17
Article 15. Investor Register	19
Article 16. Trading Fund Certificates	19
Article 17. Partial redemption, suspension of trading of Fund Certificates.....	21
Article 18. Subscription Price, Redemption Price	23
Article 19. Inheritance of Fund Certificates	23
Article 20. Solutions to the Fund's Loss Problem.....	23
Chapter IV. INVESTOR MEETING	24
Article 21. General Meeting of Investors	24
Article 22. Extraordinary General Meeting of Investors	24
Article 23. Conditions and procedures for conducting meetings and approving decisions of the General Meeting of Investors	25
Article 24. Objection to the decision of the General Meeting of Investors	26
Chapter V. BOARD OF REPRESENTATIVES OF THE FUND.....	26
Article 25. Board of Representatives of the Fund.....	26
Article 26. Term of office and criteria for selection of members of the Fund's Board of Representatives	27
Article 27. Rights and obligations of the Fund's Board of Representatives	28
Article 28. Rights and obligations of members of the Fund's Board of Representatives.....	28
Article 29. Chairman of the Board of Representatives of the Fund.....	28

Article 30. Appointment, dismissal, dismissal and addition of members of the Fund's Board of Representatives	29
Article 31. Operating procedures of the Fund's Board of Representatives.....	29
Article 32. Meeting of the Fund's Board of Representatives	29
Chapter VI. FUND MANAGEMENT COMPANY	30
Article 34. Criteria for selecting a fund management company	30
Article 35. Rights and obligations of the fund management company	30
Article 36. Termination of rights and obligations to the Fund of the Fund Management Company	34
Article 37. Restriction of the operation of the fund management company	35
Chapter VII. SUPERVISORY BANK	36
Article 38. Criteria for selecting Supervisory Banks	36
Article 39. Rights and obligations of the supervisory bank.....	37
Article 40. Supervisory activities of the Supervisory Bank.....	38
Article 41. Termination of rights and obligations to the Fund of the Supervisory Bank.....	39
Chapter VIII. RELATED SERVICE PROVIDERS	39
Article 42. Authorized Activities.....	39
Article 43. Criteria for selection of relevant service providers.....	39
Article 44. Responsibilities of relevant service providers	40
Article 45. Responsibilities of the fund management company for authorized activities	40
Article 46. Termination of authorization activities.....	41
Chapter IX. DISTRIBUTORS, NOMINEE AGENTS	42
Article 47. Criteria for selecting a distributor.....	42
Article 48. Operation of Distribution Agents	42
Article 49. Activities of the Nominal Agent (if any).....	43
Article 50. General regulations on distribution of fund certificates	43
Chapter X. AUDIT, ACCOUNTING AND REPORTING REGIME	45
Article 51. Criteria for selection and change of Audit Firm	45
Article 52. Fiscal Year	45
Article 53. Accounting regime.....	45
Article 54. Financial Statements.....	45
Article 55. Other Reports.....	45
Chapter XI. NET ASSET VALUE OF THE FUND	46
Article 56. Determination of the Fund's Net Asset Value	46
Article 57. Principles and criteria for selection and change of quotation-providing organizations..	46
Article 58. Principles, processes and methods for determining the Net Asset Value of the Fund....	46
Article 59. Compensation for damage to investors and funds	53
Chapter XII. SERVICE PRICES, INCOME AND OPERATING EXPENSES.....	54
Article 60. Service prices of the Fund	54
Article 61. Income of the Fund.....	55
Article 62. Operating expenses of the Fund.....	55

Article 63. Profit distribution.....	56
Chapter XIII. RESTRUCTURING AND DISSOLUTION OF THE FUND.....	56
Article 64. Consolidation and merger of the Fund	56
Article 65. Division and separation of funds	56
Article 66. Dissolution of the Fund.....	57
Chapter XIV. RESOLVING CONFLICTS OF INTEREST	57
Article 67. Control of conflicts of interest between the Fund and other funds, investment trustees of the Fund Management Company and between the Fund and the Fund Management Company.....	57
Chapter XV. INFORMATION DISCLOSURE AND AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER	58
Article 68. Information disclosure, provision of information to investors	58
Article 69. Amendments and supplements to the Charter	58
Article 70. Registration of the Charter and implementation provisions	58
Appendix 1.1	60
Appendix 1.2	62
Appendix 1.3	64
Appendix 1.4	66
Appendix 1.5	68

I. LEGAL BASIS

The establishment and operation of the **KIM Strategic Fixed Income Fund** and related matters are governed by:

1. The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 was approved by the National Assembly on June 17, 2020, amended and supplemented by:
 - Law No. 03/2022/QH15 approved by the National Assembly on January 11, 2022 amends and supplements a number of articles of the Law on Public Investment, the Law on Investment in the form of public-private partnership, the Law on Investment, the Law on Housing, the Law on Bidding, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the Law on Excise Tax and the Law on Enforcement of Civil Judgments;
 - Law No. 76/2025/QH15 was approved by the National Assembly on June 17, 2025 amending and supplementing a number of articles of Enterprises and legal documents detailing and guiding the implementation of the Law on Enterprises;
2. The Law on Securities No. 54/2019/QH14 was approved by the National Assembly on November 26, 2019, amended and supplemented by:
 - Law No. 56/2024/QH15 was approved by the National Assembly on November 29, 2024 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on the State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, etc Law on Handling of Administrative Violations;
3. Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, amended and supplemented by:
 - Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
4. Decree No. 156/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government on sanctioning administrative violations in the field of securities and securities market, amended and supplemented by:
 - Decree No. 128/2021/ND-CP dated 30/12/2021 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 156/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government stipulating penalties for administrative violations in the field of securities and securities market;
 - Decree No. 306/2025/ND-CP dated November 25, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 156/2020/ND-CP stipulating penalties for administrative violations in the field of securities and securities market (amended and supplemented by Decree No. 128/2021/ND-CP) and Decree No. 158/2020/ND-CP on derivative securities and derivative securities market;
5. Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, amended and supplemented by:

- Circular No. 136/2025/TT-BTC dated 29/12/2025 of the Ministry of Finance amending Circular No. 98/2020/TT-BTC guiding the operation and management of securities investment funds;
6. Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation of securities investment fund management companies, amended and supplemented by:
- Circular No. 88/2025/TT-BTC dated September 3, 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circulars regulating the reporting regime applicable to securities investment fund management companies, representative offices, branches of securities companies, foreign fund management companies in Vietnam;
7. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market, amended and supplemented by:
- Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circulars regulating securities trading on the securities trading system; clearing and settlement of securities transactions; activities of securities companies and information disclosure on the securities market;
 - Circular No. 18/2025/TT-BTC dated April 26, 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 119/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance regulating the registration, depository, clearing and payment of securities transactions, Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance guiding the disclosure of information on the securities market has been approved amending and supplementing a number of articles according to Circular No. 68/2024/TT-BTC dated September 18, 2024 of the Minister of Finance;
 - Circular No. 08/2026/TT-BTC dated 03/02/2026 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Minister of Finance guiding the disclosure of information on the securities market as amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC and Circular No. 18/2025/TT-BTC, Circular No. 120/2020/TT-BTC dated 31/12/2020 of the Minister of Finance regulating trading of listed stocks, trading registration and fund certificates, corporate bonds, secured warrants listed on the securities trading system is amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC, Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31/12/2020 of the Minister of Finance regulating the operation of securities companies is amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC;
8. Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market, amended and supplemented by:
- Circular No. 20/2025/TT-BTC dated 05/05/2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 51/2021/TT-BTC dated 30/6/2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market;
9. Circular No. 125/2011/TT-BTC dated 05/9/2011 of the Ministry of Finance guiding

- accounting applicable to fund management companies;
10. Circular No. 198/2012/TT-BTC dated 15/11/2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-ended funds;
 11. Circular No. 134/2017/TT-BTC dated 19/12/2017 of the Ministry of Finance guiding electronic transactions on the securities market, amended and supplemented by:
 - Circular No. 73/2020/TT-BTC dated 07/8/2020 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 134/2017/TT-BTC dated 19/12/2017 of the Ministry of Finance guiding electronic transactions on the securities market;
 12. Circular No. 25/2022/TT-BTC dated April 28, 2022 of the Ministry of Finance regulating the collection rate, regime of collection, remittance, management and use of fees and charges in the field of securities;
 13. Circular No. 64/2025/TT-BTC dated June 30, 2025 of the Minister of Finance stipulating the collection and exemption of a number of fees and charges to support businesses and people; and
 14. Relevant guiding legal documents (amended, supplemented and replaced from time to time).

II. DEFINITIONS

"KIM Strategic Fixed Income Fund" or "Fund" : It is a **KIM Strategic Fixed Income Fund** (abbreviated as "KSIF"), conducting a public offering of fund certificates, established and operating in accordance with the provisions of the law on securities and the fund's charter.

"Fund Management Company" : As KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd., established under the establishment and operation license No. 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 ((amended and supplemented from time to time), Certificate of Business Registration No. 0305683167 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (amended, supplement from time to time). KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. is entrusted to manage the KIM Strategic Fixed Income Fund, has the rights and obligations as prescribed in the fund's charter.

"Supervisory Bank" : Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch, established under the Branch Registration Certificate No. 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on June 30, 2008 (amended and supplemented from time to time) and the Securities Depository Registration Certificate No. 319/QD-UBCK issued by the Securities Commission The State issued on 17/12/2003 to provide the following services: (i) preservation and depository of securities and documents certifying the lawful ownership of the fund's assets; economic contracts and documents related to the Fund's assets and at the same time supervise the Fund's activities; (ii) perform the function of supervising all asset

management activities of the fund carried out by the fund management company. The rights and obligations of the supervisory bank are specified in the fund's charter.

- "Audit Firm" : It is an Audit Firm for the Fund appointed by the General Meeting of Investors, an independent Audit Firm, approved to conduct an annual audit of the assets of the KIM Strategic Fixed Income Fund.
- "Fund Charter" : Include this document, the attached Appendices and lawful amendments (if any).
- "Prospectus" : It is a document or electronic data that publicizes accurate, honest and objective information related to the offering and issuance of fund certificates of the Fund.
- "Supervision contracts" : It is a contract signed between the Fund Management Company and the Supervisory Bank approved by the Fund's General Meeting of Investors.
- "Investor" : Domestic and foreign individuals and organizations holding fund certificates.
- "General Meeting of Investors" : It is a General Meeting of Investors with voting rights held regularly or irregularly to approve important issues related to the Fund. The General Meeting of Investors is the highest authority of the Fund.
- "Board of Representatives of the Fund" : Being the representatives of the Investor elected by the General Meeting of Investors to supervise the activities of the Fund, the Fund Management Company and the Supervisory Bank on behalf of the Investor.
- "Charter capital" : It is the total amount of cash capital contributed by all investors at the initial public offering of fund certificates and stated in the fund's charter.
- "KIM Strategic Fixed Income Fund Certificate" or "Fund Certificate" : It is a type of securities that confirms the Investor's ownership of a part of the contributed capital at the Fund. The face value of 01 fund certificate is 10,000 VND.
- "Fund Unit" : It is the charter capital divided into many equal units with the par value of the initial offering of 10,000 VND/fund unit. Each Fund Unit represents the same share of the Fund's profits and capital.
- "Subscription Price/Issuance Price" : It is the price that the Investor must pay to buy a Fund Unit. The Subscription Price/Issuance price is equal to the par value (in the initial public offering) or equal to the Net Asset Value per Fund Unit plus the issuance service price specified in the Fund's Charter.
- "Redemption Price" : It is the price that the Fund Management Company must pay to buy back from the Investor a Fund Unit. The redemption price is equal to the net asset value per fund unit minus the service price for the

redemption of fund certificates specified in the Fund's Charter.

- "Fund Management Service Price" : It is the service price payable to the fund management company providing fund management services specified in the fund's charter.
- "Issuance Service Price/Redemption Service Price" : It is the service price that the Investor must pay when buying/selling a unit of the Fund's Fund Certificates. The issuance service price/redemption service price is calculated as a percentage of net asset value per unit of fund certificates specified in the fund's charter.
- "Fund dividends" : It is the remaining profit of the Fund after deducting valid expenses and divided by the General Meeting of Investors according to the ownership ratio of the Investor.
- "Fiscal year" : It is 12 months from the beginning of January 01 to the end of December 31 of the calendar year every year. The first fiscal year of the Fund shall be counted from the date the Fund is granted the Certificate of Fund Establishment Registration by the State Securities Commission until the end of December 31 of that year.
- "Net Worth" or "NAV" : It is the total value of assets and investments minus the debt obligations of the Fund. The total value of the Fund's assets is determined according to the market price or the fair value of the assets (in case the market price cannot be determined). The Fund's total liabilities are the debts or payment obligations of the Fund as of the nearest day before the Valuation Date.
- "Valuation date" : It is the date on which the Fund Management Company determines the Net Asset Value of the Fund.
- "Trading Day" : It is the date on which the Fund Management Company, on behalf of the Fund, issues and redeems Fund Certificates from Investors according to the Fund's trading mechanism.
- "Cut-off Time" : It is the last time that the Distribution Agent receives a trading order from the Investor for execution on the Trading Day of the Fund Certificates.
- "Working day" : It is the days from Monday to Friday of the week, excluding Saturdays, Sundays, public holidays, Tet holidays and compensatory holidays as prescribed by the State of the Socialist Republic of Vietnam.
- "Relevant service providers" : Including (1) Fund Management Service Providers and (2) Transfer Agent Service Providers that perform services as authorized by the Fund Management Company specified in the fund charter.
- "VSDC" : It is the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or any other agency that replaces or inherits the powers and obligations of this agency.

- "Distributors" : is an organization that has signed a contract to distribute fund certificates with the fund management company and/or the fund management company.
- "Relevant persons" : Being an individual or organization as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.
- "VND" or "Dong" : It is the currency unit of the Socialist Republic of Vietnam.
- "The Americans" : Are: (i) citizens or residents of the United States of America; (ii) a partnership formed or existing under the laws of any state, territory, or dependency of the United States; (iii) a legal entity established under the laws of the United States or of any U.S. state, territory, or dependent region; or (iv) any estate or trust, except where the estate or trust has income arising from a source outside the United States that is not included in the gross income to determine the income tax liability in the United States.
- "Other Definitions" : Other definitions (if any) shall be construed as stipulated in the Securities Law and other relevant documents.

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Article 1. Fund Name and Contact Address

Full name in Vietnamese : QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHIẾN LƯỢC KIM

Full name in English : KIM Strategic Fixed Income Fund

Abbreviation : KSIF

Contacts : KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

Unit No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Email : cs@koreainvestment.com.vn

Article 2. Duration of operation of the Fund

The Fund shall officially operate from the date of issuance of the Certificate of Registration for Establishment of the Fund by a competent State agency. The fund is not limited in terms of operating time.

Article 3. Organizational principles of the Fund

1. The fund is organized in the form of an open-ended public fund, operating and governed by the Law on Securities and the current legal system of Vietnam, and the provisions of the fund's charter.

2. During the operation term, the Fund is obliged to repurchase the Fund Certificates that have been issued to the Investor in accordance with current laws.

3. The highest competent body of the Fund is the General Meeting of Investors.

4. The Fund's Representative Board shall be elected by the General Meeting of Investors to supervise the regular activities of the Fund, the Fund Management Company and the Supervisory Bank.

5. The fund management company shall be appointed by the General Meeting of Investors to manage the operation of the Fund.

Article 4. Total mobilized capital and number of fund certificates offered for sale

1. The charter capital mobilized in the initial public offering of the Fund is at least VND 50,000,000,000. The charter capital is divided into 5,000,000 fund certificates. The face value of each fund certificate is 10,000 VND.

2. Investors contribute capital in Vietnam Dong (VND) by transferring it to the Fund's account opened at the supervisory bank.

3. The Fund is not limited to the maximum number of fund certificates to be issued unless otherwise decided by the General Meeting of Investors.

4. The change in the maximum value of mobilized assets or the maximum number of mobilized fund certificates must be decided by the General Meeting of Investors and notified to the State Securities Commission.

Article 5. Appointment of capital mobilization representative and offering of fund certificates

The legal representative of the fund management company is appointed as the representative of capital mobilization and public offering of fund certificates.

Article 6. Fund Management Company

- Company Name:** : **KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD**
- Digital establishment and operation license** : 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 (amended and supplemented from time to time)
- Digital Enterprise Registration Certificate** : 0305683167 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (amended and supplemented from time to time)
- Head Office Address** : Office No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Phone** : (+84-28) 3824 2220
- Fax** : (+84-28) 3824 2225

Article 7. Supervisory Bank

- Bank Name** : **Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch**

Certificate of registration of branch operation No.	: 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 30/6/2008 (amended and supplemented from time to time)
Certificate of registration of digital depository activities	: 319/QD-UBCK issued by the State Securities Commission on 17/12/2003
Headquarters	: Part of B1 basement, part of ground floor, full mezzanine floor, 1st, 2nd, 3rd, 4th, 5th, 7th and 8th floors VBB Building, No. 05 Me Linh Square, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone	: (+84-28) 3528 7900 Fax: (+84-28) 3620 4400

Chapter II. REGULATIONS ON INVESTMENT OBJECTIVES, POLICIES AND RESTRICTIONS

Article 8. Investment Objectives

The Fund's investment objective is to seek stable returns and growth of investment capital in the medium and long term, through an investment strategy that focuses on high-quality and fixed-income assets (including, but not limited to, Government bonds, government-guaranteed bonds, corporate bonds, money market instruments, term deposits and papers with fixed income prices as prescribed by law).

Article 9. Investment Strategy

1. Investment strategy

The fund management company applies a flexible investment strategy, reasonable asset allocation among fixed-income assets to diversify risks, preserve capital and optimize stable returns in the long term. The allocation of assets is adjusted in accordance with market conditions from time to time and the assessment of the fund management company, in order to ensure investment efficiency and maximum benefits for investors.

Under favorable market conditions, the Fund Management Company can invest up to 100% of the Fund's Net Asset Value in bonds, money market instruments, term deposits and fixed-income instruments of enterprises operating in various industries, including but not limited to fields such as finance, consumption, industry, technology, healthcare, energy, real estate, etc. depending on the investment strategy, valuation and growth potential of each industry at each time.

In the event of market fluctuations, the Fund may adjust its investment strategy accordingly to maintain a balance between sustainable growth and risk control.

2. Investment sectors and lines

The Fund can invest in issuers operating in many different sectors of the economy, including but not limited to fields such as: finance – banking, consumption, industry, technology, healthcare, energy, telecommunications, logistics, manufacturing, infrastructure, etc and real estate.

The allocation to each sector is considered based on the valuation, financial capacity of the

issuer, growth prospects, and market conditions at each time, in accordance with the Fund's investment strategy and relevant legal regulations.

3. Types of assets permitted for investment by the Fund include:

- a) Deposits of commercial banks in accordance with the banking law;
- b) Money market instruments, including valuable papers and negotiable instruments as prescribed by law;
- c) Government debt instruments, government-guaranteed bonds, local government bonds;
- d) Listed stocks, stocks registered for trading, bonds listed on the Stock Exchange, public fund certificates, stocks offered to the public, bonds offered to the public;
- dd) Stocks offered for private placement of listed organizations or trading registration organizations; corporate bonds issued separately by listed organizations, with payment guarantee of corporate bond payment guarantee organizations in accordance with law; corporate bonds issued separately by listed organizations with a commitment to redeem at least 01 time before maturity of the issuer in 12 months and each commitment to redeem at least 30% of the value of the issuance; corporate bonds issued separately by listed organizations with a remaining maturity of 12 months or less; corporate bonds issued separately by listed organizations, in which the bonds or issuers are rated by independent credit rating agencies under credit rating contracts and reach the rating level specified in Appendix 1.5 of the fund's charter in the latest credit rating report but not more than 01 year up to the time the Fund makes the investment. In case there are 02 or more credit ratings of different independent credit rating agencies for the same 01 bond or the same 01 issuer, the credit ratings must reach the rating levels specified in Appendix 1.5 of the fund's charter;
- e) Derivative securities are listed for trading on the Stock Exchange and only for the purpose of hedging risks for the underlying securities held by the Fund;
- g) Rights arising in association with securities held by the Fund;
- h) Secured warrants are listed on the Stock Exchange and paid in cash.

4. The investment in the assets specified at Point dd, Clause 3 of this Article must satisfy the following conditions:

- a) The fund's representative board has been approved in writing for the type, securities code, quantity, transaction value, and time of implementation;
- b) There are sufficient documents proving the payment guarantee or documents on the issuer's commitment to redemption;
- c) For corporate bonds issued privately by listed organizations with payment guarantee or early redemption commitments, there must be documents proving the payment guarantee or documents on the issuer's redemption commitment;
- d) For corporate bonds issued privately by listed organizations, in which the bonds or issuers are rated creditworthily, there must be a report on the latest credit rating results, an updated credit rating result report, documents on the duration of performance of the credit rating contract and the credit rating grade of the organization credit rating. The credit rating organization is not a related person of the issuer, the fund management company and the supervisory bank;

dd) The investment in privately issued corporate bonds must be carried out according to the risk management process formulated by the fund management company, approved by the fund's representative board before application, and provided to the supervisory bank to monitor

the compliance with the process. The minimum process includes the contents of the criteria for selecting privately issued corporate bonds, the criteria for selecting the issuer, the method of assessing and measuring risks and the method of managing risks.

5. In case the privately issued corporate bonds or the issuer of the bonds with credit ratings no longer meet the credit rating specified at Point dd, Clause 3 of this Article or the credit rating is terminated, the fund management company must sell such bonds within 03 months from the date of credit rating results update or from the date of termination of the credit rating, except for bonds with a remaining maturity of 12 months or less.

6. The investment in derivative securities specified at Point e, Clause 3 of this Article must ensure that the following regulations are met:

a) The Fund is holding at least 50% of the number of securities codes belonging to the underlying assets of derivative securities;

b) The committed value of derivative securities contracts used for risk hedging must not exceed 50% of the total value of the Fund's portfolio of underlying assets.

c) The investment in derivative securities must be carried out in accordance with the process of using derivative securities for risk hedging formulated by the fund management company, approved by the fund's representative board before application, and provided to the supervisory bank to supervise the compliance with the process. The process must specify the quantitative method of determining the correlation coefficient of volatility risk between the portfolio of securities belonging to the underlying assets of the Fund and the underlying assets of derivative securities; The correlation coefficient must be determined before investing in derivative securities.

Article 10. Investment Restrictions

1. The Fund's investment portfolio must be consistent with the investment objectives and strategies specified in the Fund's Charter and announced in the Prospectus. The Fund's portfolio structure must comply with the following limits:

a) Invest at least 80% of the Fund's net asset value in bonds, money market instruments, time deposits and other fixed-income instruments;

b) Not to invest in securities of an issuer exceeding 10% of the total value of outstanding securities of such organization, except for debt instruments of the Government;

c) Not to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in outstanding securities and assets (if any) specified at Points a and b, Clause 3, Article 9 of the fund's charter of an issuing organization, except for debt instruments of the Government;

d) Not to invest more than 30% of the total value of the Fund's assets in the assets specified at Points a, b, d, dd, e and h, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter, issued by companies in the same group of companies having ownership relationships with each other in the following cases: parent companies and subsidiaries; companies owning more than 35% of each other's shares and contributed capital; a group of subsidiaries with the same parent company. In which, the investment in derivative securities is equal to the committed value of the contract determined according to the method of determining the net asset value specified in Article 58 of the fund's charter; the portion invested in secured warrants is equal to the total value of the fund's investment in secured warrants of the warrant issuer;

dd) Not to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in the assets specified at Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter, in which, not to invest more than 5% of the total value of the Fund's assets in privately offered stocks of listed organizations, the

transaction registration organization is restricted from transfer for 03 years or more. In case a privately issued corporate bond or the issuer of a bond with a credit rating no longer meets the credit rating specified at Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter or the credit rating has ended but has not yet been sold, the Fund is not allowed to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in the assets specified in Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter and privately issued corporate bonds that no longer meet the credit rating specified at Point dd, Clause 3, Article 9 of the Fund's Charter or have terminated their credit ratings but have not yet been sold;

e) At all times, the total value of commitments in derivative securities transactions, outstanding loans and payables of the Fund must not exceed the net asset value of the Fund;

g) Not to invest in fund certificates of the Fund itself;

h) Only invest in other public fund certificates or public securities investment companies managed by other fund management companies and meet the following restrictions:

- Do not invest in more than 10% of the total outstanding fund certificates of a public fund or outstanding stocks of a public securities investment company;

- Not investing more than 20% of the total value of the Fund's assets in fund certificates of a public fund, stocks of a public securities investment company;

- Do not invest more than 30% of the total value of the Fund's assets in public fund certificates, stocks of public securities investment companies;

i) Not to invest directly in real estate, gems and rare metals;

k) Not to invest more than 5% of the total outstanding secured warrants of a secured warrant code.

2. Restrictions on permissible investment deviation and causes

The Fund's investment structure may only exceed the investment restrictions specified at Points b, c, d, dd and h, Clause 1 of this Article and only for the following reasons:

a) Fluctuations in market prices of assets in the Fund's investment portfolio;

b) Make payments of the Fund in accordance with law, including the execution of trading orders of investors;

c) Division, separation, consolidation or merger of issuers;

d) The fund is newly licensed for establishment or due to fund separation, consolidation or merger of funds, but the operation period does not exceed 06 months from the date of issuance of the certificate of registration for establishment of the fund or the certificate of registration for establishment of the adjusted fund;

dd) The fund is in the process of dissolution.

3. Within 03 months from the date on which discrepancies arise due to the reasons specified at Points a, b, c and d, Clause 2 of this Article, the fund management company shall be obliged to notify the State Securities Commission and adjust the structure of the investment portfolio in accordance with the provisions of Clause 1 of this Article.

4. In case the fund management company fails to comply with the investment restrictions as prescribed by law or the fund's charter, the fund management company shall readjust the investment portfolio within 15 days from the date of detecting the deviation. In this case, the Fund Management Company shall bear all costs incurred in connection with these transactions and losses (if incurred). If profits arise, they must immediately account all profits earned for

the Fund.

5. Within 05 working days from the date of completion of the readjustment of the investment portfolio, the fund management company must disclose information as prescribed, and at the same time notify the State Securities Commission of the deviations in the structure of the investment portfolio, the causes, and time of occurrence or discovery of the incident, extent of damage and compensation for damage to the Fund (if any) or profits generated for the Fund (if any), remedial measures, implementation time and remedial results.

6. The fund management company may only deposit money and invest in money market instruments specified at Points a and b, Clause 3, Article 9 of the fund's charter of credit institutions on the list approved by the fund's representative board.

7. The Fund shall make outward indirect investment in accordance with the law on investment after being approved by the State Securities Commission for offshore indirect investment and ensuring the following principles:

a) The Fund has been granted an outward indirect investment limit by the State Bank of Vietnam;

b) The Fund may only make offshore indirect investment in assets specified in the Fund's Charter and in accordance with regulations of the State Bank of Vietnam;

c) The Fund must not invest more than 20% of the Fund's net asset value abroad and not exceed the registered investment limit certified by the State Bank of Vietnam.

d) The Fund's outward indirect investment structure, outward indirect investment limit and adjustment of outward indirect investment limit must comply with regulations on investment structure, investment limit and adjustment of investment limit as prescribed in this Article.

Article 11. Borrowing, lending, margin trading activities

1. The fund management company must not use the Fund's capital and assets to lend or guarantee any loan.

2. The fund management company is not allowed to borrow for investment, except for short-term loans in accordance with the banking law to cover necessary expenses for the fund or make payments for fund certificate transactions with investors. The total value of the Fund's short-term loans must not exceed 5% of the Fund's net asset value at all times and the maximum loan term is 30 days.

3. The fund management company must not use the Fund's assets to carry out margin transactions (securities purchase loans) for the Fund or for any other individuals and organizations; must not use the Fund's assets to carry out securities short selling and lending transactions.

4. The Fund may conduct repurchase and sale transactions of the Government's debt instruments in accordance with the Ministry of Finance's regulations on management of transactions of the Government's debt instruments.

Article 12. Investment selection methods

The Fund invests mainly in bonds and fixed-income instruments, including government bonds, local government bonds, government-guaranteed bonds, corporate bonds listed or to be listed within 12 months, and corporate bonds that are highly appreciated by credit rating agencies or underwritten by reputable credit institutions and banks.

The fund management company applies a combination of top-down approach and bottom-up approach (Bottom-Up Approach) in the investment selection process.

- The Top-Down method focuses on analyzing macroeconomic factors, monetary policy, interest rate trends, industries and profit potential of the bond market, in order to determine a reasonable asset allocation structure.
- The Bottom-Up method focuses on a detailed evaluation of each bond and issuer, including its financial capacity, solvency, credit history, and market reputation, to select assets with low risk and stable profit potential.

Chapter III. INVESTORS, INVESTOR REGISTRATION NUMBERS AND TRANSACTION OF FUND CERTIFICATES

Article 13. Investors

1. Investors of the Fund are domestic and foreign organizations and individuals that own fund certificates. Investors do not bear any legal responsibilities or obligations other than liability within the number of fund certificates they own.
2. Institutional investors include socio-economic organizations recognized by Vietnamese law. The investor shall appoint a legal representative to represent the number of fund certificates that he or she owns. Any appointment, dismissal or replacement of such representative must be notified to the Fund in writing and signed by an authorized representative of such Institutional Investor.
3. The fund management company, related persons of the fund management company, members of the Board of members, General Director, Deputy General Director, employees of the fund management company and related persons of members of the Board of members, General Director, Deputy General Director, employees of the fund management company may participate in contributing capital to the establishment and trading of fund certificates and become investors.
4. Foreign investors are not restricted from owning fund certificates.
5. State agencies and units of the Vietnamese people's armed forces are not allowed to contribute capital to the establishment of the Fund or purchase the Fund Certificates. Credit institutions, insurance enterprises, securities companies, fund management companies, and state-owned enterprises that contribute capital to establish funds and purchase fund certificates shall comply with the provisions of specialized laws.
6. Investors of the Fund do not include U.S. Nationals. In case an Investor becomes a U.S. after the time of investment and this information is verified by the Fund or the Fund Management Company, the Fund has the right to request the Investor to resell it, or the Fund Management Company will make a compulsory redemption of all the Fund Certificates that the Investor owns, in order to ensure compliance with relevant legal regulations and protect the interests of all investors of the Fund.

Article 14. Rights and obligations of investors

1. Investors have the following rights and obligations:
 - a) Benefit from the Fund's investment activities in proportion to the proportion of contributed capital;
 - b) To enjoy the benefits and assets lawfully divided from the liquidation of the Fund's assets;
 - c) Request the fund management company to repurchase the fund certificates;

d) Initiate lawsuits against fund management companies, supervisory banks or related organizations if such organizations infringe upon their lawful rights and interests;

dd) The right to fair treatment, each fund certificate creates for the holder equal rights, obligations and interests;

e) The right to freely transfer fund certificates, except for cases where transfer is restricted as prescribed by law and the fund's charter;

g) The right to full access to periodic and irregular information on the Fund's operation;

h) The right and responsibility to participate in the General Meeting of Investors and exercise the right to vote in person or through an authorized representative or conduct remote voting (sending letters, faxes, emails, attending online conferences, electronic voting or other electronic forms);

i) The obligation to fully pay the money for the purchase of fund certificates within the time limit specified in the fund's charter and prospectus and only be responsible for debts and other property obligations of the fund within the amount already paid when purchasing fund certificates;

k) Other rights and obligations as prescribed by the law on securities and the fund's charter.

2. An investor or a group of investors owning 5% or more of the total outstanding fund certificates has the following rights:

a) Examining and extracting the minutes and resolutions of the Fund's Board of Representatives, annual financial statements and reports of the Supervisory Bank related to the Fund's operations;

b) Request the fund management company to convene an extraordinary general meeting of investors in the following cases:

- The fund management company or the supervisory bank violates the rights of the Investor or the obligations of the fund management company or the supervisory bank or makes decisions in excess of the competence specified in the fund's charter, the supervision contract or assigned by the General Meeting of Investors, causing losses to the Fund;

- The fund's representative board has expired for more than 06 months but has not been elected to replace it;

- Other cases as prescribed in the fund's charter.

c) Request the fund management company or the supervisory bank to explain abnormal issues related to the fund's assets and asset management and trading activities. Within 15 days from the date of receipt of the request, the fund management company or the supervisory bank must reply to the investor;

d) Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Investors. The proposal must be in writing and sent to the fund management company at least 03 working days before the opening date;

dd) Other rights and obligations as prescribed in the fund's charter.

3. Investors or groups of investors owning 10% or more of the total outstanding fund certificates have the right to nominate persons to the Fund's Board of Representatives. The order and procedures for nomination apply the same as those prescribed by the law on enterprises applicable to the nomination of persons to the Board of Representatives of the fund of shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares.

4. Requests and proposals of investors or groups of investors specified in Clauses 2 and 3 of this Article must be made in writing and must be accompanied by full names, contact addresses, personal identification numbers or other lawful personal identification; name, address of the head office, nationality, number of the enterprise registration certificate or number of the establishment decision for institutional investors; the number of Fund Certificates held and the time of holding by each Investor, the total number of Fund Certificates of the whole group of Investors and the ownership ratio in the total number of outstanding Fund Certificates of the Fund; content of requests and recommendations; grounds and reasons. In case of convening an extraordinary General Meeting of Investors as prescribed at Point b, Clause 2 of this Article, it must be enclosed with documents verifying the reason for the convening of the Extraordinary General Meeting of Investors; or documents and evidences of violations committed by the fund management company, the supervisory bank or decisions beyond their competence as prescribed in the fund's charter or supervisory contract.

Article 15. Investor Register

1. The fund management company shall implement or authorize the transfer agent service provider to make and manage the main investor register (main book) or authorize the nominal agent (if any) to make and manage the registration of secondary investors (sub-book) and certify the ownership of fund certificates for investors.

2. The main book and sub-book must contain the following information:

a) Name and address of the head office of the fund management company; name and address of the head office of the supervisory bank; full name of the Fund;

b) The total number of fund certificates entitled to be offered for sale, the total number of fund certificates sold and the total capital mobilized for the fund;

c) List of investors: full name, personal identification number or other lawful personal identification, contact address (for individuals), full name, abbreviated name, number of the enterprise registration certificate or number of the establishment decision, address of the head office (for organizations); securities depository account number (if any); the Investor's account number or sub-account number attached to the signing account number; the number of certificates of ownership funds; ownership ratio; date of purchase registration and payment date;

d) Date of making the investor register.

3. The fund management company and the transfer agent service provider must always have sufficient information about the ownership of each investor, including the investor trading on the nominal account. Information about the Investor's assets on the book is evidence confirming the ownership of the Investor's Fund Certificate. The Investor's ownership is established from the time the Investor's ownership information is updated in the main book.

Article 16. Trading Fund Certificates

1. Within 30 days from the effective date of the fund establishment registration certificate, the fund management company must organize the trading of fund certificates for investors. Transaction activities must be organized periodically according to the provisions of Clause 2 of this Article and announced in the prospectus and summary prospectus. The frequency of transactions is at least 02 times in 01 month.

2. Trading frequency of the Fund: Daily on working days, from Monday to Friday. If the Trading Day falls on a holiday, holiday, or compensatory holiday as prescribed by law, the transaction will be carried out on the next Trading Day of the Fund. The fund management

company will announce the details of the trading schedule in case of public holidays and compensatory holidays on the website of the fund management company.

3. Trading orders must be sent to the distribution agents announced in the prospectus or published on the website of the fund management company.

4. Buy Orders

a) The minimum purchase value for the purchase of fund certificates is specified in the Fund's prospectus;

b) The investor pays for the purchase of fund certificates in the form of transfer to the fund's account at the supervisory bank;

c) The transaction value of the Fund Certificate Purchase Order must not be less than the minimum purchase value specified in the Prospectus;

d) The number of fund certificates to be distributed is calculated according to the following formula:

$$\text{Number of Fund Certificates Distributed} = \frac{\text{Subscription Amount} \times (1 - \text{Issuance Service Price (\%)})}{\text{NAV of a Fund Certificate at Trading Day}}$$

dd) The number of fund certificates sold to investors may be odd numbers in decimal form, rounded to the second term after the comma.

e) The process of receiving and executing the purchase order, cases of invalid purchase transactions, money differences and methods of settlement are specified in detail in the Fund's Prospectus.

5. Sell Order:

A sell order is accepted for execution when the number of fund certificates registered for sale is confirmed by the Transfer Agent Service Provider to be held by that Investor.

a) The number of fund certificates registered for sale is specified in the Fund's prospectus;

b) The sale order may not be executed or only partially executed as prescribed in Article 17 of the fund's charter;

c) The amount of money received by the Investor shall be calculated according to the following formula:

$$\text{Sale Value Received} = \text{Number of Fund Certificates Redeemed} \times \text{NAV of a Fund Certificate at Trading Date} \times (1 - \text{Redemption Service Price (\%)}) - \text{Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)}$$

d) The proceeds from the sale of fund certificates shall be transferred by the Fund to the bank account of the Investor, the registered nominee agent (if any) or the bank account appointed by the Investor or the securities trading account of the Investor appointed by the Investor. The transfer fee (if any) from the remittance of this sale will be borne by the Investor;

dd) The fund management company may transfer a part of the investment portfolio in lieu of cash payment to the investor. The transfer of the investment portfolio must ensure:

i) Only when the Fund Management Company deems it necessary so as not to adversely affect the Fund's Net Asset Value. The implementation must be approved in writing by the Fund's Board of Representatives and must be reported to the nearest General Meeting of Investors;

ii) It is approved in writing by the Investor (the transferee);

iii) Only execute for Sell Orders with a total payment value of more than VND 50,000,000,000;

iv) The structure of the portfolio transferred to the investor must be exactly the same as the structure of the Fund's investment portfolio.

e) The supervisory bank shall inspect and certify that the transfer of the investment portfolio is in accordance with the provisions of Point dd of this Clause.

g) The process of receiving and executing the sale order, cases of invalid sale transactions and the method of settlement are specified in detail in the Fund's prospectus.

6. Conversion Order:

In case the fund management company has two or more open-ended funds and it is specified in the prospectus of the funds, the investor may convert the fund. The conversion order is executed according to the following principles:

a) The sell order for the sold fund certificates shall be executed first, followed by the execution of the certificate purchase order of the target fund;

b) Orders are executed on the trading days of fund certificates of the corresponding funds;

c) The investor must only pay the conversion service price (if any) as prescribed in the fund's charter, not the redemption service price and the issuance service price for the execution orders specified at Points a and b of this Clause.

7. Order book closing time: The order book closing time is 14:40 on the working day immediately preceding the Trading Day (referred to as 14:40 on T-1 Day). The fund management company and the relevant service provider shall only execute orders received before the time of closing the order book. Orders received after the Book Closing Time are canceled on the Registered Trading Day and are automatically executed on the next Trading Day as specified in the Prospectus.

8. Payment methods:

a) The fund management company opens the Fund's money account at the Supervisory Bank to receive payment for the purchase of fund certificates from the Investor;

b) In case the order to purchase fund certificates and the payment for the purchase order are made by an individual or organization other than the investor, the order slip and confirmation of payment must clearly state the name, trading account number of the fund certificate, transaction sub-account number or personal identification number or passport or other lawful personal identification number or paper number, enterprise registration certificate and payment value of the Investor.

9. The investment in Fund Certificates under the Periodic Investment Program (referred to as "SIP") (if applicable to the Fund) is specified in the Fund's Prospectus

Article 17. Partial redemption, suspension of trading of Fund Certificates

1. The fund management company has the right to only partially respond to the Investor's Sell Order, Buy Order or Conversion Order when one of the following cases occurs:

a) The total value of sell orders (including sell orders from conversion activities) minus the total value of buy orders (including buy orders from conversion activities) on the trading day of fund certificates is greater than or equal to 5% of the net asset value of the fund;

b) The execution of the Investor's entire Trading Order leads to:

- The Fund's net asset value is lower than VND 50,000,000,000; or
- The value of the remaining fund certificates or the number of fund certificates on the Investor's account is lower than the minimum value or the minimum number of fund certificates to maintain the Investor's account as prescribed in the fund's charter and the prospectus (if any); or
- The remaining net asset value or the remaining number of fund certificates of the Fund is lower than the minimum net asset value or the minimum number of circulating fund certificates specified in the fund's charter and the prospectus (if any); or
- The number of circulating fund certificates exceeds the maximum volume (if any) specified in the fund's charter and prospectus.

c) Other cases specified in the prospectus in accordance with the provisions of law.

2. The partial execution of the Investor's Sell Order and Conversion Order will be applied on the same ratio principle. The portion of the exercised value will be allocated to all Investors who register to trade in a trading period in the same ratio between the exercise value and the registered trading value. The method of settlement of unfulfilled orders is specified in detail in the Fund's Prospectus. In case the Sell Order is only partially executed, the minimum balance of Fund Certificates on the account will not apply.

3. For the case specified at Point a, Clause 1 of this Article, the fund management company may extend the payment time limit for up to 30 days after being approved by the fund's representative board, from the date of transaction of fund certificates.

4. The fund management company may suspend the trading of fund certificates when one of the following events occurs:

a) The fund management company is unable to redeem the fund certificates as required due to force majeure;

b) The fund management company is unable to determine the net asset value of the fund on the date of valuation of the redemption of fund certificates because the securities in the fund's investment portfolio are suspended from trading under the decision of the Stock Exchange;

c) Other events deemed necessary by the State Securities Commission.

5. The fund management company must report to the Fund's Board of Representatives and the State Securities Commission within 24 hours from the occurrence of one of the events specified in Clause 4 of this Article, except for cases at the request of the State Securities Commission and must continue to redeem open-ended fund certificates immediately after these events end ended.

6. The duration of suspension of trading of fund certificates shall not exceed 90 days from the date of suspension of trading of fund certificates.

7. Within 30 days from the end of the time limit for suspension of trading of fund certificates as prescribed in Clause 6 of this Article, the fund management company must hold a meeting to collect opinions of the General Meeting of Investors on the dissolution of the fund or the separation of the fund or the extension of the duration of suspension of trading of fund certificates.

8. Within the time limit for convening the General Meeting of Investors, if the reasons leading to the suspension of trading of fund certificates are terminated, the fund management company may cancel the convening of the General Meeting of Investors.

Article 18. Subscription Price, Redemption Price

1. The initial issuance price of a fund unit, which is the price that the Investor must pay to the Fund Management Company in the initial offering, is calculated as the par value of a fund certificate plus the issuance service price (if any).

2. The Subscription Price of a fund unit is the price that the investor must pay to the fund management company, equal to the net asset value per fund unit calculated on the trading date of the fund certificate plus the issuance service price (if any).

3. Redemption price of a fund unit is the price that the fund management company must pay to the Investor, which is determined by the net asset value per fund unit calculated on the trading date of the fund certificate, minus the redemption service price (if any).

4. Redemption service price means the service amount payable by the Investor when selling a Fund Certificate to the Fund and is deducted when the Fund pays the proceeds from the sale of the Fund Certificate to the Investor

5. Issuance service price is the service amount that investors must pay when buying fund certificates and is calculated as a percentage of the total value registered for purchase of fund certificates.

6. Conversion service price means the amount of services that investors must pay when converting fund certificates between open-ended fund certificates managed by the fund management company in each trading period.

7. Redemption service prices, issuance service prices and conversion service prices may be regulated at different levels, based on the term of holding fund certificates, investment objectives or the value of investments. Specific service prices are specified on the website of the fund management company and distribution agent. The maximum issuance service price is 5% of the transaction value. The price of the redemption service, the price of the converted service is up to 3% of the transaction value.

8. The increase in service prices shall be effected only when the increased service prices do not exceed the maximum levels specified in the fund's charter and the prospectus. The earliest time to apply the new service price increase is after 30 days from the date the Fund Management Company announces the new service prices on the Company's website.

Article 19. Inheritance of Fund Certificates

1. The inheritance of fund certificates must comply with the provisions of law on inheritance. The Foundation only accepts legal heirs and is not responsible for any disputes related to inheritance or heirs.

2. The fund management company or the organization providing the transfer agent service shall register the lawful donor, donor or inheritor in the Investor Register after such heir has provided sufficient lawful evidence of the inheritance.

Article 20. Solutions to the Fund's Loss Problem

The solution to the Fund's loss problem will be evaluated by the Fund Management Company and proposed to the General Meeting of Investors for consideration and approval at each stage of the Fund's operation.

Chapter IV. INVESTOR MEETING

Article 21. General Meeting of Investors

1. The General Meeting of Investors is the highest competent body of the Fund and all Investors named in the Investor Register before convening the meeting are entitled to attend.

2. The General Meeting of Investors shall be convened by the fund management company and decide on the following contents:

- a) Amendments and supplements to the fund's charter;
- b) Fundamental changes in the Fund's investment policies and objectives specified in the Fund's Charter; changes in service prices paid to fund management companies and supervisory banks; change of fund management company, supervisory bank;
- c) Division, separation, merger or consolidation of funds; dissolution of the Fund; change of the Fund's operation duration;
- d) The plan for distribution of fund profits;
- dd) Electing, dismissing and dismissing the Chairman and members of the Fund's Board of Representatives; to decide on the level of remuneration and operating expenses of the Fund's Board of Representatives; approving the selection of an approved Audit Firm to audit the Fund's annual financial statements; approving financial statements, reports on assets and annual operations of the Fund;
- e) Consider and handle violations committed by the fund management company, the supervisory bank and the fund's representative board that cause losses to the fund;
- g) Request the fund management company or the supervisory bank to produce books or transaction papers at the General Meeting of Investors;
- h) Other rights and obligations as prescribed by the law on securities and the fund's charter.

3. The agenda and contents of the General Meeting of Investors shall be formulated by the Fund Management Company corresponding to the agenda and contents of the General Meeting of Investors in accordance with the law on enterprises. At least 07 working days before the General Meeting of Investors, the fund management company must send to the State Securities Commission the entire agenda, contents of the meeting and relevant documents, and at the same time disclose information about the convening of the General Meeting of Investors, which clearly states the reason and objectives of the meeting.

4. The Annual General Meeting of Investors shall be held within 04 months from the end of the fiscal year. At the request of the Fund's Board of Representatives, the Annual General Meeting of Investors may be extended but not more than 06 months from the end of the fiscal year and must be notified to the State Securities Commission. The Annual General Meeting of Investors is allowed to be held in the form of collecting written opinions under the decision of the Fund Management Company.

Article 22. Extraordinary General Meeting of Investors

1. The fund management company shall convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Investors in the following cases:

- a) The fund management company or the supervisory bank or the fund's representative board when deeming it necessary for the interests of the fund;

b) At the request of the Investor or group of Investors specified at Point b, Clause 2, Article 14 of the Fund's Charter;

c) Other cases as prescribed in the fund's charter.

2. The organization of an extraordinary meeting of the General Meeting of Investors shall be conducted within 30 days from the date the fund management company receives the request to convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Investors.

3. In case the fund management company fails to convene a meeting of the General Meeting of Investors as prescribed in Clause 2 of this Article, the fund management company shall take responsibility before law and pay compensation for damage incurred to the fund (if any). In case the fund management company fails to convene a meeting of the General Meeting of Investors as prescribed in Clause 2 of this Article, within the next 30 days, the Fund Management Company's Board of Representatives or the supervisory bank representing the fund management company shall convene a meeting of the General Meeting of Investors in the following order, procedures specified in the fund's charter.

Article 23. Conditions and procedures for conducting meetings and approving decisions of the General Meeting of Investors

1. A General Meeting of Investors shall be conducted when the number of Investors attending represents more than 50% of the total votes. The form of participation and voting is directly or authorized to participate and vote or conduct remote voting (sending letters, faxes, emails, attending online conferences, electronic voting or other electronic forms) according to the provisions of the fund's charter.

2. In case the first meeting is not eligible to be held as prescribed in Clause 1 of this Article, the second meeting shall be convened within 30 days from the date the first meeting is scheduled to open. In this case, the General Meeting of Investors shall be conducted regardless of the number of Investors attending.

3. The General Meeting of Investors shall approve the Resolution under its competence by voting at the meeting or collecting written opinions.

4. The Resolution of the General Meeting of Investors on the contents specified at Points b and c, Clause 2, Article 21 of the Fund's Charter must be adopted by voting at the General Meeting of Investors. In this case, the decision at the meeting shall be adopted when the number of investors representing more than 65% of the total votes of all investors attending the meeting approves.

5. A decision of the General Meeting of Investors shall be adopted at the meeting when it is approved by the number of investors representing more than 50% of the total number of votes of all investors attending the meeting, except for the case specified in Clause 4 of this Article.

6. The fund management company may consult investors in writing, except for the case specified in Clause 4 of this Article. The principles, contents, order and procedures for collecting investors' opinions in writing are prescribed as follows and specified in Appendix 1.4 of the fund's charter, in accordance with the law on enterprises:

a) The fund management company shall prepare the opinion poll, the draft resolution of the General Meeting of Investors, documents explaining the draft resolution;

b) The opinion poll form shall be sent to the fund management company in one of the following forms: sent by courier, fax or email (enclosed with a scanned copy of the opinion poll signed by the Investor) or other electronic forms;

c) Members of the Fund's Board of Representatives, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting records; jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting;

d) The answered opinion poll, the vote counting record, the approved resolution and relevant documents enclosed with the opinion poll shall be kept at the head office of the fund management company;

dd) The resolution adopted in the form of collecting investors' opinions in writing is as valid as the resolution adopted at the General Meeting of Investors. The minutes of vote counting are equivalent to the minutes of the General Meeting of Investors.

7. In case of consultation with the General Meeting of Investors in writing, the decision of the General Meeting of Investors shall be adopted when it is approved by the number of investors representing more than 50% of the total number of votes of all voting investors. The vote counting minutes and resolutions of the General Meeting of Investors must be sent to the Investors within 15 days from the end of the vote counting. The sending of the minutes of vote counting and the resolution of the General Meeting of Investors can be replaced by posting on the website of the fund management company.

8. The fund management company and the fund's representative board shall consider and ensure that the resolutions of the General Meeting of Investors are in accordance with the provisions of law and the fund's charter. In case the decision of the General Meeting of Investors is not in accordance with the provisions of law and the Charter of the Fund, a meeting of the General Meeting of Investors must be held to collect opinions or collect opinions of investors in writing.

Article 24. Objection to the decision of the General Meeting of Investors

1. An investor who objects to a decision passed by the General Meeting of Investors on a number of contents specified at Points b and c, Clause 2, Article 21 of the fund's charter may request the fund management company to repurchase its fund certificates or convert them to another fund of the same type of fund management company. The request must be in writing, clearly stating the name and contact address of the Investor, the number of fund certificates, the reason for requesting the redemption or request for conversion to another fund managed by the company. The request must be sent by the Investor to the head office of the fund management company or distribution agent within 15 days from the date the General Meeting of Investors approves the decision on the above matters.

2. Within 45 days from the date of announcement of the results of the General Meeting of Investors, the fund management company must complete the redemption or conversion of fund certificates to investors who object to the decision of the General Meeting of Investors as prescribed in Clause 1 of this Article. In this case, the Redemption Price is determined on the basis of the Net Asset Value per Fund Unit at the latest Fund Certificate trading period since the Fund Management Company receives the Investor's request and the Investor does not have to pay the Redemption Service Price, conversion service prices.

Chapter V. BOARD OF REPRESENTATIVES OF THE FUND

Article 25. Board of Representatives of the Fund

1. The Fund's Board of Representatives shall have 03 members, elected at the General Meeting of Investors or given written opinions by the Investor. The nomination and candidacy

of members of the Fund's Board of Representatives must comply with the following provisions:

a) Information related to the candidates of the Fund's Board of Representatives must be published on the website of the fund management company at least 10 days before the opening day of the General Meeting of Investors to elect members of the Board of Representatives of the fund so that investors can learn about these candidates before voting. The disclosed information includes:

i) Full name and date of birth;

ii) Professional qualifications; management qualifications; experience in asset management activities, or investment analysis or experience in securities, banking, insurance activities; work process and achieved results;

iii) Companies and funds in which the candidate is holding the position of member of the Board of Representatives of the fund;

iv) Interests related to the fund management company or the supervisory bank; other information if relevant;

b) In case the number of candidates of the Fund's Board of Representatives approved for nomination and candidacy is still insufficient, the incumbent Fund's Board of Representatives shall introduce more candidates or organize the nomination according to the mechanism specified in the fund's charter. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Representatives of the fund shall be clearly announced before the General Meeting of Investors votes to elect members of the Board of Representatives of the fund;

c) The order and procedures for nomination and candidacy of members of the Fund's Board of Representatives shall comply with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors and the Board of Directors.

2. At least 2/3 of the members of the Fund's Board of Representatives shall be independent members according to the following principles:

a) Not being a related person of the fund management company, the supervisory bank, or the authorized representative of these organizations;

b) Satisfying other provisions in the fund's charter (if any).

3. The Fund's Representative Board must have:

a) At least 01 independent member with professional qualifications and experience in the field of accounting and auditing.

b) At least 01 independent member with professional qualifications and experience in securities investment analysis or asset management activities;

c) At least 01 member with professional qualifications in law.

Article 26. Term of office and criteria for selection of members of the Fund's Board of Representatives

1. The term of office of a member of the Fund's Board of Representatives is 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Criteria for selection of members of the Board of Representatives shall comply with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors and the Board of Directors)

3. The following persons must not be members of the Fund's Board of Representatives:

- a) Cases in compliance with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors and the Board of Directors;
- b) Being a member of more than 05 Representative Boards of public funds, Boards of Directors of public securities investment companies;
- c) Other cases as prescribed in the fund's charter.

Article 27. Rights and obligations of the Fund's Board of Representatives

1. Representing the interests of the Investor; carry out activities in accordance with the law to protect the interests of investors.
2. To approve the Fund's Net Asset Value Valuation Manual; list of organizations providing quotations, list of credit institutions as prescribed in the fund's charter; approving transactions as prescribed in Clause 4, Article 9, Clause 6, Article 10 of the Fund's Charter; approving transactions specified in Clause 2, Article 21 of Circular No. 98/2020/TT-BTC amended and supplemented in Article 8 of Circular No. 136/2025/TT-BTC.
3. To decide on the level of profit of the distribution fund according to the profit distribution plan approved by the General Meeting of Investors; time of implementation, method and form of profit distribution;
4. To decide on matters on which there is no agreement between the fund management company and the supervisory bank on the basis of law;
5. To request the fund management company and the supervisory bank to promptly provide sufficient documents and information on fund management and supervision activities.
6. To perform other tasks as prescribed by law and the provisions of the fund's charter.

Article 28. Rights and obligations of members of the Fund's Board of Representatives

1. The rights and obligations of members of the Fund's Board of Representatives shall comply with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors of listed companies and in the fund's charter.
2. To perform their tasks honestly and carefully for the best interests of the Fund; must not authorize others to exercise their rights, obligations and responsibilities towards the Fund.
3. Attend all meetings of the Fund's Board of Representatives and have clear opinions on the issues discussed.

Article 29. Chairman of the Board of Representatives of the Fund

1. The General Meeting of Investors shall elect the Chairman of the Board of Representatives of the Fund from among the members of the Board of Representatives of the Fund, and the Chairman of the Board of Representatives of the Fund must be independent members.
2. The Chairman of the Fund's Board of Representatives shall have the following rights and tasks:
 - a) Formulate programs and plans for operation of the Fund's Board of Representatives;
 - b) Prepare programs, contents and documents for the meeting; convening, presiding over and presiding over meetings of the Fund's Board of Representatives;
 - c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Fund's Representative Board;
 - d) Supervise the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of

the Fund's Representative Board;

dd) Chair the meeting of the General Meeting of Investors;

e) Other rights and tasks specified in the fund's charter.

Article 30. Appointment, dismissal, dismissal and addition of members of the Fund's Board of Representatives

Comply with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors and the Board of Directors

Article 31. Operating procedures of the Fund's Board of Representatives

1. In case the Chairperson of the Fund's Board of Representatives is absent or incapable of performing their assigned tasks, members of the Board of Representatives of the Fund authorized by the Chairman of the Board of Representatives shall exercise the rights and perform the duties of the Chairman of the Board of Representatives of the Fund.

2. In case there is no authorized person, the remaining members of the Fund's Board of Representatives shall select one of the independent members to temporarily hold the position of Chairman of the Board of Representatives of the fund on the principle of unanimity. The re-election of the Chairman of the Board of Representatives of the fund will be carried out at the nearest General Meeting of Investors.

Article 32. Meeting of the Fund's Board of Representatives

1. The Fund's Board of Representatives shall hold meetings at least once a quarter and may hold extraordinary meetings at the request of the fund management company.

2. The order of organization of meetings, meeting agendas and relevant documents shall be notified to members 01 day in advance.

3. A meeting of the Fund's Board of Representatives shall be held when at least 2/3 of the members attend the meeting, of which the number of independent members must account for the majority (over 50% or more of the members attending the meeting). Members who do not directly attend the meeting have the right to vote through written voting or in other forms as prescribed in the fund's charter. A decision of the Fund's Board of Representatives shall be approved if it is approved by a majority of members and a majority of independent members.

4. Decisions of the Fund's Board of Representatives shall be adopted by voting at meetings, collecting opinions in writing or in other forms specified in the Fund's Charter. Each member of the Fund's Board of Representatives has one vote.

5. The fund management company shall be responsible for supporting personnel, technical equipment, and drafting documents in meetings of the Fund's Board of Representatives.

Article 33. Minutes of the meeting of the Fund's Board of Representatives

The minutes of the meeting of the Fund's Board of Representatives must be detailed and clear. The secretary and chairman of the meeting must sign the minutes of the meeting. In case the chairperson or secretary refuses to sign the minutes of the meeting but if it is signed by all other members of the Fund's Board of Representatives attending the meeting and has full contents, this record shall take effect. The minutes of the meeting of the Fund's Board of Representatives must be kept at the fund management company in accordance with the law on enterprises and the fund's charter. Minutes made in Vietnamese and English have the same legal effect. In case there is a difference in the content between the minutes in Vietnamese and in English, the contents of the minutes in Vietnamese shall apply.

Chapter VI. FUND MANAGEMENT COMPANY

Article 34. Criteria for selecting a fund management company

1. Having been licensed by the State Securities Commission to manage the fund; having sufficient capital in accordance with the law on establishment, organization and operation of the fund management company;
2. Completely independent of the Supervisory Bank;
3. Having full financial capacity and capacity to perform the management of the Fund;
4. Agree to fulfill commitments to the Fund as stated in Appendix 1.1 and Appendix 1.3 of this Fund's Charter.

Article 35. Rights and obligations of the fund management company

1. Obligations of the fund management company

a) Performing activities of managing, investing, buying, selling and holding securities and assets of the Fund honestly and prudently;

b) The fund management company must promulgate the process of managing the securities investment fund and other professional processes suitable to the securities business operations of the fund management company; internal control processes; Valuation manual; the process of conditions, order and procedures for convening, the mode of conducting the meeting and approving the decision at the General Meeting of Investors; detailed professional ethics code for each working position. In case the Fund invests in derivative securities for risk hedging, the process of managing the securities investment fund must have specific regulations on the principles and methods of using derivative securities to hedge risks for the Fund. The processes are implemented and applied uniformly in the Company's activities;

c) The fund management company must comply with the rules of professional ethics, voluntariness, fairness, honesty and in the best interests of the Fund;

d) The fund management company must establish a risk management system and promulgate strategies, policies and processes for risk management in accordance with the organizational model, operation scale of the fund management company and the characteristics of investment activities and the level of risk of the fund. The risk management system, strategies, policies and risk management processes are built based on international practices in accordance with Vietnamese market conditions and under the guidance of the State Securities Commission;

dd) When managing the Fund's assets, the Fund Management Company must ensure:

i) Invest in the Fund's assets in accordance with the provisions of law and the Fund's Charter;

ii) Sign a supervision contract with the supervisory bank;

iii) Deposit all assets of the Fund arising in the territory of Vietnam, fully and promptly and accurately store information and data on ownership and deposit the originals of legal documents verifying the ownership of assets at the supervisory bank;

In case of investment in deposits and certificates of deposit for the Fund: The fund management company may only deposit at credit institutions on the list approved by the Fund's Board of Representatives; must provide sufficient information about deposit contracts and deposit accounts to the supervisory bank so that these organizations can reconcile the deposit

account balances and values of deposit contracts with the deposit-receiving credit institutions, archive the originals of deposit contracts and provide such contracts at the request of the supervisory bank;

iv) Develop an information system for the management of the Fund's accounts and assets to ensure the principle of independent management and separation of the Fund's assets from the Fund's assets, assets of other funds and entrusted customers managed by the Fund Management Company; to fully and promptly archive accounting books, transaction vouchers and documents related to transactions and ownership of the Fund's assets; to synthesize fully, accurately and promptly information about the Fund's assets and depository places;

v) Establish a mechanism for regular inspection between the fund management company, the supervisory bank and relevant organizations in order to ensure consistency of the fund's asset data on the system of assets, books and internal data at the fund management company. the Fund's asset depository system at the supervisory bank with issuers, VSDC, shareholder register management organizations, project owners, investment capital recipients, deposit receiving organizations. The fund management company is responsible for establishing a mechanism for the supervisory bank to proactively and directly check with the above-mentioned organizations in order to inspect, supervise and fully and accurately synthesize information on the depository, registration of ownership and management of trust assets;

vi) Assign at least 02 fund executives to manage and administer the fund's investment activities. The fund operator must have a fund management practice certificate, have at least 02 years of experience in asset management activities and have not been sanctioned for administrative violations in the field of securities and securities market. In case the Fund invests in derivative securities only for the purpose of risk hedging, the fund operator must have additional professional certificates in derivative securities and derivative securities market. Information about the qualifications, expertise and experience of the fund manager must be disclosed in the prospectus.

e) The fund management company must promulgate the process of allocating trading orders and assets in a reasonable and fair manner when conducting transactions for the Fund, for the fund management company itself and for other funds and trust customers managed by the fund management company. The process of asset allocation must clearly state the implementation principles, methods of determining prices, volume of assets allocated to each object, ensuring conformity with the investment objectives and risk tolerance level of the Fund. The process of allocating trading orders and allocating assets must be provided to the supervisory bank and applied uniformly;

g) When transacting assets for the Fund, the fund management company shall secure:

i) The value of securities transactions in the year through brokerage of a securities company must not exceed 50% of the total value of securities transactions in the year of the Fund;

ii) The value of securities transactions in the year through brokers of securities companies that are related persons of the fund management company must not exceed 20% of the total value of securities transactions in the year of the Fund.

The provisions of this Point do not apply to the Fund with an operation period of less than 06 months from the date of issuance of the Certificate of Registration for Establishment of the Fund to the end of the year in which the Fund is established.

h) In fund administration and transfer agent activities, the fund management company shall ensure that:

- Determining the net asset value of the Fund, the net asset value per fund unit and other

fund management activities in accordance with the law on securities investment funds and the fund's charter;

- Prepare, store and update the investor register in a timely, complete and accurate manner. The contents of the investor register shall comply with relevant provisions of the law on securities investment funds and the fund's charter;

i) The fund management company is authorized to conduct fund administration and transfer agent activities in accordance with law and the provisions of the fund's charter.

k) The fund management company is obliged to promptly and fully provide information about the Fund, its portfolio and asset transactions, investment capital receiving organizations, related persons of the fund management company, and other relevant information to the supervisory bank. The fund management company must provide information at the written request of the supervisory bank and create favorable conditions for this organization to fully exercise its rights and obligations as prescribed by law;

l) Within 15 days from the date on which the supervisory bank detects and notifies the fund management company of the fund's asset transactions that are contrary to regulations or beyond the competence of the fund management company as prescribed by law and the fund's charter, the fund management company must cancel the transaction or make the transactions translation in order to restore the list for the Fund. The fund management company must bear all costs incurred in connection with these transactions and losses. In case these transactions generate profits, all profits must be accounted to the Fund;

m) The Fund Management Company shall be responsible for compensation for losses caused to the Fund due to the fault of its employees, incidents or errors of the technical system and professional processes of the Fund Management Company or the failure of the Fund Management Company to perform its obligations as prescribed by law, prescribed in the fund's charter. The compensation for the Fund and Investors shall comply with the provisions of the law on securities investment funds and the agreement between related parties;

n) The fund management company shall purchase professional liability insurance for employees working in the securities business division if it deems it necessary or set up a professional risk prevention fund to compensate the fund for damage in the cases specified at Point m of this Clause;

o) The fund management company must comply with regulations on prevention and combat of money laundering in accordance with current laws. The fund management company is responsible for implementing and requesting distribution agents to develop, promulgate and organize the implementation of internal regulations on prevention and combat of money laundering;

p) The fund management company is responsible for implementing and requesting distribution agents to develop, promulgate and organize the implementation of processes and procedures for customer identification, verification and updating of customer information in accordance with the provisions of the law on securities, the law on prevention of money laundering and relevant legal provisions. When performing customer identification, the fund management company and distribution agent may decide whether to meet directly or not to meet customers face-to-face. However, before implementing the customer identification activity by the method of not meeting face-to-face, the fund management company and the distribution agent through the fund management company must notify the State Securities Commission;

q) The fund management company, when using the fund's assets for outward indirect

investment, must comply with the provisions of law on outward indirect investment, foreign exchange management and other relevant laws;

r) The fund management company shall be responsible for keeping confidential the Fund's information, information on asset transactions, the Fund's investment portfolio and other relevant information, except for the case of providing information at the request of the State Securities Commission and competent state management agencies;

s) The fund management company must ensure:

i) Separating the head office and information technology infrastructure from other organizations. In case the fund management company uses the information technology infrastructure of the parent company, subsidiary or organization being a related person, it must use the mechanism of decentralization and confidentiality to ensure that parts of the parent company, subsidiary company or organization being a related person cannot access the computer system. database of the fund management company;

ii) Separation of facilities, personnel and databases between professional activities with potential conflicts of interest in the fund management company, including separation between the management of trust assets; investment research and analysis activities; making investments; securities investment consultancy activities. Computer systems and databases are delegated to each individual and department, suitable to their working positions according to regulations on internal control;

iii) Separating facilities, personnel and databases between the financial investment activities of the fund management company and the management of securities investment funds, securities portfolio management, and securities investment consultancy.

t) When providing online securities trading services, fund management companies and distribution agents must comply with the law on electronic securities trading;

u) The fund management company shall ensure that the authorization of a third party complies with the law and does not adversely affect the interests of the fund and investors;

v) The fund management company shall ensure compliance with regulations on restrictions on the operation of the fund management company and its employees in accordance with regulations on operation guidance of the securities investment fund management company;

x) Fulfill the commitments of the fund management company stated in Appendix 1.1 and Appendix 1.3 of this fund's charter.

2. Rights of the fund management company

a) Select the supervisory bank according to the criteria in the fund's charter; under the authorization to sign the Supervision Contract or Depository Service Contract with the Supervisory Bank;

b) Authorize the bank to supervise the implementation of the Fund's administration activities. The fund management company must ensure that this authorization activity does not affect the interests of investors;

c) Refusing to issue fund certificates to entities that are not permitted to invest in the fund in accordance with the fund's charter and current laws;

d) To perform all rights, obligations and responsibilities for assets owned by the Fund on behalf of or on behalf of the Fund in accordance with law;

dd) Sign a contract for distribution of fund certificates with a distribution agent of fund certificates;

- e) To be entitled to the service prices specified in the fund's charter in accordance with law;
- g) Participate in all General Meetings of Investors and meetings of the Fund's Board of Representatives;
- h) To request investors and distribution agents to provide information;
- i) Drafting, approving, modifying, supplementing and replacing the contents specified in the prospectus;
- k) Decide on the service price for issuance, redemption and conversion of fund certificates based on the service price bracket specified in the fund's charter and prospectus;
- n) Other rights of the fund management company in accordance with current law provisions and the fund's charter.

Article 36. Termination of rights and obligations to the Fund of the Fund Management Company

1. The fund management company shall terminate its rights and obligations towards the Fund in the following cases in accordance with the provisions of current law:

- a) The fund management company voluntarily proposes the termination of its rights and obligations to the Fund in accordance with the provisions of the Fund's Charter;
- b) At the request of the General Meeting of Investors;
- c) The fund management company has its license for establishment and operation of securities business revoked;
- d) Reorganization of the fund management company;
- dd) Other cases as prescribed by law.

2. The fund management company must organize a meeting of investors to collect opinions on the asset handling plan and the alternative fund management company in the case specified at Points a, c, d, Clause 1 of this Article.

3. Within 05 working days from the date on which the General Meeting of Investors approves the decision to replace the fund management company, the replacement fund management company shall request the State Securities Commission to adjust the certificate of fund establishment registration related to the change of the fund management company.

4. The rights and obligations towards the Fund of the replaced Fund Management Company shall terminate only from the time of completion of the registration or transfer of ownership of the entrusted assets, the full handover of the assets, documents proving the ownership, vouchers, books and information on the trust assets, etc. rights and obligations towards the Fund to the alternative fund management company. The transfer of assets must be completed within 06 months from the date the General Meeting of Investors approves the decision to replace the fund management company.

5. Within 07 working days from the date of completion of the handover, the alternative fund management company shall send to the State Securities Commission the record of the transfer of responsibilities and assets between the two fund management companies. The minutes must be certified by the Fund's Board of Representatives and the Supervisory Bank.

6. The replaced fund management company must take full responsibility for debts and assets to the fund which have not yet been fully handed over to the replacement fund management company. In this case, the replaced fund management company shall be responsible for settling and remedying the consequences arising within 05 years from the

completion of the handover of assets to the replacement fund management company as prescribed in Clause 5 of this Article.

7. The Fund shall bear all expenses related to the replacement of the fund management company in the case specified at Point b, Clause 1 of this Article. Other cases shall comply with the decision of the General Meeting of Investors.

8. If the Fund replaces the Fund Management Company under Point b, Clause 1 of this Article, the Fund shall have to pay the Fund Management Company a fee (in addition to the fees specified in the Fund's Charter) according to the fee schedule below in order to offset the expenses incurred by the Fund Management Company that is replaced as a result of the reduction of operations, changes in human resources, management systems, and infrastructure.

Time to replace the fund management company	Fees are calculated on the Fund's NAV(*)
Within 03 years from the date the Fund is established	2%
After 03 years from the date the Fund is established	1,5%
In which, the Net Asset Value used is the Average Net Asset Value according to the Net Asset Value reports certified by the Supervisory Bank of 365 or 366 consecutive days before the Investors' General Meeting approves the decision to change the fund management company.	

Article 37. Restriction of the operation of the fund management company

1. The fund management company must not be a related person or have a relationship of ownership, borrowing or lending with the Fund's supervisory bank. Members of the Fund's Board of Representatives or members of the Board of Members, employees of the internal audit department, the Control Board, the Executive Board, and employees of the fund management company are not allowed to work in the departments providing depository, supervision and fund administration services at the supervisory bank and vice versa.

2. The fund management company and related persons of the fund management company may contribute capital to the establishment and investment in the fund, except for the activities not permitted to be carried out as prescribed at Point b, Clause 6 of this Article.

3. The fund management company, the parent company, its subsidiaries, joint venture companies, associate companies, members of the Fund's Board of Representatives or members of the Board of Members, the Control Board, the Executive Board and employees of the fund management company may only be partners in the purchase and sale of assets in the Fund's list of trust assets in accordance with law.

4. All securities transactions of members of the Executive Board and employees of the Fund Management Company must report to the internal control department before and immediately after the transaction. The transaction reports of the above individuals must include: the name of the securities traded, the quantity, the trading price, the total transaction value, the execution time, the method of implementation, the number of the trading account, the securities company where the trading account is opened. Transaction reports of individuals must be stored and managed at the internal control department and provided to the State Securities Commission upon request.

5. Members of the Board of Members, the Board of Directors and employees of the fund management company are not allowed to request, demand or receive, in the name of individuals or companies, any remuneration, profits or benefits, except for service prices as prescribed in the fund's charter.

6. In the management of trust assets, the fund management company shall secure:

a) Not to use the Fund's assets to invest in the Fund;

b) Not to use the Fund's assets to invest in other securities investment funds or companies under its management;

c) Not to use the Fund's assets to invest in the fund management company itself; not investing in organizations that are related persons of the fund management company; not investing in organizations in which members of the Board of members, members of the Executive Board, employees of the company are shareholders or members own more than 10% of charter capital.

d) Not to use the trust assets to provide loans in any form, guarantee loans in any form or pay debt obligations of the fund management company, related persons of the fund management company, other organizations and individuals.

dd) The investment of the Fund's assets in derivative securities must comply with the law on securities investment funds;

e) Not to make judgments or guarantee to investors about the level of income or profit achieved on the investment or to ensure that the Fund does not suffer losses, except for the case of investment in fixed-income securities;

g) Not to conduct transactions aimed at reducing the Fund's profits in order to increase the profits of another trustee/fund (or vice versa); not to enter into contracts or conduct transactions with terms unfavorable to the Fund.

7. A fund management company may only use the owner's capital and capital of entrusting clients to purchase and own (excluding the number of shares in the portfolio of entrusting clients being exchange-traded funds) of 25% or more of the voting shares of a public company. Outstanding closed-end fund certificates of a closed-end fund when ensuring:

a) Obtain the written approval of the entrusting clients or their representatives on the public tender offer, the tender offer, the volume of assets expected to be offered, and the method of distribution of assets after the tender offer;

b) The fund management company shall make a public tender offer in accordance with the provisions of the law on securities.

8. Fund management companies are not allowed to authorize or outsource organizations in Vietnam to provide securities investment fund management, securities portfolio management and securities investment consultancy services.

Chapter VII. SUPERVISORY BANK

Article 38. Criteria for selecting Supervisory Banks

1. The supervisory bank selected by the fund management company must satisfy the conditions specified in Articles 116 and 117 of the Law on Securities and other conditions as prescribed by the law on securities.

2. The supervisory bank must be completely independent and separate from the fund management company for which the bank provides supervisory services.

3. Agree to fulfill commitments to the Fund as stated in Appendix 1.2 and Appendix 1.3 of the Fund's Charter.

Article 39. Rights and obligations of the supervisory bank

1. Obligations of the supervisory bank

- a) Always act in the best interests of the Fund's Investors;
- b) Take responsibility for losses caused to the Fund due to errors of the supervisory Bank;
- c) Ensure the supervision of the fund management company's activities in the management of the fund's assets in accordance with the Law on Securities, relevant regulations and the fund's charter;
- d) Providing services of supervision and depository of the Fund's assets in accordance with relevant laws, the Supervision Contract and the Fund's Charter;
- dd) Separate the Fund's assets from those of the Fund Management Company, assets of other funds, assets of other customers of the Supervisory Bank and assets of the Supervisory Bank itself;
- e) Ensure and take full responsibility for the Fund's assets when entrusting them to sub-depository organizations;
- g) Supervise or calculate the net asset value of the Fund in accordance with the provisions of law and the Fund's Charter, ensuring that the calculation of the Fund's net asset value is accurate;
- h) Handling securities transactions in accordance with lawful instructions of the fund management company, the supervisory bank may reject such instructions if the supervisory bank has grounds to believe that these instructions are unlawful or inconsistent with the fund's charter. The refusal must be sent in writing to the fund management company and clearly stating the reason and a copy to the State Securities Commission;
- i) Regularly compare the Fund's assets with the fund management company;
- k) To pay reasonable and valid expenses of the Fund according to the lawful instructions of the fund management company, ensuring that such expenses are in accordance with the provisions of law and the provisions of the Fund's Charter;
- l) Payment of money to the Fund's Investors when the Fund Management Company repurchases the Investor's Fund Certificates, or when the Fund distributes income or when the Fund liquidates or dissolves payments to Investors and other cases as prescribed by law, The Fund's Charter is in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company, ensuring that payments are made in accordance with the terms of the Charter;
- m) Keep a separate monitoring book of changes in the total number of fund certificates issued, the number of fund certificates owned by each investor, name, contact address, nationality and address and update all changes if any.

2. Rights of the supervisory bank

- a) The supervisory bank is entitled to the prices for services of providing services of supervision and preservation of the Fund's assets in accordance with the Fund's Charter and in accordance with the provisions of law;
- b) The supervisory bank may reject such instructions if the supervisory bank has grounds to believe that these instructions are unlawful or inconsistent with the fund's charter. The refusal must be sent in writing to the fund management company and clearly state the reason, a copy

of which must be sent to the State Securities Commission. To review the capacity and processes of the Fund Management Company in the process of managing the Fund and request the Fund Management Company to make corrections if necessary;

- c) Entitled to attend the General Meeting of Investors but not the right to vote;
- d) Other rights as prescribed by law, supervision contracts.

Article 40. Supervisory activities of the Supervisory Bank

1. The scope of supervision is limited to the activities of the fund management company related to the fund in which the supervisory bank performs the supervisory function. In supervision activities, the supervisory bank must:

a) Coordinate with the Fund Management Company in periodically reviewing the internal process on principles and methods of determining the Fund's net asset value; supervising the determination of Net Asset Value; inspect and ensure that the net asset value per unit of the fund is calculated correctly, accurately and in accordance with the provisions of law and the provisions of the fund's charter;

b) Supervise the Fund's investment activities and asset transactions, re-examine to ensure that the type of investment assets and the structure of the investment portfolio are in accordance with the regulations on investment and borrowing restrictions as prescribed by law and the Fund's Charter; supervise asset transactions between the fund and the fund management company and related persons, ensuring compliance with the provisions of law and the fund's charter;

In case of detecting signs of violation of the provisions of law, the supervisory bank must report to the State Securities Commission and notify the fund management company within 24 hours after detecting the incident and at the same time request the fund management company to take handling measures. promptly remedy consequences arising within the prescribed time limit;

c) Supervise the implementation of, inspect the results of consolidation, merger, dissolution and liquidation of the fund's assets;

d) Supervise and ensure the legality and make payments only from the Fund's assets and expenditures in accordance with the provisions of law and the provisions of the Fund's Charter;

dd) Supervise other activities of the fund management company in the management of the fund's assets in accordance with the provisions of Article 116 of the Law on Securities, relevant provisions in guiding documents of the Law on Securities and the fund's charter;

e) Certifying reports on the Fund's net asset value, investment activities, and investment portfolio prepared by the fund management company.

2. The supervisory bank shall make and archive for a period of 10 years dossiers and vouchers in the form of documents and electronic data files in order to certify the compliance in the operation of the supervisory bank with respect to the fund management company in accordance with the provisions of law. These documents must be provided at the written request of the State Securities Commission.

3. Upon the written request of the fund management company, the supervisory bank shall be responsible for promptly, fully and accurately providing necessary information to the fund management company or the approved auditing company so that these organizations can fully exercise their rights and obligations to the Fund in accordance with the provisions of law and the Fund's Charter.

4. The supervisory bank has the right to request the fund management company to promptly provide necessary and relevant documents and information; information about the issuing organization in which the fund or securities investment company invests so that the supervisory bank can fully exercise its rights and obligations towards the fund or securities investment company in accordance with law. The supervisory bank shall be responsible for keeping confidential in accordance with the provisions of law all documents and information received from the fund management company.

5. In case the fund management company has to pay compensation for damage to the fund, the investor or the supervisory bank must coordinate with the fund management company in carrying out procedures for payment to the fund and investors in a timely and adequate manner according to the lawful instructions of the fund management company. The supervisory bank shall jointly and with the fund management company shall be responsible for compensating the Fund for damages incurred due to the failure of the supervisory bank to fully and promptly supervise the Fund's investment activities, determine the Fund's net asset value and other supervisory activities for the Fund according to the regulations prescribed by law. The level of compensation for damage shall comply with the terms of the signed contract or agreement between the fund management company and the supervisory bank.

Article 41. Termination of rights and obligations to the Fund of the Supervisory Bank

1. The supervisory bank shall terminate its rights and obligations towards the Fund in the cases specified in the Fund's Charter and in accordance with current laws, including the following cases:

- a) The certificate of registration for securities depository activities is revoked as prescribed in Clause 2, Article 60 of the Law on Securities;
- b) Unilaterally terminate the supervision contract;
- c) The Fund has expired its operation duration; dissolved, consolidated, or merged;
- d) According to the decision of the General Meeting of Investors.

2. In the cases specified in Clause 1 of this Article, the rights and obligations over the Fund of the supervisory bank shall be transferred to another supervisory bank in accordance with law.

Chapter VIII. RELATED SERVICE PROVIDERS

Article 42. Authorized Activities

The fund management company is authorized by the supervisory bank, VSDC to perform fund management services, transfer agents for the Fund.

Article 43. Criteria for selection of relevant service providers

1. Criteria for sufficient capacity, system, personnel, experience and professionalism: The selected organization must fully meet the conditions for being allowed to provide services as prescribed by law. At the same time, these organizations must organize a full system of data storage and processing facilities. The personnel system must be experienced, regularly updated and professionally operated.

2. Criteria for the organizational structure of the relevant service provider department of the authorized party, the system of professional processes, the system of reporting and approval

of reports: between the relevant service providers of the authorized party, there must be a mutual professional process and a full system of reporting and approval must be provided. be clear and comply with relevant legal regulations.

Article 44. Responsibilities of relevant service providers

1. Principles of authorization activities: The authorized organization must perform the tasks in accordance with the assigned authorization in accordance with the provisions of law and take responsibility for the tasks under its charge.

2. Scope of operation, functions and tasks of the authorized parties:

a) For fund management services:

i) Accounting recording of the Fund's transactions: recording fluctuations reflecting cash flows in and out of the Fund;

ii) Preparation of the Fund's financial statements; coordinate and support the Fund's Audit Firm in performing audits for the Fund;

iii) Determining the net asset value of the Fund, the net asset value per fund unit in accordance with the law and the Fund's Charter;

iv) Perform other activities in accordance with law, the fund's charter, the prospectus and the contract signed with the fund management company.

b) For the transfer agent service:

i) Making and managing the main book; opening, monitoring and managing the system of Investors' accounts and signature accounts; certification of ownership of fund certificates;

ii) Record the Investor's Buy, Sell, and Conversion Orders; transfer of ownership of fund certificates; updating the Investor register;

iii) Maintain communication channels with Investors, Distribution Agents, state management agencies and other competent organizations;

iv) Provide trading account statements, transaction confirmations and other documents;

v) Perform other activities as prescribed by law, the fund's charter, the prospectus and the contract signed with the fund management company.

3. Requirements for vouchers, books and databases: Vouchers and books related to the services authorized to be performed must be archived by the authorized organization within the time limit prescribed by law. At the same time, the authorized organization must be responsible for creating a database in accordance with the needs of the work undertaken so that it is convenient, complete and in accordance with the requirements prescribed by law.

4. The authorized party must carry out the authorized activities in an efficient and prudent manner and be responsible for keeping confidential all information related to investors and partners of the fund management company.

5. The authorized party shall be responsible for providing the fund management company with independent audit reports on contents related to the authorization activities, serving the inspection and supervision activities of the fund management company.

Article 45. Responsibilities of the fund management company for authorized activities

1. The authorization does not reduce or change the responsibility of the fund management company for the Fund.

2. Before signing the contract for use of services of the authorized party, the fund management company must appraise and make a record of assessment of capacity and material foundations, ensuring that the authorized party has sufficient equipment, material foundations, technical solutions, etc. professional processes, experienced personnel and appropriate professional qualifications to carry out authorized activities.

3. Regularly inspect and supervise to ensure that the authorized activities are carried out prudently, safely and in accordance with the provisions of law and the Fund's Charter, and ensure the quality of services provided in accordance with the criteria and requirements of the Fund. The fund management company may use independent consultancy and services provided by other professional and lawful organizations to perform this regulatory responsibility.

4. Maintain personnel with necessary experience, expertise and professional skills to be able to effectively supervise, identify and manage risks arising from authorized activities;

5. Develop a process and system to ensure that at all times the fund management company, independent audit firm and competent state management agency can access necessary information to inspect and supervise authorization activities, assess and manage risks arising from authorization activities;

6. The fund management company must bear full responsibility arising from the authorization. The fund management company must ensure the continuity of the authorized activities, without interruption and affecting the investment activities of the Investor;

7. To provide adequate, timely and accurate relevant information to the authorized party to be able to fully and promptly exercise all rights, obligations and responsibilities in the authorization activities;

8. To adequately, promptly and accurately archive instructions, requests and documents sent to the authorized party for the implementation of authorization activities.

Article 46. Termination of authorization activities

1. The relevant service provider shall terminate all rights and obligations authorized by the fund management company over the fund in the following cases:

- a) The relevant service provider requests the termination of its rights and obligations;
- b) The relevant service provider terminates its operation, is dissolved or goes bankrupt;
- c) At the request of the fund management company;
- d) At the request of the General Meeting of Investors;
- dd) The fund is dissolved;
- e) The fund is merged or consolidated into another fund under the decision of the General Meeting of Investors;
- g) Relevant service providers whose licenses related to services provided to the Fund are revoked;
- h) The relevant service provider is consolidated or merged by another organization.

2. The rights and obligations to the Fund of the relevant service provider shall terminate only from the time of completion of the transfer of rights and obligations to the Fund to the relevant service provider or to the fund management company. The organization providing relevant services on behalf must make a record of handover between the two organizations certified by the fund management company.

Chapter IX. DISTRIBUTORS, NOMINEE AGENTS

Article 47. Criteria for selecting a distributor

1. The Fund's distribution agents are securities companies, depository banks, commercial banks, insurance enterprises and other economic organizations that have obtained certificates of registration for distribution of public fund certificates and signed contracts for distribution of fund certificates with the fund management company.

2. Distribution agents other than securities companies, fund management companies, insurance enterprises, commercial banks, depository banks are not allowed to act as nominee agents (if any); must separate the distribution of fund certificates from other products at distribution locations and on programs, applications and websites for distribution of fund certificates notified to the State Securities Commission; may only use information about the certificate of registration for distribution of public fund certificates at the distribution location and on the program, application or website of the distribution of fund certificates notified to the State Securities Commission or provide information to investors at the request of investors.

3. A fund management company may only distribute public fund certificates and stocks of public securities investment companies under its management. The fund management company must ensure that the employees distributing fund certificates are not allowed to work part-time in the departments of asset management, investment analysis and internal control.

Article 48. Operation of Distribution Agents

The activities of the Distribution Agent include:

1. To fully sum up information about investors and beneficiaries in accordance with the provisions of the securities law and regulations on prevention and combat of money laundering and terrorist financing;

2. Receive and transfer trading orders of each investor to the fund management company and relevant service providers in a full, timely and accurate manner. Distribution agents are not allowed to aggregate and clear trading orders, directly receive money and pay for transactions of fund certificates to investors;

3. Assisting investors in carrying out procedures for changing information in the main book, confirming the ownership of fund certificates of investors, transferring ownership in accordance with law;

4. Maintain a continuous and smooth communication channel with the Investor, ensure to update the Investor accurately, fully and promptly all information and answer the Investor's questions about the offered fund products; make statistics, synthesize account statements, confirm transactions at the request of investors; provide the Investor with the Prospectus, Summary Prospectus, financial statements of the Fund, documents on the General Meeting of Investors, and other information; implement the regime of reporting and information disclosure as authorized by the fund management company;

5. Assist the fund management company or relevant service provider organization in organizing the General Meeting of Investors; receive authorization to attend and exercise the right to vote according to the written instructions of the Investor;

6. Synthesize and store detailed information about the Investor and its transactions in accordance with the law on enterprises. Provide this information to the fund management company, relevant service providers and the State Securities Commission at the request of these organizations.

Article 49. Activities of the Nominal Agent (if any)

Activities of the Nominal Agent (if any) include:

1. Performing the function of distribution agent specified in Article 48 of the fund's charter for investors registering transactions on investors' accounts;
2. Establish and manage sub-books for investors registering transactions on nominal accounts; setting up and managing the sub-account system; update and provide sufficient information about the Investor, including information on ownership, information on transactions to the Fund Management Company or relevant service providers;
3. Execute trading orders for nominee accounts on the basis of summarizing trading orders from investors, ensuring that buy orders are fully executed, sell orders are distributed fairly and payment is made in accordance with the provisions of law;
4. To perform all functions, tasks and activities of the distribution agent as prescribed by law and Article 48 of the fund's charter.

Article 50. General regulations on distribution of fund certificates

1. Distribution agents and distributors must be voluntary, fair and honest to investors, fully and promptly provide all accurate information for investors to make investment decisions by themselves. The information, data and economic forecasts provided to investors must be based on real events and accompanied by reference documents issued by professional economic and financial organizations and publicly announced. The distributor of the Fund Certificate is not allowed to provide unverified information, rumors, and false information to the Investor.

2. The distributor shall only offer fund certificates after the Investor has been fully provided with the fund's charter, prospectus, summary prospectus, and operation of the fund. The distributor must explain to the Investor the contents of the Fund's Charter, the Special Prospectus, the Fund's investment objectives and policies, the Fund's investment strategy to achieve the investment objectives, the characteristics of returns and risks, etc. profit distribution policies, taxes, service prices and other costs; trading mechanism of Fund Certificates.

3. The distributor must provide the Investor with complete, accurate and timely information about the Fund's operating results with the implication that the previous operating results are for reference only and may change depending on the market situation.

4. Distributors must not provide false information, amplify facts, mislead, provide incomplete information, make forecasts to entice or solicit investors to buy fund certificates, and do not mislead about the profit and risk characteristics of such fund certificates. When comparing with other fund products, it is necessary to clearly indicate the differences between funds for investors to choose. Do not directly or indirectly carry out acts to entice or incite investors to buy high-risk fund certificates in case investors do not fully understand the potential risks when investing in funds, or such funds are not suitable for investment objectives and financial capacity of investors.

5. Distribution agents and distributors shall be responsible for keeping confidential information about the Investor and information about the Investor's transactions, and must not use such information for any purpose, except for cases agreed by the Investor or at the request of a competent state management agency.

6. Distribution agents are not allowed to discount or reduce the trading price of fund certificates in any form; must not use financial benefits to invite or entice investors to buy fund certificates. Distribution agents are only allowed to give gifts in kind other than in cash, the

maximum value of gifts is not more than 01 million VND for each investor in a promotion program. The distribution agent must ensure that the giving of gifts in kind does not invite, incite or entice investors to buy fund certificates.

The Distribution Agent shall not request, demand or receive in the name of an individual or organization, from the Fund Management Company any remuneration, profits or benefits to solicit the Investor to purchase the Fund Certificates, other than the service prices announced in the Prospectus and in the distribution contracts signed with the Company Fund Management

7. Distribution agents are not allowed to distribute fund certificates at distribution locations and in the network environment through programs, applications and websites without notifying the State Securities Commission.

8. Fund management companies and distribution agents must annually organize training and training to improve the qualifications and knowledge of the staff distributing fund certificates. Information on training activities in the year of the fund management company and the distribution agent must be enclosed in the annual operation report of the fund management company.

9. Distribution agents must take full responsibility for the operation of fund certificate distribution locations, programs, applications, websites and fund certificate distribution staff when distributing fund certificates to investors in accordance with law.

10. Means for distribution agents to distribute fund certificates to investors in the network environment are programs, applications and websites.

11. When distributing fund certificates to investors in the cyber environment, the distribution agent must ensure:

- a) Comply with regulations on electronic transactions on the securities market;
- b) Adopt measures, forms and technologies to ensure information security and comply with technical standards on information provision in the cyber environment in accordance with the Law on Electronic Transactions, the Law on Cyber Information Security, the Law on Securities, the Law on Prevention and Combat of Money Laundering and relevant laws; ensure the continuous and smooth operation of the system;
- c) Store and monitor transactions, changes related to transactions and customer information, ensuring the integrity and non-interference of the system;
- d) Promulgate and update professional processes on the distribution of fund certificates in the cyber environment, including the process of information appraisal, identification of investors, the process of distributing fund certificates, the process of preventing late transactions of investors, the code of professional ethics for employees distributing fund certificates;
- dd) Ensure that the Investor opens a trading account for fund certificates, places orders directly via the program, application or website of the Distribution Agent;
- e) Comply with the distribution activities specified in Article 48 of the fund's charter, Clauses 5 and 6 of this Article.
- g) The interface of the program, application or website must be designed to ensure the provision of information specified in Clause 2 of this Article to the Investor. Information and documents provided to investors on programs, applications and websites must comply with the provisions of Clauses 1, 3 and 4 of this Article;
- h) Ensure that the Investor certifies that he has read and understood the fund's charter,

prospectus, documents related to the fund's operation and ensure that the investor is informed of the fund's charter and the amended and supplemented prospectus; ensure that the Investor confirms that he has read and agreed to the terms of trading in the network environment, is aware of the risks that may arise when making transactions in the network environment when the Investor opens a trading account for Fund Certificates.

12. The fund management company must update the Prospectus and post on its website the list of Distribution Agents and programs, applications, websites (if any) of the Distribution Agents and when there are any changes to the list of Distribution Agents or programs, applications and websites (if any) of the distribution agents.

Chapter X. AUDIT, ACCOUNTING AND REPORTING REGIME

Article 51. Criteria for selection and change of Audit Firm

The fund management company will propose the auditing company to submit to the General Meeting of Investors for selection. The selected Audit Firm must satisfy the following conditions:

1. Having a license to provide audit services granted by the Ministry of Finance;
2. Being on the list of Audit Firms approved by the State Securities Commission;
3. Not being a related person of the fund management company or the supervisory bank;
4. Having prestige and experience in performing audits for investment funds.

Article 52. Fiscal Year

The fiscal year is 12 months from the beginning of January 01 to the end of December 31 of the calendar year every year. The first fiscal year of the Fund shall be counted from the date the Fund is granted the Certificate of Registration by the State Securities Commission until the end of December 31 of that year. In case the time from the date of establishment of the Fund to the end of December 31 of the same year is shorter than 90 days, the first accounting period shall be counted from the date of establishment of the Fund to the end of December 31 of the following year.

Article 53. Accounting regime

The Fund will apply the Vietnamese accounting regime and comply with other regulations related to accounting for the Fund as prescribed by competent agencies.

Article 54. Financial Statements

The fund management company shall prepare periodic financial statements on the Fund's business results and financial situation and other necessary reports to report on the Fund's activities. Semi-annual and annual financial statements will be independently reviewed and audited by the Audit Firm. Copies of the reviewed, audited reports and reports on the Fund's activities must be sent to each member of the Fund's Board of Representatives and publicly announced on the website of the Fund Management Company for Investors' reference.

Article 55. Other Reports

The fund management company must comply with the legal provisions on the regime of reporting and disclosure of information related to the operation of the fund.

Chapter XI. NET ASSET VALUE OF THE FUND

Article 56. Determination of the Fund's Net Asset Value

1. The fund management company must formulate a valuation manual for uniform application in the Fund's asset management activities. The fund management company is responsible for determining the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value per Fund Unit in compliance with the provisions of law and the Fund's Charter. The valuation manual must be approved by the Fund's Board of Representatives and provided to the Supervisory Bank to supervise the calculation of the Net Asset Value.

2. The determination of the net asset value per fund unit shall be carried out by the fund management company and certified by the supervisory bank. The fund management company is authorized by the Supervisory Bank to determine the Net Asset Value, Net Asset Value per Fund Unit of the Fund. In this case, the fund management company and the supervisory bank must have mechanisms and processes for comparison, review, inspection and supervision to ensure that the net asset value determination activities are accurately calculated and in accordance with the valuation manual, the fund's charter and the provisions of law.

3. The net asset value of the Fund must be determined periodically according to the trading date and must be publicly announced in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

Article 57. Principles and criteria for selection and change of quotation-providing organizations

1. The fund management company will select and submit to the Fund's Board of Representatives for approval the list of at least 03 organizations providing quotations to the Fund. Organizations providing quotations are securities companies, fund management companies, quotation systems must be established and operate in accordance with the provisions of law and meet the following conditions:

- a) Being fully capable of providing quotation services; and
- b) Not be a related person of the fund management company and the supervisory bank.

2. The change of the quotation provider shall be carried out when one of the following criteria is met:

- a) The quotation-providing organization is no longer able to provide quotation services;
- b) The quotation provider shall become a related person of the fund management company or the supervisory bank;
- c) There are changes in regulations of functional agencies on the method of quotation.

Article 58. Principles, processes and methods for determining the Net Asset Value of the Fund

1. The determination of the Fund's net asset value must comply with the following principles:

- a) For securities listed or registered for trading, the price of securities is determined as the closing price or the average price of the latest trading day before the valuation date;
- b) For assets that are securities specified at Point a of this Clause but have not been traded for more than 15 days from the date of valuation or are not securities specified at Point a of this Clause, the valuation of assets must be based on the process and method of determining the value of assets specified in the fund's charter. The parties involved in asset valuation must be

independent of the fund management company and the supervisory bank;

c) Cash assets including dividends, dividends and interests shall be calculated according to the value recorded in the accounting books at the time of determination.

2. The process of determining Net Asset Value

a) Before the valuation date, operations will be updated as soon as they arise, including:

i) Securities purchase and sale operations in the period;

ii) Operations for payment of expenses related to the Fund, term deposit contracts;

iii) Information on rights, dividends, bonus shares arising related to securities held by the Fund will be recorded on the Ex-Dividend Date;

iv) Additional issuance/redemption of fund certificates arising after the trading date of fund certificates of the previous period;

v) Deduction for revenues such as interest on bank deposits, interest on certificates of deposit, interest on bonds,... as of the day before the Valuation Date;

vi) Deduction for estimated expenditures such as fund management service prices, supervisory and depository bank service prices, transfer agent service prices, fund administration service prices and other related expenses.

vii) Compare the balance of cash and securities at the supervisory bank;

viii) Compare the number of fund certificates in circulation with the transfer agent service provider;

ix) Income from securities quotations, quotation systems or relevant data sources for securities valuation as of the day preceding the valuation date.

x) Other operations (if any)

b) On the valuation date:

i) Deduction for revenues such as interest on bank deposits, interest on certificates of deposit, interest on bonds, etc. as of the day before the Valuation Date;

ii) Deduction for estimated expenses such as management expenses, supervisory depository bank expenses, transfer agent expenses (if any), fund administration expenses (if any) and other expenses related to the Fund's operation as of the day before the valuation date;

iii) Comparing cash balances at the supervisory bank;

iv) Collect prices of securities traded on the websites of the Hanoi Stock Exchange, the Ho Chi Minh City Stock Exchange, collect bond interest rate data on Bloomberg or Reuters and relevant sources used to price securities as of the day before the Valuation Date.

c) In case the fund management company authorizes the fund management service provider to perform the determination of the net asset value, the fund management company shall inspect and supervise to ensure that the determination of net asset value is accurate and in accordance with the fund's charter. Valuation manual and relevant legal provisions.

3. Methods for determining Net Asset Value

a) The net asset value of the Fund is determined by the total value of assets minus the total liabilities of the Fund. The total value of the Fund's assets is determined according to the market price or the fair value of the assets (in case the market price cannot be determined). The Fund's

total liabilities are the debts or payment obligations of the Fund as of the nearest day before the Valuation Date. The net asset value is rounded according to regulations in the field of accounting and auditing. The surplus arising from the rounding of the Fund's Net Asset Value shall be accounted into the Fund;

b) The net asset value per fund unit is equal to the net asset value of the fund divided by the total number of fund certificates in circulation;

c) The method of determining the market price, fair value of assets on the list, the value of debts and payment obligations shall comply with the regulations on guidance on operation and management of securities investment funds and internal regulations in the valuation manual or approved in writing by the fund's representative board; and shall comply with the following principles:

i) Value of assets

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
Money and cash equivalents, money market instruments		
1	Money (VND)	Cash balance on the day prior to the Valuation Date.
2	Foreign Currency	The value converted into VND is at the current exchange rate at credit institutions licensed to conduct foreign exchange business on the day before the valuation date.
3	Term Deposits	The value of the deposit plus unpaid interest as of the day before the Valuation Date.
4	Treasury bills, transferable certificates of deposit, and other money market instruments	The purchase price plus the accumulated interest as of the day preceding the Valuation Date.
5	Non-interest-bearing instruments include bills, bonds, valuable papers, and other non-interest-bearing instruments	The average quote price on the trading system of the Stock Exchange; in case there is no base price, the price is determined according to the cash flow discount model based on the bid-winning interest rate or another interest rate prescribed by the Fund's Board of Representatives and the duration of holding the instrument.
Bonds		
6	Listed bonds and privately issued corporate bonds registered for trading on the Stock Exchange	<ul style="list-style-type: none"> - The average base price (clean price) on the trading system or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange on the latest trading day before the valuation date plus accumulated interest; - In case (i) the bond has not been traded for more than 15 days from the Valuation Date (excluding the Valuation Date); or (ii) the bonds are not traded from the date of the decision on listing or registration of trading to the date of valuation; or (iii) the market price (clean price) on the latest trading day

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
		<p>fluctuates by 2% or more compared to the bond price (clean price) in the latest valuation period or compared to the purchase price (clean price) in case there is no bond price at the latest valuation period, The bond price used for valuation is determined as one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Purchase price plus accumulated interest; or + Par value plus accumulated interest; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
7	Non-listed bonds	<ul style="list-style-type: none"> - The quotation price (if any) on the quotation system plus accumulated interest as of the day before the valuation date; or - Purchase price plus accumulated interest; or - Par value plus accumulated interest; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Stocks		
8	Stocks listed on the Stock Exchange, stocks offered privately of listed organizations, stocks offered to the public of listed organizations	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
9	Stocks of public companies registered for trading on the UpCom system, shares offered for private offering of the registration organization, shares offered to the public of the trading registration organization	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
10	Stocks that are suspended from trading, or delisted or	<p>It is one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Book value; or

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
	deregistered for trading are not due to changes in the Stock Exchange	<ul style="list-style-type: none"> - Face value; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
11	Stocks delisted or deregistered for trading due to changes in the Stock Exchange	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value, or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
12	Stocks of the organization in a state of dissolution or bankruptcy	<p>It is one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% of the liquidation value of such shares at the date of making the latest balance sheet before the Valuation Date; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
13	Shares, other capital contributions	<p>The market price is the average price of successfully executed trades on the latest trading day prior to the Valuation Date provided by quote organizations. In case there is no quotation, the price level is determined as one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price/value of contributed capital; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Fund certificates		
14	Certificates of listed public funds	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other names depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, the price is determined as one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + The net asset value on a fund certificate disclosed on the website of the State Securities Commission or the Stock Exchange or the fund management company on the latest day before the valuation date; or + Purchase price; or

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
		+ The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
15	Non-listed public fund certificates	The net asset value on a fund certificate is disclosed on the latest day before the Valuation Date.
16	Public fund certificates are delisted due to changes in the Stock Exchange	It is one of the following prices: - Net asset value on a fund certificate disclosed on the latest day before the valuation date; or - Purchase price; or - The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Derivatives		
17	Listed derivatives	The closing price or other name depends on the internal regulations of the Stock Exchange on the latest trading day before the Valuation Date. In case there is no closing price of the Stock Exchange as prescribed above, the price is determined according to the settlement price at the end of the day or the final settlement price (in case of maturity) provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation to derivatives clearing members and by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation announced on the website of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on the latest trading day before the Valuation Date.
18	Listed derivatives that have not been traded for more than 15 days as of the Valuation Date	The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.
Secured Warrants		
19	Secured warrants listed on the Stock Exchange	- Closing price or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the latest trading day before the Valuation Date; - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the following prices: + Book value; or + Purchase price; or + The price is determined according to the method approved by the Fund's Board of Representatives.

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
Other Assets		
20	Stock options	The price of a call option is the positive difference between the market price of the stock on the latest trading day before the Valuation Date and the exercise price of the option multiplied by the exercise ratio.
21	Other assets permitted for investment	The market price is the average price of successfully executed trades on the latest trading day prior to the Valuation Date provided by quote organizations. In case there is no quotation, the price level shall be determined according to the theoretical model approved by the Fund's Board of Representatives.
<p><i>Notes:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Accumulated interest is: the interest calculated from the time of the latest interest payment to the time before the valuation date; - The book value of a stock is determined on the basis of the latest audited or reviewed financial statements. - The liquidation value of a stock is determined by the value of the issuer's equity divided by the total number of outstanding shares. - Valuation institutions may select the quotation system (Reuters/Bloomberg/Vietnam Bond Market Association,...) for reference; - In this section, the date is understood as the calendar day. 		

ii) Committed value from derivative contracts

- Global exposure is the value converted into money that the Fund is obliged to perform the contract. The commitment value is determined on the basis of the market value of the underlying asset, payment risk, market volatility, and the time required to liquidate the position.

- When calculating the commitment value, the fund management company is applied:

The principle of net clearing of derivatives positions (in contrast) for the same underlying security, for example, a long position of an option to call XYZ securities reduces (offsets) the committed value from a short position of an option to call XYZ securities;

The principle of net clearing of derivative positions and spot positions of the same security, for example, the position to buy (hold) XYZ securities offsets (diminishes) the committed value arising from the position to sell the option to call XYZ securities;

Other principles according to international practices, ensuring risk management.

STT	Asset Type	Commitment Value
-----	------------	------------------

1.	Stock options (buy put options, sell put options, sell call options)	The market value of the option position ¹ adjusted by the delta factor of the option = Number of contracts × The volume of shares per contract × the current market price of the stock × the delta ² factor
2.	Bond options (buy put options, sell put options, sell call options)	The market value of the option position ³ adjusted by the delta factor of the option = Number of contracts × face value × the current market price of the bond × the delta factor
3.	Index Futures	The market value of the futures position = Number of contracts × the value per index point × the current index level
4.	Bond Futures	The market value of the futures position = Number of contracts × the value of the contract at face value (notional) × the market value of the cheapest bond that can be transferred.
5.	Other contracts	According to the model selected by the Fund Management Company, agreed with the supervisory bank, and approved by the Fund's Board of Representatives

¹ If the Fund takes a long position, the market value may be adjusted to increase the cost of buying the option (premium).

² The delta factor is the first-order derivative of the option price for the price of the underlying security. In a simple case, the delta coefficient can be considered equal to 1. In complex options cases, the delta coefficient shall be determined by the fund management company or the supervisory bank after being approved by the fund's representative board

³ If the Fund holds a long position, the market value may be adjusted to increase the cost of buying the option (premium).

Article 59. Compensation for damage to investors and funds

1. The fund management company must compensate for damage to the Fund, the Investor trading in Fund Certificates when the Fund's net asset value is wrongly valued, with a deviation of 0.75% or more of the net asset value.

2. In case the Fund is undervalued, the compensation milestone for the Fund and the Investor shall be determined as follows:

a) For investors who buy fund certificates before the time the fund is wrongly valued and sell fund certificates during the time the fund is wrongly valued: the compensation level is determined based on the severity of the error and the number of fund units sold by the investor;

b) For the Fund: The compensation level shall be determined based on the extent of the error and the number of fund units that the Fund has issued during the period of wrong valuation and is currently in circulation;

3. In case the Fund is overvalued, the level of compensation for the Fund and the Investor

shall be determined as follows:

a) For an investor who purchases a fund certificate during the period when the fund is wrongly valued and continues to own it after the time the fund is incorrectly valued: the compensation level is determined based on the extent of the error and the number of fund units the investor has purchased and continues to hold after the period of wrong valuation;

b) For the Fund: The compensation level shall be determined based on the extent of the error and the number of fund units that the Fund has issued before the time the Fund is wrongly valued and the Fund has repurchased it during that time.

Chapter XII. SERVICE PRICES, INCOME AND OPERATING EXPENSES

Article 60. Service prices of the Fund

1. Prices of fund management services

a) The price of fund management services paid to the fund management company is 1.2% of the net asset value of the fund/year. The price of fund management services is paid to the fund management company for the performance of fund management services.

b) The price of fund management services paid monthly is the total service price calculated (deducted) for the valuation periods implemented in the month.

c) The formula for calculating the price of management services in each pricing period is determined as follows:

Fund management service price for the valuation period = Rate of fund management service price calculated in years x NAV at the day before the Valuation Date x the actual calendar days of the valuation cycle/actual number of days of the year (365 or 366)

2. Prices for depository and supervision services:

a) The price of supervision and depository services shall be paid to the supervisory bank for the provision of supervisory and depository services to the Fund. The price of this service is calculated in each valuation period based on the percentage of the Fund's NAV on the day preceding the Valuation Date exclusive of VAT.

b) Depository service fee: 0.04% of NAV/year. Minimum custody service price: 15,000,000 VND/month (excluding VAT).

c) Supervision service price: 0.02% of NAV/year (excluding VAT). Minimum supervision service price: 5,000,000 VND/month (excluding VAT).

d) The above service price does not include non-ordinary expenses such as payment costs to VSDC, legal costs, fees for withdrawing/depositing unlisted securities,...

dd) Service price paid monthly is the total service price calculated (deducted) for the valuation periods performed in the month.

e) The formula for calculating the price of depository and supervision services in each valuation period is determined as follows: The price of depository and supervision services (excluding securities transaction fees) for the valuation period = The greater of [the minimum monthly service price x the actual number of calendar days of the valuation cycle or the number of days in the month] and [Percentage % of the depository service price signing, supervising (year) x NAV at the day before the Valuation Date x the actual number of calendar days of the valuation cycle or the actual number of days of the year (365 or 366)].

3. Price of fund management services:

a) The price of fund administration services shall be paid monthly to the fund administration service provider to provide fund administration services for the Fund. The price of fund management services is calculated in each valuation period based on the Net Asset Value at the Valuation Date.

b) The service price level and payment method are specified in the contract between the fund management company and the fund management service provider. The price of fund management services is published in detail in the Fund's Prospectus.

4. Transfer agent service price:

a) The transfer agent service price is the price paid by the Fund to the transfer agent service provider.

b) The service price level and method of payment of the service price are specified in the contract between the fund management company and the transfer agent service provider. The price of transfer agent services is determined according to the price set by the transfer agent service provider in each period and announced in detail in the Fund's prospectus.

5. Other service prices: Other transaction service prices, including expenses paid to relevant service providers, securities companies, law firms, asset valuation companies and other relevant service providers, shall be paid according to actual arising and contracts between fund management companies and other relevant service providers. service level.

Article 61. Income of the Fund

The Fund's income includes the following amounts:

1. Dividends;
2. Bond interest;
3. Interest on deposits, certificates of deposit, money market instruments or fixed-income assets;
4. Differences from investment activities of the Fund;
5. Other incomes (if any) arising from the investment in the Fund's assets.

Article 62. Operating expenses of the Fund

The Fund's expenses are the following:

1. Fund management expenses shall be paid to the fund management company.
2. Expenses for depository of fund assets and supervision expenses shall be paid to the supervisory bank.
3. Audit expenses paid to the Audit Firm.
4. Expenses for legal consultancy services, quotation services and other reasonable services, remuneration paid to the Fund's Representative Board.
5. Expenses for drafting, printing and sending prospectuses, summary prospectuses, financial statements and other documents to capital contributors; expenses for information disclosure of the Fund; expenses for organizing meetings of the General Meeting of Investors and the Board of Representatives of the fund.
6. Expenses related to the conduct of transactions of the Fund's assets and other expenses as prescribed by law.

7. Expenses related to the conversion of supervisory banks or other service providers.
8. Expenses for confirming transactions, account statements and other documents for the Investor;
9. Expenses for fund administration services, transfer agent services and other valid expenses paid by the fund management company to relevant service providers.
10. Brokerage service prices and service prices for transfer of the Fund's asset transactions must be paid to securities companies, excluding any other service prices, including service prices paid for other services or service prices paid to third parties (hidden costs).
11. The Fund's operating expenses do not include the cost of printing and distributing advertising publications and information about the Fund's products.

Article 63. Profit distribution

1. The Fund shall distribute the Fund's profits in cash or fund certificates.
2. The payment of the Fund's income must comply with the regulations on the accounting regime for open-ended funds and ensure the following principles:
 - a) Income distributed to investors shall be taken from profits in the period or accumulated profits after the Fund has fulfilled all tax and financial obligations as prescribed by law;
 - b) The level of payment of the Fund's profits must be consistent with the Fund's profit distribution policy specified in the Fund's Charter and approved by the Investors' Meeting;
 - c) After payment, the Fund must still ensure that there is a capital source to fully pay debts and other property obligations due and the net asset value of the Fund after payment of the Fund's income must not be less than VND 50,000,000,000;
 - d) In case of distribution of the Fund's income by means of fund certificates, the Fund must have sufficient reciprocal capital from undistributed after-tax profits based on the audited or reviewed financial statements of the latest period.
3. Information on the profit distribution activities of the Fund must be updated in the amended and supplemented prospectus.
4. The fund management company may distribute the Fund's assets to investors in excess of the realized profits, but must ensure that the Fund's net asset value after implementation is not lower than VND 50,000,000,000. The plan, implementation roadmap, size of assets to be divided, and capital sources for implementation must be approved by the General Meeting of Investors.

Chapter XIII. RESTRUCTURING AND DISSOLUTION OF THE FUND

Article 64. Consolidation and merger of the Fund

1. The consolidation or merger of the Fund shall be carried out only in cases prescribed by law and approved by the General Meeting of Investors.
2. The consolidation or merger of the Fund must be approved by the State Securities Commission.

Article 65. Division and separation of funds

1. Conditions for division and separation of the Fund include:
 - a) The division or separation is approved by the General Meeting of Investors;

b) Funds formed after division or separation must meet the conditions prescribed by the law on securities;

c) Funds formed after division or separation must be supervised by the supervisory bank.

2. The division or separation of the Fund must be approved by the State Securities Commission.

Article 66. Dissolution of the Fund

1. The dissolution of the Fund shall be carried out in the following cases:

a) The fund management company is dissolved, bankrupt, or has its establishment and operation license revoked but the Fund's Representative Board fails to establish a replacement fund management company within 02 months from the date of occurrence of the event;

b) The supervisory bank is dissolved, goes bankrupt, unilaterally terminates the supervision contract or the supervision contract is terminated by the fund management company; or the certificate of registration of securities depository activities is revoked but the fund management company fails to establish an alternative supervisory bank within 02 months from the date of occurrence of the event;

c) The fund has expired its operation duration stated in the fund's charter and the fund establishment registration certificate without being extended (for funds with an operation term);

d) Dissolve the Fund under the decision of the General Meeting of Investors;

e) The net asset value of the Fund falls below VND 10 billion for 06 consecutive months.

2. The dissolution of the Fund shall comply with the provisions of law.

3. The dissolution of the Fund must be approved by the State Securities Commission.

Chapter XIV. RESOLVING CONFLICTS OF INTEREST

Article 67. Control of conflicts of interest between the Fund and other funds, investment trustees of the Fund Management Company and between the Fund and the Fund Management Company

1. The fund management company must:

a) Separate the investment strategy and investment objectives of each fund managed by the fund management company;

b) Separate the assets of the fund management company from the assets of the funds managed by the fund management company and the assets entrusted by the investor; separating the assets of funds managed by the fund management company.

2. All securities transactions of members of the Fund's Board of Representatives, the Board of Members, the Chairman of the Fund Management Company, members of the Executive Board, members of the Control Board, Controllers, fund management practitioners and employees of the Fund Management Company must be reported and controlled in accordance with the provisions of the fund's Charter and current laws.

3. Establish an internal control system, manage risks, and supervise conflicts of interest in the fund management company.

Chapter XV. INFORMATION DISCLOSURE AND AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Article 68. Information disclosure, provision of information to investors

1. The disclosure of information related to the Fund's operation shall be carried out by the Fund Management Company in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

2. Prospectus, summary prospectus; audited financial statements; reviewed semi-annual financial statements; periodic reports on the Fund's activities shall be provided free of charge to Investors on the website of the Fund Management Company, Distribution Agent or sent directly via the Investor's email.

Article 69. Amendments and supplements to the Charter

1. The amendment and supplementation of the fund's charter must be decided by the General Meeting of Investors. The amendment and supplementation of the fund's charter must be reported to the State Securities Commission.

2. In case there are provisions of law related to the operation of the securities investment fund which are not mentioned in the fund's charter or in case there are new provisions of law different from the provisions of the fund's charter, such provisions of law shall automatically apply and regulate the operation of the fund.

Article 70. Registration of the Charter and implementation provisions

1. The Fund's Charter consists of 15 Chapters and 70 Articles approved by the General Meeting of Investors on Month and jointly approved the full validity of the fund's charter. Attached to the Fund's Charter the Appendices are an integral part of the Fund's Charter as follows:

Appendix 1.1: Commitments of the Fund Management Company;

Appendix 1.2: Commitments of the Supervisory Bank;

Appendix 1.3: Joint commitment of the fund management company and the supervisory bank;

Appendix 1.4: Principles for collecting written opinions of investors;

Appendix 1.5: Credit rating for privately issued corporate bonds or privately issued corporate bond issuers.

2. The fund's charter shall be made in 03 copies of the same legal validity, in which:

- a) 01 copy registered at a state agency as prescribed by law;
- b) 01 copy to be kept at the fund management company's office;
- c) 01 copy to be kept at the supervisory bank.

3. Excerpts or copies of the fund's charter are valid only when they are signed by the Chairman of the Fund's Board of Representatives or the fund's legal representative.

4. The fund's charter takes effect from the date the State Securities Commission grants the fund establishment registration certificate to the fund.

5. The fund management company shall be responsible for completing all procedures for establishing the fund in accordance with the provisions of Vietnamese law.

**GENERAL DIRECTOR OF THE FUND
MANAGEMENT COMPANY (**
Sign, specify full name and seal)

HUYNH TUAN KHANH

Appendix 1.1

COMMITMENT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY

Name of Fund Management Company: **KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD**

Establishment and operation license number: 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

Enterprise Registration Certificate No.: 0305683167 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

The fund management company commits to implement the following for the Fund:

1. To absolutely comply with the provisions of law and the Fund's Charter in the management of the Fund.
2. To perform the tasks of managing the Fund in an efficient, honest, dedicated manner and in accordance with the Fund's investment objectives, prioritizing the legitimate rights and interests of Investors.
3. Ensure the Fund always has a supervisory bank at all times.
4. To pay to the supervising bank the service prices and to other service providers as prescribed in the fund's charter.
5. Periodically provide the supervisory bank with the following information:
 - a) Reports on the operation and financial statements of the Fund, the investor register and the number of fund certificates held by the investor;
 - b) Reports related to the Fund or related to the Fund's assets and investment portfolio;
 - c) An assessment of the Fund's net asset value, net asset value per fund unit;
 - d) Information related to fund management activities and other obligations.
6. To provide free of charge or a reasonable service price when providing copies of the fund's charter (and attached appendices), prospectus (and attached appendices) to investors upon request.
7. Not to invest in securities or assets in which the Fund Management Company itself or persons related to the Fund Management Company have interests in or related to such interests, except for cases permitted by law.
8. Do not use the position of the Fund Management Company in fund management activities to directly or indirectly benefit the company itself or related persons or to harm the interests of Investors.
9. To carry out the valuation and accounting work for the Fund in an honest, accurate and timely manner.
10. To provide free of charge or at a reasonable service price when providing copies of the Fund's annual report and other reports to Investors upon request.
11. To provide free of charge or a reasonable service price when providing copies of the annual report of the supervisory bank on the fund management activities of the fund management

company to investors upon request.

12. Ensure that all information disclosed by the Fund Management Company or the representative of the Fund Management Company is complete, truthful, accurate, does not omit events affecting the interests of Investors, events affecting the content of the disclosed information, do not omit information that must be disclosed as required by law and do not mislead investors.

13. To provide sufficient information necessary for the Fund's independent audit firm to perform audit tasks effectively and in a timely manner.

14. Promptly report to the State Securities Commission in case of inconsistent comparison of assets/liabilities of the Fund between the fund management company and the supervisory bank.

15. To fulfill the obligation to convene meetings of the General Meeting of Fund Investors in accordance with law.

**GENERAL DIRECTOR OF THE
FUND MANAGEMENT COMPANY (**
Sign, specify full name and seal)

HUYNH TUAN KHANH

Appendix 1.2

COMMITMENTS OF THE SUPERVISORY BANK

Supervisory Bank:

Bank Name: **Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch**

Certificate of Branch Operation Registration No. 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 30/6/2008 (and amendments and supplements from time to time)

Certificate of registration of digital depository activities: 319/QD-UBCK issued by the State Securities Commission on 17/12/2003

The Supervisory Bank commits to:

1. To absolutely comply with the provisions of law and the fund's charter in supervision activities.
2. Ensure that the Fund always has a fund management company at all times.
3. To dedicate, honestly and prudently perform the functions of the Supervisory Bank for the Fund.
4. To deposit, pay, preserve and supervise all assets and securities of the Fund on behalf of investors; compare the assets with/liabilities of the Fund with the Fund Management Company at least once a month and report to the State Securities Commission if the status of assets/liabilities is inconsistent between the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
5. Separating the Fund's assets from those of the Supervisory Bank, the Fund Management Company's assets and assets of other funds, and the assets of other customers of the Supervisory Bank
6. To supervise the Fund's investment portfolio, the valuation of the fund's assets, the determination of the Fund's net asset value, and the determination of the net asset value per fund unit in accordance with current law provisions and the fund's charter.
7. Ensure the obligation to supervise so that the fund management company does not take advantage of its fund management position to carry out activities that directly or indirectly benefit the fund management company or related persons that harm the interests of investors.
8. Ensure the Fund is audited by an independent Audit Firm annually.

AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF THE SUPERVISORY BANK (

Sign, specify full name and seal)

MAI HA YEN THUY

Deputy Director

Appendix 1.3

JOINT COMMITMENT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY AND THE SUPERVISORY BANK

I. Fund management company:

Company Name: KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

Establishment and operation license number: 59/UBCK-GP issued by the State Securities Commission on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

Enterprise Registration Certificate No.: 0305683167 issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City for the first time on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

II. Supervisory Banks:

Bank Name: Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch

Certificate of Branch Operation Registration No. 0100112437-002 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 30/6/2008 (and amendments and supplements from time to time)

Certificate of registration of digital depository activities: 319/QD-UBCK issued by the State Securities Commission on 17/12/2003

1. Jointly commit to fulfill the obligation to protect the interests of investors.
2. Jointly commit to comply with the provisions of law and the Fund's Charter throughout the Fund's operation period.
3. Jointly commit to exercise the right to vote arising in connection with the ownership of shares/contributed capital that the Fund has invested in the spirit and for the benefit of the Investor at the General Meeting of Shareholders of the issuing organizations or at the Members' Council of the enterprise to which the Fund contributes capital.
4. Jointly commit not to receive any remuneration, profits or benefits from the conduct of transactions in the Fund's assets or transactions of other assets not specified in the Fund's Charter or the Prospectus.

**GENERAL DIRECTOR OF THE
FUND MANAGEMENT COMPANY (**
Sign, specify full name and seal)

**AUTHORIZED REPRESENTATIVE
OF
THE SUPERVISORY BANK (**
Sign, specify full name and seal)

HUYNH TUAN KHANH

MAI HA YEN THUY
Deputy Director

Appendix 1.4

PRINCIPLES FOR COLLECTING INVESTORS' OPINIONS IN WRITING

I. General principles

The collection of written opinions of investors to approve matters under the jurisdiction of the General Meeting of Investors shall comply with the provisions of the fund's charter and relevant laws.

II. Principles of vote counting

1. Total number of votes issued: means the total number of votes sent by the fund management company to investors according to the list of investors exercising voting rights finalized on the last registration date.

2. Total number of votes collected: means the total number of opinion polls received by investors and sent to the fund management company and the fund management company received during the opinion collection period.

3. Time for collecting investors' opinions: The time for collecting investors' opinions is specifically notified by the fund management company in the Investor Opinion Poll Form.

4. Valid and invalid opinion polls:

a) A valid opinion poll is an investor opinion poll that fully satisfies the following conditions:

- (i) In accordance with the form issued by the fund management company recently;
- (ii) Not torn, crossed out, erased, modified, altered or supplemented with content;
- (iii) Answered in full and duly signed and stamped (if any) by the Investor or a legally authorized person;
- (iv) Sent to the fund management company during the notified opinion period.

b) The opinion poll does not satisfy one of the conditions specified at Point a of this Clause shall be considered as an invalid opinion poll.

c) In case the opinion poll does not show or blank information about the number of fund certificates being held but still satisfies the conditions specified at Point a of this Clause, the opinion poll form is still considered valid.

5. Valid and invalid voting opinions:

a) Voting principles

Investors can only choose 01 of 03 options: "Approve", "Disapprove" or "No opinion" for each content of the opinion poll.

b) Voting opinions complying with the principles specified at Point a of this Clause shall be considered valid voting opinions.

c) Voting opinions that do not comply with the principles specified at Point a of this Clause shall be considered as invalid voting opinions.

6. Cases of non-participation in voting

Investors are considered not to participate in voting in case they do not send the opinion poll to the fund management company or the opinion poll is sent but received by the fund management company after the notified opinion collection period.

7. Principles for determining voting results

- a) Voting results shall be summarized on the basis of valid Investor Opinion Poll Forms.
- b) Each 01 fund certificate corresponds to 01 voting right.
- c) Voting results are determined according to the percentage and rounded to 02 decimal places.
- d) The contents of the investor's opinion poll shall be approved by the number of investors representing more than 50% of the total number of votes of all investors with the right to vote, unless otherwise provided for by the fund's charter or law.

8. Responsibilities for summarizing voting results

The Vote Counting Committee shall be responsible for summarizing the voting results for each content, collecting opinions from investors and making a record of vote counting as prescribed.

Appendix 1.5

**CREDIT RATING FOR PRIVATELY ISSUED CORPORATE BONDS OR
PRIVATELY ISSUED CORPORATE BOND ISSUERS**

STT	Name of credit rating agency	Credit rating	Meaning of credit rating for bonds or bond issuers
1	Moody's Ratings	Aaa	Have the highest ability to fulfill financial commitments and the risk of failure to pay debt obligations at the lowest level
		Aa1	There is a very high possibility of fulfilling financial commitments and the risk of defaulting on debt obligations is very low
		Aa2	
		Aa3	
		A1	Have a high average likelihood of fulfilling financial commitments and a low risk of defaulting on debt obligations
		A2	
		A3	
		Baa1	There is a moderate risk of default on debt obligations and may be speculative in nature
		Baa2	
		Baa3	
Ba1	There are significant speculative and credit risk factors		
2	S&P Global Ratings	AAA	Have the highest ability to fulfill financial commitments
		AA+	Very capable of fulfilling financial commitments
		AA	
		AA-	
		A+	Have a high ability to make financial commitments but may be affected by volatile economic conditions and circumstances
		A	
		A-	
		BBB+	Able to make financial commitments but susceptible to adverse economic conditions
BBB			

STT	Name of credit rating agency	Credit rating	Meaning of credit rating for bonds or bond issuers
		BBB-	
		BB+	Less vulnerable in the short term but facing major ongoing uncertainties due to adverse business, financial and economic conditions
3	Fitch Ratings	AAA	There is a risk of default on debt obligations at the lowest level and extremely high credit quality
		AA+	
		AA	There is a very low risk of default on debt obligations and a very high credit quality
		AA-	
		A+	
		A	There is a low risk of default on debt obligations and high credit quality, but may be affected by
		A-	
		BBB+	The risk of default on debt obligations is currently low and has the capacity to meet financial obligations, but is vulnerable to adverse economic conditions
		BBB	
		BBB-	
4	FimRatings Joint Stock Company	AAA	Ability to meet the best financial obligations
		AA+	
		AA	Very good ability to meet financial obligations
		AA-	
5	Vietnam Investment Credit Rating Joint Stock Company	AAA	Has the highest level of credibility compared to other institutions and transactions in the country
		AA+	Has a very high level of credibility compared to

STT	Name of credit rating agency	Credit rating	Meaning of credit rating for bonds or bond issuers
		AA	other institutions and transactions in the country
		AA-	
6	Saigon Phat Think Ratings Joint Stock Company	vnAAA	Very capable of fulfilling financial commitments
		vnAA+	Have a high ability to make financial commitments
		vnAA	
		vnAA-	
7	S&I Credit Rating Corporation	AAA	There is a risk of default on debt obligations at the lowest level and extremely high credit quality
		AA+	There is a very low risk of default on debt obligations and a very high credit quality
		AA	
		AA-	
8	Thien Minh Credit Rating Joint Stock Company	AAA	Have the highest ability to meet financial commitments (for bonds)
			Very likely to meet commitments on financial obligations (for issuers)
		AA+	Very likely to meet commitments on financial obligations (for bonds)
		AA	Have a high ability to meet financial obligation commitments (for issuers)
		AA-	
9	Other credit rating enterprises granted the Certificate of eligibility for business by the Ministry of Finance	The rating corresponds to the ability to meet financial obligations from very good or higher or the credit level is very high or higher compared to other organizations and transactions in the country or has a high or higher ability to fulfill financial commitments or is at risk of failure to pay debt obligations at a very low to low level and credit quality is at a very high level or higher or has a very high to highest ability (for bonds)/high to very high (for issuers) in meeting commitments on financial obligations.	